



Empowered lives.
Resilient nations.



Quy trình bầu cử toàn diện:

Tài liệu dành cho các cơ quan phụ trách bầu cử nhằm thúc đẩy
bình đẳng giới và sự tham gia của nữ giới.



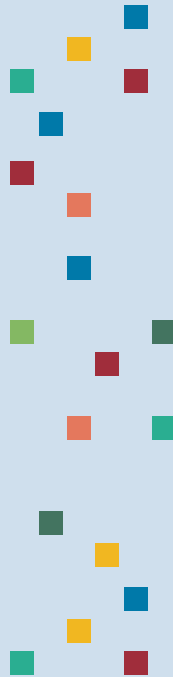




*Empowered lives.
Resilient nations.*

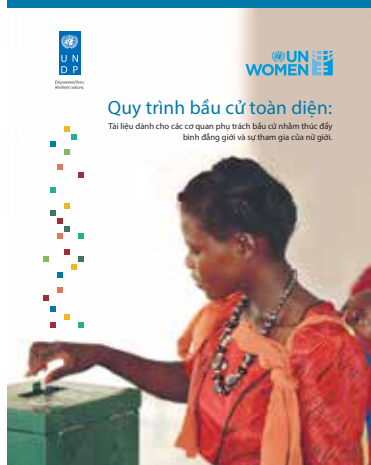


United Nations Entity for Gender Equality
and the Empowerment of Women



Quy trình bầu cử toàn diện:

Tài liệu dành cho
các Cơ quan phụ trách bầu cử
nhằm thúc đẩy bình đẳng giới
và sự tham gia của nữ giới.



Nhóm tác giả:

Julie Ballington
Gabrielle Bardall
Sonia Palmieri
Kate Sullivan

Thiết kế:

Green Communication
Design inc.

Xuất bản:

AGS Custom Graphics

Lời cảm ơn

Bản báo cáo bao gồm các ý tưởng, đề xuất, kinh nghiệm và kiến thức của nhiều cá nhân làm việc trong các đơn vị hỗ trợ bầu cử và tăng cường sự tham gia chính trị của nữ giới.

Ấn phẩm được khởi nguồn từ ý tưởng của Julie Ballington trong khuôn khổ dự án Chương trình toàn cầu về hỗ trợ Chu trình bầu cử (GPECS) thuộc UNDP. Ấn phẩm không thể thực hiện nếu không có sự đóng góp quan trọng của một số cá nhân, những người đã giúp định hình nội dung và dự thảo ban đầu: Julie Ballington, Gabrielle Bardall, Helena Catt, Aleida Ferreyra, Julia Keutgen, Niall McCann, Sonia Palmieri, Manuela Popovici và Kate Sullivan.

Ấn phẩm cũng nhận được ý kiến đóng góp của một số cá nhân khác, theo thứ tự bảng chữ cái, gồm có: Jose Maria Aranaz, Suki Beavers, Anna Collins-Falk, Andres del Castillo, Francisco Cobos, Randi Davis, Giorgia Depaoli, Ricardo de Guimarães Pinto, Irena Hadziabdic, Alice Harding Shack-elford, Léone Hettenbergh, Salina Joshi, Leterije Luzi, Simon Finley, Erasmina Massawe, Sara Mia Noguera, Josephine Odera, Nielsen Perez, David Pottie, Olga Rabade, Joram Rukambe, Elmars Svekis, Lucien Toulou và Nhóm cán bộ tại Cơ quan Liên hợp quốc về Bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ thường trú tại Pakistan.

Xin gửi lời cảm ơn tới các đồng nghiệp làm việc tại các Văn phòng thường trú quốc gia, những người đã góp phần hoàn thiện Bản khảo sát về vấn đề Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.

Đặc biệt gửi lời cảm ơn tới Julie Ballington, Aleida Ferreyra, Marta Val và Lea Zoric, những người đã tham gia xuất bản ấn phẩm.

Trân trọng gửi lời cảm ơn tới UNDP và Cơ quan Liên hợp quốc về Bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ (UN Women) về các định hướng, phản biện và về các thông tin được cung cấp bởi các cơ quan, văn phòng của Liên hợp quốc và Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan của Liên hợp quốc về hỗ trợ bầu cử (ICMEA).

Nghiên cứu này được thực hiện nhờ sự đóng góp quý báu của Chính phủ Tây Ban Nha đối với Chương trình toàn cầu về hỗ trợ quy trình bầu cử thuộc UNDP và của tổ chức Sida Thụy Điển đối với Khuôn khổ đối tác chiến lược thuộc UN Women.

ISBN: 978-1-63214-006-7

© 2015 Bản quyền thuộc về UN Women và UNDP.

Quan điểm thể hiện trong ấn phẩm là quan điểm của nhóm tác giả, không phải là quan điểm của UN Women, UNDP và các nước thành viên Liên hợp quốc.

Ấn phẩm được sử dụng cho các mục đích phi thương mại, các mục đích thông thường được UN Women và UNDP cho phép. Việc sử dụng vào mục đích khác cần được sự chấp thuận bằng văn bản của UN Women. Bất cứ nội dung nào của ấn phẩm, kể cả bản in và văn bản mềm, bao gồm cả văn bản trên mạng, đều cần ghi chú xuất bản bởi UN Women và UNDP.

Mục lục

Danh mục từ viết tắt	iv
Lời nói đầu của UNDP và UN WOMEN	viii
Lời nói đầu của Cơ quan Phụ trách Bầu cử	ix
Phần mở đầu	1
PHẦN A: CƠ QUAN PHỤ TRÁCH BẦU CỬ TOÀN DIỆN	13
1 Tìm hiểu về các cơ quan phụ trách bầu cử có nhạy cảm giới	15
2 Phân tích về các cơ quan phụ trách bầu cử	17
2.1. Đánh giá, phân tích về giới	17
2.2. Vấn đề Lồng ghép giới trong quá trình đánh giá hậu bầu cử	18
2.3. Kế hoạch hành động về bình đẳng giới	20
2.4. Rà soát hậu bầu cử dưới góc độ pháp lý	20
3 Cam kết về bình đẳng giới	23
3.1. Chính sách, kế hoạch và tuyên ngôn sứ mệnh	23
3.2. Chính sách về giới	24
3.3. Thể chế hóa vấn đề Lồng ghép giới: các đầu mối, đơn vị và ủy ban về vấn đề giới tính	24
4 Cân bằng giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử: Ban Lãnh đạo và Nhân viên	29
4.1. Thành phần Ban /Hội đồng Lãnh đạo của Cơ quan phụ trách bầu cử	29
4.2. Thành phần Ban Thư ký và Nhân viên của Cơ quan phụ trách bầu cử	31
4.3. Nữ giới với tư cách là nhân viên tạm thời/nhân viên bầu cử	34
5 Thiết lập Văn hóa làm việc có tính nhạy cảm giới tại Cơ quan phụ trách bầu cử	37
5.1. Tạo thuận lợi cho cân bằng giữa công việc và cuộc sống	37
5.2. Xóa bỏ sự phân biệt, quấy rối và ngược đãi	39
6 Nâng cao Năng lực về bình đẳng giới thông qua đào tạo	41
6.1. Đào tạo bắt buộc cho toàn thể nhân viên	41
6.2. Lồng ghép giới trong tất cả các khóa đào tạo của Cơ quan phụ trách bầu cử	42
6.3. Trách nhiệm cụ thể đối với nhân viên tham gia đào tạo	43
6.4. Đào tạo nâng cao năng lực nữ giới	43
7 Thu thập và nghiên cứu các dữ liệu tách biệt giới	45
7.1. Dữ liệu về đăng ký cử tri	46
7.2. Dữ liệu về số lượng cử tri bỏ phiếu	46
7.3. Dữ liệu về đăng ký ứng cử	48
7.4. Dữ liệu về nhân sự	48

PHẦN B: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG QUY TRÌNH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG BẦU CỬ	51
8 Thu thập và nghiên cứu các dữ liệu tách biệt giới	53
9 Quá trình đăng ký cử tri	55
9.1. Xem xét về bình đẳng giới trong quá trình đăng ký	56
9.2. Sự can thiệp về giới trong quá trình đăng ký cử tri	60
10 Đề cử và đăng ký của các ứng cử viên và đảng chính trị	65
10.1. Thực hiện quy định về giới hạn số lượng ứng cử viên	66
10.2. Áp dụng quy định về tài chính đối với các chiến dịch tranh cử	69
11 Quá trình bỏ phiếu	73
11.1. Bảo đảm quyền được bỏ phiếu bí mật của nữ giới	74
11.2. Xem xét về bình đẳng giới trong bố trí bỏ phiếu	75
11.3. Các biện pháp về giới nhằm tạo thuận lợi cho nữ giới bỏ phiếu	77
12 Bảo đảm an toàn trong quá trình bầu cử	81
12.1. Đánh giá và giám sát bạo lực đối với nữ giới trong bầu cử	81
12.2. Các biện pháp ngăn chặn và xoa dịu của Cơ quan phụ trách bầu cử	83
12.3. Điều phối về an ninh	86
13 Làm việc với các bên liên quan	87
13.1. Làm việc với các đảng chính trị	87
13.2. Làm việc với giới truyền thông	89
14 Tiếp cận cử tri	93
14.1. Chiến lược và chính sách tiếp cận	93
14.2. Thông điệp	95
14.3. Đối tượng mục tiêu	98
14.4. Phương pháp truyền đạt	100
Kết luận	103
Phụ lục A: Danh sách các Cơ quan phụ trách bầu cử tham gia khảo sát	104
Phụ lục B: Văn bản mẫu về thu thập Dữ liệu cử tri tại Nepal	105
Phụ lục C: Khung khổ phân tích giới trong bầu cử	106
Chú thích	119
Tài liệu tham khảo	126
Danh mục Bảng biểu và Số liệu:	
Biểu số 1: Tăng cường bình đẳng giới trong quy trình bầu cử	4
Biểu số 2: Hoạt động can thiệp lồng ghép giới	54
Bảng số 1: Kết quả khả thi của hoạt động phân tích về giới trong Cơ quan phụ trách bầu cử	20
Bảng số 2: Các chỉ số mẫu trong Kế hoạch hành động bình đẳng giới	21
Bảng số 3: Các yêu cầu đăng ký cử tri ảnh hưởng đến giới	57

Danh mục từ viết tắt

ACE	Quản trị và chi phí bầu cử (Mạng lưới thông tin bầu cử)	JMI	Học viện truyền thông Jordan
BRIDGE	Chuẩn bị tài nguyên trên khía cạnh dân chủ, quản lý và bầu cử	JSCEM	Ủy ban hiện hành về các vấn đề bầu cử, Australia
CEB	Hội đồng điều hành	NADRA	Cơ quan đăng ký dữ liệu quốc gia, Pakistan
CEDAW	Công ước về xóa bỏ các hình thức phân biệt đối với nữ giới	NCMC	Ủy ban quản lý xung đột quốc gia
CGE	Ủy ban về bình đẳng giới, Nam Phi	NGO	Tổ chức phi chính phủ
CNIC	Thẻ dữ liệu cá nhân đã số hóa	OAS	Tổ chức các quốc gia Châu Mỹ
CPRW	Công ước về quyền tham gia chính trị của nữ giới	ODIHR (OSCE)	Cơ quan về các thể chế dân chủ và quyền con người
CSO	Tổ chức xã hội	OSCE	Tổ chức về an ninh và hợp tác Châu Âu
DPA	Ban Chính trị, Liên hợp quốc	TSM	Biện pháp đặc biệt tạm thời
ECOSOC	Hội đồng kinh tế - xã hội, Liên hợp quốc	UDHR	Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền
EEIC	Trung tâm giáo dục và thông tin về bầu cử, Nepal	UN	Liên hợp quốc
EMB	Cơ quan phụ trách bầu cử	UNDP	Chương trình phát triển Liên hợp quốc
GEO	Tổ chức bầu cử toàn cầu	UNEST	Hỗ trợ của UNDP cho Chu trình bầu cử tại Timor Leste
GPECS	Chương trình toàn cầu về hỗ trợ Chu trình bầu cử	UN Women	Cơ quan của Liên hợp quốc về bình đẳng giới và trao quyền cho nữ giới
ICCPR	Công ước quốc tế về quyền Dân sự và Chính trị	UNMIS	Phái đoàn Liên hợp quốc tại Sudan
ICT	Công nghệ thông tin và truyền thông	VAWE	Bạo lực đối với nữ giới trong bầu cử
ID	Giấy tờ tùy thân	VM	Phân tích các điểm yếu
IPU	Liên minh nghị viện	WSR	Công cụ hỗ trợ nữ giới

Lời nói đầu của UNDP và UN WOMEN

Sự tham gia đầy đủ và công bằng của nữ giới về chính trị và trong các quá trình bầu cử có thể coi là một trong các phép thử đối với bình đẳng giới và trao quyền cho nữ giới. Việc tham gia vào quá trình bầu cử dưới các vai trò như cử tri, ứng cử viên, người điều hành bầu cử, hay các bên hỗ trợ sẽ giúp nữ giới biểu lộ các nhu cầu và lợi ích của mình. Các quyết định sẽ phản ánh tốt hơn ý kiến của toàn bộ cử tri; các quy trình chính trị sẽ toàn diện hơn; dân chủ sẽ được củng cố.

Sự chú ý chủ yếu tập trung vào sự tham gia chính trị của nữ giới trong quá trình bầu cử, trong khi lại ít quan tâm tới các Cơ quan phụ trách bầu cử (EMB) – và vai trò của họ trong việc khuyến khích sự tham gia của nữ giới vào bầu cử. Có nhiều cách để làm được điều này, như đăng ký cử tri, giáo dục cử tri, đăng ký ứng cử viên và bảo đảm nữ giới được tiếp cận các điểm bỏ phiếu trong ngày diễn ra bầu cử.

Như trong tài liệu này đã nêu, việc các Cơ quan phụ trách bầu cử lưu ý tới vấn đề giới trong các hoạt động nội bộ là rất quan trọng. Việc này bao gồm đưa ra cam kết rõ ràng về bình đẳng giới thông qua các chính sách về giới, hoặc đưa các vấn đề giới vào Kế hoạch chiến lược của các Cơ quan phụ trách bầu cử; bảo đảm sự hiện diện của nữ giới trong toàn bộ tổ chức, trong đó có cả vai trò lãnh đạo; tổ chức các hoạt động đào tạo về nhạy cảm giới cho toàn bộ nhân viên; bảo đảm tất cả dữ liệu do các Cơ quan phụ trách bầu cử thu thập đều được tách biệt theo giới tính. Bằng việc áp dụng các biện pháp này, các Cơ quan phụ trách bầu cử có thể trở thành hình mẫu trong việc đưa các vấn đề nhạy cảm giới vào các cơ quan.

Về phía UNDP và UN Women, các thành tựu về bình đẳng giới và trao quyền cho nữ giới đối với các quy trình chính trị và bầu cử là ưu tiên hàng đầu. Nhiều Văn phòng đại diện quốc gia trên toàn cầu đã tham gia chương trình nâng cao năng lực cho các Cơ quan phụ trách bầu cử nhằm thúc đẩy sự tham gia của nữ giới trong chính trị. Tài liệu này đã nêu bật các hoạt động do Liên hợp quốc và các Cơ quan phụ trách bầu cử tiến hành, đưa ra ví dụ cụ thể về các bước triển khai nhằm xóa bỏ các rào cản hiện thời.

Tài liệu này giới thiệu một số chương trình, sáng kiến sáng tạo và hiệu quả mà thông qua đó, các tổ chức sẽ tiếp tục hỗ trợ nhằm tăng cường sự tham gia chính trị của nữ giới. Điều này thể hiện mối quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa UNDP và UN Women trong việc tham gia vào chính trị và bầu cử. Tài liệu cũng đưa ra các ví dụ thực tiễn giúp củng cố mối quan hệ giữa UNDP, UN Women với các Cơ quan phụ trách bầu cử. Việc xây dựng đối tác chiến lược này là tất yếu trong việc đem lại các thành công cho nữ giới.

Xin cảm ơn những người đã nghiên cứu về hoạt động của các Cơ quan phụ trách bầu cử trên thế giới. Hy vọng ấn phẩm sẽ là tài liệu hữu ích cho những ai đang làm trong lĩnh vực này.

Helen Clark,

Tổng Giám đốc
Chương trình Phát
triển Liên hợp quốc
(đã ký)

Phumzile Mlambo-Ngcuka,

Giám đốc điều hành,
UN Women
(đã ký)

Lời nói đầu của Cơ quan Phụ trách Bầu cử

Các Cơ quan phụ trách bầu cử hiểu rõ vai trò của mình trong quá trình điều hành các cuộc bầu cử và họ hiểu tầm quan trọng của những đóng góp đó cho tiến trình dân chủ. Trên phạm vi toàn cầu, chúng tôi – mỗi cá nhân – đều nỗ lực hết mình để đạt được các tiêu chuẩn cao nhất về công bằng, liêm chính và trách nhiệm giải trình. Chúng tôi hiểu rõ độ tin cậy của kết quả quá trình bầu cử phụ thuộc vào sự chuyên nghiệp và minh bạch của quá trình chúng tôi thực hiện. Chúng tôi làm việc với nhiều bên liên quan, từ các bên có nhiều lợi ích trong bầu cử tới các đối tượng không nắm rõ cách thức tham gia.

Các Cơ quan phụ trách bầu cử làm việc để bảo đảm mọi công dân thuộc đối tượng cử tri, có mong muốn tham gia bầu cử, có thể tham gia vào quá trình này. Nữ giới, trước đây bị gạt ra bên lề quá trình bầu cử, nay họ là đối tượng chính trong công tác này. Như tài liệu đã nêu, thông qua hoạt động can thiệp, đào tạo và tuyển dụng có mục tiêu, các Cơ quan phụ trách bầu cử sẽ nâng sự tham dự của nữ giới, với tư cách cử tri. Các Cơ quan phụ trách bầu cử cũng bảo đảm tại những nơi có pháp chế hiệu lực, quy định về đăng ký cho các ứng cử viên nữ cũng được tuân theo.

Tài liệu này là tập hợp các điển hình về hoạt động của các Cơ quan phụ trách bầu cử trong khu vực nhằm nâng cao sự tham gia của nữ giới và bảo đảm lồng ghép giới thông qua công tác của Cơ quan. Tài liệu cũng nêu tầm quan trọng của các cam kết ở cấp cao

về bình đẳng giới. Hy vọng kinh nghiệm của cá nhân tôi, nguyên chủ tịch Hội đồng bầu cử trung ương Herzegovina (12/2009 – 09/2011), sẽ hữu ích đối với vấn đề này.

Chúng ta đã cùng nỗ lực và cam kết nhằm tăng cường sự tham gia của nữ giới, trong tư cách cử tri và ứng cử viên, vì vậy tài liệu này sẽ là nguồn tham khảo quan trọng cho các hoạt động của chúng ta trong thời gian tới.

Xin cảm ơn UNDP và UN Women về sự hợp tác tích cực với các Cơ quan phụ trách bầu cử trên thế giới để xây dựng tài liệu này và vì các nỗ lực không ngừng trong việc thúc đẩy sự tham gia của nữ giới trong bầu cử.

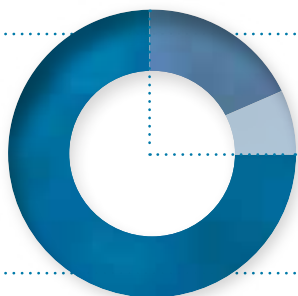
Bà Irena Hadziabdic,

Thành viên Hội đồng bầu cử trung ương Bosnia và Herzegovina

(đã ký)

Các Cơ quan phụ trách bầu cử có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự tham gia của nữ giới trong bầu cử và chính trị. Cơ quan phụ trách bầu cử cần giữ được trạng thái “sẵn sàng” để trong quá trình tổ chức bầu cử và triển khai công việc, họ có đủ năng lực và nguồn lực cần thiết nhằm đảm bảo việc lồng ghép giới được thực hiện ở tất cả các khâu.





Phân mở đầu

Bầu cử toàn diện là khi tất cả những ai đủ điều kiện tham gia bầu cử đều có cơ hội bỏ phiếu chọn ra đại diện của họ. Bầu cử toàn diện là yếu tố cốt lõi của dân chủ. Bảo đảm nam giới và nữ giới đều tham gia bầu cử mà không gặp phải các rào cản bất công là yếu tố cốt lõi trong thực hiện bầu cử toàn diện. Tài liệu này sẽ giới thiệu các hoạt động nổi bật của các cơ quan chuyên biệt thực hiện quản lý bầu cử, gọi chung là Cơ quan phụ trách bầu cử (EMB), nhằm bảo đảm nữ giới có thể đóng vai trò quan trọng trong các cơ quan này, cũng như trong quá trình tổ chức bầu cử và cả trong hoạt động bầu cử.

Dù chưa được biết đến rộng rãi, các Cơ quan phụ trách bầu cử lại có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự tham gia của nữ giới vào quá trình bầu cử và tham chính. Với nhiều mô hình khác nhau, các Cơ quan phụ trách bầu cử có trách nhiệm tổ chức bầu cử và quản lý tất cả các giai đoạn phục vụ hoạt động bầu cử như đăng ký cử tri, đăng ký ứng cử viên, chuẩn bị điểm bỏ phiếu, giáo dục và tiếp cận cử tri. Thành viên của các cơ quan này là những người tuân thủ các giá trị ưu tiên về công bằng, chính trực, trách nhiệm giải trình và các tiêu chuẩn đạo đức cao nhất. Độ tin cậy của kết quả bầu cử phụ thuộc rất lớn vào tính chuyên nghiệp, minh bạch, liêm chính và niềm tin vào Cơ quan phụ trách bầu cử và cách thức cơ quan này tổ chức cuộc bầu cử.

Ở hầu hết các quốc gia, các cơ quan này đóng vai trò quan trọng trong việc hoạch định và thực hiện chính sách bầu cử. Với am hiểu về các quy định pháp lý về bầu cử, các Cơ quan phụ trách bầu cử là đơn vị đặc biệt có thể hỗ trợ bình đẳng giới và trao quyền cho nữ giới trong quá trình bầu cử. Việc nghiên cứu kỹ về cấu trúc, quy trình, quy phạm, quy định về thể chế của

một Cơ quan phụ trách bầu cử có thể giúp xác định cách thức tăng cường sự tham gia của nữ giới. Việc gỡ bỏ các trở ngại đối với sự tham gia của nữ giới cần thiết phải có sự đánh giá các cấu trúc, quy trình, quy phạm, quy định về thể chế này.

Nhiều Cơ quan phụ trách bầu cử đã đặt ưu tiên thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho nữ giới, và đã tạo ra môi trường cần thiết cho sự tham gia của nữ giới. Điều này rất tốt, tuy nhiên, vẫn còn thiếu kiến thức về làm-cách-nào và chưa xây dựng được các chiến lược và kế hoạch để đưa điều này vào thực tiễn. Tính tới nay, hướng dẫn cho các Cơ quan phụ trách bầu cử về cách thức bảo đảm sự tham gia bình đẳng của nữ giới trong các cơ quan tổ chức bầu cử vẫn còn hạn chế và các sáng kiến nhằm trao quyền cho nữ giới trong các cơ quan phụ trách tổ chức bầu cử vẫn chưa được đưa vào các văn bản chính thức.

Có nhiều cách để bảo đảm các mục tiêu về bình đẳng giới được thực hiện, bao gồm (a) kết hợp lồng ghép giới vào chức năng và công tác của các cơ quan, mỗi khía cạnh đều xem xét đến các tác động khác nhau lên nam giới và nữ giới; (b) kết hợp sự can thiệp đối với

từng giới cụ thể hay can thiệp có mục tiêu giới, để xử lý từng lĩnh vực cụ thể thông qua các biện pháp cứng rắn. Chiến lược bình đẳng giới thành công là có sự kết hợp cả hai cách trên.

i. Mục tiêu và cấu trúc của tài liệu

Tài liệu nhằm đưa ra hướng dẫn cho những người làm công tác tăng cường sự tham gia của nữ giới vào quá trình bầu cử và trong công tác tổ chức bầu cử. Tại nhiều quốc gia, nữ giới vẫn còn là nhóm đối tượng thứ yếu trong vấn đề bầu cử và chính trị, dù họ là nhóm người đa dạng (đa dạng về độ tuổi, tầng lớp, chủng tộc, sắc tộc, địa vị kinh tế - xã hội). Tài liệu sẽ đưa ra các biện pháp và các cách thức cải tổ nhằm hỗ trợ công tác của các Cơ quan phụ trách bầu cử và các cơ quan hỗ trợ như UNDP, UN Women hay các cơ quan khác của Liên hợp quốc. Đây không phải là phương pháp hay hướng đi bắt buộc mà chỉ đưa ra các cách thức để chọn lựa, dựa trên các kinh nghiệm thực tế.

Các bước khởi đầu xác định ở đây chủ yếu do các Cơ quan phụ trách bầu cử thực hiện, và do vậy, các cơ quan này là đối tượng chính hướng tới của tài liệu. Tại nhiều nền dân chủ đang phát triển hay đang trong giai đoạn chuyển tiếp, các Cơ quan phụ trách bầu cử được

các tổ chức quốc tế hỗ trợ phát triển và thể chế hóa hoạt động cho họ. Tài liệu này được biên soạn để giúp các chủ thể liên quan trong việc thiết kế và thực hiện các hoạt động hỗ trợ bầu cử quan tâm đến vấn đề giới.

Cơ quan phụ trách bầu cử được xem như cơ quan đảm bảo sự công bằng của các cuộc bầu cử. Họ không chịu trách nhiệm về việc tuyển dụng, đào tạo hay hỗ trợ tài chính cho bất cứ ứng cử viên nào, cho dù đó là nam hay nữ. Mặc dù nữ giới vẫn chưa được đại diện đầy đủ trong chính trị, một số hoạt động đã được tiến hành nhằm cải thiện điều này như: như cải cách hệ thống bầu cử (bao gồm việc áp dụng các biện pháp đặc biệt tạm thời), cải cách tài chính cho các chiến dịch tranh cử, hay đào tạo cho các ứng cử viên nữ nhìn chung không thuộc phạm vi trách nhiệm của các Cơ quan phụ trách bầu cử và sẽ được phân tích ở tài liệu khác. Tài liệu này sẽ xem xét công tác của các Cơ quan phụ trách bầu cử và các cơ quan khác liên quan đến quá trình bầu cử.

Khi nghiên cứu về một vấn đề, sẽ hữu ích khi bạn nắm được những thông tin liên quan đến vấn đề đó. Bản báo cáo này sẽ đưa ra các ví dụ về hoạt động của các Cơ quan phụ trách bầu cử trên toàn khu vực nhằm nâng cao sự tham gia của nữ giới trong bầu cử và bảo đảm lồng ghép giới trong công tác của các cơ quan

này. Bản báo cáo không nhằm đưa ra danh sách tất cả các hoạt động của cơ quan này, song có thể là các ví dụ thực tiễn cho các nguyên tắc, ý tưởng về những hoạt động có thể tiến hành. Bản báo cáo không quy định phải theo một cách tiếp cận cụ thể nào, mà nhằm giúp người đọc nhận thức được các vấn đề, còn các giải pháp rất đa dạng và tùy thuộc vào bối cảnh của từng quốc gia. Giải pháp áp dụng tốt tại một địa điểm, trong một thời điểm nào đó không hẳn sẽ phù hợp với tất cả các quốc gia, song có thể xem là ý tưởng cho các hành động khác tại từng bối cảnh cụ thể.

Tài liệu này có thể được quan tâm, sử dụng bởi những người làm việc về quy trình bầu cử toàn diện và đáng tin cậy hay về công tác của các Cơ quan phụ



© Julie Ballington

trách bầu cử, như các tổ chức xã hội dân sự dân dự, các đảng phái chính trị và truyền thông. Trong bối cảnh các tài liệu về các hoạt động trong lĩnh vực này còn ít, nhóm tác giả đưa ra ví dụ từ hơn 50 quốc gia. Nhóm tác giả hy vọng tài liệu này sẽ khuyến khích các ý tưởng mới và công tác trong lĩnh vực này.

Tài liệu được chia thành hai phần. Phần thứ nhất liên quan đến cơ cấu tổ chức của các Cơ quan phụ trách bầu cử và chiến lược của các cơ quan này nhằm chú trọng đến vấn đề nhạy cảm giới trong các quy trình và chính sách nội bộ. Việc tăng cường sự tham gia của nữ giới trong các cơ quan này ở tất cả các cấp, trong đó có cấp lãnh đạo là một trong các chiến lược đó, bảo đảm một cơ quan có nhạy cảm giới có thể tự đánh giá về chính sách nội bộ và phương pháp làm việc của mình.

Phần A sẽ đề cập về cách thức mà Cơ quan phụ trách bầu cử “sẵn sàng”, để khi họ tổ chức bầu cử và trong công tác, họ có năng lực và nguồn lực cần thiết để bảo đảm bình đẳng giới được lồng ghép vào mỗi giai đoạn và không có hoạt động nào phân biệt đối xử đối với nữ giới.

Phần B sẽ đề cập chi tiết về công tác và hoạt động của các Cơ quan phụ trách luận điểm có thể giúp nâng cao sự tham gia của nữ giới trong bầu cử và trong chính trị. Trên nhiều khía cạnh, Cơ quan phụ trách bầu cử là chủ thể thực thi công bằng pháp luật và quy định về bầu cử. Do tham dự trực tiếp tới việc thi hành các quy định, các Cơ quan phụ trách bầu cử đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển và điều chỉnh các quy định này. Phần B sẽ lý giải vai trò của các Cơ quan phụ trách bầu cử trong việc thực thi khuôn khổ pháp lý và xem xét một số cơ chế trong quy trình bầu cử, từ đăng ký cử tri và chỉ định ứng cử viên tới bỏ phiếu và bảo đảm an toàn cho nữ giới trong suốt quá trình bầu cử. Phần B sẽ đánh giá về công tác của các Cơ quan phụ trách bầu cử trong việc nâng cao nhận thức của toàn bộ cử tri về quyền bầu cử của nữ giới, thông qua việc tiếp cận cử tri.

Phương pháp

Hai bản khảo sát của UNDP đã được sử dụng để cung cấp thông tin cho tài liệu này. Bản thứ nhất nhằm xác định thực tiễn lồng ghép giới trong các Cơ quan phụ

trách bầu cử tại các khu vực trên thế giới, với bộ 25 câu hỏi tiêu chuẩn. 30 Cơ quan phụ trách bầu cử đã báo cáo về hoạt động của mình; thêm vào đó, tại 05 quốc gia khác, khảo sát đã được các Văn phòng quốc gia UNDP thực hiện thay cho các cơ quan phụ trách bầu cử, đã hoàn thành bản khảo sát với 35 mẫu/tỉnh hưởng. Bản “khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử” này đã đưa ra danh sách câu hỏi về các hoạt động nhằm khuyến khích nữ giới đăng ký cử tri, bỏ phiếu; về lồng ghép giới trong công tác nội bộ của tổ chức và công tác nhân sự. Danh sách 35 quốc gia tham gia khảo sát được nêu tại phần cuối của báo cáo này (Phụ lục A).

Bản khảo sát thứ hai nhằm thu thập thông tin từ dự án của các Văn phòng quốc gia về các chương trình hỗ trợ bầu cử của UNDP. Bản “khảo sát UNDP” này được hoàn thiện bởi 51 Văn phòng quốc gia, bao gồm thông tin về cách thức các hoạt động hỗ trợ bầu cử thực hiện nhằm trao quyền cho nữ giới. Một tài liệu khác về hoạt động của UNDP và UN Women đã được thu thập từ các kết quả dự án thực tiễn triển khai thường niên. Nhóm tác giả nhận thức được rằng một số quốc gia trên đây đã thực hiện nhiều hoạt động hơn so với khuôn khổ khảo sát này.

Một số hoạt động điển hình của các tổ chức quốc tế khác cũng được tổng hợp lại. Thêm vào đó, một số nguồn thông tin trên mạng và các mạng lưới như Mạng lưới thông tin bầu cử của ACE và iKNOWPolitics, cùng với các báo cáo quan sát về các cuộc bầu cử nội địa và quốc tế, các trang thông tin điện tử của Cơ quan phụ trách bầu cử và các cơ quan truyền thông cũng đã được tham khảo. Nghiên cứu này không bao gồm tất cả các cuộc bầu cử, cũng như tất cả các Cơ quan phụ trách bầu cử và các sáng kiến, các hoạt động khác đã được sử dụng để khuyến khích cử tri nữ và thực hiện Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.

Cách tiếp cận về Chu trình bầu cử

Tài liệu sẽ tiếp cận về quy trình bầu cử theo hướng nghiên cứu các cấu phần công việc của các Cơ quan phụ trách bầu cử, thông qua một Chu trình bầu cử đầy đủ - giai đoạn giữa một cuộc bầu cử cho tới cuộc bầu cử tiếp theo của cùng một chủ thể (thường là ở cấp quốc gia). Cách tiếp cận này¹ đã được phát triển trong

những năm gần đây, bằng việc nghiên cứu những thuộc tính phức tạp và phụ thuộc lẫn nhau của công tác bầu cử, đã hỗ trợ cho công tác lập kế hoạch và thực hiện bầu cử.

Bản tóm tắt của tài liệu được trình bày dưới dạng bảng biểu, bao gồm danh sách các hành động được thảo luận trong tài liệu trên góc độ quy trình bầu cử. Công tác của mọi Cơ quan phụ trách bầu cử, dù đó là công tác được thực hiện âm thầm hay công khai, đều tuân theo Chu trình bầu cử này. Do vậy, bản tóm tắt sẽ đưa ra hướng dẫn thực tiễn về các bước triển khai hữu ích nhất trong từng giai đoạn của Chu trình bầu cử: giai đoạn tiền bầu cử, giai đoạn bầu cử và giai đoạn hậu bầu cử (hay giai đoạn giữa hai đợt bầu cử).

Khi nghiên cứu về Chu trình bầu cử, điều quan trọng cần lưu ý là: các hành động liên quan (như bỏ phiếu) sẽ diễn ra trong giai đoạn bầu cử, song các quyết định về tiêu chí cũng như lập kế hoạch lại được thực hiện giữa các đợt bầu cử hoặc trong giai đoạn chuẩn bị trước bầu cử. Cụ thể, tùy vào khuôn khổ pháp lý, có nhiều quá trình ảnh hưởng tới nữ giới (với tư cách cử tri hay nhân viên của Cơ quan phụ trách bầu cử) sẽ được thông báo rộng rãi hoặc không. Để đánh giá và xem xét đầy đủ về khoảng cách về giới (gender gap) và xây dựng được các giải pháp thích hợp, nhiều công tác được thảo luận trong tài liệu này sẽ chỉ phát huy hiệu quả tối đa nếu được thực hiện trong giai đoạn rà soát hậu bầu cử và giai đoạn lập kế hoạch giữa hai cuộc bầu cử. Ví dụ, đối với những nơi tập quán không cho phép nữ giới được bầu cử, việc tiếp cận cử tri là cần thiết để thay đổi quan điểm, nhận thức về điều này, và việc tiếp cận cần được lập kế hoạch kỹ càng trước giai đoạn bầu cử và nếu có thể, sẽ triển khai trong giai đoạn tiền bầu cử.

Biểu số 1:

Tăng cường bình đẳng giới trong quy trình bầu cử

Giai đoạn trước bầu cử

(những năm giữa kỳ bầu cử trước và kỳ bầu cử tới)

ĐĂNG KÝ

- Thực hiện phân tích về quy trình đăng ký (bỏ phiếu)
- Đảm bảo cung cấp các số liệu phân tách giới
- Đảm bảo rằng việc yêu cầu chứng minh thu không phải là một rào cản đối với phụ nữ
- Xem xét việc linh hoạt trong quy định đối với những người không có chỗ ở ổn định
- Xem xét nhu cầu mang thùng phiếu tới cho một số người
- Xem xét việc thành lập một tổ phụ trách riêng về phụ nữ
- Đảm bảo tính nhạy cảm giới trong phân công nhiệm vụ, tập huấn và xây dựng danh sách công việc
- Đảm bảo tính nhạy cảm giới trong cách tiếp cận về việc bỏ phiếu

GIỚI THIỆU ỨNG CỬ VIÊN

- Đảm bảo việc thực thi các quy định về việc giới thiệu ứng cử viên, đặc biệt là ứng cử viên nữ
- Đảm bảo có các quy định chặt chẽ về ngân sách liên quan tới bình đẳng giới trong bầu cử

TIẾP XÚC CỬ TRI

- Xây dựng các chương trình tiếp xúc cử tri có tính nhạy cảm giới - các thông điệp, người tham dự và phương pháp tiếp cận
- Triển khai các chương trình tiếp xúc cử tri cho nữ giới có cân nhắc tới các phương thức tiếp cận hiệu quả nhất
- Làm việc với truyền thông về cách tiếp cận và viết bài có nhận thức giới
- Làm việc với các tổ chức xã hội dân sự về cách tiếp cận có nhận thức giới

CƠ QUAN PHỤ TRÁCH BẦU CỬ

- Đánh giá nhu cầu thông qua một bản phân tích giới (đánh giá vai trò của nữ giới)
- Cam kết đảm bảo bình đẳng giới bằng việc xây dựng chính sách giới và chương trình hành động
- Lồng ghép giới trong quy trình tuyển dụng và đề bạt để đảm bảo bình đẳng giới tại tất cả các cấp
- Xem xét việc chỉ định người phụ trách bình đẳng giới hoặc bộ phận phụ trách bình đẳng giới
- Quy định quy trình thu thập các số liệu phân tách giới Quy định việc phân tách giới trong quá trình phân tích dữ liệu
- Tổ chức tập huấn về các quy trình bầu cử và nâng cao nhận thức giới cho các thành viên

Giai đoạn bầu cử

(từ khi công bố thời gian bầu cử tới khi có kết quả bầu cử)

Giai đoạn sau bầu cử

(sau khi có kết quả bầu cử)

CHUẨN BỊ CHO NGÀY BẦU CỬ

- Phân tích về quy trình bỏ phiếu
- Xem xét địa điểm bỏ phiếu và lắp đặt các thiết bị
- Xem xét việc có khu vực bỏ phiếu dành riêng cho phụ nữ hoặc có hòm phiếu lưu động
- Lên kế hoạch lấy cả nam giới và nữ giới làm việc tại khu vực bỏ phiếu
- Tổ chức tập huấn về nhạy cảm giới cho những người làm việc tại khu vực bỏ phiếu
- Lồng ghép nhạy cảm giới vào trong phân công công việc và khi xây dựng danh sách công việc
- Đảm bảo lá phiếu và hướng dẫn được thiết kế cho cả những người không thể đọc
- Xem xét việc linh hoạt trong quy định đối với những người không có chỗ ở ổn định

GIÁM SÁT ĐỊA ĐIỂM BẦU CỬ

- Đảm bảo sự an toàn của các cán bộ cũng như cử tri tại khu vực bỏ phiếu bằng các biện pháp thích hợp
- Ưu tiên cho phụ nữ mang thai và các bà mẹ có con nhỏ
- Có thể bố trí một hàng dành riêng cho phụ nữ (nếu cần thiết)
- Sử dụng hòm phiếu lưu động (nếu cần thiết)
- Xem xét việc sắp xếp để thu thập các số liệu phân tách giới

CUNG CẤP THÔNG TIN CHO CỬ TRI

- Cung cấp thông tin về ngày bầu cử (lập kế hoạch trong giai đoạn trước bầu cử)
- Xem xét các phương thức cung cấp thông tin tối ưu

ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH BẦU CỬ

- Đưa các yếu tố giới vào quy trình đánh giá quá trình bầu cử
- Đánh giá các tài liệu hướng dẫn triển khai và tiếp cận từ quan điểm giới
- Đưa việc phân tách giới vào quá trình phân tích dữ liệu

KHUYẾN NGHỊ VỀ KHUNG PHÁP LUẬT

- Xem xét, đánh giá xem liệu quy định nào cần phải chỉnh sửa, bao gồm các biện pháp đảm bảo thực thi (ví dụ: tỷ lệ ứng cử viên)
- Đánh giá xem liệu có quy định nào hoặc bước nào cần xem xét, chỉnh sửa để có các số liệu phân tách giới

CHIẾN LƯỢC VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

- Tiến hành đánh giá các chính sách của các cơ quan phụ trách bầu cử và quy trình bầu cử để xác định các điểm bất bình đẳng giới
- Đặt các mục tiêu về giới trong việc đăng ký và bỏ phiếu
- Xây dựng các chính sách và mục tiêu trong tiếp cận cử tri
- Thiết lập các mục tiêu lồng ghép giới
- Xem xét việc chỉ định người phụ trách giới hoặc tổ phụ trách vấn đề giới

ii. Các thuật ngữ chuyên ngành

Hỗ trợ bầu cử đề cập tới tất cả các sáng kiến và hoạt động dự kiến thực hiện nhằm thúc đẩy chất lượng của quy trình bầu cử hoặc các cơ quan tại các nước đối tác.² Hỗ trợ bầu cử nhấn mạnh sự chuyển giao về các kỹ năng của các chuyên gia, kiến thức để triển khai, khả năng làm việc dài hạn và củng cố thể chế của các đối tượng khác nhau của quy trình bầu cử.³

Hỗ trợ kỹ thuật của Liên hợp quốc về bầu cử bao gồm các hỗ trợ về pháp lý, về hoạt động và về hậu cần nhằm phát triển và nâng cao tính thể chế pháp luật, quy trình về bầu cử. Hỗ trợ kỹ thuật của Liên hợp quốc chủ yếu tập trung vào quản lý bầu cử và các thể chế liên quan đến bầu cử, như các Cơ quan phụ trách bầu cử, và Liên hợp quốc xem xét vấn đề về giới một cách hệ thống trên tất cả các khía cạnh của công tác hỗ trợ kỹ thuật cho bầu cử.⁴

Cơ quan phụ trách bầu cử (EMB) là các tổ chức và các cá nhân chịu trách nhiệm tiến hành các hoạt động liên quan đến việc lập kế hoạch và tổ chức bầu cử. Nếu một cơ quan chịu trách nhiệm chính cho hầu hết các hoạt động này, cơ quan này thường là đầu mối phân chia công việc cho các cơ quan khác.⁵ Trong một số trường hợp, các bộ, ngành khác nhau sẽ thực hiện một số chức năng bầu cử như đăng ký cử tri và quy định về truyền thông.

Cân bằng giới tính là sự tham gia với số lượng tương đương nhau giữa nam giới và nữ giới trong các hoạt động hay trong các tổ chức, ví dụ như số đại diện trong các ủy ban, ở cấp ra quyết định hoặc ở cấp nhân viên.

Bình đẳng giới có nghĩa là nam giới và nữ giới bình đẳng về cơ hội, quyền và nghĩa vụ. Bình đẳng không phải là coi nữ giới và nam giới như nhau, mà cơ hội, quyền và nghĩa vụ của một cá nhân không phụ thuộc vào việc cá nhân đó là nam hay nữ. Điều đó nghĩa là các lợi ích, nhu cầu và ưu tiên của cả nam giới và nữ giới đều được xem xét.⁶

Lồng ghép giới là quá trình đánh giá chung cho cả nam giới và nữ giới đối với các hoạt động đã được lên kế hoạch, bao gồm cả vấn đề pháp lý, chính sách và chương trình, ở tất cả các khía cạnh và tất cả các cấp.⁷ Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử bảo đảm rằng các mối quan tâm, nhu cầu và kinh nghiệm

của cả nam giới và nữ giới đều được xem xét trong quá trình thiết kế, thực thi, giám sát và đánh giá tất cả các hoạt động. Thông qua quá trình này, Cơ quan phụ trách bầu cử sẽ thu hẹp khoảng cách về cơ hội phát triển và hướng tới mục tiêu bình đẳng giữa nữ giới và nam giới, và nỗ lực không ngừng nhằm đạt được mục tiêu này là một phần trong chiến lược, chính sách và hoạt động của tổ chức.⁸ Thuật ngữ “hòa hợp giới” cũng được dùng trong một số hoàn cảnh.

Nhạy cảm giới là xem xét về sự đa dạng của các nhóm nam giới và nữ giới khác nhau, trong đó có các hoạt động họ triển khai và các thách thức cụ thể họ gặp phải.⁹

Sự can thiệp đối với một giới tính cụ thể hay đối với một giới tính mục tiêu áp dụng ở một số lĩnh vực lĩnh vực mà ở đó nữ giới không được đại diện đầy đủ hoặc bị yếu thế, bao gồm việc áp dụng các biện pháp đặc biệt tạm thời. Đây là một phần của cách tiếp cận Lồng ghép giới toàn diện.

Dữ liệu có sự tách biệt về giới tính được thu thập và sắp xếp riêng biệt đối với nam giới và nữ giới. Dữ liệu sử dụng cho việc phân tích sự khác biệt giữa nữ giới và nam giới trong nhiều góc độ về kinh tế, xã hội.¹⁰

Biện pháp đặc biệt tạm thời (TSM) là các biện pháp được thực hiện nhằm thúc đẩy sự tham gia bình đẳng của nữ giới trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, dân sự hay các lĩnh vực khác. Để đưa ra các cam kết pháp lý ở cấp quốc gia nhằm tạo sự bình đẳng của nữ giới so với nam giới trên thực tế tại một thời điểm thích hợp, các biện pháp đặc biệt cần được áp dụng nhằm tăng cường sự tham gia của nữ giới trong bầu cử và chính trị.¹¹

iii. Khuôn khổ chuẩn tắc

Trong vòng ba thập kỷ gần đây, đã có nhiều sự chú ý về bảo đảm nâng cao sự tham gia của nữ giới trong đời sống. Khuôn khổ chuẩn tắc liên quan đến sự tham gia của nữ giới trong bầu cử và chính trị được đưa ra trong các báo cáo, nghị quyết, chương trình hành động của Liên hợp quốc, trong các chính sách hỗ trợ bầu cử của Liên hợp quốc về bình đẳng giới, và trong các tuyên bố, hiệp ước, công ước về quyền con người và quyền chính trị.¹²

Sự tham gia đầy đủ của nữ giới trong các quy trình chính trị hay bầu cử xuất phát từ nguyên tắc không phân biệt đối xử và thụ hưởng bình đẳng về các quyền chính trị như trong Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền (UDHR) được thông qua năm 1948, Công ước về quyền tham gia chính trị của nữ giới (CPRW, 1952) và các công ước khác, các văn bản này tuyên bố việc thụ hưởng các quyền trên phải được thực hiện mà không có sự phân biệt nào về giới tính.¹³ Điều 25 của Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị (ICCPR, 1966) nêu quyền của mọi công dân không chỉ là tham gia vào các hoạt động công cộng, mà còn là “bỏ phiếu hay được bầu tại các cuộc bầu cử chính thức mang tính nhiệm kỳ mà tại đó, việc bỏ phiếu được phổ biến rộng rãi và bình đẳng, cũng như bỏ phiếu kín, bảo đảm thể hiện ý chí của cử tri” và “được tiếp cận bình đẳng tới các dịch vụ công tại một quốc gia”.

Công ước về xóa bỏ các hình thức phân biệt đối xử với nữ giới (CEDAW) thông qua năm 1979 nhắc lại quyền của nữ giới “được làm việc tại các cơ quan nhà nước và thực hiện tất cả các chức năng tại tất cả các cấp trong chính phủ”. Cụ thể, Điều 7 quy định:

Các nước tham gia Công ước phải áp dụng mọi biện pháp thích hợp nhằm xóa bỏ sự phân biệt đối xử với phụ nữ trong đời sống chính trị và cộng đồng của đất nước và đặc biệt là phải đảm bảo cho phụ nữ, trên cơ sở bình đẳng với nam giới, được thụ hưởng các quyền sau:

a. Tham gia bỏ phiếu trong mọi cuộc bầu cử và trưng cầu dân ý, được quyền ứng cử vào tất cả các cơ quan dân cử;

b. Được tham gia xây dựng và thực hiện các chính sách của chính phủ, tham gia vào bộ máy và các chức vụ nhà nước ở mọi cấp chính quyền;¹⁴

Trong khi ICCPR nêu rõ không cho phép có sự phân biệt đối xử nào về giới tính trong việc thực hiện quyền bỏ phiếu và quyền tham gia các hoạt động công cộng thì CEDAW đưa ra nghĩa vụ tích cực hơn từ các nước thành viên về thực hiện các biện pháp thích hợp để xóa bỏ bất kỳ sự phân biệt đối xử nào. Hơn nữa, tại Điều 4 của CEDAW khuyến khích việc sử dụng các biện pháp đặc biệt tạm thời nhằm tăng tính tương thích với Điều 7. Các biện pháp đặc biệt tạm thời thường được

biết đến là các biện pháp nhằm tăng số lượng nữ giới tại các cơ quan, nhưng các biện pháp này cũng được sử dụng để thực thi Điều 7 về quy trình, quá trình bầu cử và về việc bổ nhiệm và kết cấu của Cơ quan phụ trách bầu cử.

Quyền tham gia đầy đủ của nữ giới đối với các hoạt động công cộng tiếp tục là nền móng để xây dựng các nghị quyết và tuyên bố của Liên hợp quốc. Từ Nghị quyết của Hội đồng kinh tế xã hội Liên hợp quốc (E/RES/1990/15) tới Tuyên bố hành động Bắc Kinh (1995), Nghị quyết của Ủy ban về địa vị của nữ giới (E/2006/27-E/CN.6/2006/15) và Nghị quyết của Hội đồng Bảo an 66/130 (2011) về nữ giới và quyền tham gia chính trị, các chính phủ đã được khuyến nghị thực hiện các biện pháp nhằm nâng số lượng nữ giới tại mọi cấp trong các cơ quan nhà nước có liên quan đến bầu cử hay bổ nhiệm, nhằm đạt được số lượng cân bằng giữa nữ giới và nam giới tại tất cả các vị trí quản lý, điều hành trong chính phủ, thông qua các hành động tích cực cần thiết.¹⁵

Các quốc gia tham gia công ước quốc tế cũng chia sẻ trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của các khối cơ quan. Các Cơ quan phụ trách bầu cử có trách nhiệm bảo đảm các hoạt động và quyết định của mình phù hợp với các nghĩa vụ quốc tế của quốc gia, và điều này đòi hỏi thêm nguồn lực bổ sung.



© UN Photo/Martine Perret

iv. Hệ thống của Liên hợp quốc về bình đẳng giới và các khuôn khổ hỗ trợ bầu cử

Hỗ trợ của các quốc gia thành viên trong bảo đảm các quy trình chính trị toàn diện và thúc đẩy sự tham gia cao của nữ giới là ưu tiên trong chương trình nghị sự của của Liên hợp quốc (xem bảng dưới đây). Các cơ quan và nhân sự của Liên hợp quốc có nghĩa vụ tôn trọng và thúc đẩy các quyền và tiêu chuẩn đã được quy định trong Khuôn khổ chuẩn tắc của Liên hợp quốc về bình đẳng giới.

Năm 1997, Hội đồng kinh tế xã hội của Liên hợp quốc (ECOSOC) đã thông qua chiến lược “lồng ghép khía cạnh giới vào tất cả các chính sách và chương trình của Liên hợp quốc” bằng việc “đánh giá các hàm ý về nam giới và nữ giới trong các hoạt động trong kế hoạch, bao gồm pháp chế, các chính sách, chương trình trên mọi lĩnh vực, ở tất cả các cấp”. Chính sách của Liên hợp quốc về bình đẳng giới và trao quyền cho nữ giới đã được Hội đồng điều hành (CEB) thông qua tháng 4/2012, nhằm đẩy mạnh mục tiêu bình đẳng giới và trao quyền cho nữ giới trong các chính sách và chương trình của Liên hợp quốc và thực hiện kết luận 1997/2 của Hội đồng ECOSOC.

Kế hoạch chiến lược hướng dẫn các hoạt động về bình đẳng giới tại UNDP và UN Women

Kế hoạch chiến lược của UNDP(1) và Chiến lược bình đẳng giới(2) 2014-2017 đã giao cho tổ chức bảo đảm bình đẳng giới và trao quyền cho nữ giới được lồng ghép trong mọi lĩnh vực công tác của tổ chức, trong đó có hỗ trợ bầu cử. UNDP ủng hộ các cải tổ chính sách, pháp lý nhằm gia tăng sự tham gia bình đẳng của nữ giới, bao gồm các phụ nữ trẻ và các nhóm đối tượng yếu thế trong việc ra quyết định tại các cơ quan của quốc gia. Điều này bao gồm thúc đẩy sự tham gia của nữ giới với tư cách cử tri và ứng cử viên tại các quá trình bầu cử và ủng hộ việc phụ nữ có đại diện trong các cơ quan chính phủ, bao gồm cả Cơ quan phụ trách bầu cử, các hội đồng lập hiến và bộ máy tư pháp. UNDP cung cấp hỗ trợ kỹ thuật nhằm xây dựng và củng cố các cơ chế thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho nữ giới trong các quy trình bầu cử và quản trị, trong đó bao gồm hỗ trợ cho lồng ghép giới trực tiếp tại các Cơ quan phụ trách bầu cử, các đơn vị phụ trách về giới, các ủy ban, hội đồng, nhóm nữ đại biểu quốc hội và mạng lưới của nữ giới.



Kế hoạch chiến lược của UN Women (2014-2017) nêu rõ ưu tiên của tổ chức trong 6 lĩnh vực, trong đó có quyền lãnh đạo và sự tham gia của nữ giới vào quá trình ra quyết định. Tác động 1, “quyền lãnh đạo và sự tham gia của nữ giới vào quá trình ra quyết định sẽ ảnh hưởng tới cuộc sống của họ”, kêu gọi UN Women cung cấp các ý kiến chuyên môn về vấn đề giới tính, hỗ trợ nâng cao năng lực và chính sách về thúc đẩy trao quyền chính trị cho nữ giới, trong đó hướng dẫn một loạt các nội dung về Biện pháp đặc biệt tạm thời, cách thức làm việc hiệu quả đối với từng đối tượng khác nhau. UN Women thúc đẩy quyền lãnh đạo và sự tham gia của nữ giới chủ yếu thông qua:

- Đưa mối quan tâm về bình đẳng giới vào các quá trình bầu cử và chính trị
- Nâng cao năng lực cho nữ giới với tư cách cử tri hay ứng cử viên
- Các sáng kiến hỗ trợ nhằm nâng cao tỷ lệ phụ nữ tham gia các công tác bầu cử và các vị trí được bầu nhằm tác động tới quá trình cải cách chính sách, thảo luận về cải cách hệ thống bầu cử và hệ thống pháp lý
- Hỗ trợ phụ nữ hình thành các đơn vị bầu cử chính trị

Hỗ trợ bầu cử của Liên hợp quốc được điều hành bởi khuôn khổ chính sách được xây dựng, xuất bản và phổ biến bởi Đầu mối điều phối của Liên hợp quốc về hỗ trợ bầu cử, Cơ quan trực thuộc Hội đồng Bảo an về vấn đề chính trị (Ban Chính trị). Khuôn khổ chính sách này có nền tảng là Khuôn khổ chuẩn tắc của Liên hợp quốc về nhân quyền và quyền chính trị, đưa ra các hướng dẫn bắt buộc cho các cơ quan thuộc Liên hợp quốc có chức năng hỗ trợ bầu cử. Hiện nay, Hệ thống hỗ trợ bầu cử của Liên hợp quốc được chỉ đạo theo các chỉ thị và nguyên tắc sau:

- *Chỉ thị chính sách về các nguyên tắc và hình thái hỗ trợ bầu cử của Liên hợp quốc* (2012) không chỉ nhấn mạnh tầm quan trọng của việc “tham gia và đại diện của các nhóm đối tượng thứ yếu, cụ thể là nữ giới và các nhóm thiểu số”, mà còn gợi ý rằng hỗ trợ sẽ bao gồm các đánh giá, phân tích và khuyến nghị “nhằm bảo đảm Lồng ghép giới trong tất cả các hoạt động hỗ trợ bầu cử của Liên hợp quốc và ưu tiên thúc đẩy sự tham gia và đại diện của nữ giới” (như bảng danh mục về giới được sử dụng để thu thập số liệu phục vụ việc đưa ra các khuyến nghị).
- *Chỉ thị chính sách về hỗ trợ của Liên hợp quốc về cải cách và thiết kế hệ thống bầu cử* (2013), trong đó vạch ra các chính sách của Liên hợp quốc về thiết kế và cải tổ hệ thống bầu cử.
- *Chỉ thị chính sách về thúc đẩy sự tham gia của nữ giới trong bầu cử và chính trị thông qua hỗ trợ bầu cử của Liên hợp quốc* (2013), trong đó đưa ra các chiến lược rõ ràng và các luận điểm nhằm triển khai việc Lồng ghép giới trong hỗ trợ bầu cử (xem phần 2.1.5 về các biện pháp can thiệp).¹⁶
- *Chỉ thị chính sách về hỗ trợ của Liên hợp quốc về thiết kế và cải tổ các Cơ quan phụ trách bầu cử* (2014), trong đó khuyến khích thúc đẩy tạo cơ hội bình đẳng giữa nam giới và nữ giới tại tất cả các cấp trong việc thiết kế cơ cấu quản lý bầu cử, xây dựng các quy định, tuyển dụng nhân sự và các quy trình khác của Cơ quan phụ trách bầu cử.

Cùng với chức năng của Liên hợp quốc về Lồng ghép giới nêu trên, các nguyên tắc chỉ đạo và văn kiện chính trị này đã quy định trách nhiệm của tất cả các cơ quan của Liên hợp quốc liên quan tới hỗ trợ bầu cử, nhằm bảo đảm sự tương tác của các cơ quan này với các đối

tượng phụ trách thúc đẩy bình đẳng giới và sự tham gia của nữ giới tại cấp quốc gia.

v. Giải quyết bất bình đẳng giới thông qua hỗ trợ bầu cử

Chính sách quy định về thúc đẩy lồng ghép giới trong hỗ trợ bầu cử nhìn chung tương đối mới. Trong bối cảnh này, năm 2014, UNDP đã biên soạn tài liệu *Bài học từ hỗ trợ bầu cử*, chỉ ra rằng khía cạnh bình đẳng giới không được áp dụng một cách có hệ thống cho toàn bộ các dự án liên quan tới bầu cử. Điều này cho thấy chưa có sự quan tâm phù hợp về việc liệu các dự án hỗ trợ bầu cử đã giúp thúc đẩy trao quyền cho nữ giới chưa, và nếu có, thúc đẩy thế nào? Thêm vào đó, các kết quả về bình đẳng giới chưa được đưa vào trong thiết kế của hầu hết các dự án, dù cũng đã có các kết quả về bình đẳng giới trong các hỗ trợ này.

Trong công tác hướng tới mục tiêu tham gia bình đẳng của nữ giới về chính trị, còn có khuôn khổ nhằm thực hiện chính sách bầu cử và chiến lược Lồng ghép giới của Liên hợp quốc. Đội ngũ của Liên hợp quốc tại các quốc gia thường tham gia các chương trình hỗ trợ bầu cử, hoặc trên cơ sở lâu dài là các dự án xây dựng thể chế, hay tham gia trong giai đoạn bầu cử. Trong nhiều trường hợp, UNDP là cơ quan quốc tế quan trọng tham gia hỗ trợ bầu cử, thay mặt cộng đồng quốc tế quản lý quỹ hỗ trợ của các nhà tài trợ và tổ chức các cuộc họp. Trong các trường hợp khác, UN Women sẽ phối hợp với UNDP hoặc chủ trì các dự án với các đối tác ở cấp quốc gia nhằm thúc đẩy sự tham gia của nữ giới trong bầu cử. khía cạnh bình đẳng giới đã được lồng ghép trong công tác hỗ trợ bầu cử bằng các cách sau đây:

- Đánh giá nhu cầu trong bầu cử và các dự án thúc đẩy bình đẳng giới trong bầu cử, bao gồm (nhưng không giới hạn) đánh giá về giá trị tiềm năng của việc áp dụng các biện pháp đặc biệt tạm thời.
- Giới tính được xem như mục tiêu ưu tiên trong giai đoạn đầu xây dựng các dự án về bầu cử, bao gồm trong quá trình khởi thảo và thiết kế.
- Cố vấn về giới được đưa vào làm việc trong dự án, hoặc dự án cần có sẵn nguồn chuyên gia tư vấn về giới.
- Các bên liên quan bao gồm chính phủ, nhà lập pháp, các chuyên gia về bầu cử, các đảng chính trị, chuyên gia về giới và các tổ chức về phụ nữ được tham vấn nhằm đưa ra các thông tin khuyến nghị đối với lồng ghép giới và thúc đẩy nữ giới trong quá trình bầu cử.
- Lồng ghép giới và can thiệp giới có mục tiêu được xem xét trong dự án.
- Các chương trình hỗ trợ dài hạn hơn được đưa ra với một loạt các biện pháp can thiệp nhằm vào các ứng cử viên, cử tri và Cơ quan phụ trách bầu cử.

vi. Áp dụng khuôn khổ cho Cơ quan phụ trách bầu cử

Khuôn khổ chuẩn tắc và hệ thống chính sách của Liên hợp quốc về bình đẳng giới và hỗ trợ bầu cử đã đưa ra chức năng về làm việc với các Cơ quan phụ trách bầu cử về khía cạnh bình đẳng giới. Phạm vi can thiệp được xác định thông qua quá trình đánh giá nhu cầu bầu cử và xây dựng dự án. Tài liệu này sẽ đề cập tới danh sách các câu hỏi giúp thiết kế và triển khai các biện pháp can thiệp nhằm thực hiện bình đẳng giới cho các Cơ quan phụ trách bầu cử.

Cơ sở: Đội ngũ tại các quốc gia cần biết liệu Cơ quan phụ trách bầu cử có thực hiện phân tích hay hoạt động kiểm toán về giới hay chưa. Nếu chưa, các hoạt động này cần được khuyến khích trong quá trình đánh giá hoặc trong giai đoạn đầu của quá trình can thiệp. Dữ liệu nào nên được tách biệt về giới tính và cách thức đóng góp cho chính sách chung về dữ liệu quốc gia như thế nào?

Kế hoạch hành động: Cơ quan phụ trách bầu cử có kế hoạch gì về lồng ghép giới và bảo đảm sự tham gia bình đẳng trong các quá trình bầu cử? Cơ quan phụ trách bầu cử có cần hỗ trợ trong thực hiện một phần, hay toàn phần của kế hoạch hành động không? Vai trò của các đối tượng khác như các nhóm xã hội dân sự, các cơ quan chính phủ, quốc hội, truyền thông và các đảng chính trị trong việc thực hiện kế hoạch hành động?

Cấu trúc và thành phần của Cơ quan phụ trách bầu cử: Luật nào quy định thành lập Cơ quan phụ trách bầu cử? Cách thức thành lập cơ quan này và cách thức xem xét vấn đề bình đẳng giới? Cơ quan phụ trách bầu cử có cần hỗ trợ về xây dựng chính sách phát triển nguồn nhân lực tính tới yếu tố giới tính hay không? Có khoảng cách nào về năng lực nhận thức về vấn đề giới trong lĩnh vực bầu cử và sự thiếu nhận thức về vấn đề giới tính và bầu cử của đội ngũ nhân viên và quản lý?

Hỗ trợ quá trình bầu cử: Nếu Cơ quan phụ trách bầu cử đề nghị được hỗ trợ trong quá trình bầu cử (như đăng ký cử tri, thông tin cử tri), có bằng chứng nào cho thấy có sự đánh giá về giới trong đề xuất hỗ trợ? Liệu sự can thiệp có hỗ trợ hay thúc đẩy sự tham gia bình đẳng trong quá trình bầu cử giữa nam giới và nữ giới không, hay có tỷ lệ mất cân bằng giữa các giới? Nếu hỗ trợ về quá trình rà soát luật pháp hay rà soát các quá trình khác, vấn đề bình đẳng giới được lồng ghép vào quá trình rà soát đó như thế nào? Các ý kiến hỗ trợ chuyên môn nào về bình đẳng giới sẽ được sử dụng để hỗ trợ quá trình này?

Nhóm tư vấn: Nếu Văn phòng quốc gia thành lập một nhóm tư vấn hỗ trợ Cơ quan phụ trách bầu cử, thành phần giới tính của nhóm đó sẽ như thế nào? Có đảm bảo cân bằng giới tính và vai trò của nữ giới không? Nếu sự can thiệp kéo dài trong nhiều năm và các thành viên nhóm tư vấn thay đổi, cách thức duy trì cân bằng về giới tính sẽ như thế nào? Nhận thức về giới tính của các chuyên gia trong nhóm sẽ ở mức nào?

Khung chính sách: Có khuôn khổ luật pháp và chính sách nào ở cấp quốc gia về vấn đề giới trong bầu cử? Có cần điều chỉnh gì về quy định hay pháp lý không? Khoảng cách giữa chính sách và thực tiễn như thế nào?

Ngân sách và báo cáo về hoạt động can thiệp: Cơ quan phụ trách bầu cử có tỷ lệ ngân sách nào cho Lồng ghép giới và thúc đẩy tiếp cận bình đẳng không? Toàn bộ ngân sách có sự tách biệt về giới tính không? Cách thể hiện số liệu trong báo cáo như thế nào?

Việc xem xét kỹ lưỡng các câu hỏi trên, ở bất kỳ cơ quan nào, cũng đòi hỏi ý chí chính trị, năng lực và nguồn lực. Hai phần tiếp theo của tài liệu sẽ trình bày các ví dụ thực tiễn của các Cơ quan phụ trách bầu cử trên thế giới để giải đáp các câu hỏi này.





© UN Photo/Martine Perret



PHẦN A

Cơ quan phụ trách Bầu cử toàn diện

1	Tìm hiểu về các cơ quan phụ trách bầu cử có nhạy cảm giới	15	5	Thiết lập Văn hóa làm việc có nhạy cảm giới tại Cơ quan phụ trách bầu cử	37
2	Phân tích về các cơ quan phụ trách bầu cử	17	6	Nâng cao Năng lực về bình đẳng giới thông qua đào tạo	41
3	Cam kết về bình đẳng giới	23	7	Thu thập và nghiên cứu các dữ liệu tách biệt giới	45
4	Cân bằng giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử: Ban Lãnh đạo và Nhân viên	29			

*Cơ quan phụ trách bầu cử toàn diện, có tính nhạy
cảm giới thì có năng lực thực hiện Lòng ghép giới
và các chiến lược có mục tiêu giới nhằm đạt được
bình đẳng giới.*





1 Tìm hiểu về các cơ quan phụ trách bầu cử có nhạy cảm giới

Để giải quyết vấn đề bất bình đẳng giới, cần chú ý tới cách thức vấn đề này gắn vào các quy phạm về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa và thể chế. Quá trình Lồng ghép giới và đánh giá về giới tính sẽ giúp tìm ra và xử lý các bất bình đẳng mang tính cấu trúc này.

Lồng ghép giới là chiến lược nghiên cứu mọi quá trình, mọi kết cấu, mọi yếu tố đầu ra của một cơ quan về các tác động tiềm tàng khác nhau đối với nam giới và nữ giới. Lồng ghép giới coi các thành tựu về bình đẳng giới và xóa bỏ mọi thực tế phân biệt đối xử là trung tâm của các mục tiêu và công tác của cơ quan. Quá trình này giúp bình thường hóa các thành tựu về bình đẳng giới. Không sớm thì muộn, các cơ quan sẽ phải xây dựng và thực thi các biện pháp can thiệp về giới tính cụ thể và giới tính có mục tiêu nhằm giải quyết các vấn đề cụ thể, trong đó bao gồm các biện pháp hành động. Cách tiếp cận kép này sẽ tạo nên một cơ quan toàn diện, quan tâm đến vấn đề giới.

Một Cơ quan phụ trách bầu cử có nhạy cảm giới là cơ quan phản ánh nhu cầu và lợi ích của nam giới và nữ giới trong chính sách, hoạt động, hạ tầng và công tác của mình.¹⁷ Theo định nghĩa này, các Cơ quan phụ trách bầu cử toàn diện, có nhạy cảm giới có năng lực thực thi các chiến lược về Lồng ghép giới và chiến lược có mục tiêu giới nhằm đạt được bình đẳng giới. Các cơ quan này có các nguồn lực cần thiết như nguồn lực tổ chức, nhân lực và tài chính để bảo đảm bình đẳng giới được tính tới ở mọi bước của Chu trình bầu cử. Cụ thể hơn, các Cơ quan phụ trách bầu cử quan tâm đến vấn đề giới có thể xem xét:

- Thúc đẩy bình đẳng giới ở tất cả các giai đoạn của quá trình bầu cử và trong công tác thường nhật của Cơ quan phụ trách bầu cử như chiến lược mục tiêu.
- Thực hiện các hoạt động phân tích, đánh giá để xác định các công tác hiệu quả nhằm đạt được các

kết quả về bình đẳng giới và các công tác cải thiện tổ chức.

- Xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch chiến lược, trong đó bao gồm các hoạt động và kết quả về bình đẳng giới.
- Dành hạ tầng và nguồn lực phục vụ Lồng ghép giới, như các ủy ban hoặc mạng lưới các đầu mối phụ trách giới trong toàn tổ chức.
- Đặt mục tiêu cân bằng giới tại tất cả các vị trí, bao gồm các vị trí quản lý cao cấp và lãnh đạo, nỗ lực chung nhằm bảo đảm quan tâm đến vấn đề giới đối với các nhân viên tạm thời tại thời điểm cao trào của giai đoạn bỏ phiếu.
- Bảo đảm chính sách tuyển dụng tạo ra cơ hội cân bằng cho nam giới và nữ giới, bảo đảm nhân viên có quyền lợi cần thiết và có quyền cân bằng giữa công việc và cuộc sống.
- Cung cấp đủ cơ hội phát triển nghề nghiệp và cơ hội đào tạo về bình đẳng giới và Lồng ghép giới cho tất cả nhân viên, bảo đảm bình đẳng giới là một cấu phần trong hoạt động đào tạo cho toàn thể nhân viên.
- Có hệ thống thực thi và các quy trình đảm bảo được 6 nhóm dữ liệu tách biệt về giới xuyên suốt Chu trình bầu cử, bao gồm đăng ký cử tri và số người đi bỏ phiếu.

Phần A sẽ giải thích từng yếu tố trên một cách cụ thể và đưa ra các ví dụ thực tế từ các cuộc khảo sát.

Phân tích giới cung cấp cơ hội xem xét kết cấu văn hóa và văn hóa tổ chức của một Cơ quan phụ trách bầu cử cũng như các hoạt động do cơ quan này thực hiện, tuân thủ việc quản trị và điều hành bầu cử.





2 Phân tích về các cơ quan phụ trách bầu cử

Đánh giá về bình đẳng giới và cách thức phụ nữ tham gia đã và đang tích cực được thúc đẩy, bao gồm xem xét toàn bộ các chính sách, quyết định và hành động do tổ chức thực hiện từ góc độ lồng ghép giới. Đối với Cơ quan phụ trách bầu cử, đánh giá về bình đẳng giới cần bao gồm tất cả các hoạt động nội bộ của tổ chức cũng như tất cả các yếu tố trong tổ chức bầu cử.

“Trong hầu hết các cấu phần, hoạt động thực tiễn về Lồng ghép giới được thực hiện thông qua bảng danh mục các câu hỏi, nhằm bảo đảm không có yếu tố nào được quá xem trọng. Khi bạn đưa ra đúng câu hỏi, bạn có thể sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả. Lồng ghép giới là quá trình cần thiết để đạt được cả bình đẳng giới và các mục tiêu chính sách khác theo các hiệu quả và kết quả tốt nhất”.¹⁸

2.1. Đánh giá, phân tích về giới

Các câu hỏi này thường được sử dụng xuyên suốt quá trình đánh giá về giới tính hay các bài tập phân tích về giới tính. Việc phân tích sẽ xem xét sự tham gia của nữ giới trong bầu cử trong hoàn cảnh hiện tại, song để phân tích trở nên toàn diện, quá trình phân

tích thường đồng thời xem xét tới cả vấn đề bình đẳng giới trong Cơ quan phụ trách bầu cử. Một hoạt động phân tích có kết cấu tốt sẽ đưa ra được phân tích bao quát về hoàn cảnh hiện tại và tạo nền tảng giúp lập kế hoạch cho các thay đổi cần thiết để thu hẹp khoảng cách giới tính.

Trước tiên, hoạt động phân tích có thể bắt đầu từ chính kết cấu và công tác của Cơ quan phụ trách bầu cử. Tại nhiều quốc gia, việc đánh giá về giới tính có thể được tiến hành tại các cơ quan nhà nước khác và điều này sẽ giúp đưa ra các ví dụ và mô hình có thể học tập. Thêm vào đó, một cơ quan chính phủ phụ trách về công tác nữ giới hoặc bình đẳng giới nào đó có thể đưa ra hướng dẫn về vấn đề này. Việc đưa ra ý kiến chuyên môn từ cấp độ quốc gia là quan trọng, ngay cả khi cấu trúc của Cơ quan phụ trách bầu cử

Hoạt động **“Phân tích giới tính trong lĩnh vực bầu cử”** được Hội đồng bầu cử Nepal (ECN) thực hiện năm 2010 với sự giúp đỡ của UNDP và IFES. Bản phân tích đã nghiên cứu khuôn khổ pháp lý và thể chế, xem xét các trở ngại đối với việc nữ giới tham gia các quá trình bầu cử và tình trạng làm việc của họ trong ECN. Hội đồng cam kết sẽ thực hiện theo báo cáo nghiên cứu “trên cơ sở các kết quả và đề xuất khuyến nghị”. Tài liệu cũng thu thập các cuộc phỏng vấn, thảo luận với phạm vi rộng, đối tượng là những người liên quan tới công tác bầu cử. Nghiên cứu này cũng đã đưa ra các khuyến nghị toàn diện, bao gồm việc thiết lập các đầu mối phụ trách giới trong ECN và các chương trình nâng cao năng lực cho nhân viên của ECN. Sau đó, ECN đã bổ nhiệm nhân sự đầu mối, thông qua Chính sách giới năm 2013 và hiện đang xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện chính sách này; đầu năm 2014, cơ quan này đã thành lập Bộ phận chuyên trách về giới.¹⁹



không giống với các cơ quan nhà nước khác.

Việc thiết kế và truyền đạt các hoạt động phân tích được coi như giai đoạn thu thập thông tin cho quá trình lớn hơn, đó là đạt được Lồng ghép giới. Đây là hoạt động nhằm xác định các hoạt động và quy trình tốt cũng như xác định khoảng cách. Hoạt động nhằm vẽ nên bức tranh toàn cảnh về tác động của giới tính đến kết cấu, quản lý, chức năng của tổ chức cũng như các tác động của giới tính đến quản trị bầu cử. Trên cơ sở đó, bản đánh giá sẽ đưa ra cơ hội đề xuất khuyến nghị phục vụ thay đổi và cải tiến.

Phân tích, đánh giá giới có thể được thực hiện thông qua hàng loạt các bài phỏng vấn hoặc các thảo luận nhóm với một nhóm đối tượng. Phụ lục C sẽ trình bày công cụ mẫu về phân tích giới, công cụ sẽ giúp xây dựng các thảo luận nhóm dựa trên các hoạt động phân tích tại Nepal, Moldova, Libya và Lebanon. Trong tất cả các trường hợp, hoạt động sẽ có kết quả tốt hơn nếu thông tin, ý tưởng, quan điểm được thu thập từ các nhóm đối tượng khác nhau, cũng như từ nhân viên và lãnh đạo của Cơ quan phụ trách bầu cử. Các tổ chức vì phụ nữ và các tổ chức dân dự có công tác nhằm khuyến khích sự tham dự của nữ giới trong bầu cử, quan sát viên bầu cử, giáo dục cử tri, các viện hàn lâm và truyền thông... thường có nhiều thông tin và ý tưởng để cung cấp cũng như các đảng chính trị. Nhân viên làm việc tại các trung tâm bỏ phiếu, thực hiện đăng ký cử tri cũng có điều kiện quan sát những vấn đề nữ giới gặp phải trong suốt quá trình bầu cử. Tất cả các nguồn trên cung cấp thông tin liên quan cho Cơ quan phụ trách bầu cử xem xét khi đưa ra các chiến lược về thúc đẩy bình đẳng giới.

2.2. Vấn đề Lồng ghép giới trong quá trình đánh giá hậu bầu cử

Bên cạnh các hoạt động phân tích tập trung về giới, bình đẳng giới cũng cần được gắn kết với tất cả các hoạt động đánh giá khác. Đánh giá hậu bầu cử là đặc trưng của hầu hết các Cơ quan phụ trách bầu cử. Các hoạt động đánh giá này có thể bao gồm yếu tố đánh giá về giới. Cụ thể, như các cuộc rà soát thường tập trung vào các thực tiễn tốt và các cải cách cần thiết về quy trình bầu cử, hoạt động rà soát này thường khảo sát về tác động của các thay đổi đối với nữ giới

Ví dụ về các đánh giá tập trung về giới bao gồm:

- **Tại Afghanistan,** Bộ phận phụ trách về giới của Cơ quan phụ trách bầu cử tổ chức các hội thảo thường niên về “các bài học được rút ra” với thông tin từ các nhóm đối tượng liên quan và sử dụng kết quả báo cáo như một công cụ giúp tạo sự thay đổi, thông qua phổ biến và tham khảo cho quá trình lập kế hoạch. Quá trình này nhận thức được tầm quan trọng của việc lắng nghe từ các luồng quan điểm, cũng như thường xuyên đánh giá tính hiệu quả của các hoạt động được thực hiện.²⁰
- **Tại Moldova:** năm 2011, Hội đồng bầu cử trung ương Moldova cam kết trong kế hoạch chiến lược sẽ thực hiện lồng ghép bình đẳng giới thông qua các hoạt động. Qua theo dõi các hội thảo của BRIDGE về giới tính và bầu cử, một nhóm tư vấn đã được thành lập nhằm quan sát quá trình kiểm toán về giới trong bầu cử tại Moldova. Nhóm tư vấn bao gồm các thành viên, nhân viên trong Hội đồng, các đối tác của UNDP và Tổ chức xã hội. Cuộc kiểm toán đã đưa ra thông tin về các nội dung mà Hội đồng có thể xử lý vấn đề bình đẳng giới trong các chính sách và quy trình, cũng như các nội dung cần sửa đổi về khuôn khổ pháp lý để bảo đảm bình đẳng giới.
- **Tại Pakistan:** UN Women và UNDP đã hỗ trợ Hội đồng bầu cử Pakistan bằng các tư vấn và hướng dẫn kỹ thuật để gắn kết quan điểm về bình đẳng giới vào khuôn khổ và các văn bản về khung quản lý bầu cử một cách chiến lược. Báo cáo rà soát hậu bầu cử năm 2013 đã đưa ra các khuyến nghị cụ thể về cải cách pháp lý đối với các hệ thống phức tạp và gây tranh cãi liên quan tới việc tước quyền bầu cử của nữ giới.²¹

- **Tại Tanzania:** Hai cuộc hội thảo được tổ chức trong năm 2010 với đại diện từ các tổ chức về nữ giới, các đơn vị phụ trách về nữ giới trong các cơ quan tôn giáo, Bộ Phát triển cộng đồng về giới và trẻ em, giới truyền thông, các viện nghiên cứu và đối tác phát triển. Mục tiêu nhằm xác định các vấn đề và thu thập các ý tưởng để thay đổi, khuyến khích sự tham gia của nữ giới trong bầu cử như cử tri, ứng cử viên hay là nhân viên làm việc tại các điểm bỏ phiếu.²² Năm 2011, UNDP đã hỗ trợ Hội đồng bầu cử về các bài học rút ra thông qua bốn nghiên cứu chính về nguyên nhân tỷ lệ cử tri đăng ký thấp, tỷ lệ cử tri bỏ phiếu thấp và sự tham gia của nữ giới ở mức thấp.



© Gabrielle Bardall

dưới góc độ cử tri và các nhân viên bầu cử. Tương tự, các báo cáo thường niên của cơ quan do các Cơ quan phụ trách bầu cử thường cung cấp cơ hội phân tích về các kết quả hoạt động của cơ quan theo giới, cũng như báo cáo tất cả các số liệu tách biệt về giới (xem phần 6).

Các Cơ quan phụ trách bầu cử cũng có thể tạo ra hay đo lường sự tham gia trong bầu cử so với tiêu chuẩn, thông qua các báo cáo, đánh giá hậu bầu cử. Giai đoạn giữa các cuộc bầu cử thường được đem ra để nghiên cứu các hoạt động và chiến lược nhằm xác định được cách tiếp cận tiên tiến hơn. Giai đoạn yên ả giữa các cuộc bầu cử sẽ đưa ra cơ hội sửa đổi chính sách nội bộ và đưa ra hoạt động đào tạo nội bộ về vấn đề giới, hay cơ hội đào tạo cho các nữ thành viên. Báo cáo của các phái đoàn quốc tế và trong nước, trong đó có phân tích về giới, sẽ là nguồn thông tin quan trọng. Một số ví dụ về hoạt động của các Cơ quan phụ trách bầu cử trong giai đoạn hậu bầu cử bao gồm:

- **Tại Bosnia và Herzegovina,** Phân tích hậu bầu cử được lập sau mỗi cuộc bầu cử, bao gồm quan điểm về bình đẳng giới. Phân tích bao gồm số liệu về các ứng cử viên nữ, các ứng viên trúng cử và tỷ lệ cử tri bỏ phiếu.²³
- **Tại Canada:** Nhiều báo cáo hậu bầu cử bao gồm quan điểm bình đẳng giới liên quan tới tỷ lệ cử tri đi bầu, nguyên nhân không đi bỏ phiếu và sự tham gia của nữ giới với tư cách ứng cử viên.²⁴
- **Tại Nam Phi:** Khảo sát về bầu cử (thực hiện trong ngày bỏ phiếu) được dùng để thẩm tra sự tham gia của các nhóm đối tượng cụ thể như phụ nữ, thanh niên và người khuyết tật. Dữ liệu định lượng được bổ sung bằng dữ liệu định tính từ các cuộc thảo luận nhóm tập trung về nữ giới.²⁵

Qua các hoạt động phân tích và đánh giá hậu bầu cử, các Cơ quan phụ trách bầu cử và các nhóm đối tượng, đối tác sẽ có thêm ý tưởng về các hành động ưu tiên. Trong hầu hết các trường hợp, điều này sẽ có ích khi chia nhỏ các kết quả phân tích về giới thành 2 phần: các nội dung cần chú ý để đạt được bình đẳng giới trong Cơ quan phụ trách bầu cử và các nội dung cần chú ý để đạt được bình đẳng giới trong cuộc bầu cử cấp quốc gia.

Bảng số 1: Kết quả khả thi của hoạt động phân tích giới trong Cơ quan phụ trách bầu cử

Các chỉ số mẫu về bất bình đẳng giới trong Cơ quan phụ trách bầu cử	Các chỉ số mẫu về bất bình đẳng giới trong quy trình bầu cử
Số lượng nam giới và nữ giới trong bộ phận/ban/hội đồng quản trị	Tỷ lệ cử tri đăng ký không phản ánh dân số
Số lượng nam giới và nữ giới tại cả cấp quản lý và cấp nhân viên	Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu không tách biệt về giới tính
Số lượng nam giới và nữ giới trong các sự kiện đào tạo và nâng cao năng lực (bao gồm cả thực tập và biệt phái)	Số lượng nam nhân viên và nữ nhân viên đăng ký cử tri không phản ánh dân số
Không có cơ hội công bằng, hay chính sách về bình đẳng giới	Quy trình và sắp xếp bỏ phiếu không tính tới vấn đề giới
Thiếu trang thiết bị tại Cơ quan phụ trách bầu cử (phòng tắm, phòng cầu nguyện,...)	Tỷ lệ vi phạm trong bầu cử gia tăng, bất lợi cho một giới
Thiếu dữ liệu tách biệt về giới ở tất cả các cấp	Tài liệu giáo dục cử tri chưa có nhạy cảm giới

2.3. Kế hoạch hành động về bình đẳng giới

Khi Cơ quan phụ trách bầu cử hoàn thành hoạt động phân tích, cơ quan này có thể xem xét xây dựng Kế hoạch hành động. Như các kế hoạch hành động khác, kế hoạch này sẽ giải thích chi tiết các thách thức, các hành động khả thi, đối tượng chịu trách nhiệm, nguồn lực cho phép và lịch trình. Về điểm này, Cơ quan phụ trách bầu cử không nhất thiết xử lý tất cả các vấn đề trong kế hoạch hành động chỉ trong một Chu trình bầu cử. Trong trường hợp này, kế hoạch có thể đặt ra ưu tiên và Cơ quan phụ trách bầu cử cần cam kết xử lý tiếp các vấn đề còn tồn đọng tại cuộc bầu cử tiếp theo. Kế hoạch hành động có thể bao gồm các cơ chế giám sát. Bảng 2 (trang sau) sẽ cung cấp các hành động cụ thể và các mục tiêu có thể đưa vào kế hoạch hành động xử lý bình đẳng giới.

2.4. Rà soát hậu bầu cử dưới góc độ pháp lý

Việc phân tích về giới đối với các quy định và pháp luật liên quan là cần thiết để đánh giá toàn diện về quá trình bầu cử từ quan điểm về giới. Nếu trong luật còn rào cản đối với sự tham gia của nữ giới, thì luật có thể được sửa đổi. Trường hợp ở Afghanistan là một ví dụ. Năm 2010, đánh giá hậu bầu cử được thực hiện bởi IEC đã chỉ ra ít nhất 3 nội dung có thể thay đổi về pháp lý nhằm nâng cao sự hiện diện của nữ giới, bao gồm quy định chặt chẽ về chỉ tiêu giới; xem xét lại quy định bầu cử yêu cầu công chức phải xin nghỉ việc trước khi đăng ký trở thành ứng cử viên; cho phép ứng cử viên nữ được nhận hỗ trợ từ các nhà tài trợ quốc tế cho ngân sách tranh cử.²⁷

Bảng số 2: Các chỉ số mẫu trong Kế hoạch hành động bình đẳng giới

Xác định bất bình đẳng giới trong phân tích	Hành động sẽ thực hiện	Biện pháp và mục tiêu cụ thể để đạt được thay đổi	Trách nhiệm
Số lượng chênh lệch giới trong nhân viên, ở mọi cấp	- Tăng số lượng nữ giới ở các vị trí quản lý cấp trung và cấp cao - Xác định liệu có cần cải cách pháp lý	- Nhất trí mục tiêu về tỉ lệ nữ giới ở các vị trí quản lý cấp trung và cấp cao (như cân bằng về giới trong 5 năm tới) - Cung cấp kiến thức lãnh đạo và đào tạo quản lý cho phụ nữ ở cấp quản lý bậc trung trong thời gian nhất định - Giao một nhóm cá nhân trong Cơ quan phụ trách bầu cử chịu trách nhiệm về quá trình giám sát mục tiêu	- Cấp lãnh đạo Cơ quan phụ trách bầu cử - Bộ phận nhân sự - Bộ phận đào tạo hoặc tương đương
Không có cơ hội công bằng, hay chính sách chống phân biệt đối xử và quấy rối	Xây dựng chính sách tạo cơ hội công bằng, chống phân biệt đối xử và quấy rối	- Rà soát các chính sách hiện thời và tài liệu hướng dẫn quy trình từ góc độ bình đẳng giới - Khảo sát nhân viên về vị trí việc làm và kinh nghiệm - Thông qua chính sách và đánh giá định kỳ	- Cấp quản lý Cơ quan phụ trách bầu cử - Bộ phận nhân sự - Đầu mối phụ trách về giới tính
Thiếu dữ liệu tách biệt về giới	Cam kết của Cơ quan phụ trách bầu cử về bảo đảm việc thu thập dữ liệu tách biệt về giới và báo cáo	- Rà soát các quy định, luật lệ hiện hành, sửa đổi các cụm từ có thể cản trở thu thập thông tin tách biệt về giới - Rà soát các phương pháp và các bản thu thập thông tin, dữ liệu - Nếu cần thiết, đưa thêm biến số “giới tính” vào cơ sở dữ liệu điện tử, như bản kết quả của các điểm bỏ phiếu - Bảo đảm đưa hướng dẫn về thu thập dữ liệu tách biệt về giới vào tài liệu đào tạo hay chỉ thị dành cho nhân viên ở điểm bỏ phiếu	- Cấp quản lý Cơ quan phụ trách bầu cử - Quốc hội - Bộ phận phụ trách hoạt động bầu cử - Bộ phận đào tạo - Bộ phận thông tin cử tri

Vai trò của nghị viện /quốc hội trong việc rà soát các quy trình bầu cử

Các nghị sĩ là bên liên quan chính trong quy trình bầu cử, có thể dành thời gian và nguồn lực cần thiết để rà soát quản trị bầu cử hay các khía cạnh khác của quy trình bầu cử. Tại một số nghị viện, các ủy ban chuyên trách được giao nhiệm vụ rà soát này. Tại Australia, Ủy ban chung về các vấn đề bầu cử (JSCEM) rà soát sau mỗi kỳ bầu cử liên bang, tiến hành thu thập bản đề trình của tất cả các đảng liên quan. Hội đồng bầu cử Australia sẽ chuẩn bị bản đề trình dài, bao gồm khuyến nghị về thay đổi pháp lý. Các Ủy viên sẽ báo cáo Ủy ban ít nhất hai lần: từ khi được yêu cầu cho tới khi kết thúc bầu cử, nhằm giải trình về các thông tin thu thập được của JSCEM từ các bên liên quan. Bản rà soát khác tương đương được thực hiện tại New Zealand (bởi Ủy ban bầu cử và tư pháp), tại Canada (bởi Ủy ban về các vấn đề pháp lý và hiến pháp), và tại Iraq (bởi Ủy ban pháp lý thuộc Hội đồng đại biểu).

Nếu các ủy ban chuyên trách của nghị viện không phù hợp với mọi hoàn cảnh, các ủy ban này cũng có thể thực hiện các chức năng giám sát quan trọng.

Quy trình này nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của việc có đại diện nữ nghị sĩ trong tất cả các ủy ban của nghị viện, bao gồm các ủy ban rà soát bầu cử. Khi nữ giới tham gia vào các cơ quan này, họ có thể nêu ra các vấn đề có tác động đến họ và các ứng cử viên nữ khác trong bầu cử. Ủy ban nghị viện sẽ đưa ra các khuyến nghị cho chính phủ để hành động. Dù không hẳn mang tính chất nhạy cảm về giới, báo cáo của JSCEM về việc thực hiện bầu cử liên bang năm 2010 đã bao gồm 37 khuyến nghị, và 35 trong số đó là về sửa đổi nhiều quy định về bầu cử.²⁸



© UN Photo/Martine Perret

TÓM TẮT:

- Hoạt động phân tích, đánh giá về giới sẽ hữu ích trong bước đầu tiên nhằm đánh giá xem liệu Cơ quan phụ trách bầu cử nào được xem là Cơ quan phụ trách bầu cử toàn diện.
- Thành viên có thể bao gồm nhân viên và lãnh đạo của Cơ quan phụ trách bầu cử cũng như nhóm các bên liên quan tương tác với Cơ quan phụ trách bầu cử như các đảng chính trị, các ứng cử viên độc lập, các nghị sĩ, đại diện truyền thông, các nhà hoạt động và học giả về bình đẳng giới.
- Kết quả hoạt động nghiên cứu về giới có thể phản ánh cấu trúc văn hóa và văn hóa tổ chức của Cơ quan phụ trách bầu cử cũng như các hoạt động các quan này thực hiện tuân theo việc quản lý và quản trị bầu cử.
- Bản đánh giá có thể giúp hình thành kế hoạch hành động, đặt ra các mục tiêu quan trọng và khung thời gian cho hành động.



3 Cam kết về bình đẳng giới

Để tập trung vào việc vượt qua và xử lý bất bình đẳng giới trong Cơ quan phụ trách bầu cử, cần bắt đầu bằng việc lập kế hoạch ở cấp cao nhất, nhấn mạnh cam kết về bình đẳng giới trong tầm nhìn và trong tuyên ngôn sứ mệnh.

Bảo đảm vấn đề giới là một phần của mọi chiến lược và kế hoạch hành động có nghĩa là tuyên bố trong tầm nhìn sẽ gắn kết với công tác của Cơ quan phụ trách bầu cử. Một chính sách về giới là cách tốt để phác thảo tất cả các công tác liên quan đến giới. Việc xem xét về giới trong kế hoạch hành động và các chính sách khác cũng bảo đảm bình đẳng giới được xem xét ở mọi bộ phận của tổ chức và ai cũng xem bình đẳng giới là một phần công việc của họ.

3.1. Chính sách, kế hoạch và tuyên ngôn sứ mệnh

Bên cạnh đưa các tuyên bố về bình đẳng giới vào kế hoạch hành động, vấn đề giới có thể đưa vào tầm nhìn và tuyên ngôn sứ mệnh; đưa vào chỉ đạo nguyên tắc và giá trị; đưa vào các mục tiêu, mục đích trong nội bộ tổ chức và liên quan đến bầu cử. Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, 8/35 quốc gia (23%) báo cáo rằng quốc gia đó “đặt mục tiêu về giới trong kế hoạch chiến lược/kế hoạch hành động”: Afghanistan, Canada, Costa Rica, Ethiopia, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Nam Phi và Tanzania.

Ví dụ về việc đưa nhận thức về giới trong chỉ đạo nguyên tắc và giá trị:

- **Tại Afghanistan:** Các nguyên tắc chỉ đạo về quản trị bầu cử bao gồm các tuyên bố về trung lập và công

bằng, minh bạch, chuyên nghiệp, có trách nhiệm và tính giải trình. Mỗi nguyên tắc này đều nhắc đến nhu cầu của nữ giới là cử tri, ứng cử viên và nhân viên.²⁹ Kế hoạch hành động 2006-2009 nêu “các nỗ lực cụ thể cần làm để tiếp cận bộ phận nữ giới và người khuyết tật”. Có mục tiêu là “trong các năm sau, IEC sẽ tập trung thúc đẩy và tạo thuận lợi cho nữ giới tham gia các quá trình bầu cử và đặt ra vấn đề phụ nữ tham gia bầu cử với tư cách cử tri, ứng cử viên và nhân viên bầu cử”.³⁰

- **Tại Costa Rica:** TSE đã có chính sách nội bộ về bình đẳng giới và Kế hoạch hành động như một phần của Kế hoạch công tác năm của cơ quan, trong đó giải thích trách nhiệm và nguồn lực cụ thể để đạt được chính sách nội bộ và Kế hoạch hành động. Cơ quan phụ trách bầu cử này cũng đưa ra cam kết trong Kế hoạch hành động trong Chính sách quốc gia về bình đẳng giới.³¹
- **Tại Nepal:** ECN đã đưa bình đẳng giới và các vấn đề xã hội vào Kế hoạch chiến lược đầu tiên (2008-2013). Kế hoạch chiến lược lần 2 (2015-2019) cũng bao gồm các nguyên tắc, mục tiêu và biện pháp cụ thể để lồng ghép bình đẳng giới và các vấn đề xã hội như các vấn đề có liên quan đến nhau.
- **Tại Pakistan:** Kế hoạch chiến lược của Hội đồng bầu cử Pakistan (ECP) 2010-2014 nhấn mạnh nhu cầu về lồng ghép giới: “ECP đặt mục tiêu thiết lập cân bằng giới trong tổ chức bằng việc tạo điều kiện cho phụ nữ làm việc trong tổ chức” và tập trung

vào các nhóm đối tượng yếu thế trong mục tiêu chiến lược số 14 “nhằm xây dựng luật pháp và thực thi nghiêm túc nhằm bảo đảm các nhóm đối tượng yếu thế bao gồm phụ nữ, nhóm người thiểu số và người khuyết tật có thể tham gia quá trình bầu cử và chính trị.”³²

- **Tại Sierra Leone:** Kế hoạch chiến lược bao gồm các ví dụ cụ thể về các mục tiêu liên quan đến cân bằng giới tính trong nhân viên. Bộ phận nhân sự đưa ra tuyên bố “năng lực của nhân sự cần được cải thiện bằng nhiều cách, và cần đặc biệt quan tâm tới các cán bộ nữ” và mục tiêu “nhân sự làm việc trong ngày bỏ phiếu sẽ được tuyển chọn và đào tạo, khuyến khích sự tham gia của nữ giới và người khuyết tật.”³³
- **Tại Nam Phi:** Một phần trong các giá trị tổ chức đưa vào Kế hoạch chiến lược là “có tính nhạy cảm về chủng tộc, văn hóa, ngôn ngữ, tôn giáo, người khuyết tật và giới tính”, bao gồm “ghi nhận sự đa dạng về kinh nghiệm và năng lực” và “quan tâm và tôn trọng người khác”.³⁴ Hội đồng phấn đấu thực hiện Chương 2 của hiến pháp, bảo đảm sự công bằng trong đối xử với cử tri trên các nguyên tắc giới tính, khuyết tật, chủng tộc, dân tộc, ngôn ngữ, tôn giáo, thành thị, nông thôn. Các đối tác của Hội đồng là các cơ quan lập hiến như Hội đồng về bình đẳng giới (CGE). CGE thực hiện quan sát bầu cử nhằm đánh giá liệu quá trình bầu cử có thúc đẩy bình đẳng giới hay không.

3.2. Chính sách về giới

Bảo đảm bình đẳng giới ở bất kỳ tổ chức nào đòi hỏi cam kết chính trị. Biểu hiện của cam kết này là chính sách về giới. Cần hiểu rõ vị trí của bình đẳng giới trong công tác, quy trình và kết quả công việc của Cơ quan phụ trách bầu cử; cũng cần có kế hoạch hành động nhằm bảo đảm bình đẳng giới được thực hiện, giám sát và đánh giá trong các nội dung ưu tiên.

Chính sách về bình đẳng giới không nên chồng chéo với nội dung trong hiến pháp, ví dụ như tuyên bố nam giới và nữ giới bình đẳng về mặt pháp luật, hay có chính sách quốc gia về bình đẳng giới cho chính phủ do cơ quan phụ trách nữ giới cấp quốc gia xây dựng. Trong bối cảnh này, chính sách về giới là chính sách

do Cơ quan phụ trách bầu cử xây dựng phục vụ chỉ đạo và gắn kết chiến lược. Chính sách có thể bắt đầu với các nội dung về bất bình đẳng giới được nêu trong bản đánh giá về giới (xem Bảng 1 ở trên), tiếp đó là các hành động chung nhằm xử lý bất bình đẳng, rồi đến các mục tiêu cụ thể nhằm giám sát quá trình thay đổi. Ví dụ về Chính sách bình đẳng giới của Nepal được nêu trong bảng dưới đây.

3.3. Thể chế hóa vấn đề Lồng ghép giới: các đầu mối, đơn vị và ủy ban về vấn đề giới tính

Để bảo đảm nhân tố thúc đẩy lồng ghép giới và trao quyền cho nữ giới, trách nhiệm thúc đẩy và giám sát công tác tổ chức cần được thể chế hóa. Nếu quá trình lồng ghép giới được thực hiện trong tổ chức, người chịu trách nhiệm nên có vị trí cao trong tổ chức và có thể tiếp cận tới mọi quá trình ra quyết định. Trong một số trường hợp, chuyên gia hoặc đầu mối chuyên trách về giới sẽ được chọn lựa để phụ trách về lồng ghép giới trong toàn bộ tổ chức. Tuy nhiên, không phải lúc nào điều này cũng khả thi, bởi hạn chế về ngân sách tuyển dụng, khi đó các thành viên của Cơ quan phụ trách bầu cử có thể được bổ nhiệm làm đầu mối. Trong trường hợp này, quan trọng là phải bảo đảm đầu mối này có đủ thời gian và phải được đào tạo để nhận trách nhiệm này.

Một cách khác là dùng mạng lưới các cá nhân, cả nam và nữ trong toàn tổ chức, ở các lĩnh vực khác nhau, chịu trách nhiệm bảo đảm xem xét về bình đẳng giới cho tất cả nhân viên trong công tác hàng ngày. Bằng việc tạo nên mạng lưới đầu mối thay vì sử dụng một đầu mối, cơ quan có thể phân tích công việc từ góc độ bình đẳng giới tốt hơn và quá trình lồng ghép giới sẽ trở nên hiện hữu và hợp pháp. Ví dụ tại Afghanistan, các chuyên gia tư vấn về giới được lựa chọn từ ³⁴ tính từ các nhân viên làm việc toàn thời gian. Các nhân viên này được đào tạo tăng cường về quản lý và lãnh đạo, trao quyền, giới tính, lập kế hoạch ngân sách và quản lý xung đột. Các chuyên gia tăng cường quan hệ với các tổ chức về nữ giới, nhấn mạnh các vấn đề liên quan đến giới và việc tham gia lập kế hoạch, dự trù ngân sách và thực hiện các hoạt động tại địa phương.³⁵

Hội đồng bầu cử Nepal (ECN): Chính sách về giới năm 2013

ECN xác định các thách thức cho bầu cử công bằng, minh bạch và đáng tin cậy liên quan tới nguyên tắc về giới, và xác định nhu cầu phải:

1. Ra chính sách và luật pháp liên quan tới bầu cử, quan tâm đến vấn đề giới và toàn diện.
2. Thực thi chính sách liên quan tới giới trong bầu cử.
3. Nâng cao nhận thức công hiệu quả bằng việc tiếp cận các cộng đồng mục tiêu với các vấn đề liên quan đến giới.
4. Huy động các nguồn lực cần thiết nhằm cung cấp dịch vụ và tạo thuận lợi trong bầu cử, như đã nêu trong chính sách và luật liên quan đến giới.

ECN xây dựng chính sách về giới trên cơ sở thực hiện các cam kết nhằm nhận thức khái niệm về giới được quy định trong Hiến pháp lâm thời Nepal năm 2007 và các cam kết được nhấn mạnh trong các hiệp định và thỏa thuận cấp quốc gia, quốc tế và khu vực đã được thông qua. ECN cũng nhằm xử lý các vấn đề về giới nảy sinh qua các kênh truyền thông của nữ giới, như giai cấp thấp, bị đàn áp, các nhóm dân tộc, cộng đồng lạc hậu, giai cấp lạc hậu, khu vực lạc hậu, người Madhesi và các nhóm thiểu số.

Mục tiêu của chính sách là bảo đảm sự tham dự của tất cả công dân trong bầu cử dân chủ và vì vậy, cần thiết phải có chính sách về giới thông qua chính sách,

các điều khoản về kết cấu tổ chức và pháp lý nhằm thực hiện chúng. Trái với tình trạng hiện thời, chính sách mới được cấu thành nhằm thống nhất quá trình dân chủ hóa đã được nhà nước thông qua, bằng việc nâng cao sự tham dự tại các giai đoạn bầu cử của nữ giới, nam giới, giới tính thứ ba và giai cấp thấp ở tất cả các cộng đồng, giai cấp và khu vực lạc hậu trên khía cạnh nhận thức về giới, cả các nhóm công dân ngoại vi.

Chính sách đặt ra tầm nhìn và mục tiêu:

Tầm nhìn:

Nhằm tạo ra tỷ lệ cân bằng và toàn diện về đại diện của công dân ở tất cả các tổ chức nhà nước thông qua bầu cử như hiến pháp đã nêu và xây dựng Hội đồng bầu cử là cơ quan nhạy cảm về quan điểm giới nhằm đưa bầu cử trở nên công bằng, minh bạch và đáng tin cậy.

Mục tiêu:

1. Lồng ghép giới vào tất cả các quá trình bầu cử.
2. Gắn kết các quan điểm toàn diện vào tất cả các quá trình liên quan tới bầu cử.
3. Xây dựng Hội đồng bầu cử thành cơ quan quan tâm đến vấn đề giới và toàn diện.

Cách khác nữa là tạo ra bộ phận hay ủy ban về giới tính. Sẽ là thân thuộc hơn khi các ủy ban hoạt động nội bộ được thành lập trong tất cả các tổ chức, tập trung vào các khía cạnh cụ thể trong công tác hay đối với một quá trình cụ thể (như ủy ban quản lý cấp cao). Xét kết cấu về giới tại hầu hết Cơ quan phụ trách bầu cử, các bộ phận hay ủy ban này thường có cả nam giới và nữ giới, nhấn mạnh thông điệp về bình đẳng giới tới tất cả mọi người. Nếu Cơ quan phụ trách bầu cử

được phân chia rải rác, trách nhiệm này cần được trải rộng và sao chép trong các kết cấu khác nhau. Lãnh đạo của Cơ quan phụ trách bầu cử có vai trò quan trọng trong việc giám sát công tác của bộ phận này và bảo đảm có đủ nguồn lực để thực hiện công tác.

Cơ quan phụ trách bầu cử tại một số quốc gia Mỹ La tinh trong những năm gần đây đã đưa ra cam kết thúc đẩy bình đẳng giới thông qua thành lập bộ phận đầu

mối để thúc đẩy sự tham gia của nữ giới trong bầu cử. Dù trong cơ cấu tổ chức có nhiều bộ phận khác nhau giữa các quốc gia về kỹ thuật hay nguồn lực, việc thành lập các bộ phận này là bước quan trọng hướng tới chính sách thể chế hóa và thực tiễn thúc đẩy sự tham gia của nữ giới. Ví dụ, Paraguay lần đầu tiên thành lập Bộ phận chuyên trách về giới trong Cơ quan phụ trách bầu cử để tạo dữ liệu tách biệt về giới.³⁶

Trong khảo sát Cơ quan phụ trách bầu cử, 10/35 quốc gia (29%) “bổ nhiệm đầu mối phụ trách giới tính: Afghanistan, Costa Rica, CHDC Congo, Ethiopia, Iraq, Kazakhstan, Mozambique, Namibia, Nepal và Tanzania. Tất cả các quốc gia, trừ Naminia và Mozambique đã “tạo nhóm đầu mối về bình đẳng giới gồm các quản lý cấp cao”.

Một số ví dụ về cơ quan chuyên trách về bình đẳng giới đã được thiết lập:

- **Tại Afghanistan**, Bộ phận phụ trách về giới đã được thành lập tháng 6/2009 với nhiệm vụ “nâng cao sự tham gia của nữ giới về trình độ thông qua các thanh đối dài hạn tại Hội đồng bầu cử, bao gồm nâng cao năng lực, lồng ghép giới và đưa tổ chức trở thành thân thiện với nữ giới”. Bộ phận này tư vấn và hỗ trợ các đơn vị về “điều chỉnh chính sách, quy trình, quá trình, ngân sách và hoạt động nhằm bảo đảm nữ giới được tham gia như các chủ thể chính trị hay nhân viên” Bộ phận sẽ cố gắng bảo đảm vấn đề giới sẽ được tính tới trong tất cả các hoạt động của Hội đồng bầu cử, từ quản lý công tác và nhân lực tới quy định và an ninh bầu cử.³⁷
- **Tại Costa Rica**: năm 2000, tòa án tối cao về bầu cử bổ nhiệm Hội đồng phụ trách giới tính, bao gồm các nhân viên của cơ quan. Lãnh đạo Hội đồng là một nữ thẩm phán hoặc một nữ hội thẩm. Hội đồng đóng vai trò quan trọng trong xác định và phát triển các chính sách nội bộ về bình đẳng giới và công bằng trong cơ quan bầu cử.³⁸
- **Tại CHDC Congo**, một trong bảy thành viên của Hội đồng bầu cử (CENI) đã được bổ nhiệm làm đầu mối phụ trách giới và hỗ trợ thành lập Bộ phận về giới trong CENI. Bộ phận này gồm hai cán bộ nữ làm nhiệm vụ điều phối và hỗ trợ. Bộ phận này có mục tiêu là xây dựng cơ chế thúc đẩy lồng ghép giới trong cơ quan., và được giao nhiệm vụ kiểm soát

việc áp dụng chính sách về giới của CENI ở cấp trung ương và địa phương.³⁹

- **Tại Ghana**, cơ quan có thẩm quyền thuộc Hội đồng bầu cử đã thành lập một vị trí phụ trách về giới nhằm nhận thức tầm quan trọng của việc nữ giới tham gia bầu cử.⁴⁰
- **Tại Honduras**, Văn phòng về bình đẳng giới đã được thiết lập trong tòa án bầu cử.⁴¹
- **Tại Iraq**, năm 2010, Hội đồng bầu cử tối cao đã có bộ phận phụ trách về giới trong toàn bộ các đơn vị, đứng đầu là các nữ công tố viên. Các chuyên gia tư vấn của Liên hợp quốc cũng tham gia tư vấn cho nhóm.
- **Tại Mexico**, Bộ phận kỹ thuật đặc biệt về bình đẳng giới và chông phân biệt đối xử đã được thành lập trong Cơ quan quốc gia về bầu cử.
- **Tại Nepal**, chính phủ đã giao các cơ quan nhà nước, bao gồm Hội đồng bầu cử, bổ nhiệm thành viên cao cấp làm đầu mối phụ trách về giới.⁴²Hơn nữa, ECN đã lập ra Bộ phận phụ trách về giới và bổ nhiệm đầu mối về bình đẳng giới và vấn đề xã hội.
- **Tại Paraguay**, năm 2009, Tòa án bầu cử đã thành lập Bộ phận bình đẳng giới, chịu trách nhiệm đưa ra dữ liệu tách biệt về giới, phối hợp với các đảng chính trị về các chiến lược thúc đẩy sự tham gia của nữ giới và sự phối hợp giữa các cơ quan quốc gia và quốc tế.⁴³
- **Tại Yemen**, Cơ quan phụ trách bầu cử có một bộ phận phụ trách về giới để thúc đẩy lợi ích của nữ giới trong giá trình bầu cử. Bộ phận này thuộc Bộ quản trị địa phương nhằm bảo đảm phụ nữ được liên kết tại mọi cấp chính quyền địa phương. Đứng đầu bộ phận này là nữ giới.⁴⁴

Trong trường hợp khác, Cơ quan phụ trách bầu cử không bổ nhiệm trực tiếp đầu mối thì có thể thuê dịch vụ hay chuyên gia tư vấn của UNDP. Ví dụ:

- **Tại Nepal**, UNDP đã thuê một chuyên gia về giới để hỗ trợ ECN đưa ra các hoạt động về giới vào năm 2011. Đồng thời, ECN đã bổ nhiệm nhân sự đầu mối phụ trách của Hội đồng tham gia vào Ban thư ký chung. Chuyên gia tư vấn của UNDP làm việc tại trụ sở của ECN, phối hợp với Hội đồng

dự thảo các văn bản quan trọng, bao gồm chính sách lồng ghép giới, kế hoạch hành động, bản mô tả công việc cho đầu mối của ECN và tài liệu khái niệm cho bộ phận phụ trách giới vừa được thiết lập, hỗ trợ quá trình lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động của Hội đồng có liên quan đến giới.⁴⁵

- **Tại Sudan**, năm 2010, tư vấn viên về giới của UNDP đã làm việc cùng NEC đưa ra tư vấn chính sách về liên kết quan điểm bình đẳng giới vào quá trình lập kế hoạch bầu cử.

- **Tại Tunisia**, năm 2011, cố vấn về giới và bầu cử của UNDP đã làm việc cùng ISIE và các thành viên phụ trách về tiếp cận cử tri và đào tạo.

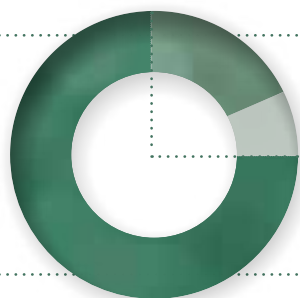


TÓM TẮT:

- Để giải quyết và xử lý bất bình đẳng giới trong Cơ quan phụ trách bầu cử có thể phải bắt đầu từ cấp hoạch định kế hoạch cao nhất.
- Cơ quan phụ trách bầu cử có thể khờp nối cam kết của mình về bình đẳng giới và bối cảnh quốc gia.
- Bảo đảm đặt ra và thực hiện các kế hoạch chiến lược của cơ quan hay tuyên bố sứ mệnh hoặc các mục tiêu quan tâm đến vấn đề giới
- Xây dựng chính sách trọng điểm về giới, trong đó nêu được tầm nhìn và mục tiêu của Cơ quan phụ trách bầu cử.
- Khi tuyên bố được đưa ra, cần bố trí nguồn lực cần thiết để thực hiện.
- Đầu mối phụ trách về giới, hay ủy ban về bình đẳng giới có thể hiệu quả trong việc thể chế hóa cam kết của Cơ quan phụ trách bầu cử về bình đẳng giới.

*Sự hiện diện của nữ giới tại các Cơ quan phụ trách
bầu cử ở tất cả các vị trí, bao gồm vị trí lãnh đạo là
thiết yếu để bảo đảm công tác của cơ quan đáp ứng
các mục tiêu và nghĩa vụ về bình đẳng giới.*





4 Cân bằng giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử: Ban Lãnh đạo và Nhân viên

Cơ quan phụ trách bầu cử có trách nhiệm xác định chính sách trong quản trị bầu cử, cũng như thực hiện các hoạt động về hậu cần.⁴⁶ Tại một số Cơ quan phụ trách bầu cử, việc xác định chính sách được thực hiện bởi các Ban quản trị hay Hội đồng nhiều thành viên, trong khi Ban thư ký (nhân viên) quản trị công tác bầu cử.⁴⁷ Sự hiện diện của nữ giới tại các Ban quản trị hay Ban thư ký là cần thiết để đạt được cân bằng giới.

Ban quản trị hay Hội đồng thường là bộ phận quyết định chính sách của Cơ quan phụ trách bầu cử. Nếu có các thay đổi liên quan đến bình đẳng giới trong Cơ quan phụ trách bầu cử, Hội đồng thường có vai trò quan trọng. Tốt hơn hết là bảo đảm Cơ quan phụ trách bầu cử tuân theo các nghị vụ quốc tế và các mục tiêu về bình đẳng giới trong chính sách, bao gồm cả trong kết cấu tổ chức. Nữ giới cần được tham gia Hội đồng để đóng góp vào quá trình ra chính sách và ra quyết định của Cơ quan phụ trách bầu cử.

Ban thư ký là cơ quan thực hiện chính sách của Cơ quan phụ trách bầu cử. Sự tham gia của nữ giới trong cơ quan này sẽ giúp bảo đảm việc quản trị trong các quá trình bầu cử không có sự phân biệt đối xử với nữ giới. Ban thư ký cũng nhằm bảo đảm nữ giới tham gia tham gia đội ngũ nhân viên ở điểm bỏ phiếu, cụ thể ở các nơi có tập quán không “nhạy cảm” đối với việc cử tri nữ trong tương tác với những người nam giới mà họ không quen biết. Phần này sẽ đưa ra các biện pháp đảm bảo sự hiện diện của phụ nữ trong đội ngũ nhân viên Cơ quan phụ trách bầu cử.

4.1. Thành phần Ban /Hội đồng Lãnh đạo của Cơ quan phụ trách bầu cử

Sự vượt trội về số lượng nam lãnh đạo trong Ban lãnh đạo Cơ quan phụ trách bầu cử đã được khẳng định trong phản hồi khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử:

- **Tại Mozambique:** chỉ 2/15 Ủy viên Hội đồng bầu cử trung ương là nữ (15%).⁴⁸
- **Tại Nepal:** năm 2012, tất cả các Ủy viên Hội đồng bầu cử Nepal đều là nam giới. Đến năm 2013, có 1/5 Ủy viên Hội đồng bầu cử là nữ.⁴⁹
- **Tại Tanzania:** trong Hội đồng bầu cử trung ương, năm 2011 có 2/7 Ủy viên Hội đồng bầu cử là nữ.⁵⁰
- **Tại Tunisia:** chỉ có 2/16 Ủy viên Hội đồng bầu cử là nữ (12%).

Hình thức lựa chọn và bổ nhiệm Ban lãnh đạo Cơ quan phụ trách bầu cử rất đa dạng. Tại một số quốc gia, các biện pháp đặc biệt tạm thời như giới hạn về giới đã được thông qua nhằm bảo đảm phụ nữ là thành viên của Ban lãnh đạo Hội đồng. Luật bầu cử hay các khuôn khổ pháp lý rộng hơn cũng có thể quy định giới hạn về giới trong Cơ quan phụ trách bầu cử.

Theo thông lệ, các biện pháp giới hạn này chỉ hữu hiệu khi một cá nhân hay tổ chức được giao phụ trách tổng thể toàn bộ các thành viên trong Ban lãnh đạo

Ví dụ về bổ nhiệm hoặc tuyển dụng theo số lượng giới hạn về giới cho các Cơ quan phụ trách bầu cử:

- **Tại Albania:** Luật về bình đẳng giới trong xã hội (2008) và Luật bầu cử (2008 và hiện đang sửa đổi) quy định các cơ quan nhà nước, bao gồm thành viên của 89 Hội đồng bầu cử cấp địa phương, phải có ít nhất 30% của mỗi giới là thành viên, nhân viên ở cấp nhà nước và địa phương.⁵¹
- **Tại Bolivia:** Luật quy định thành phần của Tòa án tối cao về bầu cử như sau: Tòa án tối cao về bầu cử

sẽ gồm 7 thành viên, trong đó có ít nhất 2 thành viên là người bản xứ. Trong tổng số thành viên thành viên của Tòa, ít nhất 3 thành viên nữ.⁵²

- **Tại Bosnia và Herzegovina:** Luật bầu cử quy định “thành phần của Hội đồng bầu cử cần phản ánh hiện diện sự cân bằng của cả hai giới”, điều này được giải thích rằng mỗi giới sẽ có ít nhất 40% đại diện trong Hội đồng bầu cử. Luật cũng quy định sẽ có nỗ lực bảo đảm sự hiện diện của các giới tối thiểu là 40% số lượng thành viên tại Hội đồng bầu cử cấp địa phương.⁵³
- **Tại Iraq:** Luật bầu cử quy định Ban lãnh đạo Hội đồng gồm 9 thành viên, trong đó ít nhất 2 thành viên nữ.⁵⁴
- **Tại Kyrgyzstan:** Luật bầu cử quy định Hội đồng bầu cử trung ương không có quá 70% số lượng thành viên cùng một giới tính.⁵⁵
- **Tại Timor Leste:** năm 2007, giới hạn được đặt ra trong công tác bầu cử quốc gia, quy định tối thiểu 4/15 ủy viên Hội đồng bầu cử là nữ.⁵⁶

Với một hình thức khác, các mục tiêu về giới tính có thể được ghi lại trong pháp luật quốc gia mà không quy định số lượng cụ thể:

- **Tại Ethiopia:** Luật bầu cử quy định thành phần Ban lãnh đạo cần xem xét đến sự phân bố trên phạm vi quốc gia và đại diện của các giới.⁵⁷



© UN Photo/Martine Perret

hội đồng Cơ quan phụ trách bầu cử. Tại nhiều quốc gia, Cơ quan phụ trách bầu cử được cấu thành từ các cá nhân được đề cử từ các đảng chính trị khác nhau, do vậy không cá nhân hay tổ chức nào giám sát sự cân bằng về giới. Ví dụ, tại Moldova, tuy có luật về công bằng giới, nhưng các Ủy viên hội đồng lại được bổ nhiệm theo từng cá nhân (do tổng thống và các đảng phái bổ nhiệm) nên không có cá nhân nào giám sát về khía cạnh bình đẳng giới trong cấu trúc của hội đồng.⁵⁸ Đây cũng là thách thức tại Benin.⁵⁹ Trong trường hợp này, mỗi đảng chính trị có thể được kêu gọi cân nhắc nhu cầu về cân bằng giới, song rất khó để thực thi biện pháp giới hạn.

Một số Cơ quan phụ trách bầu cử gặp phải thách thức khác là việc bản thân nữ giới không tự phần đầu vào các vị trí cao cấp trong quản lý bầu cử. Tại Tunisia, năm 2011, nhóm công tác được lựa chọn từ các thành viên của ISIE được giao nhiệm vụ giám sát “nguyên tắc bình đẳng nam/nữ” giữa các ủy viên và nhân viên. Dưới sự lãnh đạo của ISIE, chỉ có 2/16 ủy viên hội đồng là nữ. Cho dù đã có những nỗ lực nhằm tăng số lượng nhân viên nữ tại các cơ quan của ISIE, chỉ có 18% số lượng nữ giới ở cấp quản trị khu vực và 11% ở cấp quản trị địa phương, do nữ giới không tự phần đầu.⁶⁰

Tại một số quốc gia, việc cân bằng đại diện giữa các giới trong hội đồng quản lý bầu cử đã đạt được mà không cần các điều khoản pháp lý. Nếu có ý chí chính trị, cân bằng giới có thể đạt được trong ban lãnh đạo, ví dụ như:

- **Tại Malawi**, năm 2011, số lượng nam và nữ ủy viên trong hội đồng là cân bằng, dù không có luật hay quy định bắt buộc nào.⁶¹
- **Tại Ghana**, năm 2007, 3/7 ủy viên hội đồng là nữ. Tất cả các ủy viên được bổ nhiệm bởi tổng thống dù không có luật hay quy định nào về bình đẳng giới.⁶²
- **Tại Sierra Leone**, năm 2008, 3/5 ủy viên hội đồng là nữ, trong đó có chủ tịch hội đồng.⁶³

4.2. Thành phần Ban Thư ký và Nhân viên của Cơ quan phụ trách bầu cử

Ban thư ký là bộ phận thực thi chính sách của Cơ quan phụ trách bầu cử. Nhân viên Ban thư ký có thể là nhân viên tạm thời từ các dịch vụ dân sự, chuyển sang công tác chuyên môn trong quản trị bầu cử, thường lãnh đạo ban thư ký là quản trị viên có biên chế.⁶⁴ Cách thức bổ nhiệm nhân viên Ban thư ký rất đa dạng, phụ thuộc vào mô hình của Cơ quan phụ trách bầu cử. Tại các Cơ quan phụ trách bầu cử trực thuộc chính phủ, nhân viên thường bao gồm các công chức được bổ nhiệm bởi cấp điều hành, theo quy trình chung về bổ nhiệm của cơ quan chính phủ. Tại mô hình các Cơ quan phụ trách bầu cử độc lập, nhân viên thường được cơ quan bổ nhiệm thông qua quy trình tuyển dụng và điều kiện công việc do chính cơ quan quy định.⁶⁵ Không có số lượng nhân viên lý tưởng trong Ban thư ký của Cơ quan phụ trách bầu cử; tuy nhiên, các yếu tố về tầm cỡ, dân số, điều kiện kinh tế, địa lý của quốc gia và quyền hạn, chức năng của Cơ quan phụ trách bầu cử có thể giúp xác định quy mô và lịch trình công tác của các thành viên trong cơ quan cũng như Ban thư ký.⁶⁶

Cơ hội việc làm bình đẳng

Việc bảo đảm nam giới và nữ giới đều được làm việc cho Cơ quan phụ trách bầu cử tại mọi cấp là quan trọng nhằm đạt bình đẳng giới. Tại Nepal, các bước xử lý phân biệt đối xử trong thực tế đã được xác định là một phần của hoạt động phân tích thể chế, thông qua phỏng vấn nhóm tập trung với các nhân viên và các đối tác bên ngoài, hoặc thông qua rà soát về chính sách. Tại các nơi có số lượng nam giới vượt trội trong đội ngũ nhân viên bầu cử, cam kết về nâng số lượng nữ giới sẽ là bước quan trọng. Tại nhiều quốc gia, luật quy định cơ hội việc làm bình đẳng, cụ thể trong khu vực công, trong đó bao gồm Cơ quan phụ trách bầu cử.

Chính sách nội bộ cũng sẽ đưa ra nền tảng bảo đảm cơ hội bình đẳng cho mọi nhân viên, không quan trọng việc này có bắt buộc trong luật hay không. Tại nơi mà Cơ quan phụ trách bầu cử được trao quyền thiết kế quy định và khuôn khổ riêng về tuyển dụng và đề bạt, cần bảo đảm các quy định, khuôn khổ này

Ví dụ về cơ hội việc làm bình đẳng:

- **Tại Bosnia và Herzegovina:** Luật bình đẳng giới cấm phân biệt đối xử về giới trong tuyển dụng, việc làm và lợi ích, trong đó có các Cơ quan phụ trách bầu cử.⁶⁷
- **Tại Kenya:** Luật thành lập Hội đồng bầu cử quy định không có quá 2/3 số lượng nhân viên thuộc cùng một giới.⁶⁸
- **Tại Nepal:** xuyên suốt Kế hoạch chiến lược 2015-2019 của Hội đồng bầu cử Nepal đã đưa các hành động, hoạt động nhằm khuyến khích và bảo đảm cơ hội bình đẳng và các hành động về bình đẳng giới và sự tham gia của nữ giới.
- **Tại CH Congo:** Pháp luật quốc gia quy định về bình đẳng giới trong quá trình tuyển dụng tại tất cả các cơ quan chính phủ.⁶⁹
- **Tại Maldives:** theo luật, cả hai buổi đều có cơ hội việc làm bình đẳng.⁷⁰
- **Tại Rumani:** Nhà nước bảo đảm cơ hội bình đẳng cho nam giới và nữ giới trong các vị trí nhà nước, vị trí dân sự hay quân sự.⁷¹
- **Tại Nam Phi:** Theo đạo luật về việc làm bình đẳng (số 55, năm 1998), Hội đồng bầu cử sẽ xây dựng Kế hoạch về việc làm bình đẳng, đặt ra nhiều mục tiêu dựa trên chủng tộc và giới tính.⁷²
- **Tại Tanzania:** Thông tư của Chính phủ cho phép nữ giới làm việc trong Ban thư ký của Hội đồng bầu cử quốc gia.⁷³
- **Tại Timor Leste:** các Cơ quan phụ trách bầu cử (STAE và CNE) khuyến khích việc tuyển dụng và đề bạt nữ giới trong cơ cấu tổ chức, thông qua các chỉ đạo và chính sách.
- **Tại Uganda:** Chính phủ có chính sách chung bình đẳng về tiếp cận việc làm cho mọi người.⁷⁴

phù hợp với khuôn khổ việc làm cấp quốc gia. Ví dụ, tại Afghanistan, biên chế của IEC được tuyển dụng dựa trên quy trình và luật dân sự Afghanistan. Quy định của IEC đòi hỏi xem xét về cân bằng giới tính trong quá trình tuyển dụng⁷⁵ và bộ phận phụ trách về giới của IEC sẽ tuyên bố rộng rãi các vị trí cần tuyển dụng tới các bên liên quan, đặc biệt là Bộ Phụ nữ, nhằm phổ biến thông tin cho các ứng viên đủ điều kiện. Trong trường hợp không có đủ nữ ứng viên, hạn chót tuyển dụng sẽ được gia hạn. Tại Pakistan, kế hoạch hành động của Hội đồng bầu cử đã chuyển thể được các quy định, luật lệ công vụ nhà nước, trong đó quy định 10% thành viên Ban thư ký ECP là nữ.⁷⁶

Trong khảo sát về các Cơ quan phụ trách bầu cử, 15/35 quốc gia (43%) khẳng định có “chính sách cơ hội bình đẳng cho nhân viên”: Afghanistan, Bosnia và Herzegovina, Canada, Costa Rica, Iraq, Kazakhstan, CH Kyrgyz, Madagascar, Maldives, Moldova, Mozambique, Palestine, Nam Phi, Tanzania và Uzbekistan.

Trong số đó, 5 quốc gia báo cáo rằng họ có “chính sách công bằng về giới và kế hoạch hành động để đạt được thành công”: Afghanistan, Canada, Kazakhstan, Kyrgyzstan và Tanzania.

Một số biện pháp tuyển dụng nhất định cũng có thể cải thiện cân bằng giới trong tổ chức. Ví dụ, Bảng danh mục vấn đề giới tính vì bầu cử tự do và công bằng của EISA đòi hỏi các Cơ quan phụ trách bầu cử phải xem xét liệu quy trình lựa chọn và bổ nhiệm trong cấp ra quyết định và nhân sự ở các cấp có đưa ra cơ hội bình đẳng cho nam giới và nữ giới hay không, và liệu việc đăng tin cho các vị trí có nội dung về cơ hội bình đẳng và khuyến khích phụ nữ dự tuyển hay không.⁷⁷ Các Cơ quan phụ trách bầu cử cũng có thể kiểm tra bản mô tả công việc nhằm bảo đảm công việc được mô tả cụ thể, các tiêu chí lựa chọn và các phẩm chất cần thiết là trung lập về giới. Tất cả các bản mô tả công việc cần được niêm yết để bảo đảm không có sự ưu đãi về giới đối với người trúng tuyển và công tác này cũng được xem xét kỹ lưỡng để bảo đảm có sự bình đẳng giữa nam giới và nữ giới. Tại nhiều quốc gia, nữ giới bị đánh giá thấp về chuyên môn và năng lực, do vậy bản mô tả công việc với nhiều yêu cầu về năng lực có thể gây khó khăn cho việc dự tuyển của nữ giới. Vì thế, quan trọng là cần

bảo đảm các tiêu chí tuyển dụng và kinh nghiệm cần được xem xét từ góc độ liệu nữ giới và nam giới đã có cơ hội công bằng để đáp ứng chưa, và cần tính tới bối cảnh của mỗi quốc gia.

Một điển hình tốt là trong bản mô tả công việc có tuyên bố về quá trình tuyển dụng công bằng, và trong một số trường hợp đề xuất nữ giới và các nhóm đối tượng yếu thế dự tuyển. Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, 17/35 quốc gia (48%) báo cáo rằng họ có “tuyên bố về không phân biệt đối xử trong quá trình tuyển dụng”: Afghanistan, Bosnia và Herzegovina, Canada, Costa Rica, Ai Cập, Ethiopia, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Madagascar, Malawi, Moldova, Mozambique, Palestine, Rumania, Nam Phi, Tanzania và Uganda. Ví dụ tại Ethiopia, luật pháp về việc làm và lợi ích của nhân viên dân sự đều quy định nữ giới được khuyến khích dự tuyển và đề bạt, và đưa ra các biện pháp cụ thể để bảo đảm quá trình này.⁷⁸

Cũng cần xem xét các yếu tố như tiền lương và điều kiện làm việc; nơi đăng và cách thức đăng thông tin việc làm; nơi và thời gian thực hiện phỏng vấn; ai điều hành vòng phỏng vấn. Khi phỏng vấn cho vị trí quản lý cấp cao, việc hỏi các ứng viên về nhận thức giới hay chuyên môn về giới như các tiêu chí lựa chọn có thể cho thấy tổ chức có thật sự quan tâm tới bình đẳng giới hay không.

Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, 12/35 quốc gia (34%) báo cáo rằng họ có “tiêu chí lựa chọn bình đẳng về giới trong bản mô tả công việc”: Afghanistan, Bosnia và Herzegovina, Canada, Ai Cập, Ethiopia, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Madagascar, Mozambique, Palestine, Tanzania và Uganda.

Một số Cơ quan phụ trách bầu cử thiên về tuyển dụng dựa trên phẩm chất, báo cáo rằng không có hàm ý hay ẩn ý gì về sự khác biệt giới tính trong tiêu chí lựa chọn hay trong quá trình phân loại và lựa chọn. Trên thực tế, điều này khó có thể chứng minh. Một số ví dụ về cách tiếp cận này là:

- **Tại Kazakhstan:** Trong quá trình tuyển dụng, sự khác biệt về giới không được xem xét và không có sự phân biệt giữa nam giới và nữ giới.⁷⁹
- **Tại Moldova:** Luật quy định bãi bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử, bao gồm khía cạnh về giới.

Vị trí công tác được lựa chọn theo tiêu chí xem xét cạnh tranh và trung lập về giới.⁸⁰

- **Tại Uganda:** Tuyển dụng và đề bạt trong Hội đồng bầu cử được lựa chọn dựa trên năng lực, không quan trọng về giới.⁸¹

Các biện pháp cụ thể về đề bạt nữ giới có thể cần thiết nhằm bảo đảm nữ giới nắm giữ những vị trí lãnh đạo cao cấp, cụ thể ở những nơi việc xem xét chính sách đề bạt và thực tiễn cho thấy nữ giới bị xem nhẹ ở cấp này. Ví dụ, tại Tanzania và Namibia, các vị trí quản lý trong Cơ quan phụ trách bầu cử được lựa chọn theo phẩm chất, nhưng khi nam giới và nữ giới (hay nhóm người) có cùng phẩm chất, thì vị trí được ưu tiên dành cho nhóm hay giới tính được coi là yếu thế hơn.

Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, 10/35 quốc gia (29%) báo cáo rằng họ có “các biện pháp hành động tích cực về đề bạt thành viên nữ: Afghanistan, Belarus, Bosnia và Herzegovina, Iraq, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Mozambique, Namibia, Nam Phi và Tanzania. Phát triển sự nghiệp cho nữ giới có thể được thúc đẩy thông qua các chương trình giám sát và đào tạo, và các mạng lưới trong hay ngoài tổ chức (xem phần 6 về đào tạo). Một số yếu tố có thể xem xét là liệu ứng viên dự kiến đề bạt có cần thiết phải “đào tạo lại” để thực thi nhiệm vụ mới hay không, hay liệu họ có khả năng làm việc hay không sau một giai đoạn đào tạo cộng thêm kinh nghiệm. Trong các xã hội mà nữ giới ít được tiếp cận giáo dục hay một số công tác, yếu tố thứ hai sẽ giúp thực hiện quyết định đề bạt (hay tuyển dụng) theo cách toàn diện hơn.

Một yếu tố quan trọng khác là vòng lựa chọn nhân sự cần tính tới cân bằng giới. Nhân viên phụ trách nhân sự của Cơ quan phụ trách bầu cử nên chú ý tới sự chênh lệch về văn hóa, xã hội có thể cản trở cơ hội việc làm bình đẳng, tránh việc nam giới hay nữ giới được ưu ái hơn trong một số công tác.

Một yếu tố nữa để là tiêu chí về lựa chọn thành viên của Cơ quan phụ trách bầu cử ở cấp quốc gia cho nhiều diễn đàn khác nhau, như các diễn đàn hội thảo, đào tạo quốc tế và khu vực. Tại Iraq, năm 2012, tất cả các hoạt động đào tạo sử dụng kinh phí của Liên hợp quốc phải bảo đảm ít nhất ¼ số lượng nữ thành viên

của IHEC. Hội nghị thường niên Tổ chức bầu cử toàn cầu (GEO) lần thứ 6, tổ chức tháng 10/2013 tại Hàn Quốc, do UNDP và Hội đồng bầu cử quốc gia Hàn Quốc tổ chức, khuyến nghị rằng tất cả các hội nghị tiếp theo của GEO cần có 30% số đại biểu đến từ các quốc gia là nữ. Hội nghị của GEO là diễn đàn quốc tế hàng đầu về chuyên môn bầu cử và nhằm mục tiêu tạo điều kiện chia sẻ về mạng lưới và thông tin.

Ví dụ về các biện pháp có và không tính pháp lý để nâng cao sự tham gia của nữ giới cho các vị trí tạm thời bao gồm:

- **Tại Bosnia và Herzegovina:** theo luật bầu cử “cần có nỗ lực bảo đảm số lượng đại diện của một giới trong Hội đồng bầu cử cấp địa phương và Ủy ban phụ trách các điểm bỏ phiếu không ít hơn 40%”.⁸²
- **Tại Cameroon:** Ưu tiên nữ giới giữ vị trí trưởng các điểm bỏ phiếu để bảo vệ quyền cho nữ giới.⁸³
- **Tại Ethiopia:** Không có quy định về tỷ lệ nữ giới là nhân viên tạm thời, nhưng thực tiễn bổ nhiệm cho thấy luôn có ít nhất 2/5 vị trí tại các điểm bỏ phiếu là nữ.⁸⁴
- **Tại Lebanon:** Nhân viên tại tất cả các điểm bỏ phiếu dành cho nữ giới đều là nữ.⁸⁵
- **Tại Maldives:** Nhân viên tạm thời được tuyển dụng dựa trên phẩm chất và quá trình phỏng vấn, không phân biệt giới tính.⁸⁶
- **Tại Nepal:** Hội đồng bầu cử phát hành bản hướng dẫn trong đó nêu ít nhất một nửa số lượng các nhân viên phụ trách đăng ký cử tri, giáo dục cử tri hay hoạt động cộng đồng phải là nữ. Mỗi điểm bỏ phiếu phải có một nữ nhân viên để lấy dấu tay cử tri và một nữ nhân viên khác quản lý việc xếp hàng.⁸⁷

4.3. Nữ giới với tư cách là nhân viên tạm thời/nhân viên bầu cử

Như đã nêu trên, mục tiêu về cân bằng giới trong đội ngũ nhân viên có thể được quy định trong chính sách tuyển dụng cán bộ, trên nguyên tắc công bằng về số lượng nhân viên hay dựa trên chỉ đạo chủ động hoặc các mục tiêu trong chính sách tuyển dụng của Cơ quan

- **Tại Palestine:** Trước cuộc bầu cử năm 2006, Hội đồng bầu cử bảo đảm có ít nhất 1 nữ nhân viên tại mỗi điểm bỏ phiếu, để các cử tri đeo khăn che mặt có thể bỏ khăn trước mặt nữ nhân viên này để xác nhận danh tính. Cách này áp dụng cho những nơi không có điểm bỏ phiếu riêng dành cho nữ giới.⁸⁸
- **Tại Pakistan:** Phụ nữ được bổ nhiệm cho vị trí đứng đầu tại tất cả các điểm bỏ phiếu dành cho nữ giới. Tại một số điểm bỏ phiếu chung, đặc biệt là ở thành thị, phụ nữ có thể được bổ nhiệm cho vị trí này. Chính phủ Pakistan quy định 10% số lượng nhân viên tiếp nhận là nữ (nhân viên biên chế của ECP).⁸⁹
- **Tại Tanzania:** hầu hết nhân viên tại các điểm bỏ phiếu là giáo viên tiểu học, lĩnh vực mà nữ giới chiếm đa số, nên nhân viên tại các điểm bỏ phiếu chủ yếu là nữ.⁹⁰
- **Tại Timor Leste:** Trong các cuộc bầu cử năm 2007 và 2012, số lượng tối thiểu về nhân viên nữ đã được quy định.⁹¹

phụ trách bầu cử và của nhà nước. Bất kỳ chính sách nào ở cấp Cơ quan phụ trách bầu cử trung ương, nếu có thể, nên được áp dụng cho các bộ phận đăng ký cử tri hay bộ phận bỏ phiếu. Cũng có thể tính tới các đặc trưng của địa phương (như an ninh, xem phần 12).

Khi một Cơ quan phụ trách bầu cử có cấu trúc dựa trên các cán bộ biệt phái từ các cơ quan khác làm nhiệm vụ tạm thời trong bầu cử, cơ hội cũng có thể được xem xét theo nguyên tắc bình đẳng. Nếu Cơ

quan phụ trách bầu cử có thể chọn lựa các cơ quan cử nhân viên biệt phái, họ có thể chọn các cơ quan có tỷ lệ cân bằng về nam và nữ. Khi thiết kế hệ thống nhân viên biệt phái, Cơ quan phụ trách bầu cử nên được trao quyền quyết định cuối cùng về nhân sự nếu mục tiêu về cân bằng giới được đáp ứng.



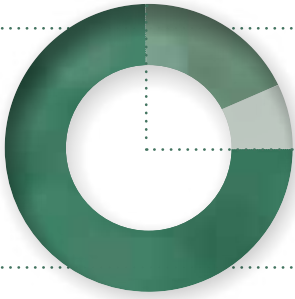
© UN Photo/Martine Perret

TÓM TẮT:

- Nữ giới hiện diện tại các Cơ quan phụ trách bầu cử tại mọi vị trí, bao gồm vị trí lãnh đạo, là vị trí quan trọng bảo đảm công tác của cơ quan đáp ứng các mục tiêu và nghĩa vụ về bình đẳng giới.
- Có nhiều cách để bảo đảm sự hiện diện của nữ giới, trong đó có các biện pháp đặc biệt tạm thời, như giới hạn số lượng về giới trong bổ nhiệm và tuyển dụng các ủy viên hội đồng và nhân viên ban thư ký.
- Thực tiễn xây dựng chính sách về cơ hội bình đẳng và tuyển dụng, đề bạt tính tới việc quan tâm đến vấn đề giới, như chính sách cho phép phụ nữ được ưu tiên trong đề bạt khi các ứng viên có cùng phẩm chất, có thể đem lại kết quả lớn hơn về cân bằng giới trong đội ngũ nhân viên.
- Điểm mấu chốt là nữ giới giao việc trong thời gian diễn ra bầu cử để khuyến khích (và trong một số trường hợp, là tạo điều kiện) cho sự tham gia của các cử tri nữ.

*Văn hóa làm việc có tính nhạy cảm giới tạo ra
không gian làm việc mà trong đó, mọi người đều
cảm thấy thoải mái để làm việc hiệu quả.*

.....”



5 Thiết lập Văn hóa làm việc có tính nhạy cảm giới tại Cơ quan phụ trách bầu cử

Bên cạnh việc xây dựng các khuôn khổ pháp lý và chính sách, hạ tầng về lồng ghép giới và giải quyết vấn đề cân bằng giới trong công tác nhân sự của Cơ quan phụ trách bầu cử, các Cơ quan phụ trách bầu cử có thể đánh giá văn hóa làm việc từ quan điểm về bình đẳng giới.

Văn hóa tổ chức được thiết lập thông qua các quy phạm, quy tắc và thực tiễn làm việc, phản ánh các điều kiện, tiêu chuẩn được chấp nhận mà nhân viên làm việc trong đó. Văn hóa làm việc có tính nhạy cảm giới tạo ra không gian làm việc mà trong đó, mọi người đều cảm thấy thoải mái để làm việc hiệu quả. Có hai yếu tố chính của văn hóa làm việc có tính nhạy cảm giới: tạo thuận lợi cho cân bằng giữa công việc và cuộc sống và nếu cần thiết, cho phép có sự xem xét đặc biệt dành cho nữ giới; bãi bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử, bao gồm quấy rối và ngược đãi.

5.1. Tạo thuận lợi cho cân bằng giữa công việc và cuộc sống

Sự tham gia ngày càng gia tăng của nữ giới vào các công việc có thu nhập đòi hỏi các cơ quan cần có sự thay đổi đáng kể về kết cấu và tổ chức. Quy định về số giờ làm trong tuần, hay các chính sách thân thiện với gia đình bao gồm cả các điều khoản về nghỉ phép, và sự xem xét đặc biệt đối với nữ giới tại nơi làm việc là số ít các mặt mà các cơ quan, trong đó có Cơ quan phụ trách bầu cử, cần xem xét để trở thành cơ quan quan tâm đến vấn đề giới.

Trong suốt giai đoạn bầu cử, công việc của Cơ quan phụ trách bầu cử gia tăng và toàn bộ nhân viên sẽ phải làm nhiều giờ hơn để bảo đảm công tác bầu cử diễn ra thuận lợi. Điều này đặt ra vấn đề chung cho nữ giới ở

các cơ quan phụ trách bầu cử. Ví dụ, tại Afghanistan, Bộ phận phụ trách về giới nêu việc các nữ nhân viên lo ngại về “các nhiệm vụ đột xuất cần làm thêm giờ” mà “gây khó khăn cho phụ nữ khi phải có những nghĩa vụ ở nhà hay không an toàn khi đi lại vào buổi tối”⁹² Các tác động này cũng ảnh hưởng bất lợi tới nam giới.

Việc này có thể được xử lý thông qua các chính sách đặc biệt xem xét tác động tới từng nhân viên, cụ thể là các phụ nữ đã có gia đình, về các yêu cầu trong giai đoạn bầu cử. Ví dụ, thay vì lập kế hoạch bầu cử quy định về giờ làm việc và thêm 50% ngoài giờ, có thể xem xét chuyển thời gian làm ngoài giờ thành sắp xếp về làm theo ca hay bố trí thêm nhân viên.

Chế độ nghỉ phép có thể cân nhắc yêu cầu tối thiểu của tổ chức có sự tham gia của nữ giới. Thêm vào đó, các chính sách thân thiện với gia đình có thể được thông qua, bao gồm trang thiết bị chăm sóc trẻ em tại cơ quan hay phiếu ưu đãi cho các dịch vụ của trẻ em, bố trí đặc biệt cho phụ nữ cho con bú, phòng cho gia đình hay sắp xếp làm việc bán thời gian. Chính sách nghỉ phép do hoàn cảnh cá nhân hay nghỉ phép đặc biệt cũng có thể áp dụng cho các trường hợp khẩn cấp mà không có quy định khác về nghỉ phép.

Các cách cân bằng công việc và cuộc sống khác có thể được đưa ra để khuyến khích và duy trì sự tham gia của nữ giới. Trong số đó, có các phòng cầu nguyện dành cho nữ giới, phòng sinh hoạt chung, bố trí công việc linh hoạt tính tới yếu tố như cần chăm sóc người

Tại Canada, lồng ghép giới trong Cơ quan phụ trách bầu cử tác động tới nhiều lĩnh vực. Thông tin khách quan được thu thập một cách hệ thống và theo từng cá nhân, thông qua các biểu mẫu cho các nhân viên mới khi họ bắt đầu làm việc. Phân tích về lực lượng lao động được thực hiện hàng quý và được gửi đến các quản lý cấp cao. Các tiêu chí lựa chọn tối thiểu (giới hạn địa lý, hay phạm vi lựa chọn, xác định phạm vi ứng viên cư trú hay các công tác ban đầu) đã được thiết lập tháng 1/2011 để tăng khả năng tiếp cận các vị trí cấp cao trong Hội đồng bầu cử Canada. Việc lựa chọn được thực hiện khắt khe và dựa trên phẩm chất. Các điều kiện cần thiết khác cũng được đặt ra nhằm thúc đẩy tính toàn diện về giới hay đưa ra môi trường làm việc nhạy cảm hơn về giới trong quản trị bầu cử. Một ví dụ về các điều kiện này là việc giảm thời gian làm ngoài giờ trong các cuộc bầu cử lần thứ 40 và 41. Trong các biện pháp đã được thực hiện có cả việc thông tin về đối giới làm. Hội đồng bầu cử Canada tiếp tục cung cấp thông tin (mạng nội bộ, đào tạo, hội thảo) khách quan cho các nhà quản lý, bao gồm thông tin về lực lượng lao động tại cơ quan để duy trì nhận thức của quản lý cấp cao về vấn đề việc làm bình đẳng. Hội đồng bầu cử Canada đã thành lập nhiều ủy ban để thúc đẩy sự công bằng và đa dạng văn hóa. Hội đồng đã tổ chức nhiều hoạt động mỗi năm như gặp gỡ, trình bày video và các ấn bản thông tin của Hội đồng.⁹³

Một số ví dụ về bố trí làm việc thân thiện với gia đình:

- **Tại Costa Rica:** chính sách về giới của cơ quan khuyến nghị sự hài hòa giữa trách nhiệm gia đình và trách nhiệm công tác của các thành viên, bao gồm cả các tình huống liên quan đến bạo lực, cha/mẹ đơn thân, chăm sóc người già, ốm yếu, bệnh tật và trẻ nhỏ, trong đó thành lập một trung tâm chăm sóc hoạt động ban ngày.⁹⁴
- **Tại Georgia:** Chính sách về giới bao gồm điều khoản linh hoạt về ngày làm việc đối với phụ nữ có con nhỏ. Các nhân viên quản trị bầu cử được trao thêm phúc lợi trong các giai đoạn có thai, sinh con, chăm sóc trẻ sơ sinh. CEC duy trì cơ sở

dữ liệu về các nhân viên điều hành, bao gồm thông tin về số lượng phụ nữ có con nhỏ dưới 11 tuổi. Cơ sở dữ liệu này đã giúp đặt ra các nhu cầu ưu tiên và thông qua các hình thức hỗ trợ cho các gia đình có con nhỏ.⁹⁵

- **Tại Rumani:** Cơ quan phụ trách bầu cử đã thông qua việc bố trí công việc linh hoạt cho phụ nữ có con nhỏ, bao gồm điều khoản về gia hạn thời gian với phụ nữ cho con bú.⁹⁶
- **Tại Timor Leste:** trong bầu cử địa phương năm 2009 và bầu cử quốc gia 2012, việc đào tạo nhân viên bầu cử bao gồm các biện pháp cụ thể nhằm ưu tiên phụ nữ có thai, đang nuôi con nhỏ hay các biện pháp thân thiện với gia đình.

nhà bị bệnh, đưa ra cơ hội làm bán thời gian hay cơ hội chia sẻ công việc, có chính sách cho người nhà đi kèm khi đi công tác và giới hạn số lượng thời gian đi công tác trong năm hay chịu chi phí liên lạc với gia đình trong thời gian công tác.

Có thể quy định phạm vi cho các chiến lược về giới tính xác định để đảm bảo nữ giới cảm thấy thoải mái tại nơi làm việc. Ví dụ, có điều khoản trong nhà vệ sinh của nữ về việc nữ giới là một phần của môi trường

làm việc. Tại một số quốc gia, các trang thiết bị cho nữ giới không thuộc thiết kế ban đầu của tòa nhà song đã được xây thêm khi có nhiều phụ nữ làm việc trong tổ chức. Đây là trường hợp ở Nepal, khi số lượng nhân viên nữ của ECN ngày càng tăng, nhiều thiết bị trong nhà vệ sinh nữ đã được xây thêm vào năm 2011. An ninh công sở, việc đi lại an toàn cho nữ giới, nhất là lúc sáng sớm hoặc đêm muộn, cũng là yếu tố quan trọng khác cần xem xét.

5.2. Xóa bỏ sự phân biệt, quấy rối và ngược đãi

Văn hóa công sở không nên cho phép phân biệt đối xử với bất kỳ nhân viên nào, ở cấp nào, và nên bảo đảm nơi làm việc là môi trường an toàn cho mọi người thực thi nhiệm vụ. Cần thiết phải bảo đảm các hoạt động không phân biệt đối xử với ai, hay loại trừ ai, hay làm người đó không thoải mái. Ví dụ, quan niệm về việc nữ giới không thể tham gia bộ phận tác chiến hay không được đi công tác địa phương hay nước ngoài chính là phân biệt đối xử và chắc chắn làm nữ giới nản chí. Các nguyên nhân cơ bản của phân biệt đối xử cần phải được xác định và loại bỏ. Phân biệt đối xử về giới thường xuất phát từ niềm tin và thông lệ trải qua các năm, dần dần coi đó là chuyện bình thường và ít được chú ý tới.

Các cấp quản lý có thể truyền thông điệp về thúc đẩy nơi làm việc trở nên quan tâm đến vấn đề giới, bằng cách đưa các cam kết vào Kế hoạch chiến lược và các mục tiêu hoạt động, hay thông qua một số chính sách về nhận thức giới. Các chính sách về giới nhằm vào các quy trình còn tồn tại và các nhận thức công nhận điều này, không coi đó là phân biệt đối xử. Tất nhiên,

các chính sách này cần được truyền bá, thực hiện và giám sát. Một ví dụ điển hình cho vấn đề này là hội thảo phát triển chuyên môn bắt buộc về phân biệt đối xử ở nơi làm việc, để mỗi cá nhân đều nhận thức được các khung quy định và hệ quả của việc phá vỡ các điều khoản này (xem phần 6 về đào tạo).

Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, tám quốc gia (23%) báo cáo họ có “chính sách chống quấy rối tình dục”: Afghanistan, Canada, Costa Rica, Kazakhstan, Maldives, Palestine, Nam Phi và Tanzania. Tại Afghanistan, bộ phận phụ trách về giới đã tổ chức chuỗi hội thảo cho các nhân viên thường gặp vấn đề về quấy rối, trong đó hỗ trợ các nhân viên tập vụ và nấu bếp.⁹⁷ Thêm vào đó, tất cả nhân viên được đào tạo nhận thức về quấy rối, bao gồm ứng xử phù hợp tại nơi làm việc và cách xử lý trường hợp quấy rối.⁹⁸

Khi thiết lập chính sách riêng và các quy định nội bộ, Cơ quan phụ trách bầu cử có thể hỗ trợ tích cực và thi hành các biện pháp chống phân biệt đối xử theo quy định của nhà nước. Tại Canada, Tài liệu hướng dẫn về Nơi làm việc toàn diện (Hội đồng nhân quyền Canada) và Tài liệu về Ngăn chặn và giải pháp đối với quấy rối tại nơi làm việc đã được ban hành.⁹⁹



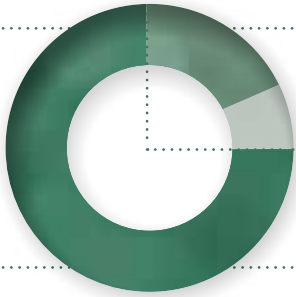
© Gabrielle Bardall

TÓM TẮT:

- Các ý niệm và thực tế đang tồn tại tại nhiều cơ quan, tổ chức có thể ảnh hưởng tới nữ giới hoặc khiến họ cảm thấy không thoải mái với môi trường làm việc.
- Cơ quan phụ trách bầu cử có thể rà soát về văn hóa tại nơi làm việc để bảo đảm quan tâm tới vấn đề giới, để toàn thể nhân viên có thể cảm thấy được quan tâm, thấy an toàn, và từ đó tăng năng suất làm việc.
- Để tạo dựng văn hóa tại nơi làm việc đòi hỏi cần chú ý đến cách thức mà các cá nhân có thể cân bằng giữa công việc và trách nhiệm với gia đình.
- Các tổ chức có trách nhiệm chăm sóc nhân viên của mình. Bất kỳ hành vi phân biệt đối xử nào, bao gồm xúc phạm và quấy rối, cần phải được loại bỏ thông qua luật pháp, quy định và thông qua các hội thảo, các khóa học về chuyên môn.

*Cơ hội đào tạo là yếu tố quan trọng để lồng ghép
giới hiệu quả trong Cơ quan phụ trách bầu cử.*

.....”



6 Nâng cao Năng lực về bình đẳng giới thông qua đào tạo

Các Cơ quan phụ trách bầu cử có nhận thức về vấn đề giới yêu cầu nhân viên phải hiểu và thực thi các chiến lược lồng ghép giới. Cả hiểu biết và khả năng thực thi đều có thể được nâng cao thông qua một loạt các hoạt động đào tạo nhằm vào một số nhóm đối tượng nhất định trong tổ chức.

Ví dụ, Nhân viên có thể tham gia các hoạt động đào tạo nhận thức về giới hay các hội thảo liên quan đến các chính sách cụ thể về giới để phổ biến rộng rãi nhận thức về bình đẳng giới và nhu cầu cần quan tâm tới vấn đề giới trong Cơ quan phụ trách bầu cử. Các hoạt động đào tạo chuyên biệt, bao gồm hướng dẫn theo cách vừa học vừa làm, có thể hướng tới các đầu mối phụ trách về giới hay các nhân viên được giao nhiệm vụ lồng ghép giới (cả nam và nữ). Các cơ hội đào tạo về chuyên môn cũng có thể dành cho nữ giới để thúc đẩy sự tiến bộ của họ trong tổ chức.

Trong khi thực hiện các hoạt động đào tạo về giới, có một số điểm cần xem xét: Thứ nhất, bất kể ai tham gia đào tạo (tư vấn viên hay nhân viên đào tạo nội bộ), nội dung cũng nên phản ánh các mục tiêu về bình đẳng giới trong tổ chức. Thứ hai, thời gian và địa điểm tổ chức đào tạo cũng cần xem xét để toàn thể nhân viên được tham gia. Nhận thức về số lượng nữ giới tham gia đào tạo (so với nam giới) cũng quan trọng và cần được đưa vào báo cáo đánh giá. Thứ ba, thành phần đội ngũ nhân viên đào tạo cũng cần được xem xét. Lý tưởng nhất là khi đội ngũ nhân viên đào tạo có từ hai người trở lên, cần có sự cân bằng về giới. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, chương trình đào tạo dành riêng cho nữ giới sẽ thích hợp hơn. Trong các trường hợp này, các thành viên tham gia đào tạo sẽ cởi mở hơn, cảm thấy hòa đồng hơn, từ đó khóa đào tạo thu được kết quả lớn hơn. Cuối cùng, toàn bộ nhân viên đào tạo của Cơ quan phụ trách bầu cử, bất kể từ mảng chuyên môn nào, đều phải trải qua đào tạo nhận thức về giới để khóa đào tạo họ triển khai sẽ bảo đảm có nhận thức về giới.

Có một số cách để bình đẳng giới được xem xét trong hoạt động đào tạo nhân viên của Cơ quan phụ trách bầu cử:

1. Đào tạo bắt buộc về nhận thức về giới cho toàn bộ nhân viên ở tất cả các cấp.
2. Xem xét lồng ghép bình đẳng giới vào tất cả các khóa đào tạo cho nhân viên của Cơ quan phụ trách bầu cử để bảo đảm quy trình bầu cử quan tâm đến vấn đề giới.
3. Tổ chức khóa đào tạo chuyên ngành cho các đầu mối phụ trách về giới hoặc về các chính sách cụ thể.
4. Tổ chức đào tạo bảo đảm cơ hội tuyển dụng bình đẳng và xây dựng năng lực về một số lĩnh vực nhất định.

6.1. Đào tạo bắt buộc cho toàn thể nhân viên

Đào tạo về khái niệm cơ bản và sơ khai về bình đẳng giới, lồng ghép giới và phân tích về giới có thể trở thành bắt buộc đối với nhân viên Cơ quan phụ trách bầu cử. Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, chỉ 4/35 quốc gia (11%) nêu “đào tạo về giới là bắt buộc cho tất cả các cấp quản lý và nhân viên”: Costa Rica, Kazakhstan, Mozambique và Tanzania. Tại Tanzania, Cơ quan phụ trách bầu cử chủ động nghiên cứu và tổ chức các khóa đào tạo liên quan đến trao quyền cho nữ giới.

Một số ví dụ về các khóa đào tạo nâng cao nhận thức về giới:

- **Tại Afghanistan:** trước cuộc bầu cử năm 2010, đơn vị phụ trách về giới tổ chức đào tạo cho các nhân viên nữ, nhân viên đầu mối phụ trách về giới và các ủy viên hội đồng về nhận thức về giới trong bầu cử. Khóa đào tạo bao gồm thái độ, kỹ năng và kiến thức.¹⁰⁰ Các thành viên nữ của IEC tổ chức các cuộc họp thường xuyên để xác định và thảo luận về các nhu cầu và thách thức. Mỗi cuộc họp bao gồm trình bày về các chủ đề cụ thể về giới hay bầu cử nhằm nâng cao năng lực. Khuyến nghị từ các cuộc họp được chia sẻ với cấp quản lý cấp cao.¹⁰¹
- **Tại Mexico:** Năm 2010, Tòa án về bầu cử (TPJF) tham gia sáng kiến chung với UNDP, UN Women và Ban thư ký đối ngoại của Chính phủ Mexico về bình đẳng giới, quyền chính trị và pháp luật bầu cử tại Mexico: Hướng tới củng cố thực tiễn về nhân quyền cho nữ giới. Dự án này bao gồm các hành động đào tạo cho các thẩm phán của tòa án về lồng ghép quan điểm về giới trong công việc. Nhân viên của TPJF ghi nhận các hoạt động đào tạo về “phán quyết dựa trên quan điểm về giới” đã dẫn tới một chuỗi các sáng kiến quan trọng về

pháp lý và nhiều tuyên bố tiến bộ, bao gồm trong thực thi luật hay quota.¹⁰²

- **Tại Nepal:** ECN đã tổ chức và thực hiện các chương trình đào tạo toàn diện cho nhân viên của ECN, lực lượng an ninh, các viên chức chính phủ, tập trung về sự tham gia của nữ giới trong các quá trình bầu cử.
- **Tại Ukraine:** Toàn bộ viên chức chính phủ được đào tạo nhận thức về chống lại các quan niệm cũ về giới.¹⁰³
- **Tại Timor Leste:** Cơ quan phụ trách bầu cử phát triển và thực thi các chương trình đào tạo quốc gia, bao gồm chủ đề về bình đẳng giới và sự tham gia của nữ giới. Cơ quan phụ trách bầu cử cũng thực hiện các chiến dịch về nhận thức trong các cuộc bầu cử quốc gia năm 2007 và 2012 hay bầu cử địa phương năm 2009.
- Chương trình toàn cầu về hỗ trợ Chu trình bầu cử của UNDP (GPECS) xây dựng mô hình **BRIDGE về giới và bầu cử** nhằm đưa ra các khóa đào tạo toàn diện kéo dài 5 ngày về sự tham gia của nữ giới trong cạnh tranh, điều hành và tham gia bầu cử. Từ năm 2011, hơn 500 thành viên từ 60 quốc gia đã tham gia đào tạo.

Đào tạo về các chính sách về giới cụ thể, bao gồm chống phân biệt đối xử, quấy rối và ngược đãi cần được dành cho toàn thể nhân viên. Khi một chính sách mới về giới được giới thiệu, việc đào tạo về chính sách đó cho toàn thể nhân viên sẽ bảo đảm chính sách được ghi nhận và hiểu rõ trong tổ chức. Quản lý cấp cao cần được đào tạo về chính sách để bảo đảm chính sách được quán triệt ở mọi cấp ra quyết định, nghiên cứu chính sách và cấp hoạch định. Nếu quấy rối, bao gồm ngược đãi và quấy rối tình dục, là nội dung khiến nhân viên cảm thấy an toàn tại nơi làm việc, thì đào tạo nhận thức về quấy rối là quan trọng cho toàn thể nhân viên, cả nam và nữ. Hình thức đào tạo này cho phép mọi người nhận thức được thế nào là quấy rối, tác động tới người khác thế nào, quấy rối đi ngược lại chính sách của tổ chức thế nào và cần làm gì khi trải qua hoặc chứng kiến hành vi quấy rối tại nơi làm việc

6.2. Lồng ghép giới trong tất cả các khóa đào tạo của Cơ quan phụ trách bầu cử

Bất bình đẳng giới có thể tác động tới tất cả các yếu tố của chu trình bầu cử. Do vậy, tất cả khóa đào tạo do Cơ quan phụ trách bầu cử hay các cơ quan trực thuộc đưa ra có thể bao gồm yếu tố lồng ghép giới. Việc này bao gồm đào tạo thường xuyên cho các nhân viên hay cơ quan phụ trách bầu cử. Tại Afghanistan, đào tạo cho nhân viên đăng ký cử tri bao gồm các hoạt động bảo đảm người chồng không đăng ký thay cho vợ và nữ giới được lựa chọn in vân tay thay cho cung cấp ảnh.¹⁰⁴ Mô hình BRIDGE đưa ra các cơ sở cho phân tích về giới và các tài liệu đào tạo. Thông tin chi tiết tại phần 14 về tiếp cận cử tri.

6.3. Trách nhiệm cụ thể đối với nhân viên tham gia đào tạo

Một số nhân viên cần yêu cầu về chuyên môn hay đào tạo chuyên sâu về giới, do họ có các trách nhiệm cụ thể về lồng ghép giới.

Đào tạo cho đầu mối phụ trách về giới

Bên cạnh các khóa đào tạo chung cho nhân viên của Cơ quan phụ trách bầu cử về giới, cũng cần bảo đảm đầu mối phụ trách về giới trong Cơ quan phụ trách bầu cử được đào tạo và hỗ trợ đầy đủ. Điều này đặc biệt đúng ở các quốc gia nơi mới có vị trí này hoặc ít kinh nghiệm và năng lực cho vị trí này. Đào tạo đạt kết quả thông qua vừa học vừa làm hay các khóa đào tạo có sự điều chỉnh, với sự hỗ trợ của công nghệ và các chuyên gia về giới.

Đào tạo về giới cho nhân viên bầu cử

Đào tạo luôn là phần quan trọng trong khâu chuẩn bị cho bầu cử. Các nhân viên bầu cử được đào tạo về quy trình và quy định bầu cử, nhưng đào tạo nhận thức về giới cũng quan trọng và có thể dành cho toàn thể nhân viên. Sẽ là quan trọng khi nhân viên bầu cử biết được liệu Cơ quan phụ trách bầu cử có nghĩa vụ khuyến khích nữ giới đi bỏ phiếu và xóa bỏ bỏ phiếu theo gia đình hay không. Khóa đào tạo có thể cung cấp cho nhân viên cơ hội thực hành ứng phó với các tình huống cụ thể, như việc một số phụ nữ không muốn đăng ký bầu cử khi họ phải cung cấp ảnh (về vấn đề này, xem phần 9). Khóa đào tạo như vậy sẽ khiến các nhân viên bầu cử thực thi các quy định dễ dàng hơn.

6.4. Đào tạo nâng cao năng lực nữ giới

Các chính sách chính thức về tiếp cận bình đẳng đối với các chương trình đào tạo có thể được Cơ quan phụ trách bầu cử đưa ra. Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, 19/35 quốc gia (54%) báo cáo rằng họ có “chính sách về tiếp cận bình đẳng tới các cơ hội đào tạo và phát triển cho nam giới và nữ giới: Afghanistan, Belarus, Bosnia và Herzegovina, Canada, Costa Rica, Ai Cập, Ethiopia, Kaza-khstan, Kyrgyzstan, Madagascar, Maldives, Moldova, Mozambique, Namibia, Palestine,

Ví dụ về các chương trình đào tạo có mục tiêu:

- **Tại Ghana**, năm 2009, chương trình đào tạo có mục tiêu như đào tạo cho cơ quan phụ trách về giới và người khuyết tật của Hội đồng bầu cử đã được UNDP thực hiện nhằm tạo thuận lợi cho công tác thúc đẩy sự tham gia đầy đủ của nữ giới và các nhóm người yếu thế khác trong quá trình bầu cử.¹⁰⁵
- **Tại Liberia**, các chuyên gia về giới của UNDP đã làm việc với các đối tác quốc gia của Cơ quan phụ trách bầu cử để giúp họ nâng cao năng lực. Loại hình hỗ trợ này đã giúp các cá nhân đầu mối phụ trách về giới nâng cao năng lực, nâng cao sự ưu tiên về vấn đề giới trong tổ chức.¹⁰⁶ Hỗ trợ năng lực kỹ thuật về giới cho NEC đã dẫn tới việc thành lập Cơ quan điều phối về giới trong nội bộ NEC.¹⁰⁷
- **Tại Nepal**: Cơ quan phụ trách bầu cử Nepal đã xây dựng và thực thi chuỗi các khóa đào tạo về giới với các chuyên gia uy tín và sự hỗ trợ của Bridge. Các chương trình đào tạo cũng được thực hiện hướng tới các nhóm người yếu kém về năng lực, nhóm người thiểu số,...
- **Tại Timor Leste**, nhóm người yếu kém về năng lực là trọng điểm của chương trình đào tạo và các chiến dịch nhận thức do Cơ quan phụ trách bầu cử triển khai. Các chiến dịch giáo dục cử tri có mục tiêu cũng được triển khai cho nhóm cử tri trẻ tuổi bỏ phiếu lần đầu, phụ nữ và người cao tuổi ở vùng xa.



Nam Phi, Tanzania, Uganda và Uzbekistan.

Cơ quan phụ trách bầu cử có thể định kỳ đánh giá về nhu cầu đào tạo của nhân viên, bao gồm các nhu cầu cụ thể của nhân viên nữ, và từ đó đưa ra các khóa đào tạo và cơ hội hỗ trợ về năng lực. Cơ quan phụ trách bầu cử có thể chủ động nghiên cứu và tạo thuận lợi cho nữ nhân viên có cơ hội đào tạo và tạo thuận lợi cho họ tham gia các khóa đào tạo chuyên biệt. Trong khi nữ giới thường không được bổ nhiệm cho một vị trí cụ thể vì thiếu chuyên môn, như các kỹ năng về ICT hay GIS, đào tạo kỹ thuật và cơ hội giáo dục đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra sự bình đẳng. Tại nhiều quốc gia, nữ giới thường chịu thiệt thòi do các chính sách cũ về dạy dỗ nữ sinh, thì đào tạo có mục tiêu là cần thiết để xóa bỏ bất lợi này.

Ví dụ, tại Afghanistan, chính sách trước đây không cho phép dạy nữ sinh biết đọc, đã khiến Cơ quan phụ trách bầu cử gặp khó khăn trong việc tuyển dụng đủ nữ thành viên cho đội ngũ nhân viên tại trung tâm đăng ký và bỏ phiếu (chỉ tuyển nữ giới).¹⁰⁸ Một cách tiếp cận là đào tạo cho nữ giới để làm tại các vị trí trước đây chỉ dành cho nam giới. Hỗ trợ giáo dục cũng đưa ra khích lệ và năng lực tại các cấp giáo dục cao hơn. IEC hỗ trợ những nhân viên còn đang theo học tại các trường đại học tư thục về học phí, và hỗ trợ nhân viên nữ về học phí và chi phí đi lại. IEC cũng nhân những sự kiện hay ngày nghỉ lễ, như ngày quốc tế phụ nữ, để nêu cao đóng góp của nữ giới tại nơi làm việc và khen thưởng cho các nhân viên nữ.

Cơ quan phụ trách bầu cử cũng tận dụng các hoạt động đào tạo và phát triển khác cho nữ giới do các cơ quan nhà nước thực hiện. Các hoạt động đào tạo này có thể củng cố thông điệp quốc gia về bình đẳng giới và cũng giúp có các lời khuyên chuyên môn mà vượt ngoài phạm vi của Cơ quan phụ trách bầu cử, như phân tích về giới hay lồng ghép giới. Thực hiện các hoạt động đào tạo bên ngoài hay phát triển chuyên môn, bao gồm du học, là một cách để tìm ra sự phân biệt đối xử về giới, với giả định nữ giới thường không thể xa nhà do các nghĩa vụ gia đình. Cơ quan phụ trách bầu cử nên đảm bảo hỏi rõ để đảm bảo sự tham gia tiềm năng của nữ giới và nếu có thể, điều chỉnh kế hoạch để thích nghi với các nghĩa vụ gia đình.

Giáo dục nhận thức

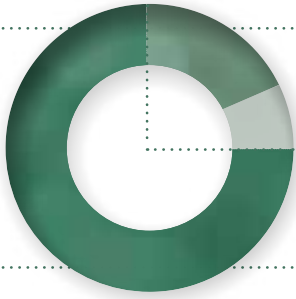
Giáo dục nhận thức cho nhân viên nữ về thăng tiến nghề nghiệp là một cách để bảo đảm các nữ nhân viên làm việc trong Cơ quan phụ trách bầu cử và có vị trí vững chắc khi xem xét đề bạt. Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, 7/35 quốc gia (20%) báo cáo rằng họ có “giáo dục nhận thức cho nhân viên nữ: Afghanistan, Belarus, Bosnia và Herzegovina, Iraq, Kazakhstan, Mozambique và Tanzania. Tại Afghanistan, IEC đã xây dựng chương trình giáo dục nhận thức để chuyển giao kỹ năng và kiến thức nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của nữ giới trong hội đồng.



© UN Photo/Rick Bajornas

TÓM TẮT:

- Cơ hội đào tạo là quan trọng để lồng ghép giới hiệu quả trong Cơ quan phụ trách bầu cử.
- Chỉ khi các nhân viên hiểu rõ về các nguyên tắc và nguồn gốc về cấu trúc, công việc và hoạt động của Cơ quan phụ trách bầu cử từ quan điểm bình đẳng giới, bình đẳng giới mới được thực hiện.
- Có một số lựa chọn cho đào tạo, bao gồm đào tạo nhận thức về giới cho toàn thể nhân viên, lồng ghép giới vào toàn bộ các hoạt động đào tạo do Cơ quan phụ trách bầu cử triển khai, cung cấp khóa đào tạo chuyên gia cho những người chịu trách nhiệm về lồng ghép cho nữ giới các cơ hội phát triển chuyên môn và giáo dục nhận thức.



7 Thu thập và nghiên cứu các dữ liệu tách biệt giới

Việc thu thập và phổ biến dữ liệu là nhiệm vụ thiết yếu của Cơ quan phụ trách bầu cử toàn diện. Tuy nhiên, dữ liệu này không hoàn toàn tách biệt về giới, như về giới tính hay độ tuổi. Dữ liệu tách biệt về giới về một số chỉ số giúp Cơ quan phụ trách bầu cử phân tích, báo cáo và sử dụng dữ liệu trong các quyết định chính sách và hoạch định. Nhận thức về tách biệt về giới trong danh sách đăng ký cử tri, trong danh sách cử tri đi bỏ phiếu trong ngày bỏ phiếu hay đối với nhân viên ở tất cả các cấp là quan trọng để đánh giá được cân bằng giới trong bầu cử cũng như trong việc xây dựng các chính sách xử lý bất bình đẳng đối với sự tham gia của nữ giới. Đánh giá giai đoạn hậu bầu cử có thể tốt hơn nhờ các phân tích và báo cáo sử dụng dữ liệu tách biệt về giới đối với quá trình đăng ký cử tri, thống kê tỷ lệ cử tri bỏ phiếu và với nhân viên phục vụ bầu cử.

Việc hiểu chính xác về bản chất của việc tham gia chính trị của nữ giới, từ cơ sở dữ liệu tách biệt về giới, là quan trọng, bao gồm sau xung đột. Báo cáo của Tổng Thư ký Liên hợp quốc về nữ giới, hòa bình và an ninh năm 2010 đã đưa ra bộ chỉ số toàn cầu về giám sát thực thi nghị quyết 1325 (2000).¹⁰⁹ Trong số các chỉ số báo cáo tự nguyện của các quốc gia thành viên có chỉ số mới về sự tham gia chính trị của nữ giới với tư cách cử tri và ứng cử viên. Chỉ số này theo dõi việc nữ giới đăng ký, bỏ phiếu, và tham gia bầu cử quốc gia với tư cách ứng cử viên. Giám sát về sự tham gia của nữ giới cần có sự nhấn mạnh đặc biệt từ các hoạt động hỗ trợ bầu cử của Liên hợp quốc để hỗ trợ các nước đối tác đưa ra được dữ liệu này. Tại hầu hết các quốc gia, lượng cử tri bỏ phiếu thực tế thường không được thống kê tách biệt về giới, khiến khó biết được tỷ lệ cử tri nữ đi bỏ phiếu. Trường hợp các ứng cử viên nữ cũng tương tự. Để báo cáo về dữ liệu này, các điều khoản đặc biệt là cần thiết để bảo đảm dữ liệu tách biệt về giới được thu thập trong quá trình bầu cử.

Thu thập dữ liệu

Có một số cách để thu thập dữ liệu tách biệt về giới trong Cơ quan phụ trách bầu cử. Bước đầu tiên cần bảo đảm rằng, khi tiến hành thu thập dữ liệu, danh mục “sex”/“giới tính” được đưa vào trong trường dữ liệu. Thứ hai, dữ liệu cột giới tính cần được ghi nhận cùng lúc với thu thập dữ liệu do trong các giai đoạn sau, với số lượng dữ liệu lớn, việc tách biệt đòi hỏi thêm chi phí và kém hiệu quả. Việc ghi vào cột giới tính thường được thực hiện khi cử tri đăng ký bầu cử, cần thiết phải thêm cột “giới tính” trong bảng đăng ký để phục vụ thu thập dữ liệu.

Các nhân viên phục vụ bầu cử có thể cần đào tạo để hiểu về quy trình này, hoặc là có thể đưa việc này thành đào tạo cơ bản cho nhân viên bầu cử. Phân tích về giới sẽ giúp Cơ quan phụ trách bầu cử xác định các khoảng chênh lệch trong thu thập và phổ biến dữ liệu tách biệt về giới.

7.1 Dữ liệu về đăng ký cử tri

Dữ liệu tách biệt về giới có thể được ghi nhận ở nhiều quốc gia, nơi “giới tính” là một phần của thông tin cá nhân. Ở những nơi “giới tính” không phải là thông tin được ghi nhận, thay đổi về luật pháp, luật lệ là cần thiết để thu thập dữ liệu này. Khi dữ liệu được lưu trữ điện tử, việc phân tích về giới tính trong bầu cử sẽ khá đơn giản. Nếu các thông tin khác như độ tuổi hay dân tộc cũng được ghi nhận, các thông tin này cũng cần được mổ xẻ về giới và so sánh với dữ liệu dân số. Dù các hệ thống hiện đại có thể tạo thuận lợi cho việc thu thập và phân tích dữ liệu tách biệt về giới trong đăng ký, thì chỉ cần công nghệ đơn giản để thực hiện tách biệt dữ liệu về giới. Các cải tổ gần đây về thu thập thông tin đăng ký cử tri đã cho phép tách biệt về giới như CHDC Congo, Iraq, Tunisia, Tanzania và Palestine.¹¹⁰ Tại các quốc gia việc đăng ký được thực hiện thủ công, như CH Trung Phi và Mozambique, việc tách biệt về giới rất khó khả thi, trừ trường hợp được ghi nhận thủ công.

Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, 18/35 quốc gia (51%) báo cáo rằng họ “tách biệt dữ liệu về giới trong đăng ký cử tri”: Afghanistan, Bosnia

và Herzegovina, Canada, CHDC Congo, Ai Cập, Ethiopia, Iraq, Kyrgyzstan, Lesotho, Madagascar, Maldives, Mauritius, Mozambique, Namibia, Palestine, Pakistan, Nam Phi và Tunisia. Tại một số quốc gia, tỷ lệ đăng ký được giám sát nhằm theo dõi các vùng có tỷ lệ nữ giới và thanh niên đăng ký thấp. Tại các vùng này, việc tiếp cận cử tri và các chiến dịch thông tin có thể được triển khai hướng tới các nhóm đối tượng chưa đăng ký.¹¹¹

7.2. Dữ liệu về số lượng cử tri bỏ phiếu

Thu thập và báo cáo dữ liệu về tỷ lệ nam giới và nữ giới bỏ phiếu (lượng cử tri bỏ phiếu) không hẳn là quy phạm tại hầu hết Cơ quan phụ trách bầu cử. Nếu không có dữ liệu này, sẽ không thể biết liệu có khoảng cách về giới trong tỷ lệ bỏ phiếu. Về khu vực địa lý hoặc về nhóm tuổi hay không. Một số Cơ quan phụ trách bầu cử và các bên liên quan đưa quan ngại về tính bí mật trong bỏ phiếu có thể gây trở ngại cho tách biệt về giới và báo cáo lượng cử tri bỏ phiếu theo giới tính. Tuy nhiên, trong trường hợp này điều đó không đúng. Trước tiên, chỉ dữ liệu về lượng cử tri, chứ không phải kết quả bầu cử, mới cần tách biệt về giới. Thứ hai, các thống kê tách biệt về giới chỉ hữu ích ở cấp tích lũy: cấp quốc gia, khu vực hay thành phố. Do đó, Cơ quan phụ trách bầu cử có thể xác định cách báo cáo về tỷ lệ bỏ phiếu ở cấp mà dữ liệu có ý nghĩa, công khai đồng thời bảo vệ tính bí mật của mỗi cá nhân tại các cấp bỏ phiếu, đơn vị hay khu vực bầu cử. Vì vậy, báo cáo về lượng cử tri bỏ phiếu (không phải kết quả bầu cử) tách biệt về giới không nên coi là vi phạm sự bí mật của lá phiếu.

Nếu có các điểm bỏ phiếu riêng cho nam và nữ (xem phần 11), dữ liệu về lượng cử tri bỏ phiếu nam và nữ là một phần báo cáo của điểm bỏ phiếu. Khi giới tính được ghi nhận trong danh sách cử tri, nhân viên bầu cử cần được giao nhiệm vụ tính số lượng nam và cử tri nữ bỏ phiếu tại các điểm bằng cách ghi lại khi cử tri đã bỏ phiếu xong. Bản kết quả vốn ghi nhận tổng số cử tri, tổng số phiếu bầu, số phiếu không hợp lệ,... có thể thêm nội dung về số lượng nam và nữ bỏ phiếu. Nếu danh sách cử tri được dùng tại điểm bỏ phiếu để kiểm tra tính hợp lệ của cử tri và được đánh dấu khi phiếu được phát, mà không ghi nhận về giới tính, nhân viên bầu cử có thể ghi lại số lượng nam và cử tri



nữ được phát phiếu vào bảng riêng (xem Phụ lục B về mẫu thu thập dữ liệu tại Nepal). Theo cách này, dữ liệu tách biệt về giới có thể được thu thập. Tuy nhiên, nhìn chung, việc ghi lại dữ liệu tách biệt về giới sẽ thuận lợi hơn nhiều tại những nơi có danh sách cử tri điện tử, hay danh sách đăng ký cử tri đã có sẵn giới tính của của cử tri.

Ghi lại dữ liệu tách biệt về giới đối với lượng cử tri bỏ phiếu một cách chính thức và có hệ thống là thực tế tốt. Tuy nhiên, trong trường hợp không làm được điều này, việc ghi nhận nhanh lượng cử tri bỏ phiếu có thể thực hiện một cách không chính thức bởi các nhóm quan sát viên trong nước và quốc tế. Trong hầu hết các trường hợp, nếu không có đủ quan sát viên để ghi lại dữ liệu tại tất cả các điểm bỏ phiếu trong ngày, các nhóm quan sát viên có thể dùng phương pháp chọn mẫu để thống kê đại diện. Việc chọn mẫu bao gồm yếu tố nhân khẩu học, phân bố địa lý và lựa chọn thời gian dữ liệu được ghi nhận tính tới yếu tố giới tính (ví dụ, nếu nữ giới phải trông con ngoài giờ đi học hay bị hạn chế ra ngoài vào buổi tối, việc thu thập dữ liệu vào buổi tối sẽ làm lệch kết quả). Nhiều tổ chức quan sát viên quốc tế đã đưa ra phương pháp chọn mẫu về điểm bầu cử nhằm đưa ra bức tranh đại diện của cả quốc gia, các phương pháp này có thể được sử dụng để lựa chọn ra điểm bỏ phiếu để thu thập dữ liệu tách biệt về giới. Nhưng cho dù việc chọn mẫu ngày càng chính xác, phương pháp này không nên thay thế việc thu thập thông tin có tính hệ thống của Cơ quan phụ trách bầu cử.

Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, 12/35 quốc gia (34%) báo cáo rằng họ “tách biệt dữ liệu cử tri bỏ phiếu theo giới tính”: Afghanistan, Armenia, Bosnia và Herzegovina, Costa Rica, Ethiopia, Lebanon, Madagascar, Maldives, Mauritius, Palestine, CH Congo và Nam Phi. Một số ví dụ về dữ liệu tách biệt về giới được báo cáo:

- **Tại Nepal**, ECN sử dụng các biểu mẫu tại các điểm bỏ phiếu trong cuộc bầu cử quốc hội 2013 để ghi nhận dữ liệu tách biệt về giới của cử tri.
- **Tại Timor Leste**: Luật bầu cử quy định mỗi điểm bỏ phiếu phải ghi lại giới tính của cử tri và báo cáo số lượng.
- **Tại Nam Phi**: năm 2009, việc quét thẻ căn cước tại

điểm bỏ phiếu khiến dữ liệu tách biệt về giới và độ tuổi được thu thập dễ dàng. Một trong những mục đích sử dụng dữ liệu này nhằm giáo dục cử tri tốt hơn trước cuộc bầu cử tiếp theo.¹¹²

Cải cách quy chế

Để thu thập và báo cáo dữ liệu tách biệt về giới, cần thiết phải thay đổi quy chế bầu cử. Ví dụ, tại Pakistan, UN Women và UNDP đã hỗ trợ Hội đồng bầu cử Pakistan báo cáo về dữ liệu tách biệt về giới. Các bảng mẫu thu thập dữ liệu số XIV, XVI và XVII của ECP (luật bầu cử 1977) không bao gồm điều khoản ghi lại và báo cáo dữ liệu tách biệt về giới trong đăng ký cử tri và thống kê cử tri bỏ phiếu. Điều này có nghĩa là ECP không báo cáo về dữ liệu này. Đề xuất sửa đổi ba bảng mẫu này nhằm thu thập dữ liệu tách biệt về giới đã được ECP thông qua vào tháng 1/2013, mở đường cho thu thập dữ liệu tách biệt về giới trong các cuộc bầu cử sau này.¹¹³

Tương tự, Cơ quan bầu cử lâm thời Romania ghi nhận rằng họ không thu thập dữ liệu tách biệt về giới do không có quy định pháp lý yêu cầu. Các văn bản pháp lý liên quan chỉ yêu cầu các mục sau đây khi đăng ký cử tri: a) ngày sinh; b) số chứng minh nhân thân; c) quốc gia nguyên quán/thường trú; d) địa chỉ nguyên quán; e) địa chỉ thường trú; f) số và sê-ri phiếu bầu cử; và g) số và sê-ri thẻ căn cước.¹¹⁴ Cơ quan này báo cáo chỉ khi các quy định thay đổi, họ mới có thể thu thập dữ liệu tách biệt về giới đối với cử tri đi bỏ phiếu.

Ngược lại, một số quy định yêu cầu thu thập dữ liệu tách biệt về giới lại không được thực thi. Một Cơ quan phụ trách bầu cử báo cáo rằng “có điều khoản về thu thập dữ liệu tách biệt về giới, nhưng các quan chức có trách nhiệm lại không thực hiện vào thời điểm này.”¹¹⁵

Như đã đề cập ở trên, đánh giá giai đoạn hậu bầu cử có thể bao gồm phân tích và báo cáo dữ liệu tách biệt về giới đối với đăng ký cử tri và số cử tri đi bỏ phiếu. Đây là công cụ quan trọng để phân tích liệu có khoảng chênh lệch về giới giữa nam và nữ trong bỏ phiếu không, và nếu có, sẽ thông qua biện pháp xử lý trong cuộc bầu cử tiếp theo. Giá trị tiềm năng của dữ liệu này cũng được ghi nhận trong Nghị quyết 1325, là một trong những chỉ số báo cáo tự nguyện của các quốc gia thành viên.



© UN Photo/Rothstein

7.3. Dữ liệu về đăng ký ứng cử

Trong khi dữ liệu về số lượng nữ giới đắc cử vào quốc hội được báo cáo rộng rãi, thì dữ liệu tách biệt về giới khi đăng ký ứng cử viên lại không được báo cáo. Nếu giới tính được coi là một trong các mục thông tin trong biểu đăng ký ứng cử và các thông tin được lưu trữ điện tử, dữ liệu này sẽ được thu thập và báo cáo dễ dàng. Ngược lại, nếu trong mục thông tin không có giới tính, cần điều chỉnh các quy định để có thể thu thập dữ liệu tách biệt về giới.

Dữ liệu tách biệt về giới đối với đăng ký ứng cử viên không chỉ quan trọng trong việc báo cáo trên góc độ là chỉ số về mức độ tham gia chính trị của nữ giới tại một quốc gia, đây còn là công cụ hữu ích để phân tích hiệu quả hoạt động của các đảng chính trị. Ví dụ tại Moldova, trong cuộc bầu cử 2011, CEC đã phân tích và công bố rộng rãi tới người dân và các tổ chức quan tâm về một số thống kê sau: số đại diện nữ giới tham gia bầu cử ở cấp hội đồng địa phương, theo đảng phái; số lượng nữ giới đắc cử thị trưởng trên góc độ so sánh. Các thống kê này bao gồm cả các bên tranh cử, do đó thống kê sẽ giúp so sánh hiệu quả hoạt động của các đảng chính trị trên góc độ bình đẳng giới.¹¹⁶

Một lý do nữa là thu thập dữ liệu này nhằm giám sát thành phần ứng cử viên theo quota của luật ứng cử. Tại các quốc gia quy định tỷ lệ ứng cử viên nữ, ví dụ từ 30-50%, báo cáo về ứng cử viên theo giới tính là cần thiết để bảo đảm quy định này được thực thi. Tại

một số quốc gia, có thể có điều khoản về “vị trí” của ứng cử viên nữ, ví dụ trong danh sách của các đảng chính trị, cứ ba vị trí thì có một vị trí dành cho nữ giới. Báo cáo dữ liệu về ứng cử viên có thể yêu cầu thông tin về vị trí của ứng cử viên nữ trong danh sách nhằm bảo đảm tính thích ứng với quy định pháp lý về quota.

7.4. Dữ liệu về nhân sự

Giới tính của các nhân viên tạm thời hay biên chế trong Cơ quan phụ trách bầu cử tại các cấp khác nhau thường dễ dàng được ghi nhận. Thu thập và giám sát dữ liệu này có thể quy định là chức năng cơ bản của bộ phận nhân sự. Tỷ lệ nữ giới trong mỗi cấp nhân sự đối với nhân viên biên chế có thể được so sánh với cấp tương đương ở các cơ quan nhà nước khác và dựa trên cân bằng về giới (50%). Việc thu thập dữ liệu là cần thiết để xác định liệu nữ giới có hiện diện bình đẳng ở các cấp khác nhau trong Cơ quan phụ trách bầu cử hay tại các điểm bỏ phiếu hay không.

Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, 12/35 quốc gia (34%) báo cáo rằng họ “duy trì cơ sở dữ liệu về nhân viên bầu cử theo giới tính: Afghanistan, Bosnia và Herzegovina, Canada, CHDC Congo, Ethiopia, Iraq, Kazakhstan, Mada-gascar, Maldives, Mauritius, Palestine và Nam Phi. Một ví dụ về thu thập dữ liệu tại Georgia, dữ liệu nhân sự ở cấp điều hành của Hội đồng bầu cử trung ương ghi nhận thông tin đối với nữ giới: là độc thân, góa phụ, làm mẹ, có bao nhiêu con, con còn nhỏ hay trưởng thành. Dữ liệu được thu thập “để xác định nhu cầu ưu tiên và các hình thức hỗ trợ”.¹¹⁷

Phân tích và báo cáo dữ liệu

Thu thập dữ liệu sẽ không dẫn tới tác động gì, trừ khi dữ liệu được phân tích, báo cáo và phổ biến. Hầu hết việc phân tích và báo cáo được thực hiện trong giai đoạn bầu cử. Ví dụ, thực tế tốt là gắn dữ liệu tách biệt về giới đối với các cấp nhân sự khác nhau vào báo cáo thường niên về công tác của Cơ quan phụ trách bầu cử; gắn dữ liệu về nhân viên tại điểm bỏ phiếu và cử tri vào tất cả các báo cáo liên quan đến bầu cử. Như vậy, Cơ quan phụ trách bầu cử mới thúc đẩy được việc thu thập dữ liệu tách biệt về giới, cả bên trong và bên

ngoài cơ quan (như dữ liệu về đăng ký cử tri, cử tri đi bỏ phiếu, ứng cử viên,...). Khi được đối chiếu chéo với các thống kê khác (như tôn giáo, độ tuổi,...), các dữ liệu này sẽ vẽ nên bức tranh rõ ràng về sự tham gia chính trị của nữ giới. Phân tích tốt sẽ giúp Cơ quan phụ trách bầu cử hiểu rõ hơn về thách thức và thành công. Ví dụ, khi so sánh dữ liệu về đăng ký cử tri và dữ liệu về lượng cử tri đi bỏ phiếu, Cơ quan phụ trách bầu cử có thể đánh giá liệu có mối tương quan hay khoảng chênh lệch về giới nào cần can thiệp không. Một số ví dụ về báo cáo tốt và hữu ích là:

- **Tại Burundi:** CENI, với sự hỗ trợ của UN Women, đã đưa ra công cụ thu thập và phân tích dữ liệu tách biệt về giới đối với 5 nội dung. Nhân viên của Cơ quan phụ trách bầu cử được đào tạo về công cụ này theo mô hình BRIDGE vào năm 2014.

- **Tại Ethiopia:** đánh giá hậu bầu cử toàn dân 2010 đã phân tích mức độ tham gia của nữ giới với vai trò cử tri, nhân viên bầu cử, quan sát viên hay ứng cử viên.¹¹⁸
- **Tại Timor Leste:** Báo cáo về lượng cử tri bỏ phiếu đã so sánh giữa dữ liệu tách biệt về giới về lượng cử tri đi bỏ phiếu tại mỗi quận và dữ liệu dân số nam/nữ tại mỗi quận. Trong khi nữ giới chiếm 49,1% dân số và dữ liệu về nữ giới đi bỏ phiếu ghi nhận biên độ từ 46,5% đến 50,9%, có thể thấy biểu đồ về nữ giới đi bỏ phiếu khớp với biểu đồ dân số.¹¹⁹



© UN Photo/Tim McKulka

TÓM TẮT:

- Việc thu thập và phổ biến dữ liệu tách biệt về giới là nhiệm vụ thiết yếu của Cơ quan phụ trách bầu cử toàn diện.
- Cơ quan phụ trách bầu cử cần chuẩn bị tốt nhằm bảo đảm dữ liệu họ thu thập là dữ liệu tách biệt về giới. Dữ liệu này giúp Cơ quan phụ trách bầu cử xác định khoảng chênh lệch về giới trong đăng ký, bỏ phiếu hay giữa các cấp nhân sự, và khi xác định được khoảng chênh lệch đó, Cơ quan phụ trách bầu cử sẽ tiến hành giám sát, xử lý.
- Để bảo đảm các dữ liệu thu thập được tách biệt về giới, có thể cần cải cách pháp lý hoặc thay đổi quy chế bầu cử.
- So sánh giữa dữ liệu về nam/nữ cử tri đăng ký, bỏ phiếu, tham gia ứng cử với số lượng nam/nữ đủ điều kiện bầu cử trong dân số sẽ giúp xác định vấn đề về khác biệt giữa các giới trong tham gia bầu cử và chính trị.





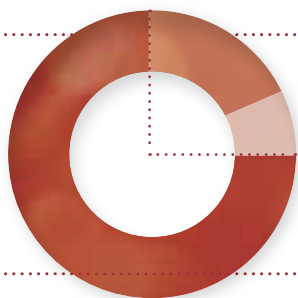
PHẦN B

Xác định vấn đề bất bình đẳng giới trong quy trình và các hoạt động bầu cử

8	Thu thập và nghiên cứu các dữ liệu tách biệt giới	53	12	Bảo đảm an toàn trong quá trình bầu cử	81
9	Quá trình đăng ký cử tri	55	13	Làm việc với các bên liên quan	87
10	Đề cử và đăng ký của các ứng cử viên và đảng chính trị	65	14	Tiếp cận cử tri	93
11	Quá trình bỏ phiếu	73			

*Hoạt động can thiệp cần được thiết kế đặc biệt để
bảo đảm sự tham gia của nữ giới trong quá trình bầu
cử, cho phép Cơ quan phụ trách bầu cử thực hiện
các trách nhiệm quốc tế về thúc đẩy bình đẳng giới.*

.....”



8 Thu thập và nghiên cứu các dữ liệu tách biệt giới

Cơ quan phụ trách bầu cử là đối tượng chính điều hành quá trình bầu cử, và do vậy, cấu trúc, thành phần và hoạt động của cơ quan này là tham số quan trọng đối với sự tin cậy của quá trình bầu cử và đối với kết quả bầu cử.¹²⁰ Sự tham gia toàn diện của nữ giới trong quá trình bầu cử cũng là yếu tố quan trọng để xem xét sự tin cậy của cuộc bầu cử và được xác định là mục tiêu rõ ràng của chương trình hỗ trợ bầu cử của Liên hợp quốc.¹²¹

Phần B sẽ đưa ra các ví dụ, tài liệu thực tiễn về cách thức bảo đảm sự tham gia bình đẳng của nữ giới trong các quá trình và hoạt động bầu cử. Điều này phản ánh hoạt động can thiệp đã được thiết kế đặc biệt để bảo đảm sự tham gia của nữ giới trong các quá trình bầu cử, cho phép Cơ quan phụ trách bầu cử (hoặc các cơ quan tương đương) thực hiện trách nhiệm quốc tế về thúc đẩy bình đẳng giới; đưa ra các lựa chọn hỗ trợ thích hợp cho các đối tác quốc tế.

Phần B sẽ rà soát công tác của các Cơ quan phụ trách bầu cử và các cơ quan khác trong việc chuẩn bị cho hoạt động bầu cử, nhấn mạnh vào lồng ghép giới và các hoạt động can thiệp có mục tiêu có thể thực hiện nhằm thúc đẩy sự tham gia của nữ giới. Việc này bao gồm cách các Cơ quan phụ trách bầu cử xử lý các trở ngại tiềm năng mà nữ giới có thể gặp phải, trong đó có thiếu giấy tờ tùy thân, khoảng cách di chuyển xa ảnh hưởng tới đăng ký và bỏ phiếu, bầu cử theo gia đình hay thiếu thông tin về quy trình bầu cử. Phần B cũng trình bày các thực tế tốt về chiến lược tiếp cận cử tri nhằm nâng cao nhận thức về quyền chính trị của nữ giới.

Khuôn khổ pháp quy

Các cuộc bầu cử, xét hầu hết các cấu phần, là những cuộc chạy đua chính trị khắc nghiệt. Mỗi quá trình đóng góp cho thành công của cuộc bầu cử đều được quy định trong luật pháp, từ đăng ký cử tri đến kiểm phiếu, giải quyết khiếu nại... Khuôn khổ pháp lý bảo đảm tất cả thành viên và các bên liên quan (bao gồm cử tri, ứng cử viên và các đảng chính trị) phải tuân theo các quy định về tổ chức bầu cử. Khuôn khổ pháp lý chặt chẽ cũng quy định thực thi cơ chế xử phạt nếu luật pháp bị vi phạm.

Chức năng và quyền hạn của Cơ quan phụ trách bầu cử và khung bầu cử đầy đủ được quy định trong khuôn khổ pháp lý của một quốc gia tổ chức bầu cử và được quy định bởi nhiều tham số. Các tham số bao gồm hiến pháp, thỏa thuận quốc tế, luật quốc gia (bao gồm luật bầu cử, luật toàn dân về bầu cử hay luật do Cơ quan phụ trách bầu cử ban hành), luật bang, các quy định, thông cáo, chỉ đạo của Cơ quan phụ trách bầu cử hay các cơ quan có thẩm quyền, các chính sách điều hành và quy tắc ứng xử.¹²² Tất cả các tham số này tạo nên khuôn khổ pháp lý và có thể được rà soát nhằm bảo đảm không có sự phân biệt đối xử, công khai hay gián tiếp, đối với nữ giới. Việc xem xét thay đổi quy định và luật thường diễn ra trước hết trong giai đoạn hậu bầu cử khi rà soát lại

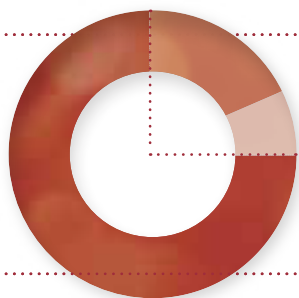
Biểu số 2: Hoạt động can thiệp lồng ghép giới



cuộc bầu cử. Lý tưởng nhất là các thay đổi này diễn ra trong giai đoạn giữa hai cuộc bầu cử, nhằm tạo tác động thống nhất và phổ biến trước khi giai đoạn bầu cử bắt đầu.

Từ góc độ trao quyền cho nữ giới, điều quan trọng là các điều luật do Cơ quan phụ trách bầu cử thực hiện, như đăng ký cử tri và thực thi tỷ lệ về giới, cần phải

được tán thành và các chế tài liên quan phải được thực thi. Nếu cần thiết, Cơ quan phụ trách bầu cử cũng có vai trò đề xuất sửa đổi luật hiện hành trình lên quốc hội để tăng cường hiệu quả của luật và cải tổ các quy định pháp lý có tính phân biệt đối xử.



9 Quá trình đăng ký cử tri

Luật pháp và quy định về đăng ký cử tri và bỏ phiếu hiệu quả được thiết kế nhằm bảo đảm nguyên tắc “một người, một phiếu” để đem lại cuộc bầu cử đáng tin cậy. Đăng ký cử tri là bước chuẩn bị cho bầu cử. Tại một số quốc gia, có vài quy định gây khó khăn cho một nhóm cử tri cụ thể tham gia bầu cử.

Có 2 cấu phần thường được coi là cản trở nữ giới đăng ký bầu cử được quy định trong luật: a) yêu cầu về tờ khai thông tin cá nhân khi đăng ký; b) thông tin trên thẻ căn cước. Các quy định này cũng ảnh hưởng tới sự tham gia trong ngày bỏ phiếu.

Tại hầu hết các quốc gia, danh sách những người đủ điều kiện bỏ phiếu trong cuộc bầu cử, thường gọi là đăng ký cử tri hay danh sách cử tri, thường được chuẩn bị trước. Ngoài ra, cơ quan dân sự hay bộ phận đăng ký cũng có thể lập danh sách cử tri đủ điều kiện bỏ phiếu. Danh sách cử tri chính xác là yếu tố căn bản quyết định tính chính trực của một cuộc bầu cử, do nó bảo đảm mọi cá nhân có đủ điều kiện được bỏ phiếu và không ai bỏ phiếu quá 1 lần. Một vài yếu tố cần thiết để đăng ký cử tri được đầy đủ là mức độ chính xác, tính minh bạch trong thực hiện đăng ký, sự thoải mái cho cử tri khi đăng ký, kiểm tra thông tin hay thay đổi các thông tin chưa được cập nhật (ví dụ như thay đổi địa chỉ hay tên gọi sau hôn nhân).

Phương pháp đăng ký cử tri

Đăng ký cử tri thường diễn ra “chủ động” hoặc “thụ động” và trên cơ sở liên tục hoặc định kỳ. Trong hệ thống “chủ động”, cử tri được yêu cầu đến trực tiếp điểm đăng ký để thực hiện đăng ký, hoặc (trong giai đoạn tiếp theo) thực hiện thông báo về sự thay đổi tên hay địa chỉ. Tại một số quốc gia, việc đăng ký được quy định cho từng cuộc bầu cử và người dân phải thực hiện đăng ký lại, thường là tại các “cửa” đăng ký, trước mỗi cuộc bầu cử (đăng ký định kỳ). Tại một số quốc gia khác, quá trình đăng ký sẽ liên tục cập nhật và cử tri có thể chỉ cần đăng ký 1 lần và cập nhật thông tin nếu có thay đổi. Một cách thức khác là đội ngũ nhân viên đăng ký bầu cử sẽ tới từng nhà để liệt kê và thực hiện đăng ký cử tri.¹²³ Ở một số quốc gia, người dân có thể kiểm tra và thay đổi thông tin qua bưu điện hay internet. Trong tất cả các trường hợp “chủ động” này, trách nhiệm hoàn thành quá trình đăng ký thuộc về cử tri.

Lập kế hoạch và thực hiện đăng ký cử tri thường diễn ra trong giai đoạn tiền bầu cử hoặc trong các năm giữa các cuộc bầu cử. Bất kỳ sự cân nhắc nào về thay đổi đối với các phương pháp bảo đảm sự tham gia bình đẳng của nữ giới cũng nên thực hiện trước giai đoạn lập kế hoạch cho cuộc bầu cử, để bảo đảm thực hiện đầy đủ trước khi bắt đầu giai đoạn bầu cử.



Trong hệ thống “thụ động”, Cơ quan phụ trách bầu cử sẽ xây dựng lên danh sách cử tri thông qua trích xuất thông tin từ các danh sách sẵn có như thông tin dân sự, thông tin công dân, cơ sở dữ liệu thẻ căn cước hay danh sách cư trú.¹²⁴ Một số nguồn thông tin chung khác gắn kết với đăng ký cử tri như danh sách nộp thuế, thống kê xuất nhập cảnh, nghĩa vụ quốc phòng, bằng lái xe, cơ sở dữ liệu thống kê dân số, danh sách bầu cử dưới cấp quốc gia (vùng, bang, tỉnh, địa hạt) và thông tin do cử tri tự cung cấp. Trong các trường hợp này, cử tri thường không phải làm gì để đăng ký cử tri. Trên thực tế, họ chỉ cần có hành động nếu họ không muốn đăng ký cử tri vì lý do nào đó, thông qua liên hệ trực tiếp với Cơ quan phụ trách bầu cử hoặc đánh dấu vào ô Không Đăng Ký trong các biểu mẫu liên quan của chính phủ. Tại những nơi áp dụng phương pháp này, phân tích về giới đối với cách thức lập danh sách công dân có thể giúp bảo đảm bảo nữ giới không bị tước quyền lợi ở giai đoạn này.

Tại những nơi thực hiện quá trình đăng ký cử tri liên tục, cập nhật danh sách định kỳ hoặc tạo danh sách mới cho mỗi cuộc bầu cử, hầu hết các hoạt động đăng ký cử tri diễn ra trước giai đoạn bầu cử và có thể tiếp diễn tới tuần lễ bỏ phiếu.¹²⁵

Rà soát quá trình đăng ký từ góc độ bình đẳng giới

Mỗi phương pháp có ưu điểm, nhược điểm riêng trong

việc đăng ký cử tri, và việc quyết định áp dụng phương pháp nào phụ thuộc vào bối cảnh cụ thể. Phân tích về giới trong giai đoạn đăng ký nên nhấn mạnh các ưu điểm, nhược điểm này đối với nữ giới cũng như các nội dung mà nữ giới có thể bị gạt ra ngoài, một cách trực tiếp hay gián tiếp. Trong giai đoạn đầu của quá trình bầu cử và trong thời gian xây dựng danh sách cử tri, Cơ quan phụ trách bầu cử cần nhận thức về các rủi ro về giới có thể cản trở cử tri nữ đăng ký bầu cử.

Điều quan trọng là việc lập kế hoạch và thực hiện đăng ký diễn ra trong giai đoạn trước bầu cử hay trong các năm giữa các cuộc bầu cử. Tiếp cận cử tri về quá trình bầu cử cũng là quan trọng để bảo đảm toàn bộ nữ giới có thể tham gia (xem mục 14 về tiếp cận cử tri). Mục này sẽ vạch ra các thách thức có thể nảy sinh đối với nữ giới trong quá trình đăng ký và xác định các sáng kiến cụ thể nhằm tạo thuận lợi cho sự tham gia của nữ giới. Cách này hay cách khác có thể phù hợp hơn cho một quốc gia, tùy vào bối cảnh cụ thể của quốc gia đó.

9.1. Xem xét về bình đẳng giới trong quá trình đăng ký

Có 3 nội dung yêu cầu đối với quá trình đăng ký có thể gây tác động bất lợi cho nữ giới: chứng minh nhân thân; ảnh nhận dạng; và trực tiếp đi đăng ký (tổng hợp ở bảng số 3).

Một số thách thức có thể ảnh hưởng tới nữ giới trong đăng ký bầu cử:

- Các quy phạm về văn hóa ngăn cấm hoặc cản trở nữ giới đăng ký bầu cử
- Không có đủ giấy tờ cần thiết để đăng ký, như giấy tờ công dân hay sổ hộ khẩu
- Yêu cầu về ảnh nhận dạng, đối với những phụ nữ đeo khăn che mặt hay các trang phục tôn giáo khác
- Việc đăng ký “cứng nhắc”, gây khó khăn cho nữ giới trong việc đổi tên và địa chỉ (thường là hệ quả sau hôn nhân)
- Đăng ký dựa trên nguồn dữ liệu không thống kê đầy đủ về nữ giới hoặc đưa nữ giới thành tiểu mục dưới nam giới, như trường hợp đăng ký dưới tên người đứng đầu trong gia đình hay theo họ gia đình
- Hạn chế trong tiếp cận các điểm đăng ký, do thời gian mở cửa hay lý do an ninh
- Không có đủ thông tin về thời điểm và cách thức đăng ký, cụ thể đối với phụ nữ không biết chữ hay không biết tiếng phổ thông.



Bảng số 3: Các yêu cầu đăng ký cử tri ảnh hưởng đến giới

Yêu cầu đăng ký	Tác động bất lợi đối với nữ giới	Sáng kiến ứng phó về giới
Chứng minh nhân thân	- Quy trình đòi hỏi có giấy tờ chứng minh tư cách công dân hay điền các biểu mẫu khác, hoặc phức tạp, hoặc mang tính phân biệt đối xử - Nữ giới có thể bị cản trở đăng ký vì không có đủ giấy tờ, hoặc do hoàn cảnh, hoặc giấy tờ do chồng/cha giữ	- Cơ quan phụ trách bầu cử nghiên cứu các biện pháp để vượt qua trở ngại cụ thể - Trưởng khu dân cư hoặc viên chức bầu cử có thể xác nhận nhân thân cho nữ giới - Thẻ căn cước có thể được phát hành cho một số nhóm đối tượng mà không cần giấy tờ về tư cách công dân (như phụ nữ ở nông thôn), có thể phát trong các chiến dịch tiếp cận cử tri của quốc gia
Ảnh nhận dạng	- Với một số tập quán, nữ giới cảm thấy không thoải mái khi bỏ khăn che mặt để chụp ảnh - Với một số tập quán, nữ giới ngại cảm với việc công khai ảnh cử tri	- Có thể không yêu cầu ảnh nhận dạng, hoặc có hình thức xác minh khác như lăn vân tay hay có người xác nhận - Cơ quan phụ trách bầu cử có thể bố trí các vị trí chụp ảnh bảo đảm riêng tư - Cơ quan phụ trách bầu cử bố trí đội ngũ nhân viên nữ hoặc điểm bỏ phiếu dành cho nữ giới - Cơ quan phụ trách bầu cử không lưu bản sao ảnh nhận dạng, hoặc không công khai ảnh cử tri
Trực tiếp đi đăng ký	Nữ giới gặp hạn chế trong tiếp cận các điểm đăng ký, do thời gian mở cửa hoặc lý do an toàn	- Thiết lập hàng ưu tiên riêng cho nữ giới đăng ký bầu cử - Trong hoàn cảnh thích hợp, có thể cho phép đăng ký ẩn danh hoặc đăng ký bí mật

Bảng chứng nhận dạng

Khi đòi hỏi các giấy tờ tùy thân như chứng nhận tư cách công dân hay hộ chiếu để đăng ký, nữ giới có thể gặp khó khăn do họ thường không có đủ các giấy tờ xác minh cần thiết hoặc các giấy tờ này do chồng hoặc cha họ nắm giữ. Cần chú ý tới các quy định có thể hạn chế hoặc cản trở nữ giới có được chứng nhận tư cách công dân hay các giấy tờ mà yêu cầu phải có chồng hoặc họ hàng là nam giới xác nhận nhân thân cho họ. Tại một số quốc gia, nữ giới bị khước từ cấp quyền công dân hay các địa vị dân sự khác, việc này ảnh hưởng không chỉ tới quyền bỏ phiếu, mà còn ảnh hưởng tới các quyền khác như thừa kế đất đai, tài sản hay đặt quốc tịch cho con cái.

Việc kiểm tra cũng cần thiết để bảo đảm các giấy tờ

cụ thể được sử dụng trong mọi hoàn cảnh, ví dụ giả sử giấy chứng nhận kết hôn là cần thiết để một phụ nữ mới kết hôn thay đổi thông tin đăng ký, song một số tôn giáo hay văn hóa lại không cấp giấy chứng nhận này, và như vậy quy định đã không tính tới một số phụ nữ. Trường hợp một nhóm người không có giấy tờ nhân thân, cần có hành động để bảo đảm những người đó vẫn có thể đăng ký. Một số ví dụ sau đây là hành động bảo đảm nữ giới có giấy tờ nhân thân:

- Tại Nepal:** đầu năm 2013, nhiều phụ nữ không thể đăng ký bầu cử do không có chứng nhận công dân. ECN đã chỉ đạo cho phép họ đăng ký với các viên chức địa phương, như một biện pháp xác minh bổ sung.¹²⁶
- Tại Ai Cập,** từ năm 2011, dự án Sáng kiến về Nữ

công dân đã được UN Women, Bộ điều hành phát triển (MSAD) và các đối tác triển khai. Chiến dịch “Căn cước của bạn, Quyền của bạn” đặt mục tiêu bảo đảm quyền công dân cơ bản của nữ giới trong cuộc dân chủ quá độ tại Ai Cập thông qua phát hành thẻ căn cước cho các phụ nữ nghèo, phụ nữ sống ở vùng xa, vùng nông thôn. Dự án đặt mục tiêu phát hành 2 triệu thẻ căn cước cho phụ nữ Ai Cập.¹²⁷

- **Tại Sierra Leone:** do nhiều cử tri thiếu giấy tờ nhân thân, luật bầu cử cho phép lãnh đạo cộng đồng địa phương hoặc những người có uy tín xác nhận một người có đủ tư cách bỏ phiếu.¹²⁸
- **Tại Timor Leste:** trong các năm từ 2010 đến 2012, các Cơ quan phụ trách bầu cử (STAE và CNE) đã tổ chức hoạt động cập nhật đăng ký cử tri, hướng tới nữ giới và các nhóm người dễ tổn thương. Quá trình này bao gồm các giai đoạn khác nhau: đăng ký cho cử tri mới, cập nhật dữ liệu cử tri, tuyên truyền và ấn phẩm quảng bá về bầu cử.¹²⁹

Trực tiếp đi đăng ký bầu cử

Tiếp cận quá trình đăng ký bầu cử được quan tâm rộng rãi khi xem xét sự tham gia của nữ giới. Theo các phương pháp đăng ký phổ biến, cử tri phải đến cơ quan phụ trách đăng ký, do vậy địa điểm của cơ quan này và thời gian làm việc cần xem xét tới yếu tố tiếp cận dễ dàng cho nữ giới. Thời gian làm việc là yếu tố quan trọng cần xem xét để nữ giới có thể tới đăng ký. Tại Belarus và Iraq, thời gian làm việc của cơ quan bầu cử đã tính tới bảo đảm cho phụ nữ và những người phải dành thời gian chăm sóc người thân có thể tiếp cận. Tại Tanzania và nhiều nước khác, người già, người khuyết tật, phụ nữ có thai và cho con bú được ưu tiên hàng đầu khi đăng ký.

An ninh trong quá trình đăng ký cũng quan trọng. Tại Iraq, Cơ quan phụ trách bầu cử tách riêng hàng dành cho nam giới và nữ giới và bố trí quan sát viên, lực lượng an ninh hỗn hợp cả nam và nữ (xem các ví dụ khác đối với các tình huống xung đột).¹³⁰ Trong một số hoàn cảnh, nhiều cá nhân lo ngại các hoạt động đăng ký công khai sẽ khiến họ gặp rủi ro do các thông tin được yêu cầu, như một số quốc gia cấm đăng ký “ẩn danh” hay “bí mật”. Điều này liên hệ tới thực tiễn

rằng sẽ cần một số vị trí trong danh sách đăng ký mà tên hay các thông số khác (như địa chỉ) không xuất hiện công khai hay không nằm trong bản danh sách được công bố rộng rãi.¹³¹

- **Tại New Zealand,** cần phải đệ trình mẫu đơn đề nghị “bỏ phiếu không công khai”, với một số giấy tờ bổ sung sau: Bản sao đơn đề nghị bảo vệ khỏi bạo lực trong nước; Bản sao đề nghị bắt buộc hạn chế thông tin; Tuyên bố của cảnh sát về tình trạng nguy hiểm theo luật; Thư đề nghị của luật sư, chủ lao động hay thẩm phán”.¹³²
- Tương tự, **tại Canada,** những phụ nữ sống trong các khu cư trú tạm thời có thể đăng ký bỏ phiếu bằng lá phiếu đặc biệt mà không phải nêu địa chỉ tạm trú.

Một số quốc gia đã giảm và tránh đặt câu hỏi về ảnh hưởng khi cử tri đến đăng ký trực tiếp, thông qua tự động thực hiện đăng ký từ các nguồn dữ liệu dân số khác.

- **Tại Bosnia và Herzegovina,** công dân có thể căn cước không cần phải đi đăng ký tại các trung tâm. Việc đăng ký chỉ yêu cầu đối với các cử tri sống ở nước ngoài.¹³³
- **Tại Canada,** Cơ quan phụ trách bầu cử liên tục cập nhật danh sách cử tri thông qua thông tin do các cơ quan chính phủ cung cấp, như biểu khai thuế, đơn đăng ký công dân, bằng lái xe, danh sách cử tri ở địa phương, và các nguồn thông tin khác.¹³⁴
- **Tại Ai Cập,** đăng ký cử tri phụ thuộc vào cơ sở dữ liệu căn cước quốc gia. Tất cả các công dân từ 18 tuổi đều tự động có căn cước công dân và nghiêm nhiên trở thành cử tri đã đăng ký mà không cần thực hiện các bước đăng ký. Tuy nhiên, dù có chính sách này, phụ nữ ở vùng nông thôn không phải ai cũng đề nghị nhận thẻ căn cước, vì vậy cần hỗ trợ, khuyến khích và thông tin cho họ về chính sách này.¹³⁵

Trong nỗ lực hạn chế các rào cản về xác minh, việc đăng ký dựa vào các nguồn thông tin khác không đầy đủ do không tính tới toàn bộ nữ giới, hoặc tính đến những dưới tên của nam giới, như đăng ký theo người đứng đầu gia đình hay đăng ký theo hộ gia đình. Điều quan trọng là cần sử dụng trường dữ liệu rộng để bảo đảm tất cả phụ nữ đủ tư cách đều được đăng ký.

Ảnh nhận dạng

Dán ảnh vào thẻ cử tri hay yêu cầu cử tri xuất trình giấy tờ nhân thân là những việc hiện phổ biến tại các nền dân chủ mới và thường được dùng để tránh gian lận, bầu hộ người khác. Tuy nhiên, kèm theo ảnh không phải là biện pháp duy nhất để chống lại vấn đề này và một số loại giấy tờ nhân thân khác cũng có thể phù hợp trong từng hoàn cảnh. Tất cả các lựa chọn trên đều cần được xem xét, bao gồm từ quan điểm về bình đẳng giới, để bảo đảm các lựa chọn sẽ giúp bảo vệ danh sách cử tri và chống gian lận phiếu bầu.

Đối với các tập quán mà nữ giới đeo khăn che mặt, quy định về ảnh nhận dạng sẽ là rào cản họ tham gia bầu cử. Nếu vấn đề này không được giải quyết, nữ giới sẽ chọn không đăng ký do họ không thoải mái với việc chụp ảnh nhận dạng. Ví dụ, một lo ngại có thể nảy sinh là họ phải bỏ khăn che mặt để chụp ảnh và khi kiểm tra thông tin tại điểm bỏ phiếu, họ phải bỏ khăn che mặt một lần nữa. Những người khác có thể lo ngại thẻ căn cước của họ có thể bị người lạ nhìn thấy. Một vấn đề nữa là việc bản sao của ảnh được lưu giữ có thể bị người lạ nhìn thấy, khi họ nhìn vào cơ sở dữ liệu hay bản in. Tương tự, tại một số quốc gia, danh sách đăng ký cử tri được niêm yết công khai để khuyến khích cử tri khẳng định lại hoặc điều chỉnh lại thông tin đăng ký nếu cần thiết. Nữ giới có thể nhạy cảm với việc hình ảnh của họ được dán ở nơi công cộng với những lý do tập quán, tôn giáo và văn hóa, xã hội.

Tại những nơi yêu cầu ảnh nhận dạng, có một số cách tiếp cận để thực thi quy định này mà tạo thuận lợi cho những phụ nữ đeo khăn che mặt tham gia. Sử dụng đội ngũ nhân viên đăng ký bầu cử chỉ gồm nữ giới (xem dưới đây) sẽ giải quyết vấn đề này.

Một số trường hợp đặc biệt cần xem xét về xung đột và hậu xung đột

Nghị quyết 66/130 năm 2012 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc kêu gọi các nước thành viên tăng cường sự tham gia chính trị của nữ giới bình đẳng với nam giới, bao gồm địa vị chính trị, bỏ phiếu trong bầu cử và trưng cầu dân ý, có tư cách tranh cử vào các cơ quan nhà nước. Yêu cầu giấy tờ tùy thân thường là vấn đề trong bối cảnh hậu xung đột. Ước tính khoảng ¾ số người chuyển nơi cư trú trong xung đột là nữ giới,

Một số ví dụ về quy trình xử lý các khía cạnh khác của vấn đề này:

- Tại Afghanistan:** nữ giới không bắt buộc phải có ảnh trên thẻ đăng ký cử tri. Họ có thể chọn lăn dấu vân tay trên thẻ căn cước thay cho chụp ảnh (dù dấu vân tay không nhận diện được bằng mắt thường).¹³⁶
- Australia và Anh** không yêu cầu cử tri trình diện giấy tờ nhân thân hay lộ diện khuôn mặt khi bỏ phiếu. Khi đăng ký, cử tri cần đọc số xác xính trên thẻ căn cước (thẻ thường có ảnh) mà không cần phải trình thẻ căn cước cho cán bộ ở bàn đăng ký. Lá phiếu tạm thời có thể được sử dụng để giải quyết lo ngại về gian lận trong các trường hợp này.¹³⁷
- Tại Bangladesh:** cấp có thẩm quyền bảo đảm các địa điểm cập nhật đăng ký cử tri phải có không gian riêng tư để nữ giới có thể bỏ khăn che mặt và chụp ảnh để đăng ký.¹³⁸



© UN Photo/Martine Perret

do đó cần đặt ra vấn đề về bình đẳng giới¹³⁹. “Các nguyên tắc hướng dẫn về di chuyển nơi cư trú trong nội bộ quốc gia” của Liên hợp quốc (1998) bao gồm quyền bỏ phiếu và các hành động cần thiết để thực hiện quyền này của người chuyển nơi cư trú. Thông thường, rào cản đầu tiên đối với người chuyển nơi cư trú là thiếu giấy tờ tùy thân do phải rời nhà khẩn cấp và điều kiện sống khó khăn sau khi rời nhà. Người tị nạn qua biên giới cũng gặp rào cản tương tự. Khi các điều khoản về đăng ký được tạo lập, có thể gặp vấn đề do không đầy đủ thông tin hay không được dịch ra các thổ ngữ và ngôn ngữ thích hợp. Vấn đề an ninh, và nỗi sợ về quấy rối, bạo lực và phân biệt đối xử cũng là các vấn đề lớn khiến người chuyển nơi cư trú không đăng ký được, nhất là khi họ phải quay trở về nơi ở cũ để đăng ký. Luật lệ và quá trình đăng ký cho những người chuyển nơi cư trú cần được xem xét trong giai đoạn tiền bầu cử hay giữa hai cuộc bầu cử. Tuy nhiên,

nếu việc chuyển nơi cư trú xảy ra trong quá trình vận động bầu cử hay quá trình bầu cử, một số giải pháp đặc biệt có thể được đưa ra.

9.2. Sự can thiệp về giới trong quá trình đăng ký cử tri

Để bảo đảm các quá trình đăng ký bầu cử không gây tác động bất lợi lên nữ giới, Cơ quan phụ trách bầu cử đã thực hiện các chiến lược nhằm tạo thuận lợi cho sự tham gia của nữ giới, như đội ngũ nhân viên chỉ gồm nữ giới, điểm đăng ký di động, tiếp cận cử tri nữ và đào tạo đặc biệt về giới trong đăng ký.

Một số ví dụ về việc linh hoạt bảo đảm người chuyển nơi cư trú được đăng ký bầu cử:

- **Tại Bosnia và Herzegovina:** trong lần đăng ký đầu tiên hậu xung đột năm 1996, những người không có giấy tờ tùy thân cần thiết có thể nộp bản khai tên, địa chỉ năm 1991, số chứng minh thư (nếu có) và địa chỉ hiện tại. Bản khai cần lập trước sự chứng kiến của viên chức tư pháp địa phương, giới chức tôn giáo có thẩm quyền, cán bộ chính quyền hoặc hai người có uy tín đã có tên trong danh sách đăng ký. Thông tin trong thống kê dân số Yugoslavia đã được sử dụng để kiểm tra tính hợp pháp.¹⁴⁰
- **Tại Burundi:** năm 2010, phụ nữ Burundi được đánh giá rủi ro cao hơn nam giới và tỷ lệ đăng ký thấp do thiếu giấy tờ tùy thân. Đáp lại, UNDP cùng các CSOs, với sự phối hợp và hỗ trợ của Cơ quan phụ trách bầu cử và Chính quyền Burundi, đã triển khai chiến dịch nhận thức quy mô lớn nhằm khuyến khích toàn dân Burundi, đặc biệt là nữ giới đăng ký thẻ căn cước để bỏ phiếu. Với sự hỗ trợ và của các nhà tài trợ, Chính quyền Burundi đã cấp phát thành công gần 1 triệu thẻ ct, trong đó có 58% là nữ giới.¹⁴¹

- **Tại Kosovo:** Sau xung đột, danh sách công dân và cử tri được xây dựng đồng thời. Những người không có giấy tờ tùy thân có thể đăng ký theo cách tại Bosnia và Herzegovina (xem ở trên). Cơ quan phụ trách bầu cử cũng thành lập đơn vị thanh tra nhằm rà soát các bản đăng ký không hợp lệ và tạo cơ hội cuối cho những người cần điều chỉnh thông tin. Phân tích trường hợp này cho thấy “khoảng 70% số người đề nghị cấp thẻ là nữ giới và hầu hết trong số họ là các phụ nữ trẻ”.¹⁴²
- **Tại Sierra Leone:** Thời hạn đăng ký “chuyển chỗ bỏ phiếu” (cho phép đăng ký tại một điểm và bỏ phiếu tại một điểm khác) được gia hạn thành 9 ngày trước cuộc bầu cử năm 2002 nhằm hỗ trợ những người mới trở về sau sơ tán.¹⁴³ Thêm nữa, các trung tâm đăng ký đặc biệt đã được thiết lập phục vụ những người tị nạn trở về, những người mà cung cấp giấy tờ chứng minh họ trở lại theo sự bảo trợ của UNHCR.¹⁴⁴

Nhóm nhân viên đăng ký chỉ gồm nữ giới

Tại các quốc gia nơi tập tục văn hóa không cho phép nữ giới gặp gỡ nam giới độc thân, việc đăng ký của nữ giới cần được nhóm nhân viên đăng ký chỉ gồm nữ giới thực hiện nhằm tối đa hóa sự tham gia của họ. Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, chỉ có Afghanistan và Mozambique báo cáo rằng họ có “nhóm nhân viên đăng ký chỉ gồm nữ giới”, và chỉ Afghanistan, Iraq và Pakistan có “sắp xếp về hàng riêng cho nam và nữ tại các điểm đăng ký” hay “sắp xếp riêng nhằm giảm bảo lực và tạo thuận lợi cho việc đăng ký và an toàn của nữ giới”.

Một số ví dụ về việc sử dụng nhóm nhân viên đăng ký chỉ gồm nữ giới là:

- **Tại Afghanistan:** việc đăng ký của nữ giới do đội ngũ nữ nhân viên phụ trách. Tuy nhiên, Cơ quan phụ trách bầu cử không thể thành lập đủ số lượng nhóm như dự kiến do hạn chế về số lượng phụ nữ biết chữ, hệ quả của việc nữ giới không được tới trường trong hàng thập kỷ.¹⁴⁵
- **Tại Yemen:** có một ủy ban riêng hoạt động và theo dõi về sự tham gia của nữ giới trong bầu cử. Mỗi điểm đăng ký đều có phòng đăng ký riêng cho nữ giới và nam giới. Việc đăng ký của nữ giới do đội ngũ nữ nhân viên phụ trách.¹⁴⁶

An ninh cũng được quan tâm trong suốt quá trình đăng ký cử tri và tính tới nhu cầu về các nữ nhân viên an ninh. Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, 11/35 quốc gia (31%) báo cáo rằng họ “bố trí nữ quan sát viên và nữ nhân viên an ninh trong quá trình đăng ký: Afghanistan, CH Trung Phi, Costa Rica, CHDC Congo, Iraq, Kyrgyzstan, Malawi, Palestine, Pakistan, Nam Phi và Uganda.

Điểm đăng ký di động

Một cách để tránh gặp vấn đề đối với những cử tri, không đủ thời gian và nguồn lực để tới điểm đăng ký, đặc biệt là nữ giới, là Cơ quan phụ trách bầu cử tổ chức điểm đăng ký di động. Khi đăng ký di động, cử tri cần thiết phải được cung cấp thông tin về lịch trình và địa điểm đăng ký trong khu vực của họ.



© Gabrielle Bardall

Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, 12/35 quốc gia (34%) báo cáo rằng họ có “các điểm đăng ký di động tại khu vực nông thôn nhằm giải quyết về khoảng cách”: Benin, Canada, CHDC Congo, Georgia, Iraq, Kazakhstan, Mozambique, Namibia, Palestine, Nam Phi, Tunisia và Uganda. Các điểm đăng ký này thường được bố trí tại các khu vực và đơn vị bầu cử có khoảng cách về địa lý, cử tri phải di chuyển xa. Bên cạnh đó, một số quốc gia cũng cho phép đăng ký qua thư (Australia, Bosnia và Herzegovina, Canada, Đức, Ireland, Anh) và một số quốc gia cho phép đăng ký qua internet, dù ít phổ biến (Australia, Canada, Đan Mạch).¹⁴⁷ Lưu ý quan trọng là việc đăng ký và lên danh sách di động khá tốn kém, song trong nhiều trường hợp, đó là cách duy nhất để tiếp cận cử tri ở các vùng xa.

Cung cấp thông tin đăng ký cho cử tri

Cử tri cần thông tin về cách thức đăng ký, địa điểm và thời gian các điểm đăng ký mở cửa. Nữ giới cũng cần được khuyến khích đăng ký, cụ thể tại những nơi tập tục văn hóa cho rằng bầu cử là việc của nam giới, hay những nơi thất học trở thành phổ biến và những nơi

ít quan tâm về chính trị. Tại hầu hết quốc gia có tỷ lệ thất học cao, nữ giới lại là bộ phận cử tri có tỷ lệ thất học cao nhất. Trong một số trường hợp, cần thiết phải bảo đảm cung cấp thông tin bằng tiếng địa phương.¹⁵²

Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, 22/35 quốc gia (63%) báo cáo rằng họ có “nâng cao nhận thức cùng các NGOs và tổ chức phụ nữ quốc gia để khuyến khích nữ giới đăng ký”: Afghanistan, Belarus, Benin, Bosnia và Herzegovina, CH Trung Phi, CHDC Congo, Ethiopia, Iraq, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Lebanon, Madagascar, Malawi, Mozambique, Namibia, Palestine, Pakistan, CH Congo, Nam Phi, Tanzania, Tunisia và Uganda.

Một số hoạt động tiếp cận cử tri bao gồm:

- **Tại CHDC Congo**, chiến dịch nhận thức thực hiện trong các năm 2009 và 2010 nhằm tăng số lượng nữ giới bầu cử, bao gồm chiến dịch đăng ký cử tri có mục tiêu hướng tới phụ nữ ở các tỉnh vùng xa.¹⁵³
- **Tại Sudan**, UNDP quản lý trên 1,2 triệu USD trong số các khoản hỗ trợ cho 41 CSO năm 2009. Các

đối tác hưởng lợi được đào tạo về phương pháp giáo dục cử tri trong quá trình đăng ký, bao gồm tiếp cận cử tri nữ.

- **Tại Nam Sudan**, UN Women phối hợp cùng Bộ phận phụ trách về giới trong bầu cử UNMIS đã hỗ trợ đào tạo cho đội ngũ nhân viên đào tạo tại 79 hạt tại Nam Sudan về quá trình đăng ký. Các áp phích “Bạn phải đăng ký” và hướng dẫn giáo dục công dân đã được ban hành.¹⁵⁴

Đào tạo về giới cho nhân viên phụ trách đăng ký

Việc bao gồm các quy trình và luật lệ quan tâm đến giới có thể là không đủ để bảo đảm đăng ký cử tri phản ánh được về giới. Ngay cả khi nhóm nhân viên đăng ký được đào tạo, một số hành động sẽ không được thể hiện trong bản mô tả của họ hoặc không được thực hiện. Việc xem xét về bình đẳng giới có thể bị lãng quên hay thay thế bởi các nhu cầu khác khi nhóm nhân viên thực thi nhiệm vụ.

Một cách tiếp cận khác nhằm giúp người dân đăng ký là các Cơ quan phụ trách bầu cử thực hiện đầy đủ hoặc một phần danh sách đăng ký. Danh sách được hoàn thành sẽ giúp chuẩn bị cho cử tri thông qua khảo sát tới từng hộ gia đình.¹⁴⁸

- **Tại Bangladesh**, nhóm nhân viên đăng ký tới từng nhà, với đội ngũ chụp ảnh thẻ căn cước di động và thu thập các thông tin cần thiết.¹⁴⁹
- **Tại Mauritius** hàng năm tổ chức đăng ký cử tri tại hộ gia đình. Tất cả các gia đình, tất cả các thành viên trong gia đình đủ điều kiện đều được đăng ký, không phân biệt về giới.
- **Tại Nepal**, khoảng 28000 nhân viên đăng ký đã tham gia vào chương trình đăng ký cử tri quốc gia năm 2011, chủ yếu là giáo viên tại các trường trong cộng đồng. Mục tiêu đặt ra là có 50% số nhân viên là nữ đối với các vị trí nhân viên đăng ký hay các vị trí khác của ECN.¹⁵⁰
- **Tại Pakistan**, ECP phối hợp với Cơ quan dữ liệu đăng ký quốc gia (NADRA) khuyến khích nữ giới có thể căn cước được số hóa (CNIC) để họ được đăng ký cử tri. Thực hiện đăng ký tới từng gia đình đã được triển khai nhằm bổ sung những người có thẻ CNIC vào danh sách. CSO cũng được khuyến khích thúc đẩy phụ nữ đăng ký thẻ CNIC.¹⁵¹
- **Tại Timor Leste**, trong cuộc bầu cử năm 2001, nhóm nhân viên di động phục vụ đăng ký và bầu cử đã được thành lập. Các nhóm nhân viên di động này phụ trách các bệnh viện, nhà tù, quán doanh hay các khu vực hẻo lánh khác.



Zimbabwe: Hướng tới đăng ký cử tri có quan tâm đến giới

Tháng 7/2013, phụ nữ Zimbabwe ở các cấp chính trị khác nhau đã tuần hành hòa bình và thể hiện thỉnh cầu về hoạt động đăng ký cử tri quan tâm đến giới.

Khảo sát do một số tổ chức phụ nữ thực hiện cho thấy hoạt động đăng ký cử tri hiện hành đã không ghi nhận được các nhu cầu cụ thể của nữ giới, do phản ánh không đầy đủ nhu cầu của họ, với tư cách là các bà mẹ hay những người có trách nhiệm chăm sóc người khác. Khảo sát cho thấy người già, phụ nữ khuyết tật và phụ nữ mang thai không được quan tâm đặc biệt, một số điểm đăng ký không thể tiếp cận hay một số viên chức từ chối ghi nhận các nhu cầu đặc biệt của nhóm cử tri này.

Thỉnh cầu đã được đệ trình lên cơ quan phụ trách đăng ký thuộc Hội đồng bầu cử Zimbabwe, Bộ Tài chính và Ủy ban chung về Giám sát và Thi hành.¹⁵⁵

Việc bảo đảm các quy trình được tuân thủ đòi hỏi các quy trình phải được đưa vào hướng dẫn, danh sách và bản mô tả vai trò mà các cơ quan đăng ký thực hiện hàng ngày. Tại Afghanistan, trách nhiệm của cán bộ phát hành thẻ được ghi rõ là “bảo đảm bí mật trong chụp ảnh đối với nữ giới” và nhắc nhở nữ giới về lựa

chọn in vân tay thay cho chụp ảnh.¹⁵⁶ Việc đào tạo nhân viên đăng ký bao gồm các hoạt động bảo đảm người chồng không được thay mặt vợ đăng ký và phụ nữ có thể lựa chọn in vân tay thay cho chụp ảnh.¹⁵⁷



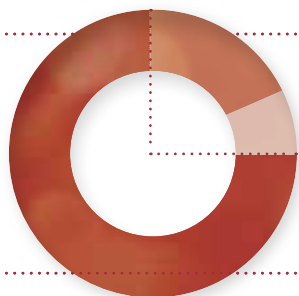
© UN Photo/Bernadino Soares

TÓM TẮT:

- Là điều kiện tiên quyết cho bầu cử, quá trình đăng ký đòi hỏi phải được chú ý từ quan điểm bình đẳng giới.
- Các phương pháp đăng ký hiện nay, bao gồm yêu cầu giấy tờ tùy thân tại những nơi nữ giới không được cơ quan chức năng cấp giấy tờ này, có thể vô tình tác động tới sự tham gia của nữ giới.
- Phân tích về giới trong quá trình đăng ký có thể hữu ích, giúp xác định các thay đổi có thể thực hiện nhằm tăng tỷ lệ nữ giới đăng ký.
- Cơ quan phụ trách bầu cử có thể xem xét các sáng kiến khác nhau nhằm vào nữ giới, như các điểm hoặc hàng đăng ký riêng dành cho nữ giới, điểm đăng ký di động hay cung cấp thông tin về các yêu cầu khi đăng ký và hoạt động đào tạo cho các nhân viên phụ trách đăng ký.

Cơ quan phụ trách bầu cử cần bảo đảm tất cả pháp luật liên quan được thi hành và chúng không trực tiếp hay gián tiếp tạo phân biệt đối xử với nữ giới.

.....”



10 Đề cử và đăng ký của các ứng cử viên và đảng chính trị

Cơ quan phụ trách bầu cử chịu trách nhiệm về một loạt các hoạt động, bao gồm các nhiệm vụ chính trong tiếp nhận và xác minh việc ứng cử của các ứng cử viên và đảng chính trị, đăng ký cử tri, thực hiện bỏ phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả.¹⁵⁸ Cơ quan phụ trách bầu cử cũng phụ trách giải ngân công quỹ và chi tiêu của các chiến dịch giám sát, dù các nhiệm vụ này có thể là trách nhiệm của các bộ khác (như bộ nội vụ hay bộ tư pháp), hoặc của viên chức thuộc các đảng chính trị hay cơ quan khác.¹⁵⁹ Cơ quan phụ trách bầu cử nên luật lệ hóa các quy trình cần thiết cho việc đăng ký của các đảng và ứng cử viên, bảo đảm các pháp luật liên quan được thực hiện không thiên vị.

Quy trình ứng cử là quy trình thiết lập để giúp ứng cử viên đủ tư cách hợp pháp để có tên trong phiếu bầu.¹⁶⁰ Tại hầu hết các quốc gia, ứng cử viên tham gia ứng cử thường do các đảng phê chuẩn (hoặc tự sáp nhập mình vào một đảng chính trị nào đó), đặc biệt trong hệ thống quy định danh sách đại diện theo tỷ lệ, tuy nhiên một số hệ thống cho phép có ứng cử viên độc lập. Pháp luật thường xác định khung thời gian xử lý đơn ứng cử để bảo đảm tất cả các đảng và ứng cử viên được đối xử bình đẳng.¹⁶¹ Các tiêu chí thông qua ứng cử viên thường bao gồm: độ tuổi, quốc tịch, tài chính, mức độ ủng hộ của cử tri, không phạm tội hoặc vi phạm hoạt động bầu cử.¹⁶² Việc ứng cử thường yêu cầu một khoản phí “đặt cọc”. Cơ quan phụ trách bầu cử có thể xem xét tuyên truyền các quy định về ứng cử viên thông qua truyền thông để bảo đảm nữ giới được tiếp cận thông tin và thời gian, địa điểm ứng cử được tuyên truyền rộng rãi tới mọi công dân.

Do có nhiều tiêu chí đa dạng khác nhau giữa các nước, cần có sự xem xét liệu các quy định có phân biệt đối xử với nữ giới không, cả trực tiếp hoặc gián tiếp. Ví dụ, nếu khoản đặt cọc được định mức quá cao, các ứng cử viên từ các khu vực nghèo có thể không được khuyến khích hoặc bị cản trở khi đăng ký. Do phần lớn người nghèo ở các quốc gia là nữ giới, yêu cầu này có thể gián tiếp gây bất lợi cho các ứng cử viên nữ. Cần xem xét các quy định khác có thể tác động đến việc đăng ký của các ứng cử viên hoặc các đảng chính trị, điển hình là luật yêu cầu phải có tỷ lệ nhất định các ứng cử viên là nữ giới hoặc ứng cử viên từ các nhóm người chịu thiệt thòi, hoặc luật quy định giảm phân bổ tài chính phục vụ các chiến dịch tranh cử tại những nơi có tỷ lệ nhất định nữ giới không phải là ứng cử viên. Trong nhiều trường hợp, tòa án sẽ tham gia xác định xem toàn bộ các yêu cầu trên đã được đáp ứng hay chưa, hoặc Cơ quan phụ trách bầu cử sẽ được trao quyền để ra quyết định.¹⁶³

10.1. Thực hiện quy định về chỉ tiêu số lượng ứng cử viên

Hơn 80 quốc gia đã luật pháp hóa các biện pháp đặc biệt tạm thời về số lượng chỉ tiêu mỗi giới, nhằm tăng số lượng nữ giới đắc cử vào các cơ quan ra quyết định, ví dụ như quốc hội.¹⁶⁴ Các luật này được thực thi trong suốt giai đoạn các ứng cử viên và các đảng đăng ký tranh cử. Tại nhiều quốc gia, thẩm quyền điều hành và thực hiện theo chỉ tiêu số lượng về giới được giao cho cơ quan phụ trách việc ứng cử của các ứng cử viên, thường là Cơ quan phụ trách bầu cử. Cơ quan này có thẩm quyền đề nghị các đảng chính trị sắp xếp và đệ trình danh sách ứng cử viên, từ đó họ chiếu theo quy định về chỉ tiêu số lượng hoặc xử phạt các đảng chính trị vi phạm quy định về giới, bao gồm áp dụng xử phạt hành chính và loại đảng đó khỏi cuộc tranh cử. Trách nhiệm giám sát và thực thi quy định về chỉ tiêu số lượng được phân tích ở ví dụ dưới đây.

Tại nhiều quốc gia, các đảng chính trị không tuân thủ theo luật về chỉ tiêu số lượng sẽ bị xử phạt. Hình thức xử phạt các đảng chính trị không tuân thủ luật bao gồm:

- Loại bỏ danh sách ứng cử viên không đáp ứng điều kiện về giới hạn ứng cử viên (Ecuador, Paraguay, Argentina, Senegal).
- Chế tài theo luật (Rwanda, Kenya (quốc hội không đáp ứng được điều kiện về chỉ tiêu số lượng được coi là không phù hợp với hiến pháp), Argentina, Nepal, Burundi, Tanzania, Bỉ, Costa Rica và Senegal).
- Bỏ trống vị trí chính trị (tại Bỉ và Brazil, các vị trí không có nữ giới sẽ bỏ trống).
- Phạt hành chính đối với các đảng không đáp ứng điều kiện về số lượng ứng cử viên nữ (Bolivia, Burkina Faso, Cape Verde, Colombia, Croatia, Pháp, Georgia, Ireland, Kenya, Nigeria, Bồ Đào Nha và Hàn Quốc).
- Khiển trách hoặc xử phạt theo cơ chế giám sát của chính phủ (Cơ quan điều hành hay Hội đồng về cơ hội công bằng và bình đẳng).
- Loại bỏ đảng chính trị khỏi cuộc bầu cử do vi phạm luật lệ (Kyrgyzstan).

Ví dụ về pháp luật chỉ tiêu số lượng ứng cử viên trong ứng cử do Cơ quan phụ trách bầu cử thực hiện:

Tại Armenia:

- Trong danh sách tỷ lệ đại diện, không giới nào được vượt quá 80% tính trên mỗi 5 ứng cử viên (tính từ người thứ 2 trong danh sách) (Điều 108, đoạn 2, luật bầu cử Armenia 2011).
- Hội đồng bầu cử trung ương sẽ bác bỏ việc đăng ký danh sách bầu cử của các đảng chính trị hay liên minh các đảng nếu danh sách bầu cử không đáp ứng yêu cầu của Điều 108 (2), bao gồm chỉ tiêu số lượng về ứng cử viên (Điều 110, luật bầu cử Armenia 2011).

Tại Bosnia và Herzegovina:

- Mỗi danh sách ứng cử cần cân bằng giữa đại diện nam và nữ. Tỷ lệ cân bằng khi mỗi giới đại diện tối thiểu 40% trong tổng số các ứng cử viên trong danh sách (Điều 4.19 (4)).
- Phân bổ đối với giới có ít đại diện trong danh sách ứng cử viên hơn có thể thực hiện theo cách sau: ít nhất một (1) đại diện giới thiểu số trong số hai (2) ứng cử viên đầu tiên, hai (2) đại diện giới thiểu số trong số năm (5) ứng cử viên, và ba (3) đại diện giới thiểu số trong số tám (8) ứng cử viên,... (Điều 4.19 (4)). Nếu danh sách không tuân thủ điều này, chỉ một phần danh sách đáp ứng yêu cầu theo luật mới được Hội đồng bầu cử trung ương chấp thuận (Điều 4.19 (8)).

Tại Ecuador:

- Theo Luật bầu cử 2009 và 2012, Điều 99, theo hệ thống tỷ lệ đại diện, trong danh sách ứng cử viên, tên của các ứng cử viên nam và nữ phải xếp đan xen cho tới cuối danh sách.

- Danh sách ứng cử viên sẽ bị bác bỏ bởi Hội đồng bầu cử nếu không tuân thủ theo điều khoản về cân bằng giới trong hiến pháp và luật bầu cử (luật bầu cử 2009/2012, điều 105).

Tại Guyana:

- Trong mỗi danh sách của đảng chính trị, 1/3 phải là nữ (Sắc lệnh về đại diện, phần 11B).
- Nếu danh sách không tuân thủ theo chỉ tiêu số lượng, Hội đồng bầu cử sẽ thông báo để đảng chính trị điều chỉnh lại. Chỉ khi Hội đồng bầu cử thấy rằng danh sách hợp lệ, danh sách mới được thông qua (Sắc lệnh về đại diện, phần 14 và 17).

Tại Kyrgyzstan

- Luật bầu cử sửa đổi năm 2011 nêu rõ chỉ tiêu 30% số lượng cho mỗi giới trong danh sách bầu cử (luật bầu cử, điều 60 (3)).
- Danh sách không đáp ứng điều kiện sẽ bị Hội đồng bầu cử bác bỏ (luật bầu cử 2011, điều 61 (3)). Không được có quá 3 vị trí giữa một nam và một ứng cử viên nữ (luật bầu cử 2011, điều 60 (3)).

Tại Mông Cổ

- Năm 2011, luật về chỉ tiêu ứng cử viên đã được đưa ra trong hệ thống luật bầu cử của Mông Cổ, quy định ít nhất 20% số lượng ứng cử viên trong danh sách của các đảng chính trị phải là nữ giới, tính theo cả hai cách (theo đa số hay tỷ lệ) (Điều 27.1, Bầu cử quốc hội, 15/12/2011).
- Hội đồng bầu cử trung ương hoặc hội đồng địa phương sẽ từ chối danh sách đăng ký ứng cử viên nếu vi phạm điều 27, trong đó có quy định về danh sách ứng cử viên hợp lệ.

Tại Paraguay:

- Các đảng được yêu cầu có cơ chế nội bộ để bảo đảm có sự tham gia của ít nhất 20% trong các cơ quan (luật bầu cử, điều 32 (r) (1)). Cứ 5 vị trí trong danh sách đều cần có đại diện nữ (luật bầu cử, điều 32 (r) (2)).
- Danh sách của các đảng chính trị không đạt yêu cầu về chỉ tiêu số lượng sẽ không được Hội đồng bầu cử thông qua (luật bầu cử, điều 32 (r) (3)).

Nguồn: IDEA, IPU và đại học Stockholm, *Dữ liệu toàn cầu về chỉ tiêu số lượng đối với nữ giới*, www.quotaproject.org



Có nhiều cách để Cơ quan phụ trách bầu cử khuyến khích việc tuân theo quy định về chỉ tiêu số lượng, thay vì các cơ chế thi hành bắt buộc:

- **Tại Afghanistan**, trước cuộc bầu cử 2014, IEC thực hiện một số biện pháp để thúc đẩy việc đề cử ứng cử viên nữ. Trước việc tỷ lệ nữ giới đăng ký thấp, IEC đã xử lý các rào cản tài chính mà nữ giới gặp phải. Các quyết định bao gồm giải ngân các khoản đặt cọc của các ứng cử viên nữ ở Hội đồng địa phương, hỗ trợ xuất bản áp phích (cho các ứng cử viên nam và nữ ở địa phương). Các biện pháp này giúp nâng cao tỷ lệ ứng cử viên nữ để đáp ứng quy định về chỉ tiêu số lượng.¹⁶⁵ Trong cuộc bầu cử địa phương năm 2009 và hạ viện 2010, một số địa phương không có đủ ứng cử viên nữ cho các vị trí. Trong 3-4 ngày cuối trước thời hạn đăng ký ứng cử, IEC đã thực hiện chuỗi thảo luận với hội phụ nữ và NGO và xác định, bổ sung thêm ứng cử viên nữ kịp thời hạn đăng ký ứng cử.
- **Tại Tunisia** năm 2011, Cơ quan phụ trách bầu cử đã đưa ra thỏa thuận để các đảng vượt quá số lượng phải tuân thủ theo luật.¹⁶⁶



© UN Photo/Rick Bajornas

Thực hiện quy định chỉ tiêu số lượng trong ứng cử tại Mỹ Latinh

Cơ quan phụ trách bầu cử có chức năng quan trọng trong việc thực hiện công bằng luật bầu cử, nhưng cũng có thể thể hiện vai trò lập pháp khi ban hành các quy định, và trong một số trường hợp là vai trò hành pháp khi đưa ra các quyết định về khiếu nại bầu cử.¹⁶⁷ Tại Mỹ Latinh, tòa án bầu cử ở một số quốc gia là cơ quan quyền lực cao nhất về bầu cử và thường là cơ quan ngôn luận của hệ thống tư pháp liên bang.¹⁶⁸ Tòa án bầu cử có trách nhiệm bảo đảm tất cả các đạo luật và quy định do các cơ quan có thẩm quyền về bầu cử công bố phải tuân theo hiến pháp và pháp luật.¹⁶⁹

Một xu hướng thú vị mới nổi tại Mỹ Latinh là các tòa án bầu cử thẳng thắn đưa ra pháp luật về chỉ tiêu số lượng trong bầu cử để bảo đảm sự tuân thủ của các đảng chính trị. Trong nghiên cứu gần đây so sánh quyết định giữa các tòa án bầu cử,¹⁷⁰ chủ tịch của tòa án bầu cử Argentina và Costa Rica phát biểu rằng việc phổ biến pháp luật về chỉ tiêu số lượng trong khu vực đã “định hình lại vai trò của quốc gia” trong việc bảo đảm các quyền cơ bản của công dân (nam và nữ) tham gia bình đẳng trong lĩnh vực chính trị.¹⁷¹ Họ lập luận rằng quốc gia cần có vai trò tích cực hơn trong công tác xóa bỏ các rào cản đối quyền chính trị của nữ giới, và hiểu rằng việc thông qua quy định số lượng ngang bằng về giới trong bầu cử mới chỉ là “tuân thủ một phần” của CEDAW. Trong hoàn cảnh này, tòa án bầu cử trở thành “người bảo hộ” bảo đảm luật chỉ tiêu số lượng được tuân thủ. Các quyết định sau đây sẽ mô tả việc thực hiện luật chỉ tiêu số lượng tại Mỹ Latinh:

- **Tại Argentina**, trong Quyết định 1864/95 ngày 21/4/1995 của Phòng bầu cử quốc gia (CNE) quy định kể cả khi đa số thành viên trong đảng bỏ phiếu chống lại việc thực hiện chỉ tiêu số lượng, không có nghĩa là đảng đó không tuân thủ pháp luật về chỉ tiêu số lượng. CNE cũng quy định chỉ tiêu số lượng phải áp dụng cho danh sách bầu cử “thật sự” – các vị trí có khả năng thắng cử cao – của các đảng; quyết định

này được nhắc lại trong các quyết định bổ sung (1866-95, 2951-01, 3507-05).¹⁷²

- **Tại Costa Rica**, tuy quy định về 40% chỉ tiêu số lượng được thực hiện trong cuộc bầu cử năm 1998, cơ quan bầu cử đã không bác bỏ các danh sách không đáp ứng quy định về chỉ tiêu số lượng. Tòa án tối cao về bầu cử năm 1999 đã quy định luật về chỉ tiêu số lượng được giải thích theo cách sau: các danh sách cần bao gồm tối thiểu 40% số lượng mỗi giới và nữ giới nên có 40% số ghế đặc cử, căn cứ trên số lượng số ghế của mỗi đảng tại cuộc bầu cử trước.¹⁷³
- **Tại Mexico**, Tòa án tư pháp liên bang về bầu cử đã bác bỏ phiếu bác bỏ danh sách của 5 đảng và 2 liên minh tranh cử năm 2002 do không điều chỉnh danh sách đáp ứng quy định 40% chỉ tiêu số lượng. Năm 2011, trước khi có quyết định của tòa án, nữ giới có 28% ứng cử viên trong danh sách bầu đa số và 40,2% ứng cử viên trong danh sách bầu theo tỷ lệ đại diện. Theo quyết định của tòa năm 2012, tỷ lệ này đã tăng lên thành 41,5% và 49,5%.¹⁷⁴
- **Tại Peru**, Tòa án bầu cử (JNE) quy định (quyết định 721-2010-JNE ngày 26/7/2010) rằng tỷ lệ phần trăm nữ giới trong danh sách bầu cử có thể làm tròn lên thành số nguyên. Ví dụ, nếu trong danh sách có tỷ lệ nữ giới là 29,6% có thể làm tròn thành 30%. Tòa án cũng quy định (quyết định 670-2010-JNE ngày 23/7/2010) rằng danh sách của một đảng sẽ không hợp lệ nếu một số nhất định ứng cử viên rút lui ngay cả sau khi danh sách đã được thông qua.¹⁷⁵

10.2. Áp dụng quy định về tài chính đối với các chiến dịch tranh cử

Trong 5 năm gần đây, cải cách về tài chính trong chính trị đã được 27 quốc gia thông qua nhằm xử lý bất bình đẳng giới thông qua hệ thống hỗ trợ ngân sách công.¹⁷⁶ Các cải cách này chủ yếu hướng tới các ứng cử viên nữ của các đảng chính trị, nơi ngân sách công được dùng để khuyến khích/phạt đối với các trường hợp tuân thủ/vi phạm luật chỉ tiêu số lượng trong bầu cử. Một phần tài chính sẽ được phân bổ hoặc cắt bớt căn cứ trên luật chỉ tiêu số lượng. Ngân sách công sẽ tăng để khuyến khích cho các đảng tuân thủ luật về chỉ tiêu số lượng hoặc cắt giảm để phạt nếu các đảng không đáp ứng tỷ lệ ứng cử viên nữ hoặc tỷ lệ đại diện đặc cử.¹⁷⁷

Tại những nơi Cơ quan phụ trách bầu cử chịu trách nhiệm về giám sát tài chính các chiến dịch tranh cử, họ cũng sẽ chịu trách nhiệm thi hành luật. Trong cuộc bầu cử 2013 tại Albania, mỗi danh sách ứng cử viên đều có ít nhất 1 nam và 1 nữ trong 3 vị trí đầu tiên, và mỗi giới có ít nhất 30% đại diện trong toàn danh sách. Để đáp ứng chỉ tiêu số lượng, nhiều đảng đặt nữ giới vào cuối danh sách ở các vị trí khó trúng cử. Theo luật, lẽ ra Cơ quan phụ trách bầu cử phải từ chối đăng ký đối với các danh sách vi phạm luật bị bác bỏ từ năm 2012, nhưng họ lại áp dụng xử phạt đối với 3 đảng lớn nhất trong quốc hội do vi phạm quy định chỉ tiêu số lượng về giới tại một số quận: đảng Xã hội bị phạt tại 6 khu vực bầu cử, đảng Xu hướng Hội nhập Xã hội bị phạt tại 4 khu vực bầu cử, đảng Dân chủ bị phạt tại 4 khu vực bầu cử, với tổng số tiền phạt 14 triệu ALL. Khoản phạt này được lấy từ ngân sách phân bổ cho các đảng này.¹⁷⁸

Tại Georgia, theo luật về đảng chính trị, các đảng có ít nhất 20% mỗi giới trong danh sách ứng cử viên sẽ nhận được thêm 10% từ ngân sách công. Tuy nhiên, trong cuộc bầu cử 2012, việc khuyến khích tài chính này không có được tác động như dự kiến. Một vài đảng đã tuân thủ luật này và nhận được thêm tài chính, song có 2 đảng có ghế trong quốc hội không tuân theo luật. CEC đề xuất sửa đổi luật khuyến khích

tài chính cho các đảng chính trị vào tháng 7/2013 (Cơ quan luật Georgia về Các Liên đoàn chính trị của công dân), quy định các đảng được bổ sung thêm 30% từ ngân sách (tăng so với 10%) nếu danh sách ứng cử viên có ít nhất 30% mỗi giới (tăng so với 20%) trong mỗi nhóm 10 ứng cử viên.¹⁷⁹

Ví dụ về khuôn khổ pháp lý liên quan đến giải ngân ngân sách công và tỷ lệ ứng cử viên nữ:

Tại Albania

- Tại mỗi khu vực bầu cử, ít nhất 30% danh sách và 1 trong 3 vị trí đầu tiên trong danh sách cần có đại diện của mỗi giới (điều 67, đoạn 6, luật số 10 012, 2008, sửa đổi bởi luật số 74/2012).
- Việc không tuân theo luật có thể bị phạt 1 triệu ALL (7120 Euro) đối với bầu cử quốc hội và 50000 ALL (346 Euro) đối với bầu cử vào các cơ quan chính phủ tại các khu vực bầu cử.

Tại Burkina Faso

- Danh sách ứng cử viên phải bao gồm ít nhất 30% mỗi giới (Luật về chỉ tiêu số lượng, điều 3).
- Nếu một đảng đạt được hay vượt qua mức chỉ tiêu số lượng 30%, đảng đó sẽ nhận được thêm ngân sách (Luật về chỉ tiêu số lượng, điều 5 và 6).
- Nếu một đảng không đạt mức chỉ tiêu số lượng, ngân sách dành cho chiến dịch tranh cử sẽ bị cắt 50% (Luật về chỉ tiêu số lượng, điều 5 và 6).

Tại Ireland

- Theo Luật bầu cử 1997, phần 17, được sửa đổi bởi Luật bầu cử 2012, phần 42, đối với các cuộc bầu

cử cấp quốc gia, các đảng chính trị sẽ bị cắt 50% ngân sách, nếu không có ít nhất 30% ứng cử viên nữ và 30% ứng cử viên nam. Sau giai đoạn 7 năm, các đảng cần có 40% tỷ lệ mỗi giới trong danh sách ứng cử viên để nhận được ngân sách đầy đủ.

Tại Panama

- Luật bầu cử số 54 năm 2012 quy định 50% ngân sách công dành cho các đảng chính trị cần dùng cho mục đích đào tạo các thành viên, và trong đó 10% dành riêng cho đào tạo nữ giới.

Tại Bồ Đào Nha

- Danh sách ứng cử viên tranh cử vào quốc hội hay nghị viện Châu Âu và chính quyền địa phương cần có tối thiểu 33% đại diện mỗi giới (Sắc lệnh 72, 2006).
- Danh sách không đáp ứng luật chỉ tiêu số lượng sẽ bị công khai đại chúng và mức phạt sẽ tương ứng với mức độ bất bình đẳng trong danh sách (Sắc lệnh 72, điều 7).

Nguồn: IDEA, IPU và đại học Stockholm, Dữ liệu toàn cầu về chỉ tiêu số lượng đối với nữ giới, www.quotaproject.org.



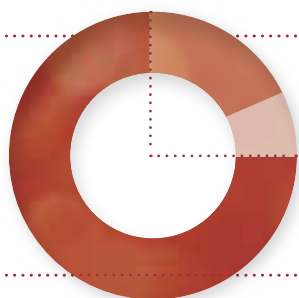
© UN Photo/Tim McKulka

TÓM TẮT:

- Trách nhiệm của Cơ quan phụ trách bầu cử bao gồm nhận và hợp pháp hóa việc ứng cử của các ứng cử viên, các đảng chính trị và tài chính cho các chiến dịch tranh cử.
- Các tiêu chí phê chuẩn đối với các ứng cử viên và các đảng được mô tả trong luật pháp và quy chế. Do các quy định đa dạng tùy theo từng quốc gia, cần xem xét liệu chúng có trực tiếp hay gián tiếp tạo phân biệt đối xử với nữ giới hay không.
- Các biện pháp đặc biệt tạm thời về giới hạn số lượng giới đã được luật pháp hóa tại trên 80 quốc gia, và do các Cơ quan phụ trách bầu cử thực hiện. Cơ quan phụ trách bầu cử có thể rà soát các quy định để bảo đảm các đảng chính trị tuân thủ theo quy định chỉ tiêu số lượng hoặc bị phạt nếu không đáp ứng các yêu cầu, bao gồm xử phạt tài chính hay loại họ khỏi cuộc bầu cử.
- Tại những nơi Cơ quan phụ trách bầu cử có trách nhiệm giám sát tài chính đối với các chiến dịch tranh cử, họ cũng có trách nhiệm thực hiện khuyến khích tài chính cho các đảng đáp ứng chỉ tiêu về chỉ tiêu số lượng hoặc phạt các đảng không đáp ứng tỷ lệ về ứng cử viên nữ hay tỉ lệ đại diện đặc cử.

“Cơ quan phụ trách bầu cử cần tính tới các thách thức cụ thể mà nữ giới có thể gặp phải trong quá trình bỏ phiếu và thực hiện các biện pháp cụ thể nhằm loại bỏ các thách thức đó”.

.....”



11 Quá trình bỏ phiếu

Theo các hiệp ước và cam kết quốc tế của các quốc gia, tất cả công dân có quyền bỏ phiếu và đắc cử tại các cuộc bầu cử chính thống, định kỳ và bảo đảm bỏ phiếu kín.¹⁸⁰ Cơ quan phụ trách bầu cử, với vai trò thường là cơ quan có trách nhiệm tổ chức các cuộc bầu cử và sắp xếp việc bỏ phiếu, cần đặt mục tiêu bảo đảm việc tổ chức bầu cử tuân theo luật pháp và các cam kết quốc tế.

Do vậy, Cơ quan phụ trách bầu cử cần tính tới các thách thức cụ thể mà nữ giới có thể gặp phải trong quá trình bỏ phiếu và thực hiện các biện pháp cụ thể chống lại chúng. Có nhiều vấn đề tiềm tàng có thể gây bất lợi cho nữ giới trong quá trình bỏ phiếu. Nữ giới

có thể bị tước quyền bỏ phiếu do các tập tục văn hóa; họ không được khuyến khích bỏ phiếu theo ý mình; họ thiếu thông tin cần thiết; việc bỏ phiếu không có sự bí mật; và không tiếp cận được các điểm bỏ phiếu. Trên lý thuyết, tất cả các cử tri đã đăng ký đều có cơ

Một số thách thức có thể gây trở ngại cho sự tham gia của các cử tri nữ:

- Tập tục văn hóa thiên lệch cho rằng nữ giới không nên tham gia chính trị và chính trị là chuyện của nam giới.
- Truyền thống gia đình hoặc ủy quyền bỏ phiếu khiến nữ giới không được tự do lựa chọn.
- Tập tục văn hóa hay tôn giáo cấm nữ giới tương tác với nam giới (những người không phải họ hàng), bao gồm nhân viên điểm bỏ phiếu và các cử tri khác.
- Gặp vấn đề về tiếp cận điểm bỏ phiếu do khoảng cách, khó khăn trong hành trình, ít thời gian xa nhà hoặc trách nhiệm công việc, trách nhiệm chăm sóc. Đây cũng là vấn đề nam giới gặp phải.
- Lo ngại về sự an toàn trong hành trình tới điểm bỏ phiếu và an ninh tại điểm bỏ phiếu.
- Gặp khó khăn trong việc tiếp cận điểm bỏ phiếu khi cử tri không sống tại khu vực họ cần bỏ phiếu. Cử tri không sống tại “nơi thường trú” có thể vì lý do công tác hay học tập hoặc họ phải thay đổi nơi cư trú do chiến tranh và thảm họa thiên nhiên. Đây cũng là vấn đề nam giới gặp phải.
- Tỷ lệ thất học thường thiên về nữ giới, cụ thể hơn là những phụ nữ di cư tới những khu vực có ngôn ngữ khác biệt và hầu như không được học ngôn ngữ mới.



hội bỏ phiếu bí mật, không bị đe dọa, và lá phiếu đó phải được tính trong kết quả bầu cử chính thức. Tại hầu hết quốc gia, việc bỏ phiếu diễn ra trong 1 ngày, đòi hỏi việc tổ chức phải được hậu cần tốt nhất và trong không khí hòa bình. Hầu hết cử tri bỏ phiếu tại các hòm phiếu tại các điểm bỏ phiếu, do vậy nên cho họ không gian để việc bỏ phiếu được riêng tư và bí mật.

Đánh giá về giới đối với quá trình bỏ phiếu có thể xem xét các vấn đề này, cũng như nhiều vấn đề khác. Để bảo đảm bầu cử toàn diện, cần xem xét các bước thực hiện để gỡ bỏ các rào cản, đặc biệt trong việc bảo đảm nữ giới được bỏ phiếu bí mật. Một số hoạt động có thể triển khai là công tác hậu cần tại điểm bỏ phiếu, việc đào tạo và thực hiện nhiệm vụ của nhân viên tại điểm bỏ phiếu.

11.1. Bảo đảm quyền được bỏ phiếu bí mật của nữ giới

Các cam kết quốc tế quy định rằng tất cả cử tri đều có quyền bỏ phiếu bí mật. Quyền bỏ phiếu bí mật dành cho mọi công dân, không phân biệt giới tính.¹⁸¹ Nhưng, tại những nơi có truyền thống nam giới đi bỏ phiếu đại diện cho gia đình, cần thiết luật địa phương phải chặt chẽ để bảo đảm các Cơ quan phụ trách bầu cử có thể hành động bảo vệ quyền bỏ phiếu bí mật của nữ giới. Luật có thể bao gồm các biện pháp chống lại việc bỏ phiếu theo gia đình hay việc vi phạm quyền bí

mật và quyền tự do lựa chọn của ct. Khuôn khổ luật pháp và quy định chặt chẽ cần xử phạt thích đáng đối với những ai phạm luật; cảnh sát và bộ máy tư pháp sẵn sàng tạo thuận lợi cho công tác thực thi luật của Cơ quan phụ trách bầu cử.

Chỉ thị từ các Cơ quan phụ trách bầu cử khẳng định toàn bộ nữ giới có quyền bỏ phiếu bí mật là bước quan trọng đầu tiên để thiết lập vai trò lãnh đạo của Cơ quan phụ trách bầu cử trong khu vực. Cơ quan phụ trách bầu cử cần tuân theo các cam kết với công chúng bằng hành động cụ thể và thực hiện nghiêm túc cam kết của mình.

Ủy quyền bỏ phiếu

Tại một số quốc gia, có điều khoản dành cho các cử tri (nam/nữ) không có điều kiện bỏ phiếu trong ngày bỏ phiếu, được bỏ phiếu sớm, và những cử tri không ở trong nước được bỏ phiếu từ nước ngoài. Ở một số nơi, cử tri ủy quyền cho các cử tri khác (đã đăng ký) bỏ phiếu cho họ. Biện pháp này cho phép nhiều người được bỏ phiếu, được gọi là “Ủy quyền bỏ phiếu”. Ủy quyền bỏ phiếu là hợp lệ ở nhiều quốc gia, được coi là công cụ hợp pháp để bảo vệ những cử tri có tính linh động thấp.¹⁸²

Bỏ phiếu theo gia đình hoặc ép buộc ủy quyền bỏ phiếu

Một hiện tượng khác là “bỏ phiếu theo gia đình” hoặc/ và ép buộc ủy quyền bỏ phiếu, thường không rõ ràng với ủy quyền bỏ phiếu hợp pháp. Bỏ phiếu theo gia đình là trường hợp người đứng đầu gia đình (thường là gia đình mở rộng, đứng đầu thường là nam giới) thuyết phục các thành viên khác trong gia đình về cách họ bỏ phiếu. Đây là thực tiễn phổ biến về quyền thế trong truyền thống của cấu trúc gia đình mở rộng, cho phép người có ảnh hưởng trong gia đình đưa ra các quyết định quan trọng hoặc thực hiện các hành động có ảnh hưởng tới gia đình. Bỏ phiếu theo gia đình có thể là sự vi phạm nghiêm trọng, nhất là khi hành động này có chủ định, ví dụ như cố tình chi phối hoặc tước bỏ quyền tự do lựa chọn của cử tri.¹⁸³ Trong trường hợp này, bỏ phiếu theo gia đình đã vi phạm nguyên tắc bỏ phiếu bí mật.



© UN Photo/Nayan Tara

Bỏ phiếu theo gia đình, bộ lạc hay làng xóm có thể xuất phát từ trường hợp người lãnh đạo của nhóm người này nhận thấy lợi ích hoặc nguy cơ của việc ứng cử viên cụ thể nào đó dành chiến thắng, và họ hướng dẫn mọi người bỏ phiếu vì lợi ích nhóm. Lợi ích có thể là các khoản hối lộ được ứng cử viên hứa hẹn hoặc mong muốn ứng cử viên dành chiến thắng sẽ “quan tâm tới lợi ích” của nhóm. Việc này có thể bị ép buộc hay hăm dọa, như đe dọa ly hôn nếu nữ giới không làm theo hướng dẫn bỏ phiếu của gia đình, bộ lạc hay thị tộc.¹⁸⁵ Việc này xâm phạm quyền của toàn bộ dân hàng từ góc độ lựa chọn riêng, và có tác động lớn hơn đối với nữ giới, những người thường không được quyết định về vị trí lãnh đạo. Một trường hợp khác của bỏ phiếu theo gia đình là ở những nơi quan niệm tin rằng nam giới sẽ phải chịu xấu hổ nếu người phụ nữ trong gia đình bỏ phiếu cho ứng cử viên mà họ không ủng hộ. Trong một số trường hợp, phụ nữ cảm thấy cần phải có sự cho phép của gia đình để đăng ký và bỏ phiếu, và phải bỏ phiếu theo hướng dẫn. Cũng có thể nữ giới được cảnh báo rằng việc chống lại hướng dẫn của gia đình là tội lỗi và sẽ chịu hình phạt về thể xác, li dị, bị xã hội loại bỏ và mất quyền làm mẹ.¹⁸⁶

Giảm bớt bỏ phiếu theo gia đình

Khi bỏ phiếu theo gia đình được coi là tập tục văn hóa, Cơ quan phụ trách bầu cử cần xem xét liệu nhân viên bầu cử được tuyển dụng từ các địa phương có phải chịu áp lực từ văn hóa này và cho phép bỏ phiếu theo gia đình hay không, và có quan tâm tới hệ quả bất lợi dành cho nữ giới nếu họ không cho phép gia đình điều khiển lá phiếu của họ hay không.¹⁸⁷ Các hành động sau đây sẽ giúp xử lý một số vấn đề, có thể phù hợp/không phù hợp với một quốc gia nào đó, tùy thuộc theo hoàn cảnh:

- Thất chặt luật bầu cử trước cuộc bầu cử hoặc có hướng dẫn, giải thích rõ ràng để bảo vệ quyền bí mật của lá phiếu, bao gồm mô tả các biện pháp cụ thể trong trình tự làm việc tại điểm bỏ phiếu, có đủ không gian để tách biệt các ô bỏ phiếu tại điểm bỏ phiếu, chỉ cho phép 1 cử tri mỗi lần tại 1 ô bỏ phiếu và chỉ đưa 1 phiếu mỗi lần.
- Ưu tiên đào tạo nhân viên bầu cử tuân thủ theo quy định về bí mật.

- Tổ chức tiếp cận cộng đồng có mục tiêu, nhằm giáo dục cử tri về quyền bí mật, đặc biệt đối với nhóm dân số dễ chịu ảnh hưởng như nữ giới và cử tri thất học.
- Tăng cường tính minh bạch và riêng tư bằng việc sau mỗi lần bỏ phiếu, Cơ quan phụ trách bầu cử sẽ bảo vệ quyền bí mật của cử tri và không bao giờ hé lộ lựa chọn của họ.

Hội đồng bầu cử quốc gia Macedonian đã xây dựng chiến lược và thực hiện các biện pháp làm giảm thực tiễn bỏ phiếu theo gia đình. Một phần chương trình này nhằm ngăn chặn bỏ phiếu theo gia đình. Hội đồng bầu cử đã ban hành chỉ đạo tới toàn thể nhân viên rằng việc ngăn chặn bỏ phiếu theo gia đình và ủy quyền bỏ phiếu là quan trọng.¹⁸⁸ Hội đồng cũng ban hành chiến lược chống lại bỏ phiếu theo ủy quyền hay theo gia đình, nhằm mục tiêu bảo đảm tạo ra khuôn khổ thống nhất để giải quyết vấn đề này cho toàn bộ các dự án của chính phủ hay các nhà tài trợ. Khuôn khổ đã nhận thức được cần giải quyết vấn đề bằng các hành động liên tục xuyên suốt chu trình bầu cử.¹⁸⁹

11.2. Xem xét về bình đẳng giới trong bố trí bỏ phiếu

Vị trí bỏ phiếu

Có nhiều yếu tố về địa điểm bỏ phiếu có thể gây tác động tới nữ giới tham gia bp. Một số điểm cần xem xét là khoảng cách phải di chuyển, tình trạng của các phương tiện công cộng gần điểm bỏ phiếu hay an ninh tại địa phương. Nữ giới sẽ bỏ phiếu nếu điểm bỏ phiếu gần những nơi họ hay tới như chợ, trường học, phòng khám. Tại những nơi quản lý theo bộ lạc/thị tộc, hay nơi có xung đột về sắc tộc, tôn giáo hay giới tính, cử tri có thể không thoải mái nếu họ phải tới khu vực do người khác kiểm soát.

Tòa nhà được dùng làm nơi bỏ phiếu cũng có thể tạo tác động. Cần xem xét tới các cầu thang, vật thể trên đường tiếp cận điểm bỏ phiếu, lo ngại về an ninh, kiểu tòa nhà (như tòa nhà tôn giáo hay trường học). Khi chọn địa điểm bỏ phiếu, xem xét sự tiện lợi cho những người phải xếp hàng hay nhà vệ sinh dành cho nữ giới đều quan trọng. Điểm bỏ phiếu cũng cần có đủ không

gian để cử tri nữ tránh tiếp xúc với nam giới tại một số quốc gia do điều kiện chật hẹp của điểm bỏ phiếu. An ninh là mối quan tâm hàng đầu.

Các yếu tố này có thể đưa vào danh sách tiêu chí lựa chọn điểm bỏ phiếu, hoặc quyết định cần có bao nhiêu điểm bỏ phiếu. Ví dụ, tại Nepal, điểm bỏ phiếu ở tầng trệt của tòa nhà để dễ tiếp cận.¹⁹⁰ Tại Uzbekistan có các phòng đặc biệt dành cho các bà mẹ và trẻ em tại điểm bỏ phiếu, và có cả phòng y tế.¹⁹¹ Tại Jordan, cử tri được cho phép bỏ phiếu tại bất kỳ điểm nào trong khu vực. Sự linh hoạt này rất hữu ích với nhiều phụ nữ bị giới hạn di chuyển.¹⁹² Tại Afghanistan, theo hoàn cảnh văn hóa, nhiều điểm bỏ phiếu với nhân viên nữ đã được thiết lập để phục vụ cử tri nữ.¹⁹³

Điểm bỏ phiếu di động

Tại một số quốc gia, các đơn vị di động được sử dụng để đưa điểm bỏ phiếu tới vùng nông thôn và hỗ trợ những người không có khả năng di chuyển xa do ốm yếu, tàn tật hoặc có tuổi. Trách nhiệm xã hội như chăm sóc người già và con nhỏ, cùng với chi phí di chuyển đất đỏ từ những vùng xa xôi tới điểm bỏ phiếu là những yếu tố có thể cản trở nữ giới bỏ phiếu.¹⁹⁴ Các điểm bỏ phiếu di động có thể nâng cao tỷ lệ nữ giới (và cả nam giới) tại các vùng xa xôi đi bỏ phiếu.

Điều khoản về điểm bỏ phiếu di động thường được nhắc tới trong luật lệ, quy định về ngày bỏ phiếu và các quy trình thực hiện thường được nêu rõ trong các điều luật. Cần thiết phải có các thiết bị đặc biệt, đội ngũ nhân viên được đào tạo và có thông báo về địa điểm bỏ phiếu di động. Cần duy trì tính bí mật của lá phiếu trong suốt quá trình bỏ phiếu di động, cũng như các biện pháp bảo đảm một cử tri không bỏ phiếu lần nữa tại điểm bỏ phiếu khác. Nếu đội ngũ bỏ phiếu di động tiếp cận một gia đình mở rộng, bộ tộc/bộ lạc, nhân viên bỏ phiếu nên bảo đảm mỗi người đều được bỏ lá phiếu của mình và không chịu áp lực từ gia đình về cách thức bỏ phiếu.

Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, 6/35 quốc gia (17%) cho rằng họ có “điểm bỏ phiếu di động tại vùng nông thôn”: Canada, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Malawi, Malibia và Nam Phi. Canada cho phép cử tri lựa chọn bỏ phiếu di động/linh hoạt trong các điều kiện đặc biệt. Tuy không nhắm cụ thể

tới đối tượng nữ giới, chính sách này cũng đã có tác dụng mở rộng sự tham gia của nữ giới. Cụ thể, Hội đồng bầu cử Canada tổ chức bỏ phiếu di động cho tất cả các cử tri có nhu cầu. Điều này không nhắm cụ thể vào nữ giới. Những phụ nữ sống tạm bợ trong các khu nhà cho người vô gia cư có thể đăng ký bỏ phiếu với lá phiếu đặc biệt, không cần phải khai địa chỉ chỗ ở của mình.¹⁹⁵

Do chi phí của việc bỏ phiếu di động, trong một số trường hợp, Cơ quan phụ trách bầu cử cần xem xét liệu sử dụng biện pháp bỏ phiếu di động có giải quyết được các thách thức nữ giới gặp phải trong quá trình tiếp cận điểm bỏ phiếu hay không, nhất là tại khu vực nông thôn hẻo lánh. Cần thiết phải có các biện pháp bảo đảm sự riêng tư cho cử tri, để họ đưa ra lựa chọn của mình và bỏ phiếu bí mật. Cũng cần xem xét yếu tố này đối với các hình thức bỏ phiếu từ xa khác, như bỏ phiếu qua bưu điện hay internet tại một số quốc gia.

Quy định cho người chuyển nơi cư trú

Ước tính ¼ số người chuyển nơi cư trú trong các trường hợp xung đột là nữ giới. Sau thảm họa thiên nhiên, ít nhất một nửa số người chuyển nơi cư trú là nữ giới.¹⁹⁶ Do vậy, việc tính tới những người tị nạn hay chuyển chỗ ở trong nước là nội dung quan trọng về giới. “Các nguyên tắc hướng dẫn về chuyển nơi cư trú trong nội địa” của Liên hợp quốc đã nói đến quyền được bỏ phiếu và các hành động cần thiết để thực hiện quyền bỏ phiếu của những người chuyển nơi cư trú trong nội địa. Điều khoản về bỏ phiếu vắng mặt được nêu đậm để bảo đảm những người chuyển nơi cư trú trong nội địa có thể bỏ phiếu, hoặc tại quê quán, hoặc tại nơi họ đang sinh sống. Đối với số lượng người tị nạn đồng đảo, việc tạo thuận lợi thông qua điều khoản về bỏ phiếu ngoài-biên-giới là yếu tố quan trọng đối với tiến trình hòa bình và là điều kiện cho bất cứ giải pháp chính trị nào. Thông tin cần được nêu rõ ràng bằng các ngôn ngữ phù hợp. Địa điểm và an ninh tại điểm bỏ phiếu tại các khu vực có xung đột cũng rất quan trọng trong việc khuyến khích những người chuyển nơi cư trú trong nội địa đi bỏ phiếu.

Một số ví dụ về thiết kế linh hoạt để bảo đảm những người chuyển nơi cư trú được bỏ phiếu:

- **Tại Bosnia và Herzegovina:** trong cuộc bầu cử đầu tiên hậu xung đột, để hỗ trợ những người chuyển nơi cư trú trong nội địa, cử tri không nhất thiết bỏ phiếu tại các điểm bỏ phiếu cụ thể và danh sách đăng ký cử tri toàn quốc được chuyển tới tất cả các điểm bỏ phiếu.¹⁹⁷
- **Tại Kosovo:** trong cuộc bầu cử đầu tiên hậu xung đột, những người chuyển nơi cư trú trong nội địa có thể lựa chọn bỏ phiếu tại địa phương nơi họ đang sinh sống, hoặc tại quê nhà.¹⁹⁸
- **Tại Sierra Leone:** quy trình đặc biệt về “đổi chỗ bỏ phiếu” đã được thiết lập, cho phép những người tị nạn và những người chuyển nơi cư trú trong nội địa đăng ký bỏ phiếu tại một điểm và bỏ phiếu tại địa điểm khác, để tạo thuận lợi về thời gian đi bỏ phiếu của họ, khi phải di chuyển từ trại tị nạn về quê quán.¹⁹⁹

11.3. Các biện pháp về giới nhằm tạo thuận lợi cho nữ giới bỏ phiếu

CEDAW khuyến khích sử dụng các biện pháp đặc biệt tạm thời tối khi đạt được bình đẳng trên thực tế cho nữ giới. Tại một số quốc gia, điều này có nghĩa rằng điều khoản về các điểm bỏ phiếu riêng lẻ và trang thiết bị phục vụ bỏ phiếu là cần thiết để bảo đảm toàn bộ cử tri bình đẳng hoàn toàn trong việc bỏ phiếu bí mật. Trong các trường hợp này, các điều khoản không mang tính phân biệt đối xử, nhưng phải xem xét được về quyền đi bỏ phiếu bình đẳng.

Trong một số hoàn cảnh, điểm bỏ phiếu dành riêng cho nữ giới có thể hữu ích. Tại một số quốc gia gặp vấn đề về bỏ phiếu theo gia đình hay ủy quyền bỏ phiếu, điểm bỏ phiếu dành riêng cho nữ giới sẽ ngăn cản nam giới bỏ phiếu thay cho nữ giới. Với những tập quán nữ giới không được tương tác với những người nam giới không phải họ hàng, việc có không gian riêng và đội ngũ nhân viên hỗ trợ các khâu của quá trình bỏ

phiếu sẽ giúp tăng khả năng tiếp cận và bỏ phiếu của cử tri nữ. Trong ngày bỏ phiếu, khi nữ giới đeo khăn che mặt và cần phải xác nhận về khuôn mặt hay dấu vân tay, việc có đội ngũ nữ nhân viên và căn phòng chỉ có nữ giới sẽ giúp làm tăng khả năng bỏ phiếu.

Quyết định về việc sử dụng các điểm bỏ phiếu hay phòng dành riêng cho nữ giới cần phải xem xét về ưu điểm, nhược điểm của từng lựa chọn. Một số nhược điểm bao gồm: gia tăng chi phí và các khó khăn liên quan; liệu các điểm bỏ phiếu cô lập có hiệu quả không; liệu điểm bỏ phiếu riêng cho nữ giới có dẫn tới các hình thức gian lận hay vi phạm không. Một số nghiên cứu cho rằng bỏ phiếu di động sẽ tạo ra nhiều bất lợi cho nữ giới ở một số quốc gia. Trong một số hoàn cảnh, các điểm bỏ phiếu dành riêng cho nữ không mở trong ngày bỏ phiếu, việc này đã tước bỏ quyền lợi của những phụ nữ đăng ký bỏ phiếu tại các điểm bỏ phiếu đó, và cần thiết phải có các biện pháp bảo vệ mạnh mẽ. Chính sách này cần được cân nhắc kỹ lưỡng trong từng hoàn cảnh trước khi áp dụng. Nếu quyết định sử dụng điểm bỏ phiếu riêng biệt, cần thực hiện sớm trong giai đoạn lập kế hoạch để có thời gian chuẩn bị đủ các địa điểm thích hợp, đội ngũ nhân viên và ngân sách liên quan. Có thể cần thiết sửa đổi luật để cho



© Gabrielle Bardall

Một số ví dụ về điều khoản về tạo điều kiện thuận lợi cho nữ giới bỏ phiếu:

- **Tại Bahrain:** có khu vực riêng dành cho nữ giới tại mỗi điểm bỏ phiếu.²⁰⁰
- **Tại Chile:** có địa điểm bỏ phiếu riêng cho nam và nữ. Tại một số điểm bỏ phiếu chung, nam và nữ sẽ bỏ phiếu vào các hòm phiếu riêng biệt.²⁰¹
- **Tại Ai Cập:** sử dụng điểm bỏ phiếu riêng tại một số khu vực. Việc xếp hàng riêng được áp dụng tại các điểm bỏ phiếu chung.²⁰²
- **Tại Kuwait:** có điểm bỏ phiếu riêng cho nam và nữ.²⁰³

- **Tại Pakistan:** hoặc sử dụng điểm bỏ phiếu riêng, hoặc có phòng riêng tại điểm bỏ phiếu chung. Điểm bỏ phiếu được thiết kế cho nữ giới có đội ngũ nhân viên nữ. An ninh phục vụ nữ giới bỏ phiếu cũng được thiết lập.²⁰⁴
- **Tại Lebanon, Yemen và Jordan:** sử dụng các điểm bỏ phiếu riêng.²⁰⁵
- **Tại Papua New Guinea:** sử dụng các bốt bỏ phiếu riêng để bảo đảm an toàn cho cử tri nữ tại vùng cao nguyên trong cuộc bầu cử 2012, sau khi thí điểm ở cuộc bầu cử trước.²⁰⁶
- **Tại Uzbekistan:** tại tất cả các điểm bỏ phiếu đều có phòng riêng cho bà mẹ và trẻ em, phòng y tế.

phép đặt các điểm bỏ phiếu riêng cho nam và nữ.

Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, 5/35 quốc gia (14%) cho rằng họ có “đội ngũ nhân viên và điểm bỏ phiếu dành riêng cho nữ giới”: Afghanistan, Ai Cập, Lebanon, Mozambique và Pakistan.

Xếp hàng riêng cho nữ giới

Tại một số nơi bỏ phiếu chung, nam và nữ được yêu cầu xếp hàng riêng trong khi đợi bỏ phiếu. Mục tiêu chính của việc tách hàng riêng là do an ninh, do tập tục văn hóa hay để bảo vệ nữ giới khỏi tiếp xúc với nam giới theo các điều cấm về văn hóa hay tôn giáo. Việc tách riêng sẽ giúp nữ giới có thêm giờ gian cân nhắc về lựa chọn của mình mà không gặp áp lực. Việc tách hàng riêng có thể được thể chế hóa trong luật bầu cử do Cơ quan phụ trách bầu cử trung ương phê chuẩn, hoặc theo quyết định của trường ban tại điểm bỏ phiếu.

Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, 8/35 quốc gia (23%) báo cáo họ “bố trí hàng riêng cho nam và nữ tại các điểm bỏ phiếu”: Afghanistan, Ai Cập, Iraq, Kyrgyzstan, Lebanon, Malawi, Pakistan và Tunisia. Tại nhiều địa phương của Sierra Leone, nữ giới và nam giới cũng xếp hàng riêng bên ngoài điểm bỏ phiếu.²⁰⁷

Xếp hàng ưu tiên

Thông thường, cử tri cần phải xếp hàng trước khi nhận và bỏ phiếu. Đối với một số người, việc xếp hàng dài có thể gặp khó khăn, như phụ nữ có thai, phụ huynh có con nhỏ, người già, người khuyết tật.

Việc giảm thời gian xếp hàng sẽ tạo thuận lợi cho tất cả mọi người tham gia vào cuộc bầu cử. Tuy nhiên, đối với cử tri có nhu cầu đặc biệt, việc dành ưu tiên cho họ khi xếp hàng có thể trở thành yếu tố quyết định liệu họ có bỏ phiếu được hay không. Trong đào tạo và trong danh sách nhắc việc của nhân viên giám sát bỏ phiếu cần bao gồm hướng dẫn về việc ai được ưu tiên và thực hiện như thế nào. Một số ví dụ về xếp hàng ưu tiên bao gồm:

- **Tại Nepal:** phụ nữ có thai và có con nhỏ (có con nhỏ hơn so với người khác) được ưu tiên khi xếp hàng.²⁰⁸
- **Tại Cameroon:** phụ nữ có thai được đối xử ưu tiên khi xếp hàng.²⁰⁹
- **Tại Uganda:** bà mẹ và người cao tuổi được ưu tiên tại các điểm bỏ phiếu.²¹⁰
- **Tại Timor Leste:** tại một số điểm bỏ phiếu, có hàng riêng cho bà mẹ có con nhỏ hoặc đang cho con bú.²¹¹

- **Tại Tanzania:** phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú, phụ nữ cao tuổi hoặc khuyết tật có quyền ưu tiên và được hỗ trợ bởi nhân viên điều hành bầu cử.²¹²

Cử tri thất học

Tại các quốc gia có tỷ lệ thất học cao, nữ giới chiếm số đông trong số những người mù chữ. Tất cả những sáng kiến thúc đẩy những người mù chữ bầu cử đều sẽ đóng góp tích cực cho sự tham gia của nữ giới. Sáng kiến bao gồm hướng dẫn cử tri, tài liệu giáo dục cử tri, biển chỉ dẫn tại điểm bỏ phiếu, sử dụng biểu trưng, ảnh và tên trên lá phiếu. Việc lập kế hoạch cho biểu trưng của điểm bỏ phiếu và hướng dẫn cử tri có thể xem xét tới các mức độ biết chữ khác nhau. Thông tin chi tiết về thiết kế, bố trí, nội dung của lá phiếu thường được quy định trong luật, trong đó có cách thức sử dụng logo cho mỗi đảng hay ứng cử viên, hoặc sử dụng ảnh. Tại tất cả các quốc gia có tỷ lệ biết chữ thấp (thường là nữ giới), có thể cần thiết có điều khoản rõ ràng về hành động trong trường hợp một cử tri làm hỏng lá phiếu của mình trước khi bỏ vào hòm phiếu, và yêu cầu được thay phiếu hay “cơ hội thứ hai”.

Một số ví dụ về hành động tạo thuận lợi cho cử tri không biết chữ như:

- **Tại CHDC Congo:** ảnh và biểu tượng được sử dụng trên lá phiếu vào năm 2006. Do có nhiều ứng cử viên tham gia tranh cử, các ứng cử viên được thông báo trước ngày bầu cử về số báo danh và số trang

mà tên họ xuất hiện trên lá phiếu, từ đó họ có thể cung cấp thông tin cho người ủng hộ. Do có nhiều mức độ biết chữ khác nhau, luật bầu cử cho phép được đánh dấu linh hoạt trên lá phiếu (như đánh dấu “x”, “+”, “✓”...) miễn là lá phiếu thể hiện lựa chọn rõ ràng và không vi phạm về tính bí mật hay các yếu tố vi phạm khác.

- **Tại Sierra Leone:** phiếu bầu có biểu trưng của các đảng giúp hỗ trợ khoảng 80% cử tri với khả năng đọc bị giới hạn.²¹³

Đào tạo đặc biệt và công cụ cho nhân viên bầu cử

Quy định, quy trình và đào tạo là các nội dung cần thiết để nhân viên thực hiện nhiệm vụ, nhất là đối với các nhân viên tạm thời hoặc nhân viên bầu cử có nhiều giao tiếp với cử tri. Tuy được đào tạo nhận thức về giới, nhưng nếu không ghi rõ hành động, vai trò của những nhân viên này trong bản mô tả công việc, họ có thể quên mất công việc trong ngày bỏ phiếu. Để bảo đảm các quy trình được tuân thủ, quy trình phải được đưa vào tài liệu hướng dẫn, danh sách, bản mô tả công việc. Ví dụ, tại Nepal, điểm bỏ phiếu giám sát danh sách công việc của nhân viên bầu cử, trong đó có giám sát việc hỗ trợ phụ nữ có thai (và những người khác).²¹⁴



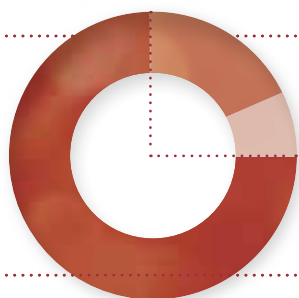
© UN Photo/Martine Perret

TÓM TẮT:

- Nhiều phụ nữ trên thế giới phải đối mặt với những trở ngại về văn hóa hay hậu cần trong việc bỏ phiếu, dù họ có quyền thực hiện bỏ phiếu.
- Cơ quan phụ trách bầu cử cần làm việc tốt để bảo đảm luật và các quy định bầu cử, cũng như các quy trình nội bộ của mình, không tước quyền hay gây bất lợi cho nữ giới.
- Cơ quan phụ trách bầu cử có thể xem xét thực hiện nhiều hành động khác nhau để đấu tranh với các thực tiễn và khó khăn cản trở việc bỏ phiếu như thiết lập các điểm bỏ phiếu cho phép toàn bộ công dân đi bỏ phiếu độc lập và bí mật, bảo đảm nữ giới có thể tiếp cận các địa điểm bỏ phiếu và nếu có thể, thiết lập điểm bỏ phiếu hay hàng riêng cho nữ giới.

Bạo lực đối với nữ giới trong các cuộc bầu cử là xu hướng có biểu hiện gia tăng cần có sự phối hợp xử lý của Cơ quan phụ trách bầu cử, thường là phối hợp với các bên liên quan khác, trong đó có bộ phận an ninh, các đảng chính trị và các tổ chức xã hội.





12 Bảo đảm an toàn trong quá trình bầu cử

Cơ quan phụ trách bầu cử có vai trò trong việc ngăn chặn và làm giảm bạo lực chính trị đối với nữ giới trong bầu cử. Bạo lực đối với nữ giới trong bầu cử (VAWE) có thể được xác định là các hành động bất kỳ hay có chủ đích ngăn cấm, cản trở nữ giới thực hiện quyền bỏ phiếu với tư cách cử tri, ứng cử viên, người ủng hộ, nhân viên bầu cử, quan sát viên, nhà báo hay công chức.²¹⁵

VAWE có thể được vạch ra do ảnh hưởng tới quá trình hay kết quả bầu cử, như cản trở nữ giới thắng cử thành quan chức chính trị hoặc làm nữ giới không muốn bỏ phiếu hay tham gia vào chu trình bầu cử. Các hành động này có thể tác động về tâm lý, thân thể, giới tính hay kinh tế (như thiệt hại sinh kế, hăm dọa, bạo hành thân thể hay tấn công tình dục, chuyển nơi cư trú, giết người).²¹⁶ VAWE có thể diễn ra trong gia đình, cộng đồng hay quốc gia, công khai hay kín đáo, và dễ nhận thấy trong bối cảnh xung đột hay khủng hoảng. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, chúng trở thành bạo lực chính trị vì chúng tạo tác động tiêu cực tới việc tham gia chính trị của nữ giới trong bầu cử và việc tiếp cận của nữ giới tới pháp luật bầu cử.²¹⁷

12.1. Đánh giá và giám sát bạo lực đối với nữ giới trong bầu cử

Để xác định xem liệu Cơ quan phụ trách bầu cử có thể làm giảm nhẹ VAWE, cần thiết phải có phân tích và đánh giá. Cơ quan phụ trách bầu cử có thể thực hiện phân tích và đánh giá để xác định các điểm nóng và thiết kế các cơ chế giám sát và làm giảm nhẹ phù hợp. Các cân nhắc về VAWE có thể được lồng ghép trong đánh giá chung về an ninh bầu cử và/hoặc có thể thực hiện các đánh giá cụ thể về VAWE. Các tổ chức quốc tế và địa phương, các tổ chức xã hội dân

sự có thể tham gia đánh giá an ninh bầu cử, và Cơ quan phụ trách bầu cử có thể cân nhắc sử dụng phù hợp các đánh giá này.

Một cách tiếp cận sáng tạo để xác định VAWE đã được Hội đồng bầu cử Ấn Độ (ECI) thực hiện, nhằm phân tích điểm yếu, xác định các cá nhân và khu vực có nguy cơ. Phân tích nhằm làm sáng tỏ “tính nhạy cảm của cử tri hay các khu vực có cử tri, liệu việc không sống trong phạm vi địa lý được giám sát có gây cản trở hay ảnh hưởng tới quyền bỏ phiếu tự do và công bằng của cử tri hay không, khi họ bị hăm dọa hay chịu các hình thức tác động khác”. Phân tích này bao gồm phân tích các cơ sở dữ liệu sau:

- Danh sách hộ gia đình dễ chịu tổn thương.
- Danh sách những người cần theo dõi nhằm ngăn chặn việc cử tri bị hăm dọa hoặc chịu tác động sai lệch.
- Tổng kết về các điểm yếu.
- Danh sách những người gây ra điểm yếu.
- Xác định điểm yếu và hành động sau đó.
- Báo cáo về những người gây ra điểm yếu.

Nguồn tư liệu khảo sát sau đó được chứng thực bởi quan chức chức hay viên chức tư pháp địa phương và ký bởi quan chức phụ trách bầu cử ở địa phương.²¹⁸

Thông qua xác định các cá nhân dễ chịu tổn thương, khảo sát có thể thu thập thông tin về những phụ nữ có thể gặp rủi ro trong bầu cử và cung cấp thông tin cần thiết cho Cơ quan phụ trách bầu cử để bảo vệ họ.

Sau những đánh giá ban đầu, Cơ quan phụ trách bầu cử có thể tiếp tục giám sát và báo cáo về VAWE thông qua các đại diện của mình tại địa phương. Các viên chức khu vực và địa phương của Cơ quan phụ trách bầu cử có thể được huy động để xác định và báo cáo xu hướng VAWE trong khu vực của mình, từ đó các biện pháp thích hợp sẽ được thông qua. Tại Afghanistan, bộ phận phụ trách về giới của Cơ quan phụ trách bầu cử đã tổ chức thảo luận bàn tròn, khuyến nghị Cơ quan phụ trách bầu cử lập ra cơ chế thu thập và đối chiếu thông tin chi tiết về các trở ngại đối với cử tri nữ và ứng cử viên nữ.²¹⁹

Cơ quan phụ trách bầu cử cũng có thể thiết lập đối tác với các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ để nâng cao đánh giá rủi ro. Ví dụ, IDEA đã phối hợp với một số Cơ quan phụ trách bầu cử, trong đó có Bosnia và Herzegovina, Nepal, Nigeria và Kenya về Công cụ quản lý rủi ro bầu cử (ERM). ERM là công cụ nhằm mục đích nâng cao năng lực hiểu, phân tích, phòng tránh và làm giảm nhẹ bạo lực trong bầu cử, giúp Cơ quan phụ trách bầu cử và các cơ quan khác ứng phó nếu cần thiết.²²⁰ Công cụ này bảo đảm tính tối quan điểm bình đẳng giới và xem xét các hình thức bạo lực khác nhau mà nam giới và nữ giới có thể gặp phải trong cuộc bầu cử.

Quan hệ đối tác cũng bao gồm công tác cùng các phái đoàn quan sát viên quốc tế hay trong nước để thu thập dữ liệu về VAWE và để ứng phó với VAWE. Trong các năm gần đây, nhiều tổ chức đã tăng cường gắn kết các cân nhắc về bình đẳng giới vào báo cáo quan sát của mình thông qua dữ liệu tách biệt về giới, nâng cao tác dụng của các quan sát viên chuyên thu thập thông tin về môi trường chính trị, đưa ra các tư vấn trong báo cáo quan sát, xây dựng các hướng dẫn cụ thể để giám sát sự tham gia của nữ giới trong bầu cử. Thông qua việc phối hợp tích cực với các tổ chức này, Cơ quan phụ trách bầu cử có thể có nguồn thông tin đã được kiểm chứng từ các nhà nghiên cứu để nâng cao hoạt động của mình trong thực hiện chu trình bầu cử.

Hợp tác trong lĩnh vực này còn nhiều tiềm năng do các công cụ giám sát được sử dụng ngày càng nhiều và hiệu quả. Nhiều giải pháp dựa trên công nghệ đã được giới thiệu trên thế giới như HarassMap (Ai Cập) và WomenUnderSiege (Syria), trong đó sử dụng truyền thông và các nhiều nguồn dữ liệu để ghi lại vấn đề quấy rối tình dục và bạo lực về giới. Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) cũng có thể là công cụ cho VAWE.²²² Do đó, điều quan trọng là thông qua các giải pháp ứng phó với các thách thức hiện hữu và tấn công nhằm vào nữ giới trong chính trị (như hành động hăm dọa và xúc phạm thông qua truyền thông xã hội).

Cơ chế phối hợp giám sát: Công cụ hỗ trợ nữ giới

Công cụ hỗ trợ nữ giới (WSR) là quá trình giám sát phục vụ cho nữ giới và thanh niên để bảo đảm tiến trình bầu cử dân chủ và hòa bình. WSR là công cụ nhằm làm giảm bạo lực trong bầu cử thông qua sự tham gia của các bên liên quan tới bầu cử, trong việc ủng hộ hòa bình, can thiệp, dàn xếp, phối hợp, phân tích chính trị, quan sát và thu thập tư liệu. Các lãnh đạo nữ ôn hòa tại Liberia đã giới thiệu khái niệm này trong cuộc bầu cử tổng thống và lập pháp tại Liberia năm 2011. Kế hoạch này lập lại trong cuộc bầu cử tại Senegal năm 2012, tại Sierra Leone trong cuộc bầu cử tổng thống tháng 11/2012, bầu cử quốc hội và địa phương tại Kenya năm 2013. Chủ đề của WSR “Hòa bình nằm trong tay bạn” nhằm thúc đẩy các nỗ lực chung thống nhất giữa các bên chính trị liên quan và toàn quốc gia. Chiến lược chính WSR áp dụng là phục vụ nữ giới và thanh niên nhằm bảo đảm bầu cử hòa bình, thông qua nâng cao năng lực, đào tạo thanh niên, các quan sát viên bầu cử, các chiến dịch truyền thông, vận động ủng hộ quy mô.²²¹



12.2. Các biện pháp ngăn chặn và xoa dịu của Cơ quan phụ trách bầu cử

VAWE tác động đến nữ giới trong nhiều vai trò, và tương ứng, Cơ quan phụ trách bầu cử phải có nhiều biện pháp ứng phó khác nhau. Cơ quan phụ trách bầu cử cần xác định các hình thái và thách thức về giới cụ thể trong các công đoạn của bầu cử và xem xét chủ động các bước giải quyết chúng, bao gồm các quá trình đăng ký cử tri, đăng ký ứng cử viên, chiến dịch tranh cử, ngày bỏ phiếu, hoạt động của điểm bỏ phiếu. Việc này cũng bao gồm các hành động của Cơ quan phụ trách bầu cử trong suốt giai đoạn hậu bầu cử cũng như chỉ đạo rõ ràng của Cơ quan phụ trách bầu cử trong vấn đề này.²²³ Một nghiên cứu về VAWE tại Nam Á đã chỉ ra rằng các hình thức bạo lực và hăm dọa khác nhau kéo dài trong suốt chu trình bầu cử, như chiến thuật làm giảm uy tín của ứng cử viên nữ, sử dụng các ngôn từ và hình ảnh xúc phạm ứng cử viên nữ trong bầu cử tại địa phương nhằm điều cột họ trước công chúng, các sai sót trong quy trình và danh sách cử tri, quấy rối tại điểm bỏ phiếu và cướp hòm phiếu.²²⁴

Đăng ký cử tri

Trong quá trình bầu cử, tại giai đoạn lập và cập nhật danh sách cử tri, Cơ quan phụ trách bầu cử có thể đánh giá rủi ro VAWE có thể khiến nữ giới không thể đăng ký. Ví dụ, trong bối cảnh các cá nhân cảm thấy việc đăng ký cử tri công khai có thể đặt họ vào rủi ro do các thông tin được yêu cầu, một số nước cho phép đăng ký “ẩn danh” (thường hiểu là đăng ký “bí mật” hay “yên lặng”). Biện pháp này được sử dụng phổ biến nhất khi có xung đột trong nước. Đăng ký yên lặng là “hành động đặt một cá nhân vào danh sách cử tri theo cách mà tên hay các thông tin khác (như địa chỉ) của họ không xuất hiện trong bản danh sách cử tri được xuất bản/tuyên truyền”²²⁵ (xem phần 9). Cơ quan phụ trách bầu cử có thể bảo đảm các điểm đăng ký là an toàn, nữ giới có thể cảm thấy an toàn khi đến đăng ký dù địa điểm có thể xa nơi họ sống.

Đăng ký ứng cử viên

Cũng như đăng ký cử tri, quy trình ứng cử và đăng ký

ứng cử viên có thể được đánh giá về các nguy cơ chính trị của VAWE. Tại một số quốc gia, việc nữ giới có vị trí trong cơ quan nhà nước không phải là “quy phạm”, những phụ nữ có chức vụ cao và các ứng cử viên có thể đối mặt với rủi ro tiềm tàng từ nội bộ cấu trúc tổ chức hoặc từ bên ngoài. Nữ giới có thể không được thông báo về khung thời gian tranh cử hoặc khung thời gian có thể sẽ ngắn hơn (ít nguồn lực tài chính hơn, ít linh hoạt hơn và gặp hạn chế trong di chuyển là các rủi ro, thách thức tiềm ẩn gặp phải khi khung thời gian đăng ký sắp hết). Tương tự, thủ tục hành chính về hồ sơ của ứng cử viên và địa điểm/giờ làm việc của cơ quan nhận hồ sơ cũng có thể trở thành lo ngại về an ninh đối với những phụ nữ có tham vọng. Ví dụ, một phụ nữ tại đảng bảo thủ xã hội có thể bị hăm dọa từ chính gia đình và cộng đồng của mình khi đối diện với yêu cầu phải nhanh chóng huy động nguồn tài chính đáng kể hoặc nếu việc phải hiện diện tại một Cơ quan phụ trách bầu cử nào đó ở xa là việc bắt buộc (nếu nữ giới không thể đi một mình).²²⁶ Cơ quan phụ trách bầu cử có thể giúp xóa bỏ những rào cản này.

Cơ quan phụ trách bầu cử cũng có thể đưa ra mức khuyến khích cho các đảng cam kết trao quyền cho nữ giới và có quan điểm mạnh mẽ chống lại VAWE và các hình thức bạo lực khác. Ví dụ, tại Liberia, Hội đồng bầu cử quốc gia và các đảng đã làm việc về bộ quy tắc ứng xử. Một trong các mục tiêu là nhằm tránh “việc cách ly nữ giới do bạo lực, đe dọa và gian lận”. Các đảng nhất trí với “nguyên tắc không phân biệt đối xử, không dùng ngôn từ xúc phạm và không kích động các vấn đề về giới”.²²⁷

Giai đoạn vận động tranh cử

Tại một số quốc gia, ước tính $\frac{3}{4}$ các hành động bạo lực đối với nữ giới trong bầu cử nhằm vào các ứng cử viên nữ hoặc những người ủng hộ của đảng chính trị trong giai đoạn vận động trước cuộc bầu cử.²²⁸ Ứng phó với các hành động bạo lực đối với nữ giới trong chính trị có thể gồm xác định điểm bùng phát bạo lực trong cấu trúc nội bộ của đảng chính trị. Bên cạnh các hành động làm giảm bạo lực chính trị nói chung, Cơ quan phụ trách bầu cử có thể xem xét các hành động cụ thể nhằm giảm việc xảy ra VAWE trong giai đoạn tranh cử. Ví dụ, Cơ quan phụ trách bầu cử có thể đưa ra chính sách không-khoan-nhuộm với những kẻ gây

ra VAWE, trong đó có những hành động quyết liệt và rắn đe dành cho các đảng hay cá nhân có hành vi vũ lực cản trở nữ giới tranh cử với lý do giới tính. Hành động có thể bao gồm sự đáp trả cứng rắn đối với bạo lực và thiết lập các bộ phận đặc biệt với các bên nhằm thúc đẩy sự tham gia của nữ giới, rà soát về VAWE và hồ sơ về các hành vi VAWE liên quan tới các bên.

Cơ quan phụ trách bầu cử là cơ quan phù hợp nhất có thể phát hiện vi phạm và từ đó đưa ra các biện pháp an ninh, quyết định có thẩm quyền phù hợp và cung cấp bằng chứng trong các trường hợp vi phạm. Trong các trường hợp không có dấu hiện phạm tội, Cơ quan phụ trách bầu cử có năng lực thực thi pháp luật, họ có thể áp dụng mức phạt trực tiếp. Mức phạt có thể áp dụng đối với trường hợp không tôn trọng quy định quota (như xử phạt hành chính, khiển trách hay xử phạt bằng văn bản²²⁹), không hoàn thành hồ sơ ứng cử hoặc không hoàn thành việc phê chuẩn hay các chữ ký cần thiết để đăng ký.

Cơ quan phụ trách bầu cử cũng có thể giới thiệu và thực thi quy định tài chính nhằm thúc đẩy tham gia chính trị và phi chính trị hóa các bất đồng về tài chính trong chính trị. Các nghiên cứu về tài chính tranh cử đã chỉ ra rằng “nữ giới có khả năng gặp rào cản tâm lý lớn hơn nam giới trong việc yêu cầu tài chính phục vụ nhu cầu bản thân”²³⁰ và họ cũng gặp phản kháng tại gia đình trong khi gây quỹ cho chiến dịch tranh cử. Việc này trầm trọng hơn khi thời hạn gây quỹ không có nhiều. Trong các đảng, ngân sách bị giới hạn khiến việc cạnh tranh có thể tạo ra bất đồng và đe dọa. Cơ quan phụ trách bầu cử có thể xem xét giải quyết các vấn đề này bằng nhiều cách, bao gồm khuyến nghị thiết lập mức phí ứng cử phù hợp và đưa ra khuyến khích giảm mức phí cho ứng cử viên nữ. Cơ quan phụ trách bầu cử cũng có thể làm việc với truyền thông để thúc đẩy minh bạch, sự quan tâm đến vấn đề giới trong bầu cử trong giai đoạn tiến tới bầu cử, và đặc biệt là đưa tin về các ứng cử viên nữ.

Một số các tổ chức quốc tế đã làm việc với truyền thông để thúc đẩy báo cáo về giới. Ví dụ, tại Jordan năm 2013, Viện truyền thông Jordan (JMI) đã phối hợp với UNESCO tổ chức hội thảo báo cáo về giới trong bầu cử. IDEA và UN Women đã xuất bản tài liệu “Tin tức về bầu cử từ quan điểm về giới: Hướng dẫn giám sát truyền thông” năm 2011, trong đó xác

định cách thức các biến số giám sát về giới trong truyền thông bầu cử đưa thông tin về công tác của Cơ quan phụ trách bầu cử.²³¹ Vai trò của truyền thông trong ngăn chặn và báo cáo về VAWE có thể gắn với các hoạt động đào tạo về bầu cử, như chương trình đào tạo BRIDGE về điều hành bầu cử.

Cơ quan phụ trách bầu cử cũng có thể phối hợp với các Tổ chức xã hội dân sự nhằm giáo dục quần chúng về bản chất của VAWE và cách thức ngăn chặn, đặc biệt ở cấp cộng đồng. Việc này có thể là một phần của công tác giáo dục công dân và cử tri của Cơ quan phụ trách bầu cử. Giáo dục công dân bao gồm nhận thức chung về vấn đề nữ giới tham gia chính trị hoặc có thể trực tiếp xác định vấn đề về VAWE thông qua các áp phích hay clip giải thích về nguy cơ bạo lực trong gia đình, nhằm cản trở hay ép buộc người vợ và con gái thực hiện quyền chính trị.

Ngày bỏ phiếu

Trong một số trường hợp, bản thân Cơ quan phụ trách bầu cử có thể có tác động mạnh hơn đối với VAWE. Các quyết định điều hành về địa điểm, nhân viên và bố trí điểm bỏ phiếu có thể tác động tới nhận thức về rủi ro của VAWE. Một số nghiên cứu chỉ ra rằng cử tri nữ thường là nạn nhân của việc đe dọa trong ngày bỏ phiếu hơn nam giới, và bạo lực xảy ra với nữ giới thường xuyên hơn tại các khu vực nông thôn.²³² Việc bố trí địa điểm các điểm bỏ phiếu đặc biệt nhạy cảm ở các khu vực này, nhất là tránh bố trí điểm bỏ phiếu đòi hỏi phải di chuyển, thông qua xác định các khu vực nguy hiểm hay các địa điểm nhạy cảm chính trị về sắc tộc và tôn giáo.

Đào tạo và hướng dẫn giúp nhân viên bầu cử và đội ngũ an ninh bảo vệ những người dễ bị tổn thương khỏi các nguy cơ cụ thể hoặc tránh làm trầm trọng mất an ninh hay thao túng cử tri. Đào tạo đội ngũ an ninh đặc biệt quan trọng nhằm phòng tránh và giảm thiểu bạo lực có thể xảy ra tại điểm bỏ phiếu trong ngày bỏ phiếu. Đào tạo nhân viên của Cơ quan phụ trách bầu cử, ở tất cả các cấp trong tổ chức, hiểu về biểu hiện, dấu hiệu của VAWE có thể cần thiết để bảo đảm rằng sự vụ có thể được giải quyết ngay từ quyết định ứng phó đầu tiên. Cần chú ý bảo đảm nhân viên bầu cử không vô tình bỏ qua VAWE hoặc bản thân vi phạm VAWE.

Cơ quan phụ trách bầu cử cũng có thể xem xét thúc giục nữ giới hành động với vai trò là đại diện của đảng chính trị tại điểm bỏ phiếu, đặc biệt tại các điểm bỏ phiếu chỉ dành cho nữ. Họ có thể khuyến khích các nhóm giám sát xã hội đưa vấn đề giới thành một phần trong báo cáo quan sát và đưa ra hình thức công nhận các tổ chức giám sát về giới trong ngày bỏ phiếu để bảo đảm nữ giới tham gia với vai trò quan sát viên.

Giai đoạn hậu bầu cử

Bên cạnh các quan tâm nêu trên trước và trong cuộc bầu cử, Cơ quan phụ trách bầu cử cũng có vai trò ngăn chặn và giảm thiểu VAWE trong giai đoạn hậu bầu cử. Cơ quan phụ trách bầu cử và các cơ quan khác có thể thanh tra và truy tố các đối tượng có hành vi VAWE trong phạm vi thẩm quyền. Họ có thể xem xét giám sát về bạo lực, thu thập bằng chứng và tài liệu. Do đây là vấn đề tranh cãi trong bầu cử, cho dù các vụ kiện được quản lý bởi hệ thống tòa án, Cơ quan phụ trách bầu cử có thể có vai trò đáng kể trong quản lý xung đột và phán quyết về bầu cử. Cơ quan phụ trách

bầu cử cũng có thể rà soát hoạt động trong giai đoạn hậu bầu cử và hoạch định các giải pháp tiến bộ trong tương lai.

Vai trò lãnh đạo của Cơ quan phụ trách bầu cử

Cuối cùng, Cơ quan phụ trách bầu cử có thể thể hiện vai trò lãnh đạo về vấn đề tham gia của nữ giới, bằng việc bảo đảm lồng ghép giới trong quy trình nội bộ và thực hiện các chính sách (nếu có) về bạo lực, đe dọa, quấy rối. Nếu không có chính sách, Cơ quan phụ trách bầu cử có thể thông qua bộ quy tắc ứng xử trong đó xác định các vấn đề cụ thể liên quan đến hành vi quấy rối và bạo lực đối với nữ giới.

Tại Bolivia, Luật chống lại quấy rối và bạo lực chính trị về giới (Luật số 243 năm 2012) đã thiết lập các cơ chế ngăn chặn, giải quyết và xử phạt các hành động cá nhân hoặc tập thể về quấy rối hay bạo lực chính trị đối với nữ giới, nhằm bảo đảm nữ giới được thực hiện đầy đủ quyền chính trị (điều 2). Luật định nghĩa về “quấy rối chính trị” và “bạo lực chính trị”; bảo vệ những phụ nữ trúng cử hoặc được bổ nhiệm có trong việc thực hiện các chức năng chính trị (điều 5); yêu cầu các cấp có thẩm quyền, các bộ phận phụ trách bầu cử phải nhận thức về các hành động quấy rối và bạo lực chính trị và đệ trình tất cả các thông tin này lên cấp Tòa án (điều 26).

Bên cạnh các quy định và quy tắc ứng xử nội bộ chặt chẽ và tiến bộ, việc bổ nhiệm các vị trí tư vấn về giới hay bộ phận phụ trách về giới trong Cơ quan phụ trách bầu cử có thể giúp đóng góp quan trọng trong giáo dục và các hành động phòng tránh, ứng phó. Như vậy, Cơ quan phụ trách bầu cử có thể bảo đảm đào tạo đầy đủ cho các nhân viên tạm thời, là những người giữ vị trí phù hợp để ngăn chặn các nguy cơ bạo lực và đe dọa đối với cử tri. Cũng có nhiều biện pháp can thiệp khác để giảm thiểu VAWE nằm ngoài khuôn khổ của tài liệu này. Do các đảng chính trị thường là đối tượng vi phạm nhiều nhất về VAWE, họ cũng đóng vai trò quan trọng trong việc làm giảm và ngăn chặn hình thức bạo lực này.²³⁴

Ví dụ về sự tham gia của Cơ quan phụ trách bầu cử trong việc làm giảm xung đột tại Zambia:

Hội đồng bầu cử Zambia (ECZ) có quyền thiết lập Ủy ban quản lý xung đột để giải quyết các thắc mắc và các vấn đề trong bầu cử. Ủy ban quốc gia về quản lý xung đột (NCMC) có thành phần đại diện từ 24 bang và các tổ chức liên quan như cảnh sát, cơ quan chống ma túy, ủy ban chống tham nhũng, các đảng chính trị và tổ chức xã hội. Lãnh đạo NCMC do ECZ chỉ định. NCMC và các cơ quan trực thuộc là Ủy ban quản lý xung đột cấp quận có thể trở thành diễn đàn để lắng nghe thắc mắc của cử tri nữ và ứng cử viên nữ. Ủy ban có quyền áp dụng xử phạt nếu xác định xảy ra vi phạm.²³³

12.3. Điều phối về an ninh

Cơ quan phụ trách bầu cử là cơ quan hỗ trợ quan trọng trong việc xây dựng ứng phó an ninh đối với VAWE, với trách nhiệm điều phối các lực lượng an ninh có trách nhiệm, nhằm bảo đảm tổ chức bầu cử an toàn cho tất cả các bên liên quan.²³⁵ Các bên liên quan bao gồm nhân viên bầu cử, ứng cử viên và cử tri. Cơ quan phụ trách bầu cử có thể tư vấn và hướng dẫn đánh giá rủi ro tính tới vấn đề giới và lập kế hoạch cho ngày bỏ phiếu, trong đó có thể có việc lập kịch bản cho các trường hợp nhạy cảm cần có sự can thiệp của cảnh sát. Ví dụ tại Afghanistan, Cơ quan phụ trách bầu cử xác định sự cần thiết của việc khám xét thân thể tại điểm bỏ phiếu và việc lập kế hoạch an ninh tính tới vấn đề giới trở thành vấn đề quan trọng. Việc thiếu nhân viên

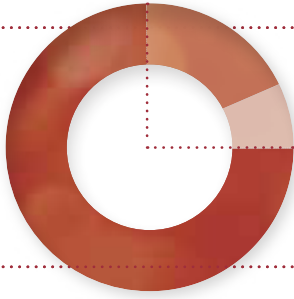
nữ để thực hiện khám xét các cử tri nữ đã được giải quyết với sự hỗ trợ của UNDP và điều phối giữa Cơ quan phụ trách bầu cử, chính quyền địa phương và Bộ Nội vụ. Các cơ quan đã phối hợp tuyển trên 11000 nữ nhân viên thực hiện khám xét thân thể của nữ giới trong ngày bầu cử vào năm 2010.²³⁶ Tại Kyrgyzstan năm 2010, UNDP đã làm việc với Hội đồng bầu cử trung ương và mở không gian thảo luận và phối hợp đối tác giữa xã hội, các cơ quan thực thi pháp luật và Hội đồng bầu cử, góp phần ngăn chặn bạo lực trong bầu cử.²³⁷ Tại Nigeria năm 2010, UNDP đã tạo thuận lợi cho đào tạo lực lượng an ninh quốc gia, thông qua việc tập trung vào các vấn đề giới và bảo vệ trong bầu cử, bạo lực liên quan đến giới khi bỏ phiếu.²³⁸



© Gabrielle Bardall

TÓM TẮT:

- VAWE tác động đến nữ giới trong nhiều vai trò, và Cơ quan phụ trách bầu cử nên nhận thức các nguy cơ về giới trong toàn bộ các lĩnh vực liên quan đến bầu cử, trong đó có đăng ký cử tri, đăng ký ứng cử viên, vận động tranh cử và cử tri trong ngày bỏ phiếu.
- VAWE có xu hướng gia tăng rõ rệt, đòi hỏi có sự ứng phó của Cơ quan phụ trách bầu cử, thường có sự phối hợp của các bên liên quan khác như bộ phận an ninh, các đảng chính trị và Tổ chức xã hội.
- Có một số điển hình về mô hình giám sát và phân tích về phạm vi tác động của bạo lực đối với nữ giới, trong đó có các sáng kiến của xã hội.
- Bản thân Cơ quan phụ trách bầu cử có thể hành động để giảm thiểu VAWE trong ngày bỏ phiếu. Các quyết định điều hành, trong đó có vị trí, nhân viên và bố trí điểm bỏ phiếu, sẽ có tác động đến nhận thức về rủi ro của VAWE. Cử tri nữ có khả năng trở thành nạn nhân của bạo lực trong ngày bỏ phiếu cao hơn nam giới và bạo lực đối với các cử tri nữ thường xảy ra tại khu vực nông thôn.



13 Làm việc với các bên liên quan

Cơ quan phụ trách bầu cử phải bảo đảm tất cả các bên liên quan không chỉ ràng buộc bởi các quy chế bầu cử, mà còn bảo đảm tạo ra môi trường có lợi để trao đổi quan điểm chính trị và nền tảng chính sách. Điển hình tốt của việc tạo ra môi trường như vậy là làm việc với nhiều đối tác và các bên liên quan, bao gồm các đảng chính trị, truyền thông và tổ chức xã hội.

Rất nhiều tài liệu vận động tranh cử mà cử tri nhìn thấy thường xuất phát từ giới truyền thông, từ các ứng cử viên và các đảng chính trị tham gia tranh cử. Nam giới thường chiếm đa số so với nữ giới trong các vị trí ứng cử viên, lãnh đạo đảng, phóng viên hay phát thanh viên. Do vậy, việc thực hiện hoạt động bầu cử có vẻ là hoạt động của nam giới. Cơ quan phụ trách bầu cử có nhiều cấp quản lý khác nhau để thực hiện kiểm soát đối với truyền thông và chiến dịch tranh cử, do vậy họ có thể dùng ảnh hưởng của mình (là tổ chức độc lập, có uy tín chính trị) để thúc đẩy cân bằng giới. Trong một số trường hợp, Cơ quan phụ trách bầu cử có vai trò kiểm soát truyền thông trong cuộc bầu cử hoặc thành lập một cơ quan kiểm soát riêng.

Qua các ví dụ thực tiễn và kết quả từ khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, phần sau đây sẽ phân tích quan hệ đối tác do Cơ quan phụ trách bầu cử xây dựng với các đảng chính trị, giới truyền thông và các tổ chức xã hội.

13.1. Làm việc với các đảng chính trị

Cơ quan phụ trách bầu cử có nhiều kênh để tác động tới hành vi của các đảng chính trị mà không ảnh hưởng tới vai trò độc lập và trung lập chính trị. Tại những nơi Cơ quan phụ trách bầu cử có vai trò thực hiện đăng ký cho các đảng chính trị hay ứng cử viên

hoặc giám sát ngân sách, họ sẽ thiết lập liên lạc với ban thư ký của các đảng và khuyến khích các hành vi tốt. Thiết lập bộ quy tắc ứng xử cùng các đảng chính trị là biện pháp được sử dụng trong nhiều trường hợp nhằm bảo đảm nhận thức về giới trong các chiến dịch tranh cử:

- Tại Nepal, bộ quy tắc ứng xử của các đảng chính trị bao gồm nội dung chiến dịch tranh cử không nên làm tăng thù ghét đối với bất cứ ai từ góc độ về giới (đây chỉ là một trong các nội dung). Nội dung này là quan trọng do việc mưu sát đã trở thành một phần trong bầu cử, nhất là đối với các ứng cử viên nữ.²³⁹
- Tại Liberia, Hội đồng bầu cử quốc gia đã làm việc với các đảng chính trị về bộ quy tắc ứng xử. Một trong các mục tiêu là nhằm tránh “cách ly nữ giới do bạo lực, đe dọa và gian lận”. Các đảng nhất trí “nguyên tắc không phân biệt đối xử, không dùng ngôn từ xúc phạm, không kích động các vấn đề về giới”²⁴⁰

Cơ quan phụ trách bầu cử cũng có thể lập khuôn khổ quy định về các đảng chính trị và các điều kiện mà các đảng phải tuân thủ thì mới được đăng ký. Nếu trong trường hợp Cơ quan phụ trách bầu cử xem xét thực hiện quy định buộc các đảng không được có diễn văn gây thù ghét hoặc từ chối nữ giới tham gia các hoạt động trong chiến dịch tranh cử. Các đảng không đáp

ứng tiêu chuẩn này sẽ bị xử phạt, như xóa đăng ký hay các hình thức phạt khác nếu Cơ quan phụ trách bầu cử thực hiện giám sát việc đăng ký.

Cơ quan phụ trách bầu cử cũng có trách nhiệm thực hiện xử phạt các đảng nếu họ không tuân thủ luật; ví dụ về mức phạt có thể là cắt giảm ngân sách công, trong trường hợp các đảng không đáp ứng quy định, tiêu chí về đăng ký ứng cử viên (xem phần 10). Cho dù nhiều hình thức phạt đã được đưa vào khuôn khổ pháp lý, tại nhiều quốc gia, công tác giám sát, thu thập chứng cứ và khởi tố vi phạm là công việc của Cơ quan phụ trách bầu cử. Do đó, Cơ quan phụ trách bầu cử phải thúc đẩy việc các đảng tuân thủ luật, bằng cách bảo đảm các đảng có thông tin đầy đủ về nghĩa vụ của mình.

Một số Cơ quan phụ trách bầu cử có chức năng tiếp cận và thông tin tới các đảng chính trị và ứng cử viên. Hình thức hỗ trợ này đóng vai trò quan trọng trong việc khuyến khích các ứng cử viên nữ tham gia và cho họ thông tin đầy đủ để tham gia. Ví dụ:

- **Tại Afghanistan**, IEC tổ chức cuộc họp hàng tháng về giới và bầu cử, với sự tham dự của các bên chính phủ và phi chính phủ. Cuộc họp là diễn đàn hiệu quả để trao đổi thông tin và điều phối giữa nhiều bên liên quan, trong đó có ứng cử viên nữ, nhân viên bầu cử và quan sát viên.²⁴¹
- **Tại CHDC Congo**, CENI lập ra bộ phận điều phối và khuôn khổ đối thoại dành cho các nữ chính trị gia và ứng cử viên nữ. Thông qua định kỳ trao đổi thông tin và chia sẻ quan tâm của các ứng cử viên, CENI sẽ thúc đẩy mức độ nhận thức về các quy trình bầu cử. CENI cũng cung cấp cơ hội đào tạo cho các ứng cử viên nữ thông qua bộ phận phụ trách về giới.²⁴²

Cơ quan phụ trách bầu cử cũng làm việc với các đảng chính trị cả về các vấn đề không liên quan tới chiến dịch tranh cử. Cơ quan phụ trách bầu cử có thể tư vấn các đảng chính trị trong thực hiện thanh tra về giới và thực hiện các phân tích hậu bầu cử. Trong nhiều trường hợp, các đảng có thể đưa ra thêm bằng chứng để thảo luận và hỗ trợ xác định giải pháp khi có nguy cơ giảm sự tham gia của nữ giới. Cơ quan phụ trách bầu cử có thể nhắc nhở các đảng chính trị về tầm quan trọng của việc có đại diện nữ giới trong cấu trúc của

đảng, không chỉ với vai trò là ứng cử viên tranh cử.

Cơ quan phụ trách bầu cử đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy trao quyền cho nữ giới thông qua các hoạt động nội bộ và các hoạt động họ triển khai nhằm bảo đảm nữ giới được tiếp cận quá trình bầu cử, với tư cách cơ quan ủng hộ bình đẳng giới trong vấn đề tham gia chính trị và tranh luận công khai. Các vấn đề này bao gồm thúc đẩy đối thoại cấp quốc gia, thông báo cho các ứng cử viên nữ các thông tin quan trọng về quá trình bầu cử và cung cấp thông tin cho các đảng về bất bình đẳng giới.

Tại các quốc gia có sự tham gia chính trị của nữ giới bị hạn chế, Cơ quan phụ trách bầu cử và các đối tác đóng vai trò quan trọng trong việc đưa vấn đề này ra thảo luận ở cấp quốc gia. Họ làm điều này thông qua các sáng kiến trực tiếp hoặc phối hợp với các đảng chính trị và các nhóm khác (như các đơn vị của chính phủ, quốc hội và các nhóm ủng hộ dân sự) cùng đẩy lên vấn đề. Hình thức lãnh đạo này đặc biệt có ý nghĩa trong giai đoạn cải tổ luật pháp. Ví dụ:

- **Tại Albania**, UNDP và UN Women đã hỗ trợ các đảng liên quan thảo luận về sửa đổi luật pháp, trong đó giới thiệu về quy định 30% chỉ tiêu số lượng cho nữ giới.²⁴³ Năm 2013, CEC và các đối tác tham gia vào chuỗi thảo luận với các bên liên quan để cải cách các cơ chế nhằm tuân thủ quy định đại diện về giới trong các cơ quan. Thông qua đánh giá khuynh hướng các đảng chính trị lách quy định về chỉ tiêu số lượng, CEC xác định các điểm yếu trong hệ thống hiện tại để giải quyết trong lịch trình cải cách bầu cử sắp diễn ra.²⁴⁴
- **Tại Campuchia**, năm 2011, UNDP đã hỗ trợ cho 7 đối thoại cấp cao giữa các đảng chính trị, Hội đồng bầu cử quốc gia và Bộ Nội vụ. Các đối thoại này đưa ra các tác động đáng chú ý về sự tiến bộ trong cải cách bầu cử ở Campuchia, trong đó có cải cách nhằm hỗ trợ sự tham gia của nữ giới như sửa luật bầu cử (tăng thời hạn đăng ký cử tri từ 30 lên 45 ngày trước cuộc bầu cử hội đồng địa phương 2012 và gia hạn thời hạn hiệu lực của thẻ căn cước đã hết hạn tới tháng 12/2013²⁴⁵).

Ví dụ về làm việc với truyền thông để thúc đẩy sự tham gia của nữ giới và cung cấp nội dung nhận thức về giới:

- **Tại Armenia** năm 2009, đào tạo nhận thức về giới được tổ chức cho phóng viên để nâng cao năng lực của họ về vấn đề giới và đấu tranh với khuôn mẫu trong truyền thông. UNDP hỗ trợ xuất bản cuốn sách “Giới và Báo chí” cho sinh viên và giảng viên các trường đại học.
- **Tại Bosnia và Herzegovina**, Chủ tịch Hội đồng bầu cử trung ương đã liên lạc với các cơ quan truyền thông về tranh luận đối với vấn đề nam giới chi phối trong bầu cử, kêu gọi các cơ quan này tính tới đề nữ giới tham gia tranh luận trên truyền hình.²⁴⁶
- **Tại Nepal**, bộ quy tắc ứng xử của giới truyền thông cấm đưa các tin có thể gây ra “tác động bất lợi đối với nguyên tắc bình đẳng giới và xã hội”, trong đó có các tin sử dụng ngôn từ phân biệt đối xử và thông điệp kích động bạo lực.²⁴⁷ Bộ quy tắc cũng kêu gọi truyền thông tích cực khuyến khích nữ giới (và các nhóm người khác) tham gia bầu cử.²⁴⁸
- **Tại Papua New Guinea**: UN Women đã tổ chức đào tạo BRIDGE về giới và bầu cử cho giới truyền thông trước cuộc bầu cử toàn dân 2012.
- **Tại Yemen**, Dự án hỗ trợ bầu cử chung giữa UNDP và EC đã phối hợp với các tổ chức xã hội dân sự tổ chức chương trình đào tạo về giới cho 16 phóng viên. Phạm vi đào tạo bao gồm khuôn khổ luật pháp, khuôn mẫu truyền thông đối với nữ giới và tầm quan trọng của việc nữ giới tham gia chính trị.²⁴⁹
- **Tại Angola, Botswana, Mauritius, Malawi, Mozambique, Namibia và Nam Phi**, các hội thảo và đào tạo cấp quốc gia do NGO phối hợp với Gender Links tổ chức đã thảo luận về “Giới, Bầu cử và Truyền thông” cho các đối tượng truyền thông.

13.2. Làm việc với giới truyền thông

Các cơ quan truyền thông và báo chí đóng vai trò quan trọng trong giai đoạn bầu cử, cung cấp thông tin cho cử tri và định hướng dư luận. Việc bảo đảm giới truyền thông có thông tin đầy đủ và chính xác về quá trình bầu cử là cần thiết để bảo đảm cử tri có các thông tin cần thiết để tham gia và không bị lúng túng hay mất quyền bầu cử do các thông tin không chính xác. Cơ quan phụ trách bầu cử cần bảo đảm họ duy trì vai trò trung lập chính trị, do vậy việc tóm tắt tốt thông tin cho truyền thông về tầm quan trọng của việc khuyến khích nữ giới bỏ phiếu có thể tạo ra các tin tức hữu ích.

Cơ quan phụ trách bầu cử có thể sử dụng nhiều kênh liên lạc khác nhau để các cơ quan truyền thông nhận thức về vấn đề giới trong bầu cử và khích lệ giới truyền thông tham gia vào dự án khuyến khích sự tham gia của nữ giới. Cụ thể, truyền thông có thể được lợi từ các hoạt động đào tạo nhận thức về giới. Mục tiêu của đào tạo là thúc đẩy nhận thức về giới và các kỹ năng truyền thông, giúp giới truyền thông hiểu bình đẳng giới là một phần của quyền công dân, dân chủ và tự do, xác định các vấn đề mấu chốt về giới trong bầu cử và hỗ trợ ý tưởng cho truyền thông về góc độ về giới trong khi đưa tin về bầu cử.²⁵⁰ Ngoài ra, bảo đảm an toàn cho các phóng viên đưa tin về bầu cử cũng đồng nghĩa với việc các phóng viên, cả nam và nữ, cả trong và ngoài nước, được làm việc an toàn và không bị quấy rối trong thời gian bầu cử, theo “Kế hoạch hành động của Liên hợp quốc về an toàn của phóng viên và vấn đề miễn trừ”.²⁵¹



© UN Photo/Fardin Waezi

13.3. Làm việc với các tổ chức xã hội

Việc nhiều tổ chức xã hội dân sự (CSO) tham gia các hoạt động liên quan đến bầu cử phổ biến ở hầu hết các quốc gia. Nhiều CSO tích cực thúc đẩy sự tham gia của nữ giới và có thể trở thành đồng minh, đối tác của Cơ quan phụ trách bầu cử trong công tác hướng tới sự tham gia bình đẳng của nữ giới trong quá trình bầu cử.

Tiếp cận

Có nhiều CSO tham gia nỗ lực về thông tin và giáo dục cử tri, điều này sẽ được thảo luận đầy đủ hơn tại phần 14. CSO đưa ra cơ hội tổ chức các chiến dịch thông tin có trọng điểm hơn các chiến dịch do Cơ quan phụ trách bầu cử thực hiện. CSO có thể trở thành xúc tác tốt để chia sẻ các tài liệu giáo dục công dân và cử tri bởi phạm vi của họ, đặc biệt là tới các cộng đồng vùng xa. Ví dụ, một CSO chỉ tập trung vào nữ giới ở các nhóm thiểu số sẽ tiếp cận những phụ nữ này dễ dàng hơn Cơ quan phụ trách bầu cử để truyền thông tin về cử tri. CSO có thể bổ sung nỗ lực của Cơ quan phụ trách bầu cử trong việc cung cấp các phiên đào tạo trực tiếp (mặt-đối-mặt), là phương pháp hiệu quả cho học viên. Trong khi Cơ quan phụ trách bầu cử không thể cung cấp hình thức đào tạo này tại tất cả các đơn vị bầu cử, các phiên đào tạo có trọng điểm cho từng nhóm quần chúng cụ thể do CSO và đối tác tổ chức sẽ hiệu quả hơn, đặc biệt tại những vùng có tỷ lệ nữ giới đăng ký cử tri thấp hoặc tỷ lệ nữ giới bỏ phiếu thực tế thấp.

Cung cấp ý kiến chuyên môn về giới

Những CSO chuyên về bình đẳng giới có thể đưa ra ý kiến chuyên môn về quá trình bầu cử, cung cấp lời khuyên, hỗ trợ và tiếp cận các mạng lưới mà các Cơ quan phụ trách bầu cử không có được. Cơ quan phụ trách bầu cử tham gia hoạt động thanh tra về giới và rà soát hậu bầu cử có thể có lợi ích nếu phối hợp với đối tác là CSO. CSO có thể đưa ra góc độ về bố trí bầu cử mà Cơ quan phụ trách bầu cử - dù là cơ quan phụ trách - có thể chưa xem xét tới, cũng như có thể truyền đạt kinh nghiệm cho nữ giới có hoàn cảnh không thuận lợi hoặc trình độ chính trị thấp.

CSO có thể nhìn nhận về một số yếu tố chính trị của việc nữ giới tham gia bầu cử mà có thể không thuộc phạm vi của Cơ quan phụ trách bầu cử như cách thức chính sách của các đảng tác động đến nữ giới hay các tiêu chuẩn ứng cử viên đối với nữ giới như thế nào. CSO cũng có thể tham gia với vai trò quan sát viên trong nước đối với quá trình bầu cử hoặc các chương trình giám sát vi phạm. Phát hiện của họ có thể giúp đưa ra khuyến nghị hữu ích cho Cơ quan phụ trách bầu cử. Ví dụ, tại Nam Phi, Hội đồng bầu

cử đã cộng tác với các tổ chức phụ nữ và CSO như tổ chức truyền thông giám sát về giới Gender Links. CSO giúp thu thập dữ liệu về danh sách ứng cử viên, phân tích tin tức truyền thông về nữ giới và tuyên ngôn của các đảng, tổ chức hội thảo cho ứng cử viên nữ hoặc các ứng cử viên có khao khát tham gia chính trị; đưa phản hồi công khai và ghi nhận nếu thực hiện tốt, phê bình nếu nữ giới gặp hoàn cảnh bất lợi. Ví dụ khác là tại Burundi năm 2010, một số NGO cộng tác trong chương trình giám sát bạo lực trong bầu cử (Amatora Mu Mahoro). Dữ liệu tách biệt về giới trong bầu cử của dự án này đã cung cấp góc nhìn thấu đáo về các trạng thái của bạo lực trong bầu cử mà phụ nữ Burundi thường gặp phải.²⁵²

Cuối cùng, CSO có thể cung cấp thông tin giá trị và phản hồi cho Cơ quan phụ trách bầu cử về các cân nhắc bình đẳng giới liên quan đến lập kế hoạch cho

bầu cử, hậu cần và điều hành. Cơ quan phụ trách bầu cử có thể mời CSO đưa ra phản hồi về các giai đoạn quan trọng trong quá trình bầu cử như đăng ký cử tri, bố trí trong ngày bỏ phiếu, thiết kế tài liệu tiếp cận cử tri. Ví dụ, tại Tunisia, Hội đồng bầu cử (ISIE) - trong công tác phối hợp với các tổ chức phụ nữ - với sự hỗ trợ của UNDP đã tổ chức cuộc họp với các CSO vào tháng 7/2011 để giúp ISIE rà soát nội dung tài liệu giáo dục cử tri và xây dựng nền tảng giáo dục công dân. 21 hiệp hội và 3 mạng lưới đã tham dự và thảo luận tập trung về thông điệp bình đẳng, quyền được bỏ phiếu và tính bí mật của lá phiếu. Các thành viên nhận thức vai trò quan trọng của khu vực phi chính phủ trong việc thực hiện các chương trình giáo dục công dân và cử tri của ISIE.²⁵³



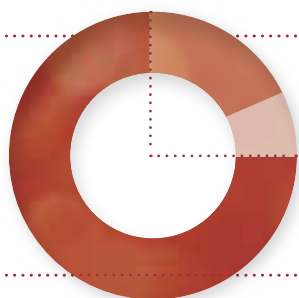
© Julie Ballington

TÓM TẮT:

- Cơ quan phụ trách bầu cử phải bảo đảm các bên liên quan chịu ràng buộc bởi các quy chế bầu cử và bảo đảm môi trường thực hiện trao đổi quan điểm chính trị. Điển hình tốt của việc tạo ra môi trường như vậy là làm việc với nhiều đối tác và các bên liên quan, bao gồm các đảng chính trị, truyền thông và tổ chức xã hội.
- Cơ quan phụ trách bầu cử cũng có thể có chức năng đưa các bên liên quan ngồi lại với nhau, như tổ chức các buổi thông tin chung cùng các đảng chính trị, tổ chức xã hội dân sự và các đơn vị liên quan của chính phủ.
- Cơ quan phụ trách bầu cử có thể định hướng các cơ quan truyền thông để nâng cao nhận thức về vấn đề giới trong bầu cử.
- Làm việc với các tổ chức xã hội dân sự cũng giúp tiếp cận và lôi kéo sự tham gia của các mạng lưới nữ giới rộng khắp và đưa ý kiến chuyên môn tới đội ngũ nhân viên của Cơ quan phụ trách bầu cử.

*Cần có thông điệp cụ thể để khuyến khích nữ giới
tham gia bầu cử với tư cách ứng cử viên và cử tri
và làm rõ việc họ có thể tự chọn cách thức bỏ phiếu
như thế nào.*





14 Tiếp cận cử tri

Bên cạnh việc tổ chức công tác hậu cần cho cuộc bầu cử, Cơ quan phụ trách bầu cử thường được giao nhiệm vụ giải thích quy trình bầu cử cho các đơn vị bầu cử theo góc nhìn công bằng. Vai trò của họ không phải là giải thích hay bảo vệ cho các chính sách, tuyên ngôn hay nền tảng của các đảng chính trị khác nhau hay các ứng cử viên độc lập, mà là giáo dục quần chúng về cách thức tham gia, cách thức bỏ phiếu hợp lệ và tầm quan trọng của việc tham gia vào tiến trình dân chủ này.

Quá trình giáo dục này, thường được gọi là tiếp cận cử tri, có thể chia thành 2 loại chính.²⁵⁴

- **Giáo dục cử tri** thường giải quyết vấn đề về động lực của cử tri và sự chuẩn bị để tham gia đầy đủ vào cuộc bầu cử. Giáo dục cử tri bao gồm tiếp cận thông tin cử tri nhằm cung cấp thông tin cơ bản cho phép các công dân có đủ điều kiện được bỏ phiếu, trong đó có ngày, giờ và địa điểm bỏ phiếu, hình thức bầu cử, các giấy tờ tùy thân cần thiết để đăng ký hợp lệ, các yêu cầu khi đăng ký và cách thức bỏ phiếu.
- **Giáo dục công dân** xử lý các khái niệm rộng hơn trong xã hội dân chủ như vai trò của mỗi cá nhân và các trách nhiệm của công dân, chính phủ, lợi ích chính trị và lợi ích đặc biệt, giới truyền thông và công tác phi lợi nhuận, cũng như tầm quan trọng của các cuộc bầu cử định kỳ, có tính cạnh tranh. Giáo dục công dân nên được thực hiện trên nguyên tắc liên tục hoặc lâu dài.

Do các chương trình tiếp cận cử tri thường dành cho toàn bộ các cử tri tiềm năng nên các chương trình có trọng điểm đã được thiết kế và giới thiệu ở nhiều quốc gia cho các nhóm đối tượng cụ thể như phụ nữ trẻ và người bản địa.

Công tác lập kế hoạch và thiết kế các chương trình tiếp cận cử tri diễn ra trong giai đoạn tiền bầu cử, hoặc trong một số trường hợp là giai đoạn giữa các cuộc bầu cử, đặt biệt nếu danh sách đăng ký cử tri cần phải cập nhật. Thông tin về cách thức tham gia vào các quá trình cụ thể như đăng ký bỏ phiếu hay đổi thông tin cvt nên tập trung vào các tuần trước sự kiện bầu cử. Mặt khác, các chương trình giáo dục được thiết kế nhằm cung cấp thông tin rộng rãi cho công dân nên được triển khai trong giai đoạn dài, thường là giữa các cuộc bầu cử.

Phần sau đây sẽ nêu các thực tiễn tốt của Cơ quan phụ trách bầu cử trong triển khai các chương trình tiếp cận cử tri nhằm thúc đẩy sự tham gia của nữ giới. Đầu tiên sẽ là chiến lược và chính sách truyền thông tổng thể, xác định các thông điệp quan trọng cần được nhắc lại và hướng tới hoạt động can thiệp đối với các nhóm người cụ thể, như nữ giới, thanh niên và nam giới.

14.1. Chiến lược và chính sách tiếp cận

Mục tiêu tổ chức hay kế hoạch chiến lược của Cơ quan phụ trách bầu cử có thể vạch ra các mục tiêu lớn về chương trình tiếp cận cử tri của tổ chức. Các mục tiêu kế hoạch cụ thể hơn có thể được quy định trong các

chính sách tiếp cận và truyền thông. Khi chiến dịch giáo dục đa thông tin được hoạch định - ví dụ như về cách thức đăng ký hay cách thức bỏ phiếu hay khuyến khích một bộ phận cụ thể như nữ giới và thanh niên tham gia – thì hoạt động tốt là tạo ra một chiến lược truyền thông tổng thể để bảo đảm các chiến dịch khác nhau có tính bổ sung cho nhau.

Đối tác liên quan

CSO, các đảng chính trị và truyền thông đều đóng vai trò trong triển khai tất cả các hình thức tiếp cận cử tri. Nhiều trong số các nhóm này tiếp cận tốt tới nữ giới và các cộng đồng trên khắp quốc gia. Cơ quan phụ trách bầu cử có thể cộng tác chặt chẽ với các tổ chức

này để bảo đảm thông điệp đúng đắn được gửi đi. Một kế hoạch tiếp cận cử tri tổng thể cũng là diễn hình tốt khi có sự phối hợp triển khai của CSO, vì kế hoạch này có vai trò tổng thể và là công cụ phân tích tất cả các hoạt động về nội dung, phạm vi địa lý và cách thức các hoạt động liên quan đến nhau.

CSO có thể sử dụng các tài liệu của Cơ quan phụ trách bầu cử hoặc phối hợp chặt chẽ với Cơ quan phụ trách bầu cử để tự thiết kế tài liệu. Trong trường hợp các nhóm tổ chức xã hội có kỹ năng tốt và có chuyên môn về giáo dục căn bản, Cơ quan phụ trách bầu cử có thể cùng phối hợp với họ để thiết kế tài liệu hoặc thông qua tài liệu do CSO thiết kế. Việc đưa ra đề nghị kiểm tra tính chính xác của các tài liệu do tổ chức khác biên soạn và chia sẻ hình ảnh, thông tin mô tả quan trọng

Một số ví dụ về kế hoạch và chính sách bao hàm tiếp cận cử tri nữ

- **Tại Malawi:** Kế hoạch dài hạn cho cuộc bầu cử năm 2009 có chương trình giáo dục công dân và cử tri giữa các cuộc bầu cử để bảo đảm cử tri được thông tin đầy đủ và có động lực tham gia bầu cử. Mục tiêu là xây dựng văn hóa hỗ trợ các nguyên tắc và hoạt động trong bầu cử dân chủ. Hai trong số các mục tiêu được xác định tới nữ giới, trong đó phụ nữ trẻ, là đối tượng cụ thể.²⁵⁵
- **Tại Nepal:** Chính sách giáo dục cử tri năm 2007 và 2013 xác định rằng “khi thiết kế chương trình giáo dục cử tri nên xem xét tới các nhóm bị cách ly” và bao gồm một số điều khoản về bình đẳng giới và xã hội, nhằm thiết kế và truyền tải các thông điệp khác nhau tới từng nhóm đối tượng trong chương trình giáo dục cử tri và tuyển dụng đội ngũ nhân viên để nâng cao bình đẳng giới và sự hưởng ứng của xã hội đối với chương trình.²⁵⁶ ECN đã nêu tầm quan trọng của hoạt động giáo dục cử tri nhắm tới sự tham gia và thông tin cho nữ giới. Tiếp theo nỗ lực này, sự tham gia của nữ giới với tư cách cử tri trong cuộc bầu cử năm 2013 đã tăng cao.
- **Tại Pakistan:** Kế hoạch hành động về giáo dục bao gồm việc thực khảo sát cơ bản để “xác định tỷ lệ

tham gia” tính tới nữ giới và phát hiện “các yếu tố ảnh hưởng tới sự tham gia và kiến thức về quá trình bầu cử”. Kết quả đã được sử dụng để xây dựng chiến lược giáo dục cử tri.²⁵⁷

- **Tại Nam Phi:** Chính sách giáo dục công dân và cử tri trước cuộc bầu cử 2009 đã có cách tiếp cận trọng điểm để bảo đảm tiếp cận được những nhóm người thường bỏ lỡ các chương trình giáo dục đại chúng. Nữ giới là một trong các nhóm mục tiêu.²⁵⁸
- **Tại Tunisia:** Cơ quan phụ trách bầu cử tập trung vào lồng ghép giới trong các quá trình tiếp cận bên ngoài, tập trung sự tham gia lớn hơn của công dân vào cuộc bầu cử, với quan điểm rõ ràng về bình đẳng giới. Mục tiêu chính là gia tăng sự tiếp cận thông tin của CSO về các quy trình của ISIE; hài hòa hóa nội dung trong bộ công cụ nâng cao nhận thức và bảo đảm bộ công cụ phù hợp với các quy trình của ISIE; và cuối cùng là nâng cao nhận thức của CSO về vai trò của họ trong việc thông tin cử tri.²⁵⁹
- **Tại Timor Leste:** Cơ quan phụ trách bầu cử tổ chức triển khai hoạt động giáo dục cử tri, giáo dục công dân và chiến dịch tiếp cận toàn diện và chuyên sâu, tập trung vào sự tham gia của nữ giới, thông tin và giáo dục.²⁶⁰

có thể giúp đảm bảo cử tri được cung cấp thông tin thống nhất và chính xác.

Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, 27/35 quốc gia (77%) phản hồi rằng họ cung cấp “chiến dịch nhận thức cùng các tổ chức xã hội dân sự”: Afghanistan, Armenia, Belarus, Benin, Bosnia và Herzegovina, Canada, CH Trung Phi, Costa Rica, CHDC Congo, Ai Cập, Ethiopia, Ghana, Iraq, Kazakhstan, Lebanon, Madagascar, Malawi, Maldives, Moldova, Mozambique, Namibia, Palestine, Pakistan, CH Congo, Nam Phi, Tanzania và Uganda.

14.2. Thông điệp

Một chiến dịch tiếp cận cử tri hiệu quả cần có thông điệp rõ ràng được truyền tải thống nhất bằng nhiều cách. Trong giai đoạn bầu cử, thông điệp thông tin cử tri cần giải thích cách thức bỏ phiếu và khuyến khích cử tri đi bỏ phiếu. Trong giai đoạn giữa các cuộc bầu cử, thông điệp tiếp cận cử tri cần tập trung vào các thông báo rộng hơn về dân chủ và tầm quan trọng khi tham gia với vai trò cử tri hay ứng cử viên và thúc đẩy sự tham gia của nữ giới.

Khi thiết kế các tài liệu tiếp cận cử tri, cần chú ý tránh các thông điệp mang tính tiềm thức. Ví dụ, tấm áp phích chỉ có hình các nam cử tri có thể hiểu thành chỉ có nam giới bỏ phiếu. Tài liệu tiếp cận nên thể hiện nữ giới ở tất cả các độ tuổi tham gia vào mỗi công tác, mỗi vai trò – như nhân viên đăng ký và phụ trách bỏ phiếu, quan sát viên, lực lượng an ninh, ứng cử viên hay cử tri. Nếu thiết kế không tốt, hình ảnh lực lượng an ninh vây quanh điểm bỏ phiếu có thể có tác dụng ngược với những cử tri lo ngại về bạo lực, thay vì truyền thông điệp về an ninh. Khẩu hiệu quá rắc rối do dùng nhiều ngôn từ phức tạp có thể sẽ không thân thiện với cử tri, gây hiểu rằng các quy trình cũng phức tạp, thay vì khuyến khích người dân tham gia rộng rãi. Giáo dục cử tri tại các cộng đồng đa ngôn ngữ và đa văn hóa nên phản ánh sự đa dạng quốc gia và không gây trở ngại cho sự tham gia của nhóm cụ thể nào. Để tránh truyền thông điệp không mong muốn, ngôn từ và hình ảnh sử dụng trong tiếp cận cử tri thường được kiểm chứng trong các phiên thử nghiệm và sửa đổi trước khi công bố với đại chúng.

Về bình đẳng giới, có 2 thông điệp quan trọng cần

được phổ biến: thứ nhất, nữ giới có quyền bỏ phiếu và ứng cử, và sự tham gia của nữ giới cần được khuyến khích; thứ hai, việc bỏ phiếu là bí mật – sẽ không ai biết một cá nhân sẽ bỏ phiếu như thế nào.

Quyền tham gia của nữ giới

Khuyến khích sự tham gia của nữ giới và tất cả công dân là thông điệp quan trọng trong mọi hoàn cảnh. Tại nhiều nền dân chủ, tỷ lệ tham gia bầu cử có xu hướng giảm và nhiều Cơ quan phụ trách bầu cử đang triển khai các chương trình nhận thức cử tri để khuyến khích sự tham gia của nữ giới. Tại một số nền dân chủ mới, một số nhóm cần được nhắc nhở về việc họ có thể tham gia, hay cần được khuyến khích để nói lên ý kiến của họ. Trong mọi trường hợp, các thông điệp cần được thiết kế để hấp dẫn với nữ giới. Một số ví dụ về sáng kiến của Cơ quan phụ trách bầu cử và CSO như:

- **Tại Benin:** Cơ quan phụ trách bầu cử sử dụng thông điệp tinh thần để tiếp thêm sinh lực cho nữ giới tham gia bầu cử: “Nữ giới tại quốc hội! Nữ giới tại Hội đồng chung! Hãy đứng lên, những phụ nữ Benin, Thời điểm của bạn đã tới! Quốc gia cần bạn!”
- **Tại Burundi:** Chiến dịch “Bỏ phiếu và Trúng cử” đã đào tạo 260 phụ nữ làm việc trên khắp đất nước và thông tin tới những phụ nữ khác về đăng ký và bỏ phiếu để hỗ trợ các ứng cử viên nữ xây dựng chiến dịch của họ.²⁶¹
- **Tại Lebanon:** Chiến dịch truyền thông quốc gia “Hãy sử dụng Tiếng nói của bạn” nhằm thúc đẩy sự tham gia của nữ giới trong quá trình bầu cử. Chiến dịch đưa ra 5 phụ nữ Lebanon xuất chúng xuất hiện trên truyền hình, đài, phương tiện công cộng và các bảng quảng cáo công cộng. Chiến dịch do Học viện Dân chủ Quốc gia và Hội người Lebanon vì Bầu cử Dân chủ tổ chức.²⁶²
- **Tại quần đảo Marshall:** Hội Phụ nữ Thống nhất trên quần đảo Marshall, một CSO tại địa phương đã thực hiện dự án giáo dục cử tri tập trung vào việc trao quyền chính trị cho nữ giới. Các cuộc hội thảo toàn diện nội dung khái niệm dân chủ và chính phủ đại diện, cũng như thông tin đăng ký chi tiết và tính bí mật của lá phiếu.²⁶³

Các thông điệp mục tiêu nhắm vào cử tri nữ đã tỏ ra hiệu quả trong nhiều hoàn cảnh. Tại Indonesia, năm 2009, thông điệp mục tiêu đã cung cấp thông tin cho hơn 2 triệu cử tri nữ về quyền và trách nhiệm của họ và vào năm 2011, dựa trên thành công này, trên 50% ngân sách giáo dục cử tri đã dành cho thông điệp mục tiêu hướng tới nữ giới. Năm 2009, tại Iraq, thông điệp mục tiêu đã được xem xét để hỗ trợ nâng cao tỷ lệ nữ giới bỏ phiếu lên 45% trong các cuộc bầu cử địa phương.

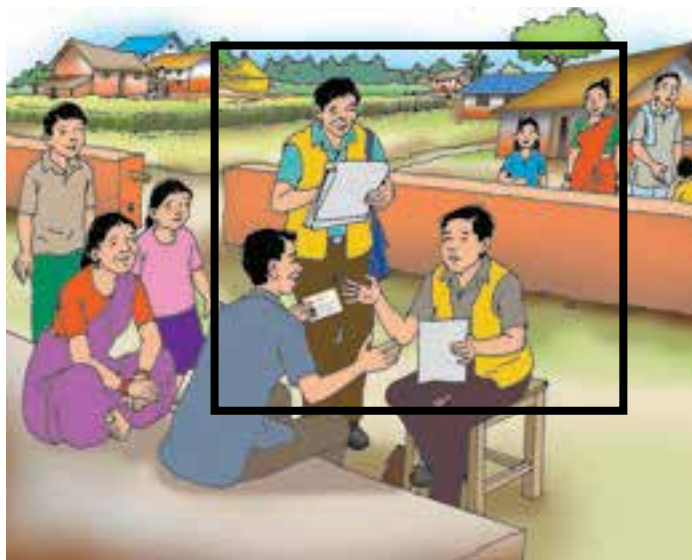
Vai trò chủ động của nữ giới

Trong các thông điệp tiếp cận và hình ảnh, điều quan trọng là nữ giới cần thể hiện vai trò chủ động với tư cách cử tri, ứng cử viên và nhân viên bầu cử. Sự tinh tế là rất quan trọng, ví dụ nếu trong hình ảnh, nữ giới đứng sau nam giới có thể tạo ấn tượng nữ giới đang

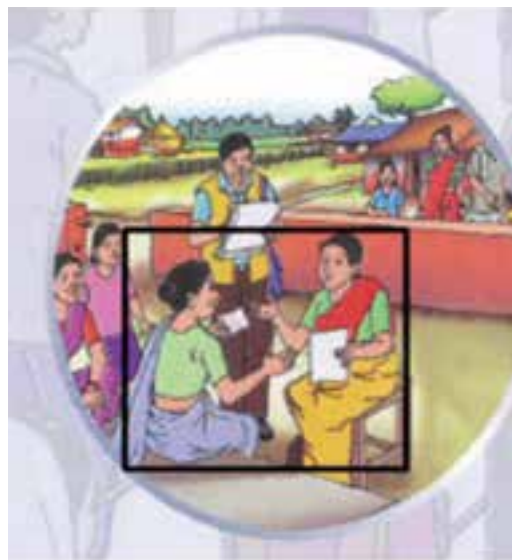
theo sau nam giới thay vì vai trò chủ động và tự bỏ phiếu của họ. Một số ví dụ về tiếp cận cử tri đưa vai trò chủ động, tích cực của nữ giới như:

- **Tại Kenya:** Áp phích thông tin cử tri cho thấy 1 phụ nữ là cử tri và 1 phụ nữ là nhân viên tại điểm bầu cử. Một số áp phích có cử tri nữ cùng con nhỏ xếp hàng trong nhiều trang phục địa phương, trong đó có cả khăn che mặt.²⁶⁴
- **Tại Nepal,** với sự hỗ trợ của UNDP và IFES, tài liệu tiếp cận cử tri do ECN đưa ra cho thấy phụ nữ có vai trò chủ động trong quá trình đăng ký. IFES và UNDP đã hỗ trợ ECN để bảo đảm tài liệu tiếp cận mới quan tâm tới vấn đề giới.
- **Tại Timor Leste:** trong 4 cuộc bầu cử gần đây tổ chức trong các năm từ 2009 đến 2012, các tài liệu và hoạt động khuyến khích nữ giới tham gia bầu cử

Tài liệu thông tin mô tả quá trình đăng ký cử tri tại Nepal



Bức ảnh gốc chỉ ra nam giới đóng vai trò chủ động, nữ giới đóng vai trò thụ động.



Với sự hỗ trợ của UNDP và IFES, bức ảnh đã được chỉnh lại nhằm (a) chỉ ra vai trò chủ động của nữ giới và (b) “chỉ ra cân bằng giới trong đội ngũ nhân viên đếm danh sách (1 nam và 1 nữ) theo hướng dẫn của ECN.

Hình ảnh của Hội đồng bầu cử Nepal.

đã được xuất bản. STAE và UNEST cũng triển khai chiến dịch nêu cao vai trò hiện đại của nữ giới.²⁶⁵

Tính bí mật của việc bỏ phiếu

Tại những nơi việc bỏ phiếu theo gia đình là phổ biến (xem phần 11), 2 điều quan trọng là vừa đưa ra các thông điệp cụ thể tới nữ giới và nam giới về quyền của nữ giới trong việc tự lựa chọn khi bỏ phiếu, vừa nhấn mạnh quyền được bỏ phiếu bí mật.

Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, 28/35 quốc gia (80%) báo cáo rằng họ có “giáo dục về tính bí mật của lá phiếu và đấu tranh với bỏ phiếu theo gia đình”: Afghanistan, Armenia, Belarus, Benin, Bosnia và Herzegovina, Canada, CH Trung Phi, CH Congo, CHDC Congo, Ai Cập, Ethiopia, Iraq, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Lebanon,

Lesotho, Madagascar, Malawi, Maldives, Moldova, Mozambique, Namibia, Palestine, Pakistan, Nam Phi, Tanzania, Uganda và Uzbekistan.

Tập tục văn hóa cũng có thể gây ra những chuyện hoang đường nhằm khuyên can nữ giới bỏ phiếu. Tại những nơi Cơ quan phụ trách bầu cử nhận thức được thực tiễn này, điều quan trọng là phải đối phó lại với những chuyện hoang đường này bằng thông tin chính xác để khuyến khích sự tham gia của nữ giới. Một ví dụ tích cực là trường hợp tại Ghana, nơi thông điệp thông tin cử tri đã hóa giải được các câu chuyện phổ biến về quá trình bầu cử. Nhiều người tin rằng phải có khả năng đọc và viết mới có thể đăng ký bỏ phiếu. Để hóa giải điều này, chiến dịch thông tin cử tri đã làm rõ rằng đội ngũ nhân viên đăng ký sẽ điền bản đăng ký giúp những người không biết chữ sau một số câu hỏi thích hợp.²⁷¹

Một số ví dụ về tiếp cận cử tri hướng tới thay đổi văn hóa và đấu tranh với bỏ phiếu theo gia đình:

- **Tại Albania:** Thông điệp về việc nữ giới có quyền bỏ phiếu cho ứng cử viên mà họ lựa chọn đã được Hội đồng bầu cử trung ương (CEC) và Cương lĩnh quốc gia vì phụ nữ đưa ra trong các quảng cáo hài hước trên TV.²⁶⁶ CEC đã thực hiện một số biện pháp để ngăn chặn bỏ phiếu theo gia đình. Ở vùng nông thôn, vẫn cần nâng cao nhận thức về quyền của nữ giới, bình đẳng giới và quyền chính trị của nữ giới. Các chiến dịch giáo dục công dân và cử tri do CEC thực hiện trên truyền thông (TV và báo chí) được thiết kế để tiếp cận một cách cụ thể tới các cử tri nữ.²⁶⁷
- **Tại Moldova:** CEC đặt mục tiêu khích lệ nữ giới tham gia với vai trò cử tri và ứng cử viên tại cuộc bầu cử địa phương năm 2011 bằng việc nhấn mạnh rằng, tại một số thời điểm trong lịch sử, nữ giới không được bỏ phiếu hay tranh cử và do vậy, phụ nữ Moldova không nên đánh giá thấp giá trị của quyền chính trị của mình. Họ triển khai các thông báo công khai để nhắc nhở người nghe rằng có quá trình thay đổi văn hóa tại các quốc gia khác: “Các bạn có biết rằng vào năm 1893, New Zealand là quốc gia đầu tiên trên thế giới cho phép nữ giới có quyền bỏ phiếu?” và “Các bạn có biết rằng người phụ nữ đầu tiên đắc cử chức thị trưởng là ở Hoa Kỳ vào năm 1887?”
- **Tại CH Macedonia thuộc Nam Tư cũ** đã chống lại bỏ phiếu theo gia đình bằng các chương trình giáo dục trước cuộc bầu cử quốc hội như “Một cử tri, một phiếu bầu” và “Tôi có quyền bỏ phiếu”. Các dự án này được thực hiện bởi UNDP, với mục tiêu đưa vấn đề bỏ phiếu theo gia đình vào lịch trình chính trị và nâng cao nhận thức của cử tri về vấn đề này.²⁶⁸
- **Tại Nam Phi,** Black Sash đã tổ chức hội thảo dành riêng cho nữ giới, trong đó thảo luận về “các kỹ thuật hăm dọa nam giới sử dụng để gây ảnh hưởng tới nữ giới trong quá trình bỏ phiếu” nhằm giúp nữ giới tránh được những sự đe dọa này.²⁶⁹
- **Tại Vanuatu:** Nhiều phụ nữ tham gia hội thảo đã nói rằng họ “không nhận thức được họ có thể bỏ phiếu độc lập với quyết định của chồng mình và trưởng làng, hay phiếu của họ là bí mật.”²⁷⁰ Giáo dục cử tri theo đó cũng được triển khai.

14.3. Đối tượng mục tiêu

Tiếp cận cử tri có thể nhắm tới đối tượng quần chúng trên phạm vi lớn hoặc được thiết kế theo từng nhóm đối tượng cụ thể. Khi các chương trình tiếp cận cử tri được triển khai đại chúng, điều quan trọng là cần cân nhắc lồng ghép bình đẳng giới vào các thông điệp và tài liệu. Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, chỉ một nửa các quốc gia báo cáo rằng họ có “lồng ghép giới và thông tin cử tri”: Afghanistan, Armenia, Bosnia và Herzegovina, Canada, CHDC Congo, Ghana, Iraq, Kazakhstan, Lesotho, Madagascar, Malawi, Mozambique, Namibia, Pales-tine, Pakistan, Nam Phi và Tanzania.

Khi công tác tiếp cận cử tri hướng tới nữ giới, mục tiêu có thể là nữ giới ở tất cả các độ tuổi tham gia bỏ phiếu hoặc một nhóm nữ giới được phân chia theo địa phương, độ tuổi, hoàn cảnh, như phụ nữ ở nông thôn hay phụ nữ trẻ. Khi giải quyết các vấn đề cụ thể (như nữ giới không nên bỏ phiếu hay cho phép bỏ phiếu theo gia đình), thông điệp cần hướng tới cả nam giới và nữ giới. Tiếp cận cử tri cũng có thể được sử dụng để giáo dục cử tri mới và cử tri “tương lai” thông qua tiếp cận các cơ sở giáo dục. Hình thức tiếp cận này hướng tới giáo dục các cử tri lần đầu đi bỏ phiếu về quyền và nghĩa vụ của một cử tri, giải thích quy trình và hỗ trợ đăng ký lần đầu. Tiếp cận tới nhóm dân số trẻ cần tính tới cả trẻ em và độ tuổi vị thành niên trên nguyên tắc tham gia dân chủ, nhằm thúc đẩy sự tham gia tích cực của họ trong tương lai với tư cách là cử tri.

Nữ giới với tư cách là đối tượng mục tiêu

Khi mục tiêu là khuyến khích sự tham gia của nữ giới về số lượng, xu hướng tiếp cận cử tri là hướng tới số phụ nữ cụ thể và dùng các thông điệp đã được thiết kế để gây chú ý đối với phụ nữ. Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, 19/35 quốc gia (54%) báo cáo họ có “giáo dục cử tri hướng tới đối tượng nữ giới”: Armenia, Benin, Bosnia và Herzegovina, CH Trung Phi, CHDC Congo, Ai Cập, Ghana, Iraq, Lebanon, Lesotho, Madagascar, Malawi, Moldova, Mozambique, Palestine, Pakistan, Nam Phi, Tanzania và Uganda. Tại Papua New Guinea, các thảo luận về nhận thức dành cho các nhóm cử tri khác nhau (cho nam và nữ) đã được tổ chức trước cuộc bầu cử năm 2012.²⁷²

Các đối tác quốc tế và CSO cũng triển khai tiếp cận hướng đến nữ giới:

- **Tại Tanzania:** Một phần của chương trình giáo dục cử tri của UNDP nhằm khuyến khích nữ giới đăng ký, sử dụng đài phát thanh, báo và tờ rơi.²⁷³ Sổ tay “Nữ giới và bầu cử 2010” khuyến khích nữ giới tham gia với tư cách ứng cử viên và cử tri bỏ phiếu. Sổ tay cũng thông tin về việc phụ nữ có thai, đang nuôi con nhỏ, khuyết tật và cao tuổi có quyền được ưu tiên và được hỗ trợ từ các nhân viên bầu cử trong ngày bỏ phiếu. Các thông điệp khuyến khích nữ giới bỏ phiếu được phát lại nhiều lần trên truyền hình, đài phát thanh, báo chí và áp phích.²⁷⁴
- **Tại Sudan:** để bảo đảm sự tham gia chủ động của nữ giới trong cuộc bầu cử 2010, các chương trình nhận thức cộng đồng hướng tới nữ giới với tư cách cử tri và ứng cử viên đã được xây dựng và triển khai. Mạng lưới CSO đã cộng tác với UN Women đào tạo các nữ lãnh đạo cộng đồng để đưa ra thông điệp về giới. Chiến dịch truyền thông hướng tới nữ giới đã được thiết lập thông qua Bộ truyền thông. Với vai trò đối tác của UN Women, dự án bầu cử của UNDP cũng đã hỗ trợ các chiến dịch truyền thông giáo dục công dân hướng tới các cử tri tương lai và khuyến khích các ứng cử viên nữ.

Các lớp học chỉ dành cho nữ giới cũng phát huy hiệu quả trong từng hoàn cảnh nhất định. Các lớp học này cung cấp “không gian an toàn” cho nữ giới thể hiện các mối quan tâm và các câu hỏi cụ thể mà không gặp áp lực. Việc sử dụng các nhân viên đào tạo hay người hướng dẫn là nữ trong các lớp học cũng góp phần tạo môi trường học tập tốt. Tại các quốc gia có vi phạm nội dung về giới trong bầu cử, như tỷ lệ bỏ phiếu theo gia đình hay tỷ lệ bạo lực đối với nữ giới trong bầu cử ở mức độ cao, có thể cần thiết phải có các lớp học riêng biệt.

Ví dụ, tại những nơi diễn ra bỏ phiếu theo gia đình, triển khai thảo luận giữa nữ giới với nhau và thông tin về quyền của nữ giới được tự bỏ phiếu sẽ hiệu quả hơn. Tổ chức lớp học tiếp cận cử tri cho các nhóm nữ giới như các tổ chức tình nguyện, các hiệp hội, câu lạc bộ là cách tốt để tiếp cận những phụ nữ không tham gia các khóa đào tạo riêng lẻ.

Giáo dục công dân trong trường học

Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, 22/35 quốc gia (63%) cho rằng họ quy định “giáo dục công dân trong trường học”: Afghanistan, Armenia, Belarus, Bosnia và Herzegovina, Canada, CH Trung Phi, Costa Rica, CHDC Congo, Ethiopia, Georgia, Ghana, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Malawi, Maldives, Moldova, Mozambique, Namibia, Palestine, Romania, Nam Phi và Uganda.

Một số ví dụ cụ thể như:

- **Tại Bosnis và Herzegovina:** trước cuộc bầu cử toàn dân 2010, Hội đồng bầu cử lần đầu tiên giới thiệu chương trình giáo dục công dân trong trường học (theo chương trình, khoảng 40% các trường đã được thông tin nhận thức về tầm quan trọng của việc bỏ phiếu). Dự án đã hoàn thành với sự phối hợp của Hiệp hội quan chức bầu cử Bosnia và Herzegovina, một tổ chức phi chính phủ.²⁷⁵
- **Tại Costa Rica:** Việc đào tạo diễn ra tại các trường phổ thông, cao đẳng và đại học. Giáo dục công dân không chỉ cung cấp các bài tập về bỏ phiếu, mà còn có các giá trị dân chủ, công dân chủ động và tham gia chủ động.
- **Tại Georgia:** Mục tiêu của dự án giáo dục công dân nhằm “tăng nhận thức của sinh viên” về bầu cử, quyền và nghĩa vụ công dân của họ, cũng như hỗ trợ sinh viên thực hiện tự bầu cử tại trường học.²⁷⁶
- **Tại Ethiopia và Nam Phi:** Giáo dục công dân đã được gắn với chương trình giảng dạy quốc gia
- **Tại Timor Leste:** trong cuộc bầu cử năm 2002, Cơ quan phụ trách bầu cử với sự phối hợp của UNEST, UNDP và UNICEF đã xây dựng chiến dịch quốc gia hướng tới cử tri trẻ và bỏ phiếu lần đầu.²⁷⁷

Hướng tới sinh viên

Tại nhiều quốc gia, sinh viên là mục tiêu của chương trình giảng dạy về giáo dục công dân và cử tri. Tại hầu hết các quốc gia, các cử tri trẻ thường đăng ký ít hơn cử tri lớn tuổi, và thường ít đi bỏ phiếu trong ngày bỏ phiếu. Việc đưa ra tiếp cận cử tri trong trường học là 1 cách để khuyến khích sự tham gia của thanh niên trẻ với tư cách công dân.

Hướng tới nam giới về sự tham gia của nữ giới

Tại các quốc gia có rào cản về văn hóa và xã hội đối với sự tham gia của nữ giới, cần thiết phải hướng tới tiếp cận nam giới và nam lãnh đạo trong cộng đồng. Tại những nơi gặp vấn đề về bỏ phiếu theo gia đình, nam giới cần nhận thức được quyền của nữ giới được có quyết định chính trị độc lập và bỏ phiếu độc lập. Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, 13/35 quốc gia (37%) cho rằng họ có “đào tạo cử tri hướng tới nam giới”: Afghanistan, Armenia, Benin, CHDC Congo, Ai Cập, Ethiopia, Madagascar, Mozambique, Palestine, Pakistan, Nam Phi, Tanzania và Uganda.

Thêm vào đó, cộng tác cùng các nhân viên đào tạo và đầu mối phụ trách là nam giới để truyền các thông điệp này cũng sẽ có hiệu quả. Một số ví dụ về tiếp cận cử tri hướng tới nam giới như:

- **Tại Afghanistan:** Thông tin về việc đăng ký tính tới yếu tố văn hóa, quy trình bỏ phiếu và các thông điệp về việc nữ giới nên tham gia và tự bỏ phiếu đã được các CSO cung cấp cho những người cao tuổi và lãnh đạo thị tộc. Thông điệp cũng được gửi thông qua các cuộc họp chỉ dành cho nam giới, với yêu cầu nam giới mang thông tin về nhà và phổ biến cho những người nữ trong gia đình.²⁷⁸ Thông điệp bao gồm các khẩu hiệu như “Hỡi các anh: việc nữ giới bỏ phiếu cũng có giá trị như các anh đối với tương lai của Afghanistan” và “Nữ giới là công dân của đất nước này, họ có quyền ứng cử hoặc trúng cử.”²⁷⁹
- **Tại Malawi:** Hội đồng bầu cử thường xuyên tổ chức các cuộc họp với giới chức trách để trao đổi về giáo dục công dân và cử tri nhằm khuyến khích nữ giới bỏ phiếu.²⁸⁰
- **CH Macedonia thuộc Nam Tư cũ:** Hội đồng bầu cử tổ chức chuỗi hội thảo về vấn đề bỏ phiếu theo

gia đình với sự tham gia của những người lãnh đạo cộng đồng (nam giới) trước cuộc bầu cử.²⁸¹

- **Tại Yemen:** Bộ giáo dục và Hướng dẫn đã xây dựng tài liệu “ủng hộ quyền chính trị của nữ giới” dành cho những người thuyết giáo (nam giới).²⁸²

14.4. Phương pháp truyền đạt

Phương pháp truyền đạt rất quan trọng, xét về tính hiệu quả của việc tiếp cận đối tượng mục tiêu. Phương pháp truyền đạt phải được nghiên cứu kỹ lưỡng để người nghe dễ dàng hiểu được thông điệp. Khả năng đọc, viết (biết chữ) là một trong những điểm quan trọng cần xem xét vì điều này tác động đến mức độ tiếp cận với truyền thông. Xét trên toàn thế giới, nữ giới chịu ảnh hưởng bất lợi lớn hơn từ nạn mù chữ, và ở một số khu vực, nữ giới thực sự gặp khó khăn để tiếp cận với kỹ năng đọc và viết cơ bản.²⁸³ Sử dụng một chuỗi các biện pháp truyền đạt khác nhau cho cùng một thông điệp sẽ đem lại tác động lớn hơn là chỉ sử dụng 1 biện pháp. Các biện pháp truyền đạt cũng có sự khác biệt lớn về chi phí, trong đó có chi phí tài liệu và nhân lực. Cần xem xét để cân bằng tất cả những điểm này khi xây dựng một kế hoạch tiếp cận có tính gắn kết.

Lớp học người nghe tham gia trực tiếp

Lớp học mặt-đối-mặt, hay Lớp học có người học tham gia trực tiếp là phương pháp hiệu quả cho hầu hết học viên. Do Cơ quan phụ trách bầu cử không thể cung cấp các khóa học này cho toàn bộ các khu vực bầu cử, sẽ hiệu quả hơn khi tổ chức các lớp học có trọng điểm cho từng nhóm quần chúng cụ thể. Tại nhiều quốc gia, CSO có thể giúp bổ sung nỗ lực của Cơ quan phụ trách bầu cử, đặc biệt tại các khu vực có tỷ lệ đăng ký và tỷ lệ bỏ phiếu của cử tri nữ thấp. Các khóa học này đặc biệt có ích đối với nhóm người có tỷ lệ biết chữ thấp hoặc những nhóm người thường bị cách ly với quá trình bầu cử. Tại hầu hết các nơi trên thế giới, nữ giới chiếm đa số trong các nhóm quần chúng này.

Thông điệp qua đài phát thanh và các phương tiện truyền thanh

Đài phát thanh vẫn là một trong những cách tiếp cận

truyền thông phổ biến nhất trên thế giới, và vì vậy đây là một nguồn thông tin cộng đồng quan trọng, đặc biệt với những người không biết chữ. Bên cạnh việc truyền đạt thông tin, đài phát thanh có thể gia tăng thông tin thông qua tranh luận và các chương trình hợp thư truyền thanh (người nghe có thể đặt câu hỏi của mình). Một trong các lợi ích của đài phát thanh là có thể tạo thông điệp bằng nhiều ngôn ngữ khác

Một số ví dụ về việc truyền đạt thông điệp trên đài phát thanh:

- **Tại Jordan,** UNDP hỗ trợ thiết lập trạm phát sóng phát thanh địa phương ở khu vực Zarqa phục vụ thanh niên, người khuyết tật và phụ nữ nhằm tăng sự quan tâm của họ đối với những vấn đề quan trọng với họ tại địa phương.
- **Tại Nepal:** trong cuộc bầu cử quốc gia 2013, các kênh truyền thông khác nhau, trong đó có truyền hình, đài phát thanh, báo, áp phích và tờ rơi đã được sử dụng để truyền đạt thông điệp về giới tới cử tri; thông điệp cũng được truyền đạt qua điện thoại di động, qua các mạng xã hội như Facebook hay Twitter.²⁸⁴
- **Tại Sierra Leone:** Sáng kiến Chính phủ Mở rộng đã đưa ra diễn đàn thảo luận các vấn đề của nữ giới; tổ chức các chương trình truyền thanh và gặp gỡ tại tòa thị chính để khuyến khích sự tham gia của nữ giới, nhằm thảo luận về một số vấn đề liên quan từ góc độ quan điểm về giới.²⁸⁵
- **Tại Tanzania:** Hiệp hội Truyền thông Phụ nữ Tanzania và UN Women đã đào tạo 125 biên tập viên của các trạm đài phát thanh cộng đồng và cung cấp 1500 chiếc đài sử dụng năng lượng mặt trời cho các nhóm người nghe. Khóa đào tạo giúp các nhóm phát thanh viên địa phương tự thu âm và phát sóng các chương trình liên quan đến bầu cử của họ, về các chủ đề như “Nữ giới và sự tham gia với tư cách cử tri”, “Phẩm chất của một lãnh đạo tốt”, “Cách thức ngăn chặn hối lộ trong bầu cử”, và “Bạn cần gì để đi bỏ phiếu”.²⁸⁷

nhau với chi phí thấp. Các đoạn clip âm thanh có thể được phổ biến dễ dàng qua các trang thông tin điện tử sau khi tài liệu đã được xuất bản, mà không phát sinh thêm chi phí.

Trong khảo sát về Cơ quan phụ trách bầu cử, 22/35 quốc gia (63%) phản hồi rằng họ có “kênh phát thanh đặc biệt và các chiến dịch truyền thông khác có thể tiếp cận nữ giới tại khu vực nông thôn”: Afghanistan, Armenia, Benin, Bosnia và Herzegovina, Congo, Costa Rica, CHDC Congo, Ai Cập, Ghana, Iraq, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Lebanon, Madagascar, Malawi, Mozambique, Namibia, Palestine, Pakistan, Nam Phi, Tanzania và Uganda.

Bầu cử giả tưởng hay diễn tập bầu cử

Nhiều cử tri, trong đó có các cử tri bỏ phiếu lần đầu, có thể không biết cách đánh dấu trong lá phiếu của họ, và họ phải làm gì tại điểm bỏ phiếu. Tại các quốc gia có sự tham gia hạn chế của nữ giới (theo truyền thống) hay những nơi phổ biến bỏ phiếu theo gia đình, nữ giới có thể không biết cách bỏ phiếu tại một cuộc bầu cử. Trong những trường hợp đó, cần thiết phải tổ chức diễn tập bầu cử để cung cấp công cụ giáo dục nữ giới về cơ chế và quy trình bầu cử. Ví dụ, tại Mali, 1 chương trình truyền hình nhằm giáo dục công dân trẻ tuổi về quy trình bầu cử đã trình chiếu mẫu phiếu bầu và hình ảnh của ứng cử viên cũng như biểu trưng của các đảng chính trị để cử tri cảm thấy quen dần với lá phiếu trước khi họ tới điểm bỏ phiếu.²⁸⁸ Tại Nam Phi, CSO tổ chức thực hành và diễn tập bầu cử tại các hội thảo để nữ giới xóa bỏ nỗi sợ hãi về quy trình bỏ phiếu.²⁸⁹

Nhạc, kịch và phim ngắn

Tại những nơi có văn hóa truyền miệng, ca nhạc và kịch là phương pháp phổ biến để truyền đạt các thông điệp quan trọng. Việc lồng ghép các thông điệp vào các vở kịch nhiều tập cũng có tác dụng tương tự. Các bài hát và video clip ngắn cũng là cách quan trọng để tiếp cận các cử tri trẻ thông qua các công nghệ mới. Một số ví dụ về việc sử dụng ca nhạc và phim truyền hình như:

- **Tại Lebanon:** trong đợt cập nhật thông tin đăng ký bầu cử thường niên vào năm 2013 và 2014, UNDP

và Bộ Nội vụ đã phối hợp sản xuất một đoạn ngắn để khuyến khích cử tri kiểm tra và sửa lỗi trong thông tin đăng ký. Đoạn phim mang tính hài hước và có các nhân vật quen thuộc nhấn mạnh các lỗi có thể khiến cử tri không được bỏ phiếu. Trong khoảng 1 tháng, đoạn phim đã được phát trên truyền hình, đài phát thanh và các rạp chiếu phim.²⁹⁰

- **Tại Nepal:** trong cuộc bầu cử 2013, ECN đã tổ chức và cấp phép cho 272 vở kịch đường phố và biểu diễn trên khắp cả nước, nội dung tập trung vào sự tham gia của nữ giới.²⁹¹
- **Tại Nam Phi:** “Một bộ phim đã được sản xuất, nói về nữ giới tại khu vực nông thôn, các vấn đề họ gặp phải và cách thức tổ chức giáo dục cử tri tại các khu vực này”. Bộ phim đã được phổ biến rộng rãi và chiếu trên các phương tiện chiếu phim di động tại những nơi không có truyền hình.²⁹²
- **Tại Tunisia:** UNDP đã tài trợ viết lời và ghi âm bài hát Enti Essout (Người dân của tôi, các bạn chính là tiếng nói), trong đó mỗi ca sĩ mô tả kinh nghiệm xã hội của họ trong quá khứ, hiện tại và ước mơ vì một đất nước Tunisia tốt đẹp hơn. Bài hát đã trở nên phổ biến trên đài phát thanh cũng như kênh trực tuyến Youtube.²⁹³

Các trung tâm thông tin

Các trung tâm thông tin cử tri sẽ cung cấp thông tin và địa điểm đào tạo. Các trung tâm này có thể quan trọng, khiến việc giáo dục cử tri trở nên sinh động hơn và dễ tiếp cận hơn. Các trung tâm thông tin có thể mở cửa ở toàn bộ quần chúng địa phương hoặc cho toàn dân, nhưng cần hướng tới những nhóm đối tượng cụ thể như nữ giới. Trong một số trường hợp, như ở Timor Leste, chúng có thể hướng tới các cử tri được đào tạo tốt, để cung cấp thêm thông tin về lịch trình pháp lý; nhưng thông thường, chúng giúp người dân bình thường, gặp hạn chế trong việc tiếp cận với giáo dục công dân, có thể tiếp cận thông tin.

Tại một số nơi, trung tâm thông tin đã được thành lập, trong đó có:

- **Tại CHDC Congo:** IFES đã hỗ trợ 6 trung tâm thông tin dân chủ trên khắp cả nước trong gần 10

năm. Các trung tâm này phục vụ 2000 người dùng mỗi tháng, cung cấp sách và truy cập internet, cũng như liên tục tổ chức các hoạt động giáo dục. Tài liệu giáo dục và các hoạt động có trọng điểm đã được xây dựng bằng ngôn ngữ địa phương và thổ ngữ, và được thiết kế để các nhóm người dân không biết chữ sử dụng. Các trung tâm này là nền tảng để giáo dục liên tục tại các khu vực vùng xa.

- **Tại Georgia:** 16 trung tâm thông tin trong khu vực đã được thành lập để hỗ trợ sự tham gia của công chúng trong quá trình bầu cử, nâng cao nhận thức giáo dục công dân và tầm quan trọng của liên kết giữa những các giới chức bầu cử và các bên liên quan trong khu vực. Công dân có cơ hội tiếp xúc và sử dụng các trang thiết bị đào tạo, thiết lập mạng lưới, thảo luận và các sáng kiến liên quan khác. Mục tiêu chính là nữ giới và thế hệ trẻ sống tại các vùng thiểu số trên khắp cả nước. Một số các trung tâm cũng được thiết lập tại một số khu vực địa lý xác định có tỷ lệ lớn dân số là các nhóm người thiểu số.²⁹⁴
- **Tại Nepal:** UNDP đã hỗ trợ ECN lập Trung tâm thông tin và giáo dục bầu cử (EEIC) trong ECN, cũng như 1 Trung tâm truyền thông. Trung tâm hỗ trợ giáo dục cử tri, tiếp cận cộng đồng, hỗ trợ sự tham gia của truyền thông và tiếp cận thông tin về hệ thống và quy trình bầu cử tới cộng đồng.²⁹⁵

Công nghệ thông tin truyền thông

Có nhiều ví dụ khác về các cách tiếp cận sáng tạo để giáo dục công dân trên thế giới, trong đó có sử dụng internet và công nghệ thông tin truyền thông.

Nâng cao nhận thức cử tri đối với các kênh truyền thông xã hội phổ biến có thể phát huy hiệu quả trong một số bối cảnh. Tại những nơi đã có cơ sở hạ tầng tốt, Internet là công cụ hữu hiệu để tiếp cận đối tượng trên phạm vi rộng. Tại Georgia, CEC khuyến khích tương tác trực tiếp với cử tri trên các mạng xã hội, các diễn đàn trên nền tảng web và các cuộc thi ảnh “Chọn lọc” để thu hút sự tham gia của các cử tri trẻ đối với các hoạt động điều hành bầu cử. Cuộc thi diễn ra trên mạng Facebook trong vòng 1 tháng. Kết thúc cuộc thi, CEC tuyên bố 2 người thắng cuộc và tổ chức triển lãm 50 bức ảnh đẹp nhất của cuộc thi. Tại Iraq năm 2013, truyền thông xã hội được IHEC sử dụng rộng rãi, trong đó giới thiệu một biểu ngữ trên phiên bản Yahoo! Tiếng địa phương, với thông điệp về bầu cử nhấn mạnh sự tham gia của nữ giới.

Thông tin về trang thông tin điện tử của Cơ quan phụ trách bầu cử cũng quan trọng và cần có các bài viết, hình ảnh và âm thanh có thể tải về. Cơ quan phụ trách bầu cử cũng có thể chọn kênh liên lạc qua Facebook và Twitter. Cần chú ý tới các kênh thông tin mới này vì chúng sẽ trở thành kênh bổ sung cho kênh thông tin truyền thống là đài phát thanh.



© UN Photo/Eric Kanalestein

TÓM TẮT:

- Do quy trình bầu cử có thể phức tạp và đòi hỏi tuân thủ tuyệt đối, tiếp cận và giáo dục cử tri là thiết yếu để bảo đảm mọi công dân đều hiểu cách thức tham gia và lý do họ nên tham gia.
- Các thông điệp cụ thể có thể cần thiết để khuyến khích nữ giới tham gia, với tư cách ứng cử viên và cử tri, và làm rõ việc nữ giới có thể chọn lựa và tự bỏ lá phiếu của họ.
- Các thông điệp có thể hướng tới nữ giới, song cũng có thể hướng tới cả công dân trẻ và nam giới.
- Có nhiều phương pháp để truyền đạt các thông điệp bầu cử, trong đó có truyền hình, báo và đài phát thanh, tổ chức các nhóm tập trung vào nữ giới hay diễn tập bầu cử.



© UN Photo/Logan Abassi

KẾT LUẬN

Cơ quan phụ trách bầu cử là nhân tố trung tâm trong việc thúc đẩy sự tham gia chính trị và bầu cử của nữ giới. Cơ quan phụ trách bầu cử toàn diện là các cơ quan bảo đảm các hệ thống và quy định nội bộ của họ không phân biệt đối xử với nữ giới, và nếu cần thiết, họ có các biện pháp hướng tới một giới cụ thể để điều chỉnh các hình thức phân biệt đối xử trong quá khứ. Thêm vào đó, Cơ quan phụ trách bầu cử toàn diện làm việc để thúc đẩy sự tham gia của nữ giới đối với các quy trình bầu cử thông qua việc xem xét các tác động về giới khi lồng ghép vào quy trình bầu cử như đăng ký cử tri, bỏ phiếu và tiếp cận cử tri.

Cơ quan phụ trách bầu cử trên thế giới thường gặp một số thách thức. Việc duy trì tính độc lập trong môi trường nặng tính chính trị là một thách thức lâu dài, song ngày nay, Cơ quan phụ trách bầu cử bắt đầu phải đối mặt với các thách thức về giới, như việc thu thập và phổ biến các dữ liệu tách biệt về giới. Tại một số quốc gia, an toàn và an ninh cho nữ giới cũng đặt ra áp lực đối với Cơ quan phụ trách bầu cử. Các thách thức có thể xuất phát từ văn hóa và đòi hỏi phải có sự thay đổi trong xã hội hay chuyển đổi trong quan điểm. Công tác điều hành bầu cử toàn diện đòi hỏi Cơ quan phụ trách bầu cử phải rà soát chặt chẽ cấu trúc hiện tại và giải quyết lồng ghép giới trong nhiều lĩnh vực. Thanh tra và phân tích về giới là các công tác hữu ích trong việc xác định những lĩnh vực cần sửa đổi. Đào tạo là trọng tâm quan trọng, trong đó có đào tạo toàn bộ nhân viên của Cơ quan phụ trách bầu cử về nhận thức quan tâm đến giới; bảo đảm có các hoạt động đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho các nữ nhân viên để hỗ trợ sự thăng tiến của họ trong tổ chức.

Tuy nhiên, dù các thách thức vẫn tiếp diễn, Cơ quan phụ trách bầu cử trên thế giới đang nâng cao công tác trao quyền cho nữ giới trong công tác điều hành bầu cử và trong việc tham gia chính trị. Cơ quan phụ trách bầu cử thường là tiên phong cho các thay đổi tiến bộ và luôn có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ bình đẳng giới trong việc tiếp cận và tham gia chính trị. Các sáng kiến và thành công của Cơ quan phụ trách bầu cử giúp đưa ra những hiểu biết để xây dựng các kênh hiệu quả hơn để đem đến cơ hội cho các nữ cử tri, ứng cử viên và các nhà điều hành bầu cử trên thế giới.

Phụ lục A: Danh sách các Cơ quan phụ trách bầu cử tham gia khảo sát

Afghanistan	Hội đồng bầu cử độc lập Afghanistan
Armenia	Hội đồng bầu cử trung ương Armenia
Belarus	Hội đồng trung ương về bầu cử và trung cầu dân ý Belarus
Benin*	Hội đồng bầu cử quốc gia độc lập
Bosnia and Herzegovina	Ủy ban bầu cử trung ương
Canada	Cơ quan bầu cử Canada
CH Trung Phi*	UNDP-CAR
Costa Rica	Tòa án tối cao về bầu cử
Cộng hòa dân chủ Congo*	UNDP-DRC
Ai Cập	Cao ủy về bầu cử (HEC)
Ethiopia*	UNDP-Ethiopia
Georgia	Hội đồng bầu cử trung ương Georgia
Ghana*	Hội đồng bầu cử Ghana
Iraq	Hội đồng bầu cử độc lập (IHEC)
Kazakhstan	Hội đồng bầu cử trung ương Kazakhstan
Kyrgyzstan	Hội đồng trung ương về bầu cử và trung cầu dân ý (CEC)
Lebanon	Bộ Nội vụ và các khu tự trị
Lesotho	Hội đồng bầu cử độc lập Lesotho
Madagascar	Hội đồng bầu cử độc lập quốc gia (CENI)
Malawi	Hội đồng bầu cử Malawi
Maldives	Hội đồng bầu cử CH Maldives
Mauritius	Hội đồng giám sát bầu cử
Moldova	Hội đồng bầu cử trung ương Moldova
Mozambique	Ban thu ký quản lý bầu cử (STAE)
Namibia	Hội đồng bầu cử Namibia
State of Palestine	Hội đồng bầu cử trung ương
Pakistan*	Hội đồng bầu cử Pakistan
Republic of Congo	Cơ quan chỉ thị chung về bầu cử (DGAE)
Romania	Cơ quan bầu cử lâm thời Rumani
South Africa	Hội đồng bầu cử Nam Phi
Tanzania	Hội đồng bầu cử quốc gia Tanzania
Tunisia	Cơ quan độc lập tối cao về bầu cử (ISIE)
Uganda	Hội đồng bầu cử Uganda
Ukraine	Hội đồng bầu cử trung ương Ukraine
Uzbekistan	Hội đồng bầu cử trung ương Uzbekistan

Ghi chú: Khảo sát hoàn thành năm 2011-2012

*Khảo sát được hoàn thành bởi Văn phòng quốc gia UNDP, theo ủy quyền của Cơ quan phụ trách bầu cử

Phụ lục B: Văn bản mẫu về thu thập Dữ liệu cử tri tại Nepal

Mẫu số 45, Hội đồng bầu cử Nepal. Các nhân viên tại điểm bỏ phiếu cần đánh dấu sau mỗi lần phục vụ một cử tri với giới tính tương ứng

Mẫu số 45

Khu vực bầu cử số 82, Nepal – Cơ quan bầu cử cấp quận
Mẫu đánh giá số lượng cử tri bỏ phiếu (Nam/Nữ)

Nam										Nữ									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70
71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90
91	92	93	94	95	96	97	98	99	100	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110
111	112	113	114	115	116	117	118	119	120	111	112	113	114	115	116	117	118	119	120
121	122	123	124	125	126	127	128	129	130	121	122	123	124	125	126	127	128	129	130
131	132	133	134	135	136	137	138	139	140	131	132	133	134	135	136	137	138	139	140
141	142	143	144	145	146	147	148	149	150	141	142	143	144	145	146	147	148	149	150
151	152	153	154	155	156	157	158	159	160	151	152	153	154	155	156	157	158	159	160
161	162	163	164	165	166	167	168	169	170	161	162	163	164	165	166	167	168	169	170
171	172	173	174	175	176	177	178	179	180	171	172	173	174	175	176	177	178	179	180
181	182	183	184	185	186	187	188	189	190	181	182	183	184	185	186	187	188	189	190
191	192	193	194	195	196	197	198	199	200	191	192	193	194	195	196	197	198	199	200
201	202	203	204	205	206	207	208	209	210	201	202	203	204	205	206	207	208	209	210
211	212	213	214	215	216	217	218	219	220	211	212	213	214	215	216	217	218	219	220
221	222	223	224	225	226	227	228	229	230	221	222	223	224	225	226	227	228	229	230
231	232	233	234	235	236	237	238	239	240	231	232	233	234	235	236	237	238	239	240
241	242	243	244	245	246	247	248	249	250	241	242	243	244	245	246	247	248	249	250
251	252	253	254	255	256	257	258	259	260	251	252	253	254	255	256	257	258	259	260
261	262	263	264	265	266	267	268	269	270	261	262	263	264	265	266	267	268	269	270
271	272	273	274	275	276	277	278	279	280	271	272	273	274	275	276	277	278	279	280
281	282	283	284	285	286	287	288	289	290	281	282	283	284	285	286	287	288	289	290
291	292	293	294	295	296	297	298	299	300	291	292	293	294	295	296	297	298	299	300
301	302	303	304	305	306	307	308	309	310	301	302	303	304	305	306	307	308	309	310
311	312	313	314	315	316	317	318	319	320	311	312	313	314	315	316	317	318	319	320
321	322	323	324	325	326	327	328	329	330	321	322	323	324	325	326	327	328	329	330
331	332	333	334	335	336	337	338	339	340	331	332	333	334	335	336	337	338	339	340
341	342	343	344	345	346	347	348	349	350	341	342	343	344	345	346	347	348	349	350
351	352	353	354	355	356	357	358	359	360	351	352	353	354	355	356	357	358	359	360
361	362	363	364	365	366	367	368	369	370	361	362	363	364	365	366	367	368	369	370
371	372	373	374	375	376	377	378	379	380	371	372	373	374	375	376	377	378	379	380
381	382	383	384	385	386	387	388	389	390	381	382	383	384	385	386	387	388	389	390
391	392	393	394	395	396	397	398	399	400	391	392	393	394	395	396	397	398	399	400
401	402	403	404	405	406	407	408	409	410	401	402	403	404	405	406	407	408	409	410
411	412	413	414	415	416	417	418	419	420	411	412	413	414	415	416	417	418	419	420
421	422	423	424	425	426	427	428	429	430	421	422	423	424	425	426	427	428	429	430
431	432	433	434	435	436	437	438	439	440	431	432	433	434	435	436	437	438	439	440
441	442	443	444	445	446	447	448	449	450	441	442	443	444	445	446	447	448	449	450
451	452	453	454	455	456	457	458	459	460	451	452	453	454	455	456	457	458	459	460
461	462	463	464	465	466	467	468	469	470	461	462	463	464	465	466	467	468	469	470
471	472	473	474	475	476	477	478	479	480	471	472	473	474	475	476	477	478	479	480
481	482	483	484	485	486	487	488	489	490	481	482	483	484	485	486	487	488	489	490
491	492	493	494	495	496	497	498	499	500	491	492	493	494	495	496	497	498	499	500

Tên nhân viên hỗ trợ lập danh sách cử tri Nam/Nữ đi bỏ phiếu
Chữ ký:
Vị trí công tác:
Ngày:

Tên Cán bộ phụ trách điểm bỏ phiếu:
Chữ ký:
Ngày:

Phụ lục C: Khung phân tích giới trong bầu cử



Phân tích giới trong bầu cử:
Một khuôn khổ xem xét trạng
bình đẳng giới trong các quá trình và
thể chế trong bầu cử



*Empowered lives.
Resilient nations.*

1. Giới thiệu

Mỗi cuộc bầu cử là một cơ hội để tăng cường sự tham gia của nữ giới và hướng tới những mục tiêu bình đẳng giới được đề ra trong các quyết định mang tầm quốc tế. Các bài tập phân tích về giới trong bầu cử tỏ ra hữu ích trong việc chỉ ra những khoảng cách và các cơ hội nhằm tăng cường sự tham gia của nữ giới trong bầu cử - với tư cách là cử tri, ứng cử viên hay người quản lý bầu cử. Bất kỳ một sự phân tích nào như vậy cũng có thể kiểm tra thực trạng của nữ giới với tư cách là cử tri, ứng cử viên và bên trong các đảng phái chính trị, là một bước đi quan trọng ban đầu. Tuy nhiên, để toàn diện hơn, phân tích này có thể được đi kèm với việc kiểm tra tình trạng bình đẳng giới bên trong Cơ quan phụ trách bầu cử hoặc các cơ quan tương đương (các Bộ). Bằng việc nhìn vào các cơ cấu, thành phần và các thực tiễn hoạt động của Cơ quan phụ trách bầu cử, có thể chỉ ra các khu vực có thể cải cách để tạo điều kiện tốt hơn cho việc tham gia bầu cử của nữ giới.

Dự thảo khuôn khổ phân tích về giới trong bầu cử (GM) này đã được phát triển theo sát những thực hành tương tự tại Nepal, Moldova, Libya và Lebanon và dựa trên nhiều bài học từ các văn phòng của UNDP tại các quốc gia trong ấn phẩm “Thúc đẩy bình đẳng giới trong hỗ trợ bầu cử: Những bài học từ cách nhìn so sánh”. Khuôn khổ EGM nhằm mục đích hỗ trợ tất cả những bên liên quan trong việc nhận ra những khoảng cách và cơ hội nhằm tăng cường sự tham gia của nữ giới trong bầu cử và chính trị, và như vậy, khuôn khổ này xem xét cả bên trong và ngoài EMB, tới môi trường bầu cử rộng hơn. Xác định chính xác phương pháp nào là phù hợp nhất sẽ phụ thuộc vào những cấu trúc và khuôn khổ pháp lý cụ thể ở những nơi cuộc bầu cử được thực hiện. Cần ghi nhớ rằng đánh giá về giới là một quá trình thu thập chứng cứ; việc này nhằm mục đích nhận ra những khu vực cần cải thiện trong tương lai và những phương án cho việc thiết kế chương trình, chứ không đưa ra được giải pháp.

2. Khuôn khổ phân tích về giới trong bầu cử

Khuôn khổ EGM nhằm mục đích cung cấp cho những người đang tiến hành phân tích về giới trong bầu cử một phương pháp luận để thực hiện đánh giá. Sự đánh giá được bắt đầu với việc điểm lại những thực tiễn hiện tại và bàn luận về những cải tiến khả thi. Bằng việc xây dựng khung phân tích, khuôn khổ này đóng vai trò là bước khởi đầu hữu ích hướng tới các cải cách bình đẳng giới trong khuôn khổ pháp lý, Cơ quan phụ trách bầu cử hay ở các tổ chức khác.

Một sự phân tích toàn diện sẽ bao gồm nhiều giai đoạn khác nhau, phụ thuộc vào nhu cầu về nền tảng và phạm vi của việc kiểm tra. Cần lưu tâm đến việc thực hiện EGM trong thực tế. Một EGM tiêu chuẩn sẽ bao gồm việc nghiên cứu tại bàn đối với những văn bản pháp lý và báo cáo, một cuộc phân tích hoặc chuyến công tác thực địa trong đó có phỏng vấn với các bên liên quan chủ chốt, một cuộc phỏng vấn thực địa và dự thảo báo cáo. Cần có một nhóm chuyên thực hiện phân tích này.

2.1. Các bước và phạm vi của EGM

Việc phân tích về giới trong bầu cử bao gồm nhiều bước. Không phải giai đoạn nào cũng cần được tiến hành và có thể cân nhắc giai đoạn nào là phù hợp nhất với bối cảnh của từng quốc gia.

Bước 1: Nhận diện nhóm tham chiếu	Nhóm này chịu trách nhiệm giám sát việc đánh giá. Họ tạo ra một khuôn khổ để dẫn dắt và cần xác minh tính chính xác và phù hợp của quá trình thu thập dữ liệu và phỏng vấn. Họ cần thống nhất với bản dự thảo cuối cùng trước khi dự thảo này được nộp cho UNW/UNDP (và/hoặc Cơ quan phụ trách bầu cử nếu việc kiểm tra được thực hiện bởi hoặc phối hợp với Cơ quan phụ trách bầu cử). Nhóm tham chiếu cần bao gồm ít nhất hai thành viên, thường bao gồm các nhân viên/chuyên gia tư vấn của UN, hoặc cũng có thể bao gồm một hoặc một vài bên liên quan từ Cơ quan phụ trách bầu cử và/hoặc xã hội dân sự. Các thành viên của nhóm cần hiểu rõ các khái niệm về bình đẳng giới và lồng ghép giới cũng như các quy trình bầu cử và chính trị.
Bước 2: Lựa chọn đội ngũ phân tích	Đội ngũ này có nhiệm vụ thực hiện công việc đánh giá chi tiết, bao gồm thu thập số liệu và phỏng vấn. Họ cũng chịu trách nhiệm về việc dự thảo báo cáo để nhóm tham chiếu cân nhắc và đóng góp ý kiến. Đội ngũ này nên bao gồm hai hoặc năm thành viên, thường bao gồm một nhân viên/chuyên gia tư vấn của UN và những người tham gia tiềm năng từ Cơ quan phụ trách bầu cử và/hoặc xã hội dân sự. Các thành viên của nhóm cần hiểu rõ các khái niệm về bình đẳng giới và lồng ghép giới cũng như các quy trình bầu cử và chính trị, nhằm cho phép thực hiện tất cả các khía cạnh của khuôn khổ. Một thành viên nhóm nên được giao phó việc dự thảo báo cáo hoặc điều phối việc dự thảo báo cáo giữa các thành viên.
Bước 3: Xây dựng khuôn khổ	Trong giai đoạn này, nhóm tham chiếu và đội ngũ phân tích cần đề ra các thông số của EGA nhằm đáp ứng những điều kiện và hoàn cảnh của địa phương. Sẽ có các cuộc thảo luận nhằm xác định khu vực nào cần điều tra. Trong giai đoạn này, việc tham vấn rộng rãi là cần thiết để xác định các quan điểm về khuôn khổ được đề xuất từ bên ngoài nhóm tham chiếu và đội ngũ phân tích, bao gồm từ những thành viên và nhân viên khác của Cơ quan phụ trách bầu cử, các NGO, các đối tác quốc tế, các đảng phái chính trị và bất kể cơ quan quốc gia về bình đẳng giới nào.
Bước 4: Thu thập dữ liệu tại địa bàn	Phụ thuộc vào hoàn cảnh của địa phương, thông tin có thể được thu thập thông qua nghiên cứu, phỏng vấn trực tiếp và thông qua các hội thảo rộng rãi hơn. Các câu hỏi được cung cấp trong bộ công cụ này nhằm thiết kế các cuộc thảo luận với nhiều bên liên quan khác nhau nhằm thu thập càng nhiều thông tin càng tốt. Các cuộc thảo luận sẽ dẫn tới một tầm nhìn chung về các ưu tiên và kiến nghị cho các hành động để giải quyết những ưu tiên đó. Độ hiệu quả của việc kiểm tra cần được đánh giá bằng các kết quả nhằm thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ và các hành động được tiến hành để đảm bảo Cơ quan phụ trách bầu cử quan tâm hơn đến vấn đề giới.
Bước 5: Phân tích, báo cáo và các kiến nghị	Trong suốt giai đoạn then chốt này, đội ngũ phân tích sẽ đưa ra những kết luận từ các thông tin thu thập được và trình bày một bản phân tích tường thuật và các kiến nghị để thực hiện trong tương lai. Đội ngũ này cần dự thảo báo cáo với những kết quả của việc đánh giá và có thể thảo luận với Cơ quan phụ trách bầu cử, nhóm chuyên gia Liên hợp quốc cũng như các bên liên quan khác trong nước về các kiến nghị được dự thảo.
Bước 6: Thông qua các kết quả và kế hoạch hành động	Báo cáo đánh giá cuối cùng cần được thông qua bởi nhóm đánh giá, Cơ quan phụ trách bầu cử và các đối tác liên quan khác cũng như những người tham gia vào việc thực hiện các kiến nghị. Nhóm quốc gia có thể cần dịch các kiến nghị EGM thành các hoạt động chương trình chính thức và xây dựng một kế hoạch hành động và thời gian biểu cho việc thực hiện. Ít nhất, việc phân tích sẽ cho các bên liên quan trong cuộc bầu cử cơ hội để suy ngẫm về tầm quan trọng của sự tham gia của phụ nữ vào chính trị. Điểm lại các thực tiễn là bước đầu tiên, sau đó các bên liên quan có thể rút ra và tiến hành một lộ trình cải cách với những mục tiêu, hành động và thời hạn chắc chắn phù hợp với bối cảnh quốc gia. Lộ trình này nên được vạch ra trong một kế hoạch hành động chính thức để các bên liên quan thực hiện, đặc biệt là Cơ quan phụ trách bầu cử.

2.2. Các bên tham gia và bên liên quan chính

Đội ngũ EGM có thể mời nhiều bên liên quan tham gia vào các hội thảo và cuộc phỏng vấn, bao gồm:

- Những người thực hiện việc điều hành bầu cử (bao gồm các bộ trưởng, ủy viên, nhân viên bầu cử).
- Thành viên quốc hội.
- Các thành viên đảng phái chính trị và ứng viên cho cuộc bầu cử.
- Các tổ chức xã hội dân sự dân sự và nhà hoạt động giới.
- Giới học thuật theo dõi sự tham gia của nữ giới vào bầu cử.
- Các nhà báo và những bình luận viên khác của cuộc bầu cử, bao gồm truyền thông đại chúng.
- Các đại diện của các tổ chức khu vực và quốc tế.

Một thảo luận có tính suy ngẫm hơn có thể được tạo điều kiện thông qua việc mời một nhóm người tham gia đa dạng. Sự đa dạng của nhóm sẽ nâng cao tính hợp lý của quá trình đánh giá và đảm bảo rằng tính đa dạng của các quan điểm sẽ được cân nhắc. Tuy nhiên, điều này cần cân bằng với nhu cầu bảo mật và ảnh hưởng của thâm niên đối với một số văn phòng: ví dụ, nhân viên mới thường không thoải mái trong việc tham gia vào một nhóm các quản lý cấp cao.

Các đối tượng khác, ví dụ như các đảng phái chính trị, chuyên gia về giới, các đại diện các xã hội dân sự và các cơ quan phụ nữ quốc gia, đại diện các tổ chức tài trợ quốc tế và truyền thông địa phương cũng có thể được mời tham gia. Những đối tượng này thường mang đến cái nhìn từ bên ngoài cho cuộc thảo luận.

2.3. Các nguồn dữ liệu

Trong khi một phân tích có thể được chỉ dẫn thông qua các câu hỏi ở phần sau, cần củng cố thêm các bằng chứng với những nguồn số liệu độc lập, đặc biệt là về cách tổ chức pháp lý xung quan các cuộc bầu cử, sự tham gia chính trị của nữ giới cho tới nay và tình trạng chung của nữ giới tại quốc gia đó. Các tài liệu và nguồn dữ liệu có thể được sử dụng để có được thông tin này bao gồm:

- Việc xác nhận tình trạng của các công ước quyền con người (CEDAW, ICCPR).
- Báo cáo quốc gia mới nhất cho Ủy ban CEDAW và các kết luận quan sát của Ủy ban.
- Hiến pháp.
- Luật bầu cử và các quy định liên quan.
- Hiến pháp và bản tuyên ngôn của các đảng chính trị.
- Danh sách nam và nữ trong các vị trí lãnh đạo của các đảng phái lớn.
- Các chính sách và chương trình liên quan tới bình đẳng giới của chính phủ và các đảng đối lập.
- Các điều luật liên quan tới bình đẳng giới được thông qua bởi Quốc hội.
- Thống kê quốc gia về thực trạng phụ nữ, bao gồm bậc giáo dục và tình trạng biết chữ của nữ giới; sự tham gia lao động; sở hữu của cải; tỉ lệ sinh; tỉ lệ tử vong ở bà mẹ, vv...
- Tỉ lệ nữ giới trong các vị trí cấp cao, như là thành viên Quốc hội và đại diện ở cấp địa phương (hiện nay và trong quá khứ).

- Tỷ lệ ứng cử viên nữ trong các cuộc bầu cử cuối cùng, chia theo đảng phái (bao gồm những ứng viên độc lập).
- Số lượng nam và nữ đăng ký và bầu trong cuộc bầu cử cuối cùng.
- Danh sách nam và nữ làm việc cho cơ quan phụ trách bầu cử (trong Hội đồng Ủy viên của Cơ quan phụ trách bầu cử, trong các vị trí quản lý cao cấp, trong vị trí thư ký và nhân viên ngắn hạn).
- Các chính sách tổ chức của Cơ quan phụ trách bầu cử, bao gồm kế hoạch chiến lược, tuyển dụng và khuyến khích, đào tạo và phát triển chuyên nghiệp, chống phân biệt đối xử, truyền thông, tạo điều kiện nghỉ thai sản cho bố và mẹ.
- Các báo cáo của các quan sát viên bầu cử trong và ngoài nước.
- Các nghiên cứu hoặc báo cáo về sự tham gia vào chính trị của phụ nữ tại nước này.

3. Các câu hỏi phân tích về giới trong bầu cử

Khuôn khổ EGM đặc biệt nhận diện các khu vực thảo luận và đánh giá giữa các bên liên quan và người đưa ra quyết định trong các quá trình bầu cử. Phương pháp bao gồm trả lời các câu hỏi về khung chính sách và các cấu trúc quản lý bầu cử có liên quan. Những câu hỏi này được nhóm vào 6 chủ đề:

1. **Khung chính sách và pháp lý đối với sự tham gia vào chính trị của nữ giới.**
2. **Thực trạng tham gia vào chính trị của nữ giới.**
3. **Sự tham gia của nữ giới vào bầu cử và các đảng chính trị.**
4. **Nữ giới như các cử tri – sự chuẩn bị và sắp xếp quá trình đăng ký và bầu cử.**
5. **Các Cơ quan phụ trách bầu cử quan tâm đến vấn đề giới.**
6. **Điều phối sự hỗ trợ trong bầu cử.**

Khuôn khổ này được thiết kế như một điểm khởi đầu: các giai đoạn ban đầu của quá trình phân tích phải được dành cho việc tùy chỉnh khuôn khổ phù hợp với hoàn cảnh địa phương nhằm đảm bảo kết quả hữu ích nhất. Không phải mọi câu hỏi đều liên quan hoặc phù hợp tại tất cả các quốc gia hay tất cả các hệ thống bầu cử.

1. **Khung chính sách và pháp lý đối với sự tham gia vào chính trị của nữ giới**

Phạm vi xem xét: Các quy ước và công cụ quốc tế đã cung cấp một khung quy chuẩn cho việc ủng hộ những thay đổi với các luật lệ về bầu cử và luật lệ khác nhằm đảm bảo sự hiện diện nhiều hơn của nữ giới trong quá trình ra quyết định, nhất quán với những mục tiêu quốc tế. Hiệp ước về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW), Tuyên bố và cơ sở hành động Bắc Kinh và Nghị quyết Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc 1325 và 2122m đã là những trụ cột chủ chốt trong khung quy chuẩn này, khuyến khích cải cách pháp lý nhằm thúc đẩy sự tiếp cận của nữ giới với các cơ quan ra quyết định chính trị, bao gồm việc đề ra các mục tiêu cho nhiều hành động. Việc áp dụng các luật lệ không phân biệt đối xử hoặc các điều luật giới thiệu các cải cách ví dụ như chỉ tiêu số lượng trong bầu cử đã tỏ ra hiệu nghiệm trong việc gia tăng cân bằng giới trong các tổ chức trúng cử.

- 1.1. Những hiệp định chính nào của Liên hợp quốc về quyền con người được quốc gia đó tham gia? CEDAW? ICCPR?
- 1.2. Quốc gia này tham gia vào những hiệp định và hiệp ước nào liên quan tới bình đẳng giới? Nếu có, hiệp ước nào?
- 1.3. Hiến pháp có ủng hộ các quyền bình đẳng cho nam và nữ? Nếu có, điều khoản cụ thể nào ủng hộ sự bình đẳng? Những điều khoản này được đưa vào hiến pháp từ bao giờ?
- 1.4. (Nếu liên quan) Liệu có một sự tham vấn/thảo luận đại chúng trong quá trình dự thảo hiến pháp? Những người phụ nữ có khả năng cung cấp những thông tin và nội dung cho các cuộc đàm phán hay không?
- 1.5. Liệu có điều luật nào liên quan trực tiếp tới việc bầu cử và quy định của các đảng chính trị bao gồm điều luật về nữ giới và bình đẳng giới? Hãy nêu tên, ngày tháng và những điều khoản chính của điều luật?
- 1.6. Cơ quan lập pháp và/hoặc nguyên thủ quốc gia được bầu cử theo hệ thống bầu cử nào? Đây là hàm ý của tỉ lệ nữ giới được bầu đối với hệ thống?
- 1.7. Liệu có bất kỳ một biện pháp đặc biệt nào tại chỗ nhằm tăng cường sự tham gia và đại diện của nữ giới, ví dụ như, để dành vị trí, cấp hạn ngạch cho ứng cử viên theo luật định, chỉ tiêu số lượng cho ứng cử viên tự nguyện và động lực cho các đảng chính trị để đưa nữ giới vào những vị trí có thể được bầu cử?

2. Thực trạng tham gia vào chính trị của nữ giới

Phạm vi xem xét: Sự tham gia vào chính trị của nữ giới được tạo điều kiện bởi nhiều yếu tố, bao gồm ý thức chính trị, các thay đổi văn hóa và hành vi, giáo dục cho trẻ em gái và phụ nữ, sự ủng hộ của những nhà vận động bình đẳng giới và mạng lưới nữ giới – dù họ từ xã hội dân sự, giới học thuật, giới truyền thông hay khu vực tư nhân. Tuy nhiên, các chướng ngại, cũng nhiều, thâm nhập và thể hiện trong các quy tắc và thái độ văn hóa phân biệt đối xử, khung chính sách và pháp luật phân biệt đối xử, thiếu sự cam kết đối với bình đẳng giới từ các lãnh đạo chính trị và thiếu hiểu biết về lợi ích của bình đẳng giới. Hiểu rõ bối cảnh văn hóa xung quanh sự tham gia vào chính trị của nữ giới hiện nay tại một quốc gia là hữu ích để đưa ra những khuyến nghị phù hợp nhằm cải thiện mức độ cam kết.

- 2.1. Hãy đưa ra những dữ liệu có phân tách về giới tính đối với quốc hội và chính phủ hiện nay và trước kia.
- 2.2. Hãy đưa ra những dữ liệu về số lượng nữ giới đăng ký để bầu cử và những cử tri đi bầu trong Chu trình bầu cử cuối cùng.
- 2.3. Môi trường chung đối với sự tham gia của nữ giới vào chính trị có lợi như thế nào? Có những trở ngại gì về xã hội, kinh tế, văn hóa và tôn giáo đối với sự tham gia của phụ nữ?
- 2.4. Thực trạng của nữ giới hầu hết là như nhau trên cả nước hay có những xu thế khác nhau nào liên quan đến tình trạng dân tộc hoặc nơi sống của nữ giới không?
- 2.5. Xã hội dân sự, giới học thuật và truyền thông có thúc đẩy sự tham gia của nữ giới vào quy trình bầu cử không? Sự thúc đẩy đó có hiệu quả như thế nào?
- 2.6. Các thành viên nữ của quốc hội hoạt động tích cực thế nào? Họ có ưu tiên công tác bình đẳng giới không? Họ có giữ mối liên lạc với xã hội dân sự không?

3. Sự tham gia của phụ nữ trong các chiến dịch tranh cử và các đảng phái chính trị

Phạm vi xem xét: Cần phải hiểu sâu sắc các yếu tố thúc đẩy và gây cản trở việc bầu cử nữ giới. Cần hiểu các yếu tố ảnh hưởng trong các cuộc bầu cử từ quá khứ trong môi trường bầu cử và đặc biệt liên quan tới các đảng phái chính trị và cách thức tổ chức các đảng phái này. Phần này sẽ nhìn sâu hơn vào các thành tựu và thách thức đối với sự tham gia của nữ giới như là các ứng cử viên (đặc biệt, hệ thống bầu cử, các hạn ngạch/biện pháp tạm thời đặc biệt, đào tạo, hỗ trợ tài chính, tiếp cận truyền thông...).

Các câu hướng tới: các thành viên nữ trong quốc hội, các ứng viên nữ, các thành viên đảng phái chính trị, các tổ chức xã hội dân sự dân sự, các chuyên gia.

Môi trường bầu cử

- 3.1. Hệ thống bầu cử đang được sử dụng là gì và nó ảnh hưởng đến tỉ lệ trúng cử của nữ giới như thế nào? Có chỉ tiêu số lượng về giới nào đang được sử dụng không? Đã có nghiên cứu nào về “cơ hội đặc cử” của nữ giới so với nam giới không? Liệu nhiều ứng cử viên nữ hơn có đồng nghĩa với việc nhiều phụ nữ sẽ được bầu hơn?
- 3.2. Cơ quan phụ trách bầu cử có thu thập các số liệu được phân theo giới về sự đăng ký của các ứng cử viên không? Nếu có, dữ liệu này có được thu thập vào thời điểm đề cử hay không và nó có được cập nhật không? Cơ quan phụ trách bầu cử công bố các dữ liệu phân theo giới mà họ sở hữu ở đâu và bằng cách nào?
- 3.3. Nếu không, đâu là rào cản lớn đối với việc thu thập những số liệu này? Có rào cản pháp lý nào đối với việc thu thập và/hoặc báo cáo số liệu này không? Việc thu thập số liệu này có được cân nhắc thực hiện trong tương lai không?
- 3.4. Đây là những yếu tố quan trọng quyết định “cơ hội đặc cử”? Giới tính có phải là một rào cản quan trọng không? Có những yếu tố nào khác có tính ảnh hưởng lớn hơn, ví dụ như sự hỗ trợ của các đảng phái chính trị, hay các quỹ chính trị không?
- 3.5. Tiền bạc ảnh hưởng như thế nào trong chính trị? Có quy định nào khiến cho sự phân phối ngân sách công phụ thuộc vào việc đạt được các yêu cầu về bình đẳng giới của các đảng phái chính trị (ví dụ như thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ vào quá trình ra quyết định)?
- 3.6. Cơ quan phụ trách bầu cử có quy định khía cạnh nào của việc cấp kinh phí cho các chiến dịch công, ví dụ như việc cấm và hạn chế chi tiêu cho các đảng chính trị và/hoặc các ứng cử viên; cấm các khoản đóng góp từ các nguồn nhất định như từ các nhà tài trợ nước ngoài cho các đảng chính trị và/hoặc các ứng cử viên; hạn chế độ dài của chiến dịch; hoặc yêu cầu rằng tất cả sự đóng góp về tài chính đối với các đảng chính trị và ứng cử viên phải được công bố trước đại chúng? Nếu như vậy, thông tin này có sẵn có với công chúng và được phân chia theo giới tính của ứng viên hay không?
- 3.7. Các hình thức “mua phiếu” hay “bầu cử theo gia đình” có phổ biến không?
- 3.8. Có các quy tắc ứng xử liên quan đến chiến dịch tranh cử không? Những quy tắc này giải quyết vấn đề bình đẳng giới như thế nào?
- 3.9. Có những cơ hội nào đối với Cơ quan phụ trách bầu cử để tiến hành hoặc tham gia vào quá trình đánh giá sau bầu cử? Có thể rút ra các bài học về sự tham gia của nữ giới trong bầu cử với tư cách là cử tri và ứng cử viên hay không?

Các đảng chính trị

- 3.10. Có thống kê về cơ cấu giới tính chung của các đảng phái chính trị hay không? Ví dụ như lãnh đạo, thành viên? Các đảng phái chính trị có cánh nữ hay nhóm nữ không?
- 3.11. Mức độ bao hàm của các đảng phái chính trị trong việc đại diện cho các quan điểm, sở thích và nhu cầu của nữ giới, thông qua nội quy, chính sách hoặc qua các bài hùng biện của lãnh đạo là như thế nào?
- 3.12. Các đảng phái chính trị này có ủng hộ sự tham gia và xuất hiện của nữ giới thông qua các biện pháp tiếp cận cử tri nữ hay các ứng cử viên hoặc áp dụng các phương pháp giúp nữ giới được bầu cử vào các vị trí trong cơ quan? Mức độ xuất hiện của phụ nữ trong vai trò lãnh đạo đảng phái chính trị là như thế nào?
- 3.13. Có biện pháp tạm thời đặc biệt nào ngoài những hạn ngạch được đề cập hoặc thực thi bởi các đảng phái chính trị hay không?
- 3.14. Các ứng cử viên được các đảng phái chính trị lựa chọn như thế nào? Có thực hiện các cuộc tranh cử hay không? Có bao nhiêu nữ giới tham gia tranh cử thành đại diện các đảng phái chính trị không và có bao nhiêu người thành công? Các đảng có thể áp dụng các biện pháp trong quá trình lựa chọn ứng cử viên/bầu cử sơ bộ để tăng số lượng nữ giới không?
- 3.15. Các đảng phái chính trị có nền tảng về bình đẳng giới hay không? Nếu có thì chúng là gì? Chúng có thể được cải thiện hay không?
- 3.16. Các đảng phái chính trị có diễn giả nam và nữ tại các cuộc biểu tình và phỏng vấn hay không?

Giám sát sự tham gia của cử tri nữ

- 3.17. Có bao nhiêu nhóm giám sát xã hội dân sự hay các nhà quan sát trong nước đang giám sát cuộc bầu cử? Có bất kỳ nhóm nào chú ý đặc biệt tới mối quan tâm bình đẳng giới hay không?
- 3.18. Có sự giám sát về bình đẳng giới trong các cuộc bầu cử hay không? Cụ thể hơn, có sự phân tích về tỷ lệ ứng cử viên nam và nữ từ phía báo giới hay không? Sự phân chia về giới của các phóng viên và nhà báo là như thế nào?
- 3.19. Có điều luật hoặc quy định nào liên quan đến lời nói xấu về giới tính hay không? Chúng được thực thi như thế nào và bởi ai?

Giảm thiểu bạo lực đối với nữ giới trong bầu cử

- 3.20. Đã ứng cử viên nữ gặp phải hay báo cáo về việc bị hăm dọa hoặc can thiệp với những nỗ lực trong chiến dịch tranh cử của họ trong quá khứ hay chưa? Liệu những vấn đề này có khác vấn đề mà nam giới gặp phải không? Những vấn đề này thường được báo cáo với ai?
- 3.21. Đã ứng cử viên nữ gặp phải hay báo cáo về việc bị hăm dọa hoặc can thiệp trong công cuộc bỏ phiếu của họ hay chưa? Những vấn đề này thường được báo cáo với ai?
- 3.22. Cơ quan phụ trách bầu cử hay các trụ sở chính phủ khác có thu thập thông tin về bạo lực liên quan đến bầu cử hay không? Những thông tin này có được phân biệt về giới hay không và chúng có tác động khác nhau như thế nào đối với ứng cử viên và cử tri nữ?
- 3.23. Có chính sách, chương trình hay sáng kiến nào hiện hành để giảm thiểu các vấn đề bạo lực chống lại nữ giới với tư cách là ứng cử viên hay cử tri trong bầu cử hay không? Nếu có thì chúng được thực thi thế nào trong thực tiễn? Độ hiệu quả của chúng đã được đánh giá hay chưa?

- 3.24. Chủ thể nào được coi là chủ thể chính trong việc ngăn chặn các hành động bạo lực với nữ giới trong bầu cử? Các đối tác này được phát triển và duy trì như thế nào?

4. Nữ giới với tư cách là cử tri: Đăng ký, chuẩn bị cho bầu cử và sắp xếp khu vực điều tra:

Nữ giới phải có khả năng và trao quyền để thực hiện quyền công dân của họ , đặc biệt là quyền bỏ phiếu trong cuộc bầu cử. Một Cơ quan phụ trách bầu cử quan tâm đến vấn đề giới nên đảm bảo rằng mối quan tâm và kinh nghiệm của nữ giới và nam giới được cân nhắc trong việc thiết kế và chuẩn bị cả trong đăng ký cử tri và sắp xếp bỏ phiếu. Ba lĩnh vực công tác tiêu biểu có thể được tập trung vào là: đảm bảo rằng tất cả nữ giới đủ điều kiện được quyền ghi danh cử tri; đảm bảo rằng tất cả nữ giới đủ điều kiện có thể bỏ phiếu của mình (trong bí mật); và đảm bảo rằng tất cả nữ giới đều được thông báo để bỏ phiếu thông qua tiếp cận cộng đồng và giáo dục. Các bên liên quan khác cũng có thể tham gia.

Câu hỏi: Các Cơ quan phụ trách bầu cử hoặc các cơ quan khác được trao quyền điều hành bầu cử. Các bộ, các tổ chức xã hội dân sự dân sự tham gia vào việc đào tạo cử tri.

Đăng ký cử tri

- 4.1. Cơ quan phụ trách bầu cử có thu thập số liệu theo giới về đăng ký cử tri hay không? Nếu có thì các số liệu này được thu thập lúc nào và được cập nhật như thế nào? Cơ quan phụ trách bầu cử công bố các số liệu họ có ở đâu và bằng cách nào?
- 4.2. Nếu không có thì trở ngại chính của việc thu thập các số liệu này là gì? Liệu có các rào cản pháp lý nào liên quan đến việc thu thập và báo cáo các số liệu này hay không?
- 4.3. Có những hạn chế hay trở ngại đã biết nào trong quá trình đăng ký cử tri gây bất lợi cho nữ giới không? Nếu có thì Cơ quan phụ trách bầu cử đã vượt qua chúng bằng cách nào?
- 4.4. Có vấn đề gì liên quan đến yêu cầu về ảnh, tài liệu, etc khiến nữ giới gặp khó khăn trong việc tuân thủ các yêu cầu hay không?
- 4.5. Liệu thời gian và địa điểm nơi đăng ký có vấn đề gì đối với các nhóm đặc trưng của nam giới và nữ giới hay không? Có cần thiết phải cung cấp những nơi đăng ký chuyên biệt cho nữ giới hay lối đi riêng cho họ vào các nơi đăng ký chung không? Điều này đã được thực hiện bao giờ chưa và được nhận những phản ứng như thế nào?
- 4.6. Nếu việc đăng ký cử tri sử dụng hoặc dựa trên các nguồn dữ liệu khác như dân số , đăng ký dân số hoặc đăng ký tài sản, các đăng ký này có đại diện cho toàn bộ nữ giới trong tổng dân số hay không? Nếu có thiếu sót trong các đăng ký, Cơ quan phụ trách bầu cử có được trao quyền để thực hiện các bước để đảm bảo đăng ký toàn diện của nữ giới thành cử tri hay không?
- 4.7. Nếu việc nữ giới đổi họ theo họ chồng là điều thường thức khi họ kết hôn, thì làm thế nào để họ đảm bảo được rằng quyền đăng ký bầu cử của họ được duy trì và phù hợp với các giấy tờ tùy thân mà họ có? Liệu những vấn đề này có được tự động giải quyết bởi các cơ quan chính phủ hay không?
- 4.8. Có truyền thống nào gây cản trở cho việc đăng ký và tham dự của nữ giới vào bầu cử hay không? Các cấp chính quyền có áp dụng biện pháp nào để giải quyết hay không?
- 4.9. Liệu Cơ quan phụ trách bầu cử có cung cấp các tài liệu đào tạo cho những người đăng ký làm cử tri? Liệu những tài liệu này có bao gồm cả thông tin về cách đảm bảo toàn bộ quá trình đăng ký cho cả nam giới và nữ giới?

- 4.10. Cơ quan phụ trách bầu cử có cung cấp các tài liệu thông tin công khai về vấn đề đăng ký cử tri không? Liệu những tài liệu này có bao gồm cả những thông điệp chính về quyền của nữ giới và nam giới đối với việc đăng ký và bầu cử?

Sắp xếp bầu cử

- 4.11. Liệu Cơ quan phụ trách bầu cử có thu thập và báo cáo dữ liệu phân chia theo giới đối với cử tri đi bầu? Nếu có, các dữ liệu này được thu thập khi nào? Những dữ liệu phân chia theo giới của cử tri đi bầu này được Cơ quan phụ trách bầu cử xuất bản tại đâu?
- 4.12. Nếu không có, thì liệu việc thu thập các dữ liệu này có được cân nhắc trong các cuộc bầu cử sắp tới hay không? Có những rào cản nào về pháp lý hay vấn đề hậu cần gây cản trở cho việc thu thập và/ hoặc báo cáo về giới tính của các cử tri ở mức độ tổng hợp không?
- 4.13. Cơ quan phụ trách bầu cử đã có những hành động gì nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cử tri nữ?
- 4.14. Đã có những trường hợp “bầu theo gia đình” hay chưa? Đã có trường hợp nào bầu thông qua “ủy quyền” hay chưa. Cơ quan phụ trách bầu cử đã có những động thái gì về các vấn đề này?
- 4.15. Những hướng dẫn của Cơ quan phụ trách bầu cử cho các cán bộ phụ trách bầu cử có bao gồm cả những thông tin về sự bình đẳng của cử tri nam và cử tri nữ cũng như đảm bảo rằng tất cả các cử tri đều có cơ hội bỏ lá phiếu của riêng mình.
- 4.16. Liệu có cần thiết phải cung cấp những địa điểm bầu cử riêng cho nữ hay cung cấp các lối đi riêng cho nữ vào khu vực bầu cử chung hay không? Điều này đã được thực hiện bao giờ chưa và các cử tri nam và nữ tiếp nhận điều này như thế nào?
- 4.17. Liệu các cử tri có bị yêu cầu cung cấp chứng minh thư hay các giấy tờ khác để được tham gia bầu cử không? Liệu những yêu cầu này có những ảnh hưởng không bình đẳng đối với cử tri nam và cử tri nữ không?
- 4.18. Cuộc bầu cử được diễn ra vào ngày nào và giờ nào? Liệu thời gian này có tạo điều kiện phù hợp cho cả cử tri nam và nữ đi bầu cử không?
- 4.19. Liệu địa điểm bầu cử có phải là địa điểm được nhiều người biết đến không và liệu các cử tri có biết về địa điểm bầu cử trước thời gian bầu cử không?
- 4.20. Liệu có phương pháp bầu cử thay thế nào khác đối với những người không thể đến điểm bầu cử không? Liệu những phương pháp này có được tiếp cận một cách bình đẳng giữa nam và nữ hay không và liệu chúng có đảm bảo được rằng các cử tri sẽ không bị hăm dọa khi bỏ lá phiếu của mình không?
- 4.21. Nếu cảnh sát hay các lực lượng chức năng khác xuất hiện ở điểm bỏ phiếu, thì việc phân chia giới tính đối với những người thực thi nhiệm vụ đó là như thế nào?

Thúc đẩy sự tham gia của nữ giới trong tiếp cận cử tri

- 4.22. Các vấn đề bình đẳng giới và sự tham gia chính trị của nữ giới nói riêng được bao gồm trong các hoạt động về thông tin và giáo dục của EMB như thế nào?
- 4.23. Liệu có cơ quan hay tổ chức nào khác giúp cung cấp thông tin và giảng dạy về các vấn đề bầu cử không? Họ đưa vấn đề bình đẳng giới thành vấn đề chủ đạo như thế nào?

- 4.24. Liệu Cơ quan phụ trách bầu cử có theo dõi tác động của những hoạt động thông tin và giảng dạy của họ qua khảo sát hoặc các biện pháp đánh giá khác không? Nếu có thì kết quả của các cuộc nghiên cứu này có bị phân chia theo giới tính hay không?
- 4.25. Các sáng kiến về tiếp cận cử tri có cho thấy mức độ khác nhau về nhận thức và hiểu biết về bầu cử giữa nam và nữ hay không?
- 4.26. Cơ quan phụ trách bầu cử đã xây dựng chiến lược hướng đến việc đảm bảo nữ giới có mức độ kiến thức về bầu cử ngang với nam giới hay chưa? Ví dụ như đưa ra những thông tin cụ thể, các chiến dịch, tài liệu và phát minh các sáng kiến dành riêng cho nữ giới? Nếu có thì chúng đã có hiệu quả như thế nào?
- 4.27. Nếu tại một nước có bầu cử theo gia đình thì vấn đề này đã được nêu ra trong thông tin và giảng dạy như thế nào? Liệu các thông điệp của EMB có mục tiêu chống lại bầu cử theo gia đình đối với cả nam giới và nữ giới không?
- 4.28. Trong các tài liệu được cung cấp bởi Cơ quan phụ trách bầu cử hay các chủ thể khác, có sự xuất hiện cân bằng giữa nam và nữ trong các vai trò chủ động cũng như bị động hay không? Cụ thể như đối với các tài liệu về quá trình bầu cử, liệu nữ giới có được lựa chọn một cách bình đẳng để trở thành nhân viên bầu cử, cử tri, quan sát viên hay nhân viên an ninh hay không?
- 4.29. Những phương pháp nào đã được sử dụng để tuyên truyền về thông tin và giảng dạy? Liệu những kế hoạch về các chiến dịch hay các sáng kiến bao gồm cả các chiến lược hướng đến nữ giới thông qua việc sử dụng các kênh truyền thông cụ thể hoặc địa điểm hay thời gian truyền thông cụ thể không?
- 4.30. Liệu có cần thiết phải truyền tải thông tin cũng như giáo dục trực tiếp đến nữ giới thông qua các nhóm nữ giới riêng biệt hay không? Nếu có thì chúng đã hoạt động như thế nào?

5. Cơ quan phụ trách bầu cử quan tâm đến vấn đề giới.

Phạm vi xem xét: Là cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành các cuộc bầu cử, Cơ quan phụ trách bầu cử (và các cơ quan tương đương) là chìa khóa để thúc đẩy sự tham gia chính trị của nữ giới. Bước đầu tiên là xây dựng được “luật lệ chung” của Cơ quan phụ trách bầu cử và đảm bảo rằng nữ giới có thể đóng góp - ở tất cả các cấp độ - với các quyết định mà theo đó các cuộc bầu cử được tổ chức và quản lý. Một Cơ quan phụ trách bầu cử quan tâm đến vấn đề giới nên tìm cách giảm thiểu bất kỳ khoảng trống trong sự tham gia của nữ giới và làm việc hướng tới bình đẳng giới như một phần không thể thiếu trong chiến lược, chính sách và hoạt động của mình và phải bảo đảm nơi làm việc góp phần thúc đẩy cân bằng giữa công việc / cuộc sống cho tất cả nhân viên.

Câu hỏi: Cơ quan phụ trách bầu cử hay các cơ quan khác được quyền quản lý các cuộc bầu cử? Cấu trúc và thành phần tham gia quản lý bầu cử?

- 5.1. Làm thế nào để kiểm soát được việc bầu cử? Liệu có cơ quan điều phối tập trung nào không hay việc quản lý được thực hiện bởi các cơ quan khác nhau? Cơ chế của các cơ quan này là gì và chúng được thành lập hay tạo nên như thế nào?
- 5.2. Nhân viên của cơ quan hay các cơ quan này được tuyển dụng hay được bổ nhiệm? Họ có phải là những nhân viên thường kỳ, hay được biệt phái từ các cơ quan dịch vụ cộng đồng khác hoặc chỉ tham gia trong khoảng thời gian bầu cử?

- 5.3. Xu hướng lịch sử của các thành viên là nữ giới trong Cơ quan phụ trách bầu cử (như là nhân viên, lãnh đạo cấp cao của Hội đồng, Ủy ban hay các chuyên viên cá nhân chuyên trách) là như thế nào?
- 5.4. Đã có những mục tiêu hay hạn ngạch được đưa ra cho sự tham gia của nữ giới trong cơ cấu nhân sự tại các cấp khác nhau chưa? (Ví dụ như nữ giới trong vị trí quản lý, nữ giới chủ quản và các nhân viên bầu cử)
- 5.5. Nếu các nhân viên của Cơ quan phụ trách bầu cử tuân theo một hệ thống các điều luật rộng hơn về các lĩnh vực công liên quan đến tuyển dụng, bổ nhiệm hay đề bạt...thì liệu những điều luật này có bao gồm các quy định về bình đẳng giới và cơ hội bình đẳng?
- 5.6. Liệu Cơ quan phụ trách bầu cử có cung cấp các thông tin trong các báo cáo thường niên hay các báo cáo khác về giới tính và trình độ của các nhân viên hay các số liệu phân biệt theo giới tính khác không?

Cơ quan địa phương quản lý bầu cử

- 5.7. Các cơ quan địa phương được thành lập để thực hiện bầu cử cấp khu vực hay cấp địa phương (hay hướng dẫn đăng ký cử tri)? Những cơ quan này được thành lập và tuyển nhân viên như thế nào?
- 5.8. Thành phần giới tính trong cấu trúc nhân sự của các cơ quan địa phương này về thành viên và vị trí lãnh đạo là như thế nào? Nếu Cơ quan phụ trách bầu cử quốc gia không có những thông tin này thì liệu nó có định thu thập những thông tin này không?

Ủy ban tại điểm đăng ký / bỏ phiếu

- 5.9. Liệu Cơ quan phụ trách bầu cử có thành lập các ủy ban tại điểm đăng ký hay bầu cử không hay cũng giống như việc thực hiện các cuộc bầu cử bình thường khác? Các ủy ban này được thành lập như thế nào?
- 5.10. Thành phần cấu trúc giới của các ủy ban này về thành viên và các vị trí lãnh đạo là như thế nào? Nếu Cơ quan phụ trách bầu cử quốc gia không có những thông tin này thì liệu nó có định thu thập những thông tin này không?
- 5.11. Nếu Cơ quan phụ trách bầu cử chỉ định các nhân viên ngắn hạn để làm việc xuyên suốt cả quốc gia trong quá trình bầu cử (bao gồm cả các nhân viên tại địa điểm đăng ký và bỏ phiếu), họ sẽ tuyển nhân viên như thế nào? Lý lịch về giới tính của các nhân viên ngắn hạn này là gì?

Chính sách giới và cơ sở hạ tầng

- 5.12. Liệu Cơ quan phụ trách bầu cử có các chương trình chiến lược cụ thể không và nếu có thì nó có bao gồm các thành phần liên quan đến bình đẳng giới không?
- 5.13. Liệu Cơ quan phụ trách bầu cử có một chính sách giới hay kế hoạch hành động liên quan đến giới tính hay không?
- 5.14. Có cơ chế nào đã được thành lập nhằm thực thi các chính sách chủ chốt về giới như các đầu mối về giới hay một ủy ban nội bộ về bình đẳng giới hay chưa?

Cơ hội tham gia tập huấn và phát triển

- 5.15. Liệu Cơ quan phụ trách bầu cử có chính sách nào liên quan đến việc nhân viên tham gia tập huấn và phát triển không? Những quyết định liên quan đến việc tham gia tập huấn và các chương trình liên quan có tính chất như thế nào?
- 5.16. Cơ quan phụ trách bầu cử tổ chức tập huấn về bình đẳng giới hay đưa bình đẳng giới vào các chương trình tập huấn rộng hơn? EMB đã cử thành viên hoặc nhân viên đến các chương trình tập huấn như vậy của các đối tác quốc tế chưa? Các cơ hội có được đưa ra nhằm nâng cao sự phát triển chuyên môn của nữ giới, đặc biệt đối với vai trò lãnh đạo không?
- 5.17. Cơ quan phụ trách bầu cử có tổ chức các chương trình tập huấn chuyên biệt về cho các đầu mối về giới hay nhân viên tham gia vào việc phát triển và thực thi các chính sách hay chiến lược chủ chốt về giới không?
- 5.18. Nếu Cơ quan phụ trách bầu cử có một đội ngũ giảng viên thường xuyên hoặc một nhóm hỗ trợ viên được BRIDGE công nhận, việc phân chia giới tính của các này là như thế nào? Được cơ cấu giới tính của các đội đào tạo giám sát không? Cơ cấu về giới tính của đội đào tạo có được giám sát không?
- 5.19. Mức độ thường xuyên của việc các nhân viên của Cơ quan phụ trách bầu cử sang nước ngoài để quan sát các cuộc bầu cử, tham sự hội nghị hội thảo hay các chương trình tương tự trong vòng 2 năm qua là như thế nào? Phần trăm nữ giới và nam giới tham gia vào các chương trình là bao nhiêu? Liệu con số này có liên quan chặt chẽ đến cơ cấu giới tính chung của Cơ quan phụ trách bầu cử và nhân viên hoặc cơ cấu giới tính của EMB và các cấp quản lý nhân viên?
- 5.20. Có bao nhiêu cuộc đào tạo chính thức được tổ chức bởi các tổ chức quốc tế (UNDP, IFES) mà Cơ quan phụ trách bầu cử đã tham gia trong 2 năm qua? Phần trăm nữ giới và nam giới của Cơ quan phụ trách bầu cử tham gia các chương trình này là bao nhiêu? Liệu con số này có liên quan chặt chẽ đến cơ cấu giới tính chung của EMB và nhân viên hoặc cơ cấu giới tính của Cơ quan phụ trách bầu cử và các cấp quản lý nhân viên?
- 5.21. Liệu có nhân tố nào gây cản trở việc tham gia hoàn toàn của nữ giới vào các cơ hội đào tạo và phát triển, được tổ chức bởi Cơ quan phụ trách bầu cử hoặc đối tác, hay không (ví dụ: đào tạo quốc tế bằng ngôn ngữ ít được sử dụng bởi nữ giới; thời gian và địa điểm đào tạo gây ra sự khó khăn cho việc tham gia của nữ giới?

Tạo điều kiện thuận lợi cân bằng công việc-cuộc sống

- 5.22. Văn phòng của Cơ quan phụ trách bầu cử có được bố trí tại nơi an toàn cho cả nữ giới và nam giới có thể tiếp cận trong mọi lúc cần thiết không?
- 5.23. Các văn phòng của Cơ quan phụ trách bầu cử có những công cụ bình đẳng cho cả nam giới và nữ giới như phòng tắm, phòng nghỉ hay nếu cần thiết, phòng cầu nguyện hay không?
- 5.24. Có các phương tiện đặc biệt cho nữ giới đang cho con bú hay không? Có sẵn nơi chăm sóc trẻ em trong văn phòng hoặc là có trợ cấp cho cán bộ Cơ quan phụ trách bầu cử để trang trải các chi phí chăm sóc trẻ hay không?
- 5.25. Liệu Cơ quan phụ trách bầu cử có cung cấp cho nhân viên các chế độ nghỉ thai sản/phụ hệ để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nghĩa vụ chăm sóc con cái không? Cơ quan phụ trách bầu cử có tuân theo các chính sách có sẵn trong lĩnh vực này như một phần của lĩnh vực công hay không?

- 5.26. Tác động của những cuộc bầu cử kéo dài, làm việc cuối tuần và thường xuyên di chuyển đối với các nhân viên và việc quản lý trách nhiệm cá nhân là như thế nào (Ví dụ như liệu nhân viên có được hưởng bồi thường về thời gian hay tài chính không)? Có sự khác biệt nào trong tác động đối với nữ giới và nam giới không?

6. Hỗ trợ phối hợp bầu cử

Hợp tác giữa các tổ chức của Liên Hợp Quốc và các nhà cung cấp hỗ trợ bầu cử khác tạo ra các cơ hội cho sự đổi mới và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực. Việc lập kế hoạch tập thể tạo cơ hội cho các nhà cung cấp hỗ trợ quốc tế lồng ghép bình đẳng giới một cách hiệu quả hơn vào các chương trình. Các chính sách của nhà tài trợ và các tổ chức song phương có thể có ảnh hưởng quyết định tới việc đề cập vấn đề giới trong hỗ trợ bầu cử. Họ có thể thể hiện qua cam kết, thiết lập các tiêu chuẩn và các công cụ cải thiện kết quả giới và nâng cao độ tin cậy của các cơ chế tạo ra đầu tư nhiều hơn trong việc lồng ghép giới và gia tăng sự tham gia của nữ giới.

- 6.1. Những thực thể nào cung cấp hỗ trợ bầu cử trong các cuộc bầu cử trước đó? Có bao nhiêu sự hỗ trợ bao gồm các sáng kiến có mục tiêu để cải thiện sự tham gia chính trị của nữ giới? Các nhà tài trợ cung cấp hỗ trợ những gì?
- 6.2. Đã có nhà hỗ trợ quốc tế nào tập trung vào nữ giới như một ứng cử viên của một đảng chính trị chưa (Ví dụ như hỗ trợ cho các biện pháp đặc biệt, đào tạo, hỗ trợ cho các CSO, tạo điều kiện truy cập phương tiện truyền thông)? Điều này có ảnh hưởng gì đến công việc của Cơ quan phụ trách bầu cử không?
- 6.3. Cơ quan phụ trách bầu cử có nhận được hỗ trợ từ các nhà tài trợ quốc tế trước cuộc bầu cử gần đây nhất không? Các dạng ủng hộ chính là gì? Việc ủng hộ đó được tiếp nhận như thế nào?
- 6.4. Các sự ủng hộ đó có bao gồm việc lồng ghép các lời khuyên và hỗ trợ về giới không? Nếu có thì xin hãy giải thích về các dạng can thiệp và các khán giả mục tiêu (Cử tri, ứng cử viên, nhân viên bầu cử) và các tác động có được? Nếu không thì tại sao lại không?
- 6.5. Có bao nhiêu cố vấn và chuyên gia tư vấn quốc tế đã tham gia vào hỗ trợ bầu cử trong cả nước (nếu được hỗ trợ dài hạn, thì sử dụng số liệu cho chu kỳ bầu cử vừa qua)? Sự phân chia giới về số lượng, trình độ và vai trò là như thế nào?
- 6.6. Nếu đã có sự hỗ trợ quốc tế thì đã có bất cứ đánh giá nào về các hỗ trợ bao gồm đánh giá các tác động đến giới của nó hay chưa?
- 6.7. Những bài học quan trọng rút ra trong việc cung cấp các hỗ trợ bầu cử với mục tiêu giới tính là gì? Ai là chủ thể hỗ trợ chính cho sự tham gia của nữ giới như các cử tri và các ứng cử viên dựa trên minh chứng bằng những nỗ lực trong quá khứ? Tại sao việc lên chương trình lại được thực hiện một cách khác nhau? Các khuyến nghị cho tương lai là gì?
- 6.8. Các dạng hỗ trợ nào cho việc lồng ghép giới sẽ có hiệu quả nhất trong tương lai (như cung cấp chuyên gia giới, đào tạo BRIDGE, chia sẻ kinh nghiệm với các Cơ quan phụ trách bầu cử khác, ...)?
- 6.9. Có những khuyến nghị nào về cải thiện việc hỗ trợ nữ giới để họ có thể chiến thắng trong các chu kỳ bầu cử (thông qua hỗ trợ trực tiếp đối với nữ giới, hỗ trợ các hoạt động hoặc nỗ lực lồng ghép của Cơ quan phụ trách bầu cử, ...)?

CHÚ THÍCH

1. ACE Project, Tiếp cận quy trình bầu cử, <http://aceproject.org/ace-en/focus/focus-on-effective-electoral-assistance/the-electoral-cycle-approach>.
2. ACE Project, Hỗ trợ bầu cử, <http://aceproject.org/electoraladvice/electoral-assistance>.
3. UNDP, 2007. Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ bầu cử của UNDP, New York, trang 1.
4. Liên Hợp quốc/Vụ Chính Trị, 2012. Chỉ thị chính sách, các nguyên tắc và hình thái hỗ trợ bầu cử, trang 5.
5. Liên hợp quốc/Vụ Chính Trị, 2014. Chỉ thị chính sách, Hỗ trợ của Liên hợp quốc về thiết kế và cải cách các Cơ quan phụ trách bầu cử, trang 3.
6. <http://unstats.un.org/unsd/genderstatmanual/Glossary.ashx>
7. Liên hợp quốc, 1997, Báo cáo của ECOSOC năm 1997, New York.
8. Tham khảo Liên hợp quốc, 1997. Báo cáo của ECOSOC năm 1997.
9. <http://unstats.un.org/unsd/genderstatmanual/Glossary.ashx>
10. Như trên.
11. Ủy ban của Liên hợp quốc về xóa bỏ các hành vi phân biệt đối xử đối với phụ nữ (CEDAW), 2004, Khuyến nghị chung của CEDAW Số 25.
12. Liên hợp quốc/Vụ Chính Trị, 2013. Chỉ thị chính sách, thúc đẩy sự tham gia của nữ giới về bầu cử và chính trị thông qua hỗ trợ bầu cử của Liên hợp quốc, trang 3.
13. Như trên.
14. CEDAW, 18/12/1979. Nghị quyết Đại hội đồng Liên hợp quốc 180 (XXXIV 1979).
15. Như trên.
16. Tham khảo Hướng dẫn của DPKO/DFS/DPA về nâng cao vai trò của nữ giới tại các cuộc bầu cử sau xung đột (2007), nhận định nhu cầu gắn kết khía cạnh bình đẳng giới trong hỗ trợ bầu cử sau xung đột.
17. Tham khảo IPU, 2011. Nghị viện Quan tâm đến vấn đề giới: Báo cáo toàn cầu về kinh nghiệm thực tiễn, Geneva, trang 6.
18. UNDP, 2007. Lồng ghép giới trong thực tiễn: Bộ Công cụ (tái bản lần thứ 3), Văn phòng khu vực về Châu Âu & CIS, Bratislava, trang 17.
19. UNDP, 2014. Bài học từ công tác lồng ghép giới trong hỗ trợ bầu cử, BPPS, New York; UNDP và Ủy ban bầu cử Nepal, 2010, Báo cáo phân tích về giới tính trong các cuộc bầu cử, Kathmandu. http://www.undp.org/content/dam/nepal/docs/reports/UNDP_NP_Gender%20Mapping%20in%20the%20Field%20of%20Elections.pdf
20. Hội đồng bầu cử độc lập Afghanistan, 2010, Đạt kết quả? Bài học từ sự tham gia của nữ giới trong cuộc bầu cử nghị viện Afghanistan năm 2010, Hội đồng bầu cử độc lập phụ trách về giới tính Afghanistan, http://www.iec.org.af/pdf/gender/ll_gender_workshop.pdf.
21. Cơ quan UN-Women tại Pakistan, 2013, Báo cáo thường niên về dự án hỗ trợ quy trình bầu cử.
22. UNDP Tanzania, 2010. Thực tiễn thành công từ UNDP Tanzania: Hỗ trợ bầu cử, <http://www.tz.undp.org/content/dam/tanzania/UNDP%20Tanzania%20Success%20Stories%20-%20Election%20Support%202010.pdf>.
23. Hội đồng bầu cử trung ương Bosnia và Herzegovina, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
24. Bầu cử tại Canada, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
25. Ủy ban bầu cử Nam Phi, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
26. Bảng này chỉ thể hiện một số ý tưởng và ví dụ có thể được đưa vào kế hoạch hành động và không nhằm trở thành kế hoạch bắt buộc hay chỉ đạo. Bất kỳ Kế hoạch hành động nào cũng đều phải được xây dựng bởi các cơ quan ở cấp quốc gia và phải phù hợp với bối cảnh quốc gia đó.
27. Hội đồng bầu cử độc lập Afghanistan, 2010 http://www.iec.org.af/pdf/gender/ll_gender_workshop.pdf
28. Nghị viện Australia, JSCM, 2011. The 2010 Bầu cử liên bang—Báo cáo về tổ chức bầu cử và các vấn đề liên quan, http://www.aph.gov.au/Parliamentary_Business/Committees/House_of_Representatives_Committees?url=em/elect10/report/index.htm
29. Hội đồng bầu cử độc lập Afghanistan, Kế hoạch chiến lược 2006-2009, <http://aceproject.org/ero-en/regions/asia/AF/afghanistan-iec-strategic-plan-2006>.
30. Như trên.
31. TSE Costa Rica, Thể chế chính sách về bình đẳng giới, <http://www.tse.go.cr/pdf/normativa/igualdaddequidaddegenero.pdf>
32. Hội đồng bầu cử Pakistan, Kế hoạch hành động 2010-2014, <http://www.ecp.gov.pk/sp/downloads/ECP%205Year%20Strategic%20Plan,%20Full%20Version,%20English,%20May%202010.pdf>.
33. Hội đồng bầu cử quốc gia Sierra Leone, 2001 Kế hoạch hành động 2001-2005, <http://aceproject.org/ero-en/topics/electoral-management/strategic-nec.pdf>.
34. Hội đồng bầu cử Nam Phi, <http://www.elections.org.za/content/>
35. Hội đồng bầu cử độc lập Afghanistan, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
36. Thông tin từ OAS dựa trên báo cáo quan sát về bầu cử.
37. Hội đồng bầu cử độc lập Afghanistan, 2010. http://www.iec.org.af/pdf/gender/ll_gender_workshop.pdf.
38. TSE Costa Rica, 2008. Thể chế chính trị và bình đẳng giới, <http://www.tse.go.cr/pdf/elector/octubre2011.pdf>

39. Hội đồng bầu cử độc lập Cộng hòa Dân chủ Congo, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
40. UNDP Ghana, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
41. http://www.tse.hn/web/dir_participacion/index.html
42. UNDP và Hội đồng bầu cử Nepal, 2010.
43. Thông tin từ OAS. Xem <http://tsje.gov.py/unidad-de-igualdad-de-genero.html>
44. Văn phòng quốc gia UNDP Yemen, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới và trao quyền cho nữ giới trong các quy trình bầu cử, tại các Văn phòng quốc gia của UNDP.
45. UNDP, 2014.
46. International IDEA, 2006, Thiết kế, quản lý bầu cử — Sổ tay quốc tế IDEA, International IDEA, Stockholm, trang 85.
47. Đây là trường hợp cụ thể về mô hình Cơ quan phụ trách bầu cử độc lập. Tại mô hình Cơ quan phụ trách bầu cử của chính phủ, chính sách và chức năng quản trị bầu cử được thực hiện bởi cơ quan dân sự. . Xem International IDEA, 2006. http://www.idea.int/publications/emd/upload/EMD_chapter4.pdf
48. CNE Mozambique, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
49. UNDP, 2014.
50. Ủy ban bầu cử quốc gia Tanzania, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
51. OSCE/ODIHR, 2009, Bầu cử quốc hội Albania 28/6/2009, Báo cáo nhiệm vụ quan sát viên bầu cử của OSCE ODIHR, OSCE ODIHR, Warsaw, <http://www.osce.org/odihr/elections/albania/38598>; OSCE/ODIHR, 2013. Bầu cử quốc hội Albania: Báo cáo kết quả, OSCE ODIHR, Warsaw, <http://www.osce.org/odihr/elections/106963>
52. Điều 12, Luật về Cơ quan bầu cử đa quốc gia từ 16/6/2010.
53. Điều 2.14 (1) và Điều 2.2. (4) Luật bầu cử BiH (sửa đổi, bổ sung năm 2013)
54. Cao ủy bầu cử độc lập Iraq, Luật Số 11, 2007.
55. Ủy ban bầu cử trung ương Kyrgyzstan, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
56. Chinaud, J. 2007, Kiểm toán về khía cạnh giới tính tại cuộc bầu cử tổng thống Timor Leste năm 2007, UNMIT, http://www.etan.org/etanpdf/2007/UNMIT_EAS%20Gender%20Audit%20Pres%20Elections%20Apr07.pdf.
57. Liên Bang Ethiopia, 2007, Luật bầu cử Ethiopia, Tuyên ngôn số 532/2007, Phần II, Chương 1, Điều 6, <http://www.electionethiopia.org/en/images/stories/directives/Proclamation/532.pdf>.
58. Hội đồng bầu cử trung ương Moldova, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
59. Hội đồng bầu cử độc lập Benin, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
60. UNDP, 2014.
61. Hội đồng bầu cử Malawi, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
62. Văn phòng quốc gia UNDP Ghana, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
63. Hội đồng bầu cử quốc gia Sierra Leone, <http://www.nec-sierraleone.org/>
64. IDEA, 2006, trang 120.
65. Báo cáo toàn diện về các hình thái nhân viên của ban thư ký nằm ngoài phạm vi của tài liệu này. Báo cáo toàn diện xem tại International IDEA, 2006. http://www.idea.int/publications/emd/upload/EMD_chapter4.pdf
66. ACE Project, www.aceproject.org
67. Hội đồng bầu cử trung ương Bosnia và Herzegovina, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
68. Trang web của Hội đồng bầu cử độc lập và biên giới Kenya, <http://www.iebc.or.ke/>.
69. Chỉ thị chung về bầu cử của Cộng hòa Congo, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
70. Hội đồng bầu cử CH Maldives, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
71. Cơ quan bầu cử thường trực Rumani, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
72. Hội đồng bầu cử Nam Phi, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
73. Ủy ban bầu cử quốc gia Tanzania, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
74. Hội đồng bầu cử Uganda, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
75. Hội đồng bầu cử độc lập Afghanistan, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
76. Hội đồng bầu cử Pakistan website, <http://www.ecp.gov.pk/>.
77. Mạng lưới hỗ trợ bầu cử của SADC-ESN, 2002, Danh mục vấn đề giới tính vì bầu cử tự do và công bằng tại khu vực Nam Phi, Viện nghiên cứu bầu cử khu vực Nam Phi, Auckland Park, <http://www.un.org/womenwatch/osagi/feature/postconflict/sadc-genderchkst.pdf>
78. Văn phòng quốc gia UNDP Ethiopia, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới và trao quyền cho nữ giới trong các quy trình bầu cử, tại các Văn phòng quốc gia của UNDP.
79. Hội đồng bầu cử trung ương Kazakhstan, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới và trao quyền cho nữ giới trong các quy trình bầu cử, tại các Văn phòng quốc gia của UNDP.
80. Hội đồng bầu cử trung ương Moldova, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
81. Hội đồng bầu cử Uganda, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.

82. Điều 2.2 (4) Luật bầu cử BiH (sửa đổi, bổ sung năm 2013). Hội đồng bầu cử trung ương Bosnia và Herzegovina, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
83. ACE Project, 2011, Thực tiễn việc chống lại bạo lực đối với nữ giới trong vấn đề chính trị, <http://aceproject.org/electoral-advice/archive/questions/replies/310338957>
84. Văn phòng quốc gia UNDP Ethiopia, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới và trao quyền cho nữ giới trong các quy trình bầu cử, tại các Văn phòng quốc gia của UNDP.
85. UNDP-UN Women, 2014. Phân tích chung và đánh giá về sự tham dự của nữ giới trong cuộc bầu cử tại Lebanon: Phát hiện sơ bộ và khuyến nghị.
86. Ủy ban bầu cử cộng hòa Maldives, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
87. UNDP và Hội đồng bầu cử Nepal, 2010.
88. Amber R. Maltbie, 2010, “Khi tôn giáo và bầu cử giao thoa: Tăng cường quyền của phụ nữ Hồi giáo thông qua cải cách bầu cử” rà soát của McGeorge, Luật số 41.4. Xem Luật bầu cử quốc gia Palestine, Điều 75.
89. Hội đồng bầu cử Pakistan, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
90. UNDP Tanzania, 2010.
91. Chinaud, J. 2007, Kiểm toán về khía cạnh giới tính tại cuộc bầu cử tổng thống Timor Lestenăm 2007, UNMIT, http://www.etan.org/etanpdf/2007/UNMIT_EAS%20Gender%20Audit%20Pres%20Elections%20Apr07.pdf
92. Hội đồng bầu cử độc lậpAfghanistan, 2010. http://www.iec.org.af/pdf/gender/II_gender_workshop.pdf.
93. Cơ quan bầu cử Canada, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
94. TSE Costa Rica, 2008. Política institucional para la igualdad y equidad de genero, aprobada por la Comision de Genero del TSE, en Sesión Extraordinaria n.º 10-2008, Điều n.º 2, de 25 de agosto de 2008. Aprobada por el TSE en Sesión Ordinaria N° 92-2008, Điều n.º 4, celebrada el 16 de Octubre de 2008. <http://www.tse.go.cr/pdf/elector/octubre2011.pdf>
95. Hội đồng bầu cử trung ương Georgia, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
96. Hội đồng bầu cử lâm thời Rumani, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
97. IFES, 2011, Women Count. http://www.ifes.org/~media/Files/Publications/Brochure/2011/IFES_Women_Count_brochure.pdf
98. Hội đồng bầu cử độc lập Afghanistan, 2010. http://www.iec.org.af/pdf/gender/II_gender_workshop.pdf.
99. Ủy ban hành chính Canada, Khuôn khổ chính sách về bổ nhiệm, <http://www.psc-cfp.gc.ca/plcy-pltq/frame-cadre/policy-politique/index-eng.htm>, và <http://www.psc-cfp.gc.ca/plcy-pltq/frame-cadre/policy-politique/naos-zns-eng.htm> ; Hội đồng thư ký ngân khố Canada, Chính sách tuyển dụng bình đẳng, <http://www.tbs-sct.gc.ca/pol/doc-eng.aspx?-section=text&id=12543> ; Chính sách về phòng ngừa và giải pháp đối với quấy rối tại nơi làm việc, <http://www.tbs-sct.gc.ca/pol/doc-eng.aspx?id=12414>. Ủy ban nhân quyền Canada, Nơi làm việc toàn diện, <http://www.chrc-ccdp.ca>
100. Hội đồng bầu cử độc lập Afghanistan, 2010. http://www.iec.org.af/pdf/gender/II_gender_workshop.pdf
101. Như trên.
102. Thông tin do OAS cung cấp. Để có thêm thông tin, xem Maria del Carmen Alanis Figueroa, “Votar y Juzgar con Perspectiva de Genero” (“To Vote và to Judge from a Gender Perspective.”). <http://www.juridicas.unam.mx/publica/librev/rev/qdiuris/cont/14/cnt/cnt2.pdf>
103. Hội đồng bầu cử trung ương Ukraine, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
104. Cơ quan phụ trách bầu cử chung Afghanistan, 2003, Hướng dẫn đào tạo đăng ký cử tri, Quy trình và đào tạo, <http://aceproject.org/ero-en/regions/asia/AF/Afghanistan%20-%20Voter%20Registration%20Trainers%20Manual.pdf>.
105. Cơ quan thường trú UNDP tại Ghana, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
106. UNDP, 2014.
107. Cơ quan thường trú UNDP tại Liberia, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới và trao quyền cho nữ giới trong các quy trình bầu cử, tại các Văn phòng quốc gia của UNDP.
108. Hội đồng bầu cử độc lập Afghanistan, Bộ phận phụ trách về giới, 2010.
109. Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc , 2010, S/2010/498, Báo cáo của Tổng Thư ký: Nữ giới, hòa bình và an ninh, http://www.peacewomen.org/assets/file/SecurityCouncilMonitor/Reports/Thematic/wps_oct2010.pdf
110. Phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
111. Như trên.
112. Hội đồng bầu cử Nam Phi, 2009, Báo cáo về các cuộc bầu cử quốc gia và địa phương.
113. Văn phòng đại diện UN Women tại Pakistan, 2013, Báo cáo thường niên về Dự án hỗ trợ chu trình bầu cử.
114. LuậtSố 35/2008, LuậtSố 67/2004, LuậtSố 215/2001 và LuậtSố 393/2004 (Điều 22).
115. Hội đồng bầu cử Uganda, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
116. Hội đồng bầu cử trung ương Moldova, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
117. Hội đồng bầu cử trung ương Georgia, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
118. Văn phòng đại diện UNDP tại Ethiopia, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới và trao quyền cho nữ giới trong các quy trình bầu cử, tại các Văn phòng quốc gia của UNDP.
119. Đội ngũ chứng thực Liên hợp quốc, 2007.

120. Liên hợp quốc/vụ chính trị, 2014. Chỉ đạo chính sách. Hỗ trợ của Liên hợp quốc về cải cách và cải tổ Cơ quan quản lý bầu cử.
121. Liên hợp quốc/vụ chính trị, 2013. Chỉ đạo chính sách Thúc đẩy sự tham gia chính trị và bầu cử của nữ giới thông qua hỗ trợ của Liên hợp quốc.
122. IDEA, 2006. Thiết kế quản lý bầu cử, pp. 43-44.
123. Liên hợp quốc, 2005, Nữ giới và bầu cử: hướng dẫn thúc đẩy sự tham gia của nữ giới trong bầu cử, <http://www.un.org/womenwatch/osagi/wps/publication/WomenAndElections.pdf>
124. Liên hợp quốc, 2005.
125. Đăng ký và xác minh danh sách cử tri là một phần của giai đoạn bầu cử và được hoàn thành vài tháng trước ngày bỏ phiếu để bảo đảm thời gian in phiếu và bố trí cử tri đến điểm bỏ phiếu.
126. UN Women phỏng vấn ECN, Ban thư ký pháp lý, Kathmandu, April 2013.
127. UN Women, 2012. Báo cáo thường niên 2011-2012. <http://www.unwomen.org/~media/Headquarters/Attachments/Sections/Library/Publications/2012/UN-Women-AR-2012%20pdf.pdf>
128. The Carter Center, 2003, Quan sát cuộc bầu cử Sierra Leone 2012, Atlanta, <http://www.cartercenter.org/documents/1349.pdf>.
129. UNDP, 2010. Timor Leste: Để cử tri nông thôn bỏ phiếu, <http://www.undp.org/content/undp/en/home/ourwork/womenempowerment/successstories/bringing-out-rural-woman-vote-timor-leste/>
130. Hội đồng bầu cử độc lập tối cao Iraq, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
131. Hội đồng bầu cử New Zealand, Bỏ phiếu không công khai, <http://www.elections.org.nz/voters/get-ready-enrol-and-vote/unpublished-roll>
132. Hội đồng bầu cử New Zealand, Unpublished Roll.
133. Hội đồng bầu cử trung ương Bosnia và Herzegovina, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
134. Elections Canada, <http://www.elections.ca/home.aspx>.
135. Văn phòng đại diện UNDP, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
136. Liên hợp quốc, 2005.
137. ACE Project. Nhận dạng cử tri mang khăn che mặt. Báo cáo liên kết. 9/11/2007. <http://aceproject.org/electoral-advice/archive/questions/replies/419301685>
138. Báo cáo từ UNDP-Bangladesh, 2011.
139. Trung tâm giám sát người di chuyển nơi cư trú nội bộ, www.internal-displacement.org
140. Tổ chức quốc tế về di cư, dự án tham gia bầu cử, (PEP), 2003, Nghiên cứu về sự tham gia bầu cử của những người phải di cư do xung đột, <http://geneseo.edu/~iompress/PEP%20Case%20Studies%202003.pdf>.
141. UNDP, 2014. Nghiên cứu tại Burundi.
142. Tổ chức quốc tế về di cư, dự án tham gia bầu cử, (PEP), 2003, Nghiên cứu về sự tham gia bầu cử của những người phải di cư do xung đột, <http://geneseo.edu/~iompress/PEP%20Case%20Studies%202003.pdf>.
143. The Carter Center, 2003, Quan sát cuộc bầu cử Sierra Leone 2012, Atlanta, <http://www.cartercenter.org/documents/1349.pdf>.
144. The Carter Center, 2003.
145. Liên hợp quốc, 2005.
146. Văn phòng đại diện UNDP Yemen, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới và trao quyền cho nữ giới trong các quy trình bầu cử, tại các Văn phòng quốc gia của UNDP.
147. Thu thập thông tin về quy trình bầu cử, dự án chung của Học viện Dân chủ và Hỗ trợ bầu cử, UNDP và Quỹ quốc tế về hệ thống bầu cử
148. <http://canadaonline.about.com/cs/elections/g/enumeration.htm>
149. Hội đồng bầu cử Bangladesh, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
150. UNDP, 2014. Nghiên cứu tại Nepal.
151. Hội đồng bầu cử Pakistan, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
152. Mạng lưới hỗ trợ bầu cử SADC-ESN, 2002, Bảng nhắc việc về giới vì bầu cử tự do và công bằng tại Nam Châu Phi, Học viện bầu cử Nam Châu Phi, Johannesburg, <http://www.un.org/womenwatch/osagi/feature/postconflict/sadc-genderchklst.pdf>.
153. The Carter Center, 2011. Bầu cử tổng thống và lập pháp tại CHDC Congo, Atlanta.
154. Báo cáo văn phòng đại diện UN Women, 2012.
155. “Đăng ký cử tri quan tâm đến vấn đề giới,” The Zimbabwean, July 10, 2013. <http://www.thezimbabwean.co/life/66745/gender-sensitive-voter-registration.html>
156. Cơ quan phụ trách bầu cử chung Afghanistan, 2005, Hướng dẫn đăng ký cho Wolesi Jirga và Hội đồng bầu cử địa phương.
157. Cơ quan phụ trách bầu cử chung Afghanistan, 2003, Hướng dẫn đăng ký cử tri Afghanistan, quy trình và đào tạo, <http://aceproject.org/ero-en/regions/asia/AF/Afghanistan%20-%20Voter%20Registration%20Trainers%20Manual.pdf>.
158. IDEA, 2006. trang 63.
159. IDEA, 2006. trang 66.
160. Michael Maley, 2000. “Quy trình đề cử,” đăng tại Richard Rose (ed.), International Encyclopedia Elections, trang 173.
161. ACE project, Điều hành bầu cử, <http://aceproject.org/main/english/em/eme04a.htm>
162. Như trên.

163. Maley, 2000.
164. www.quotaproject.org
165. Báo cáo của Salina Joshi, Tư vấn viên về giới, Dự án bầu cử UNDP, 8/2014.
166. UNDP, 2014.
167. GNDEM, http://www.gndem.org/resources_search/results/taxonomy%3A52. See also the OAS, “SystematizationTribunals Decision on Electoral Matters: Women’s Political Inclusion: Gender Quotas và Parity” which contains information on judicial decisions regarding the implementation of gender quotas in Argentina, Costa Rica, Ecuador, Mexico và Peru.
168. Chi nhánh tòa án bầu cử liên bang, Mexico, <http://www.trife.gob.mx/en/contenido/about-us>
169. Như trên.
170. Santiago Hernan Corcuera và Luis Antonio Sobrado, 2012, “Lời nói đầu trong phân tích tuyên ngôn của toàn án về bầu cử có nữ giới tham gia: số lượng và công bằng, Tổ chức các nước châu Mỹ.
171. Như trên.
172. OAS, 2012. Phân tích tuyên ngôn của toàn án về bầu cử có nữ giới tham gia: số lượng và công bằng, Tổ chức các nước châu Mỹ, trang 33.
173. M. Jager Contreras, 2008, “Costa Rica: Thực tiễn tố về thúc đẩy sự tham gia của chính trị của nữ giới: vượt ra ngoài quota,” in B. Llanos và K. Sample (eds.), Từ lời nói tới hành động: các thực tiễn tốt nhất về sự tham gia của nữ giới trong các đảng chính trị ở Mỹ La tinh, Stockholm: International IDEA.
174. UN Women, UNDP, International IDEA, 2013, Sự tham gia chính trị của nữ giới tại Mexico. 60 năm công nhận quyền bỏ phiếu của nữ giới, trang 16.
175. OAS, 2012. Phân tích tuyên ngôn của toàn án về bầu cử có nữ giới tham gia: số lượng và công bằng, Tổ chức các nước châu Mỹ, trang 37.
176. Julie Ballington và Muriel Kahane, 2014. “Nữ giới trong chính trị: hỗ trợ tài chính vì bình đẳng giới” đăng tại International IDEA, hỗ trợ tài chính cho các đảng chính trị và chiến dịch tranh cử.
177. Ballington và Kahane, 2014.
178. Bên cạnh xử phạt tài chính, cũng có cơ chế cho phép các hình phạt bổ sung, tại điều 175, đoạn 2 trong Luật.; CEC có thể thay thế/bổ sung ứng cử viên ở các khu vực có đại diện của một giới ít hơn giới kia hoặc không đáp ứng các tiêu chí về giới. Email của Lefterije Luzi, Chủ tịch Hội đồng bầu cử, Albania, 2014; và OSCE, 2013. Báo cáo quan sát bầu cử quốc tế: Albania, trích trong Ballington và Kahane, 2014.
179. Email của Zurab Kharatishvili, Chủ tịch Hội đồng bầu cử trung ương Georgia, 7/2013, trích trong Ballington và Kahane, 2014.
180. Liên hợp quốc, Bóng ma quốc tế về công dân và quyền chính trị, G.A. res. 2200A (XXI), 21 U.N. GAOR Supp. (Số 16) at 52, U.N. Doc. A/6316 (1966), 999 U.N.T.S. 171, entered into force 23 March 1976 Điều 25.
181. SADC-ESN Mạng lưới hỗ trợ bầu cử, 2002.
182. Antonio Spinelli, ACE phối hợp trả lời. www.aceproject.org
183. Như trên.
184. iKNOW Politics, 2009. Liên kết phản hồi về ngăn ngừa bỏ phiếu theo gia đình, <http://iknowpolitics.org/en/knowledge-library/expert-responses/consolidated-response-prevention-family-voting>
185. Gabrielle Bardall. 2011, Phá vỡ khuôn mẫu: hiểu về giới và bạo lực trong bầu cử, IFES, Washington, D.C.
186. Bardall, 2011.
187. iKNOW politics, 2009.
188. Macedonia State Election, 2010, Chiến lược đấu tranh với bỏ phiếu theo gia đình và ngăn cản bỏ phiếu.
189. Như trên.
190. UNDP và Hội đồng bầu cử Nepal, 2010.
191. Hội đồng bầu cử trung ương Uzbekistan, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
192. iKNOW Politics, 2009.
193. Thư của Salina Joshi, Tư vấn viên về giới Dự án bầu cử của UNDP, 8/2014.
194. Julie Ballington, 1998, Sự tham gia của nữ giới tại cuộc bầu cử dân chủ đầu tiên tại Nam Phi. Bài học từ quá khứ và khuyến nghị cho tương lai, Học viện bầu cử Nam Phi (EISA).
195. Elections Canada, 2012, <http://www.elections.ca/home.aspx>.
196. Trung tâm giám sát người chuyển nơi cư trú trong nội bộ, www.internal-displacement.org.
197. Tổ chức quốc tế về di cư, dự án tham gia bầu cử, (PEP), 2003, Nghiên cứu về sự tham gia bầu cử của những người phải di cư do xung đột, <http://geneseo.edu/~iompress/PEP%20Case%20Studies%202003.pdf>.
198. Như trên.
199. The Carter Centre, 2003.
200. Amber R. Maltbie, 2010.
201. Paul H. Lewis, 2004. “Khoảng cách về giới tại Chile,” *Journal Latin American Studies*, Vol. 36.
202. ACE Project 2007, Liên kết phản hồi về xác minh cử tri mang khăn che mặt, <http://aceproject.org/electoral-advice/archive/questions/replies/419301685>.
203. Amber R. Maltbie, 2010.
204. ACE Project 2007, Liên kết phản hồi về xác minh cử tri mang khăn che mặt.
205. iKNOW Politics, 2009. <http://iknowpolitics.org/en/2009/07/consolidated-response-prevention-family-voting>.
206. Hội đồng bầu cử Papua New Guinea, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.

207. The Carter Centre, 2003.
208. Dự án hỗ trợ bầu cử UNDP (ESP) và Hội đồng bầu cử Nepal, 2010.
209. ACE Project, 2011, Thực tiễn đấu tranh với bạo lực chính trị đối với nữ giới, <http://aceproject.org/electoral-advice/archive/questions/replies/310338957>.
210. Hội đồng bầu cử Uganda, phản hồi khảo sát của UNDP về Lòng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
211. Chinaud, J. 2007, Kiểm toán về khía cạnh giới tính tại cuộc bầu cử tổng thống Timor Leste năm 2007, UNMIT, http://www.etan.org/etanpdf/2007/UNMIT_EAS%20Gender%20Audit%20Pres%20Elections%20Apr07.pdf.
212. UNDP Tanzania, 2010.
213. The Carter Centre, 2003.
214. Dự án hỗ trợ bầu cử UNDP (ESP) và Hội đồng bầu cử Nepal, 2012.
215. Gabrielle Bardall, 2011. Phá vỡ khuôn mẫu: giới và bạo lực bầu cử. IFES, Washington D.C.
216. Như trên.
217. UNDP và UN Women, sắp xuất bản, Bạo lực đối với nữ giới trong bầu cử: khuôn khổ phân tích và ngăn ngừa.
218. Hội đồng bầu cử India, Số 464/Instructions/EPS/2011, http://eci.nic.in/eci_main/CurrentElections/ECI_Instructions/ins05032011A.pdf
219. Hội đồng bầu cử độc lập Afghanistan, 2010. http://www.iec.org.af/pdf/gender/II_gender_workshop.pdf
220. Leena Rikkila Tamang, Bầu cử tại Nepal vẫn còn nguy cơ bạo lực, International IDEA. <http://www.idea.int/elections-in-nepal-remain-vulnerable-to-violence.cfm>
221. UN Kenya, Newsletter. 2013. Công cụ hỗ trợ nữ giới: Cơ chế phản hồi độc đáo trong bầu cử, http://www.unicnairobi.org/newsletter/UNNewsletter_March2013.pdf; và UNDP và UN Women.
222. Gabrielle Bardall, 2013. Bạo lực về giới trong bầu cử: vai trò thông tin và truyền thông. Stability: International Journal Security and Development 2(3):60, DOI: <http://dx.doi.org/10.5334/sta.cs>
223. UNDP và UN Women.
224. UN Women và Trung tâm nghiên cứu xã hội, 2014. Bạo lực đối với nữ giới trong chính trị: nghiên cứu tại Ấn Độ, Nepal và Pakistan, <http://www.unwomensouthasia.org/assets/VAWIP-Report.pdf>
225. ACE Project. “Đăng ký ẩn danh”, <http://aceproject.org/ace-en/topics/vr/vra/vra14>
226. UNDP và UN Women.
227. DPKO/DFS-DPA, 2007, Hướng dẫn chung về nâng cao vai trò của nữ giới trong giai đoạn bầu cử hậu xung đột.
228. Bardall, Gabrielle. Phá vỡ khuôn mẫu: giới và bạo lực bầu cử. IFES 2011.
229. UNDP và UN Women, Bạo lực đối với nữ giới trong bầu cử: khuôn khổ phân tích và ngăn ngừa.
230. Carroll, 1994, trích trong Julie Ballington, 2003. “Bình đẳng giới trong Hỗ trợ tài chính cho các đảng chính trị”, in Reginald Austin và Maja Tjernstrom (eds.), Hỗ trợ tài chính cho các đảng chính trị và chiến dịch tranh cử. Stockholm: International IDEA.
231. International IDEA và UN Women, 2011. Bầu cử từ quan điểm về giới. Hướng dẫn giám sát truyền thông. http://www.idea.int/publications/election_coverage_gender_perspective/
232. Bardall, 2011.
233. See also http://www.elections.org.zm/conflict_management.php
234. Bardall, 2012.
235. UNDP và UN Women, Bạo lực đối với nữ giới trong bầu cử: khuôn khổ phân tích và ngăn ngừa.
236. Hội đồng bầu cử độc lập Afghanistan, 2010.
237. Hội đồng bầu cử trung ương Kyrgyzstan, phản hồi khảo sát của UNDP về Lòng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
238. Báo cáo của Văn phòng đại diện UNDP.
239. Dự án hỗ trợ bầu cử UNDP (ESP) và Hội đồng bầu cử Nepal, 2010.
240. DPKO/DFS-DPA, 2007, Hướng dẫn chung về nâng cao vai trò của nữ giới trong giai đoạn bầu cử hậu xung đột.
241. Hội đồng bầu cử độc lập Afghanistan, Bộ phận phụ trách về giới, 2010.
242. Hội đồng bầu cử độc lập the Democratic Republic the Congo, phản hồi khảo sát của UNDP về Lòng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
243. UNDP Albania, phản hồi khảo sát của UNDP về Lòng ghép giới và trao quyền cho nữ giới trong quá trình bầu cử.
244. Email Thư của Leterije Luzi, Chủ tịch Hội đồng bầu cử trung ương, Albania, 2014.
245. Thông tin từ UNDP Cambodia, 2011.
246. Hội đồng bầu cử trung ương Bosnia và Herzegovina, phản hồi khảo sát của UNDP về Lòng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
247. UNDP và Hội đồng bầu cử Nepal, 2012.
248. Như trên.
249. Văn phòng đại diện UNDP Yemen, phản hồi khảo sát của UNDP về Lòng ghép giới và trao quyền cho nữ giới trong các quy trình bầu cử, tại các Văn phòng quốc gia của UNDP.
250. GenderLinks, Báo cáo đào tạo truyền thông về giới trong bầu cử tại Nam Phi, tóm tắt trong Eldis, 2005. <http://www.eldis.org/assets/Docs/22746.html>
251. <http://www.unesco.org>
252. Gabrielle Bardall. Tư vấn về bạo lực bầu cử, IFES-Burundi / Amatora Mu Mahoro. www.burundi.ushahidi.org

253. UNDP, 2014. Nghiên cứu tại Tunisia.
254. Tổng hợp từ ACE, Giáo dục công dân và cử tri, <http://aceproject.org/ace-en/topics/ve/vea>
255. Hội đồng bầu cử Malawi, <http://www.mec.org.mw/>
256. UNDP và Hội đồng bầu cử Nepal, 2010.
257. Hội đồng bầu cử Pakistan, <http://www.ecp.gov.pk/>
258. Hội đồng bầu cử Nam Phi, 2009. Báo cáo về các cuộc bầu cử quốc gia và địa phương 2009. <http://www.elections.org.za/content/Dynamic.aspx?id=1344&name=Elections&LeftMenuId=100&Breadcrumb=220>
259. UNDP, 2014.
260. Đội ngũ hỗ trợ bầu cử Liên hợp quốc tại Timor-Leste (UNEST), 2012.
261. UNDP, 2014. Nghiên cứu tại Burundi.
262. iKNOW Politics, 2008, Phản hồi liên kết về cộng tác với các nữ ứng cử viên và nữ cử tri trong bầu cử, <http://iknowpolitics.org/en/knowledge-library/expert-responses/consolidated-response-working-women-candidates-and-women-voters>.
263. Báo cáo của Đội ngũ quan sát viên bầu cử đối với bầu cử quốc hội tại CH quốc đảo Marshall. 11/2007.
264. Hội đồng bầu cử và biên giới độc lập Kenya, <http://www.iebc.or.ke/>.
265. Đội ngũ hỗ trợ bầu cử Liên hợp quốc tại Timor-Leste (UNEST), 2012.
266. Thông tin do Hội đồng bầu cử trung ương Albania cung cấp, <http://www.cec.org.al/>
267. Leterije Luzi, Chủ tịch Hội đồng bầu cử trung ương, Albania, 2014.
268. Hội đồng bầu cử Macedonia, 2010. Chiến lược đấu tranh với bỏ phiếu theo gia đình và ngăn cản bỏ phiếu.
269. iKNOW Politics, 2009.
270. Hội đồng bầu cử Ghana, 1995. Voter Registration News.
271. Commonwealth và PIFS, 2007. Báo cáo của đội ngũ đánh giá bầu cử Papua New Guinea
272. UNDP Tanzania, 2010.
273. UNDP Tanzania, 2010.
274. Hội đồng bầu cử trung ương Bosnia và Herzegovina, phản hồi khảo sát của UNDP về Lồng ghép giới tại các Cơ quan phụ trách bầu cử.
275. Thông tin do Hội đồng bầu cử trung ương Georgia cung cấp.
276. Đội ngũ hỗ trợ bầu cử Liên hợp quốc tại UNEST 2012.
277. Sanjay Gathia và Somsri Hananuntasuk, 2006, Giai đoạn dân chủ mới tại Afghanistan, Asian Network for Free Elections. https://openlibrary.org/works/OL15974194W/Afghanistan_ushering_in_a_new_era_of_democracy
278. Hội đồng bầu cử độc lập Afghanistan, Bộ phận phụ trách về giới, 2010.
279. Hội đồng bầu cử Malawi, <http://www.mec.org.mw/>
280. Hội đồng bầu cử Macedonia, 2010.
281. Thông tin do Văn phòng đại diện UNDP tại Yemen cung cấp.
282. iKNOW Politics, 2010, Báo cáo liên kết về tác động của mù chữ tới các sự tham gia chính trị của các nữ cử tri trẻ, <http://iknowpolitics.org/en/knowledge-library/expert-responses/consolidated-response-impact-illiteracy-young-womens-political>
283. UNDP, Dự án hỗ trợ bầu cử, 2013.
284. Thông tin do UNDP Sierra Leone cung cấp, 2009.
285. iKNOW Politics, 2010.
286. UNDP Tanzania, 2010
287. iKNOW Politics, 2010.
288. iKNOW Politics, 2009.
289. Bầu cử tại Lebanon 2013- Một chi tiết nhỏ ngăn cản bạn tham gia bỏ phiếu, <https://www.youtube.com/watch?v=aXOsfK2ovuk>
290. UNDP, Dự án hỗ trợ bầu cử report, 2013.
291. iKNOW Politics, 2009.
292. UNDP, 2014. Nghiên cứu tại Tunisia.
293. Thông tin do Hội đồng bầu cử trung ương Georgia cung cấp.
294. UNDP, Báo cáo dự án hỗ trợ bầu cử, 2013.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- ACE Project, 2011. Thực tiễn đấu tranh với bạo lực chính trị đối với nữ giới, <http://aceproject.org/electoral-advice/archive/questions/replies/310338957>
- ACE Project. “Đăng ký ẩn danh”, <http://aceproject.org/ace-en/topics/vr/vra/vra14>
- ACE Project, Civic và Voter Education, <http://aceproject.org/ace-en/topics/ve/vea>
- ACE Project, Điều hành bầu cử, <http://aceproject.org/main/english/em/eme04a.htm>
- ACE Project, Hỗ trợ bầu cử, <http://aceproject.org/electoral-advice/electoral-assistance>
- ACE Project. Xác minh cử tri đeo mặt nạ, báo cáo liên kết. 9/11/2007. <http://aceproject.org/electoral-advice/archive/questions/replies/419301685>
- ACE Project, Tiếp cận Chu trình bầu cử, <http://aceproject.org/ace-en/focus/focus-on-effective-electoral-assistance/the-electoral-cycle-approach>.
- Afghanistan (Cơ quan phụ trách bầu cử chung), 2003. Hướng dẫn đào tạo đăng ký cử tri, Quy trình và đào tạo, <http://aceproject.org/eroen/regions/asia/AF/Afghanistan%20-%20Voter%20Registration%20Trainers%20Manual.pdf>
- Australian (nghị viện), JSCEM, 2011. Bầu cử liên bang 2010–Báo cáo về thực hiện bầu cử và các vấn đề liên quan, http://www.aph.gov.au/Parliamentary_Business/Committees/House_of_Representatives_Committees?url=em/elect10/report/index.htm
- Ballington, Julie và Muriel Kahane, 2014. “Nữ giới trong chính trị: hỗ trợ tài chính vì bình đẳng giới” đăng tại International IDEA, hỗ trợ tài chính cho các đảng chính trị và chiến dịch tranh cử.
- Ballington, Julie, 2003. “Bình đẳng giới trong Hỗ trợ tài chính cho các đảng chính trị”, in Reginald Austin và Maja Tjernstrom (eds.), Hỗ trợ tài chính cho các đảng chính trị và chiến dịch tranh cử. Stockholm: International IDEA. http://www.idea.int/publications/election_coverage_gender_perspective/
- Ballington, Julie, 1998. Sự tham gia của nữ giới tại cuộc bầu cử dân chủ đầu tiên tại Nam Phi. Bài học từ quá khứ và khuyến nghị cho tương lai, Học viện bầu cử Nam Phi (EISA).
- Bardall, Gabrielle. 2011. Phá vỡ khuôn mẫu: giới và bạo lực bầu cử IFES, Washington, D.C.
- Canada (Ủy ban nhân quyền), Nơi làm việc toàn diện, <http://www.chrc-ccdp.ca/>
- Carter Center, 2011. Bầu cử tổng thống và lập pháp tại CHDC Congo, Atlanta. <http://www.cartercenter.org/news/pr/drc-022312.html>
- Carter Center, 2003. Quan sát cuộc bầu cử Sierra Leone 2012, Atlanta, <http://www.cartercenter.org/documents/1349.pdf>
- CEDAW, 18 December 1979. Liên hợp quốc General Assembly Resolution 180 (XXXIV 1979).
- Chinaud, J. 2007, Kiểm toán về khía cạnh giới tính tại cuộc bầu cử tổng thống Timor Lestenăm 2007, UNMIT, http://www.etan.org/etanpdf/2007/UNMIT_EAS%20Gender%20Audit%20Pres%20Elections%20Apr07.pdf.
- Commonwealth và PIFS, 2007. Report the Commonwealth-Pacific Islands Forum Election Assessment Team for Papua New Guinea National Elections, June - August 2007.
- Mạng lưới nghiên cứu phát triển, 2002. Phụ nữ, giới và phát triển tại Thái Bình Dương: Giới, xã hội và tham gia chính trị, https://crawford.anu.edu.au/rmap/devnet/devnet/gen/gen_civil.pdf
- Hội đồng bầu cử Pakistan, Kế hoạch chiến lược 5 năm 2010-2014, <http://www.ecp.gov.pk/sp/downloads/ECP%205-Year%20Strategic%20Plan,%20Full%20Version,%20English,%20May%202010.pdf>
- Hội đồng bầu cử Nam Phi, 2009. Báo cáo về các cuộc bầu cử quốc gia và địa phương 2009, <http://www.elections.org.za/content/Dynamic.aspx?id=1344&name=Elections&LeftMenuId=100&Bread-CrumbId=220>
- Hội đồng bầu cử Ấn Độ, Số 464/Instructions/EPS/2011, http://eci.nic.in/eci_main/CurrentElections/ECI_Instructions/ins05032011A.pdf
- Chi nhánh tòa án bầu cử liên bang, Mexico, <http://www.trife.gob.mx/en/contenido/about-us>
- CH Liên bang Ethiopia, 2007. Luật bầu cử Ethiopia, tuyên cáo số 532/2007, phần II, chương 1, Điều 6, <http://www.electionethiopia.org/en/images/stories/directives/Proclamation/532.pdf>
- Gathia, Sanjay và Somsri Hananuntasuk, 2006. Thời kỳ dân chủ mới tại Afghanistan, Asian Network for Free Elections. https://openlibrary.org/works/OL15974194W/Afghanistan_ushering_in_a_new_era_of_democracy
- Gender Links, Báo cáo đào tạo truyền thông về giới trong bầu cử tại Nam Phi, tóm tắt trong Eldis, 2005. <http://www.eldis.org/assets/Docs/22746.html>

“Đăng ký cử tri quan tâm đến vấn đề giới,” The Zimbabwean. 10/7/2013. <http://www.thezimbabwean.co/life/66745/gender-sensitive-voter-registration.html>

Hernan Corcuera, Santiago và Luis Antonio Sobrado, 2012. “Lời nói đầu trong phân tích tuyên ngôn của toàn án về bầu cử có nữ giới tham gia: số lượng và công bằng, Tổ chức các nước châu Mỹ.

iKNOW Politics, 2010, Báo cáo tác động của nạn mù chữ tới sự tham gia chính trị của các cử tri trẻ, <http://iknowpolitics.org/en/knowledge-library/expert-responses/consolidated-response-impact-illiteracy-young-womens-political>

iKNOW Politics, 2009. Liên kết phản hồi về ngăn ngừa bỏ phiếu theo gia đình, <http://iknowpolitics.org/en/knowledge-library/expert-responses/consolidated-response-prevention-family-voting>

iKNOW Politics, 2008. Báo cáo liên kết về cộng tác với các nữ ứng cử viên và nữ cử tri trong bầu cử, <http://iknowpolitics.org/en/knowledge-library/expert-responses/consolidated-response-working-women-candidates-and-women-voters>

Hội đồng bầu cử độc lập Afghanistan, 2010. Bài học từ cuộc bầu cử quốc hội tại Afghanistan 2010, Hội đồng bầu cử độc lập, Bộ phận phụ trách về giới, Afghanistan, http://www.iec.org.af/pdf/gender/ll_gender_workshop.pdf

Hội đồng bầu cử độc lập Afghanistan, Kế hoạch chiến lược 2006-2009, <http://aceproject.org/ero-en/regions/asia/AF/afghanistan-iec-strategic-plan-2006>

International IDEA A, 2006. Thiết kế điều hành bầu cử - The International IDEA Handbook, International IDEA, Stockholm, trang 85.

International IDEA, Cơ sở dữ liệu về tài chính trong chính trị, <http://www.idea.int/political-finance>

International IDEA và UN Women, 2011. Bầu cử từ quan điểm về giới. Hướng dẫn giám sát truyền thông, http://www.idea.int/publications/election_coverage_gender_perspective/

International IDEA, IPU và Stockholm University, Global Database Quotas for Women, <http://www.quotaproject.org/>

Tổ chức quốc tế về di cư, dự án tham gia bầu cử, (PEP), 2003. Nghiên cứu về sự tham gia bầu cử của những người phải di cư do xung đột, <http://geneseo.edu/~iompress/PEP%20Case%20Studies%202003.pdf>

Liên minh nghị viện, 2011. Nghị viện nhạy cảm về giới: Báo cáo toàn cầu: Các thực tiễn tốt, Geneva, trang 6.

Jager Contreras, M., 2008. “Costa Rica: Thực tiễn tốt về thúc đẩy sự tham gia của chính trị của nữ giới: vượt ra ngoài quota,” in B. Llanos và K. Sample (eds.), Từ lời nói tới hành động: các thực tiễn tốt nhất về sự tham gia của nữ giới trong các đảng chính trị ở Mỹ La tinh, Stockholm: International IDEA.

Lewis, Paul H, 2004. “Khoảng cách về giới tại Chile,” Journal Latin American Studies, Vol. 36.

Hội đồng bầu cử Macedonia, 2010. Chiến lược đấu tranh với bỏ phiếu theo gia đình và ngăn cản bỏ phiếu.

Maley, Michael, 2000. “Quy trình đề cử,” đăng trên Richard Rose (ed.), International Encyclopedia Elections, trang 173.

Maltbie, Amber R., 2010. “Khi tôn giáo và bầu cử giao thoa: Tăng cường quyền của phụ nữ Hồi giáo thông qua cải cách bầu cử,” McGeorge Luật Review 41.4. See also Palestinian National Authority Election Luật, Điều 73.

Hội đồng bầu cử quốc gia Sierra Leone, 2001, Kế hoạch chiến lược 2001-2005, <http://aceproject.org/ero-en/topics/electoral-management/strategic-nec.pdf>

Hội đồng bầu cử New Zealand, Unpublished Roll, <http://www.elections.org.nz/voters/get-ready-enrol-and-vote/unpublished-roll>

OAS, 2012. Phân tích tuyên ngôn của toàn án về bầu cử có nữ giới tham gia: số lượng và công bằng, Tổ chức các nước châu Mỹ, trang 33.

OSCE/ODIHR, 2009. Bầu cử quốc hội CH Albania 28/6/2009, Báo cáo của phái đoàn quan sát viên bầu cử OSCE ODIHR, OSCE ODIHR, Warsaw, <http://www.osce.org/odihr/elections/albania/38598>

OSCE, 2013. International Election Observation Report: Albania. Trích trong Ballington và Kahane, 2014.

Ban Thư ký diễn đàn về các đảo Thái Bình Dương (PIFS), 2007. Báo cáo của đội ngũ quan sát viên diễn đàn về các đảo Thái Bình về bầu cử quốc hội tại quần đảo Marshall, 11/2007, Ban Thư ký diễn đàn về các đảo Thái Bình Dương.

Hội đồng hành chính Canada, Khuôn khổ chính sách về bổ nhiệm, <http://www.psc-cfp.gc.ca/plcy-pltq/frame-cadre/policy-politique/index-eng.htm>

Hội đồng hành chính Canada, Chính sách ngăn chặn và phòng ngừa quấy rối tại nơi làm việc, <http://www.tbs-sct.gc.ca/pol/doc-eng.aspx?id=12414>

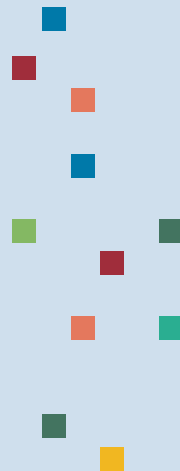
Mạng lưới hỗ trợ bầu cử SADC-ESN, 2002. Bảng nhắc việc về giới vì bầu cử tự do và công bằng tại Nam Châu Phi, Học viện bầu cử Nam Châu Phi, Johannesburg, <http://www.un.org/womenwatch/osagi/feature/postconflict/sadc-genderchk1st.pdf>

Ban Thư ký ngân khố Canada, Chính sách việc làm bình đẳng, <http://www.tbs-sct.gc.ca/pol/doc-eng.aspx?section=text&id=12543>

- TSE Costa Rica, 2008. Política institucional para la igualdad y equidad de género, aprobada por la Comisión de Género del TSE, en Sesión Extraordinaria n.º 10-2008, Điều n.º 2, de 25 de agosto de 2008. <http://www.tse.go.cr/pdf/elector/octubre2011.pdf>
- TSE Costa Rica, Thể chế chính sách vì công bằng và bình đẳng giới, <http://www.tse.go.cr/pdf/normativa/igualdadyequidaddegenero.pdf>
- UNDP, 2014. Bài học từ Lồng ghép giới trong hỗ trợ bầu cử, BPPS, New York.
- UNDP, Báo cáo Dự án hỗ trợ bầu cử, 2013.
- UNDP, 2010. Timor Leste: Để cử tri nông thôn bỏ phiếu, <http://www.undp.org/content/undp/en/home/ourwork/womenempowerment/successstories/bringing-out-rural-woman-vote-timor-leste/>
- UNDP, 2007. Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ bầu cử của UNDP, New York, trang 1.
- UNDP, 2007. Lồng ghép giới vào thực tiễn: Bộ công cụ (3rd edition), Regional Bureau for Europe & CIS, Bratislava, trang 17.
- UNDP và Hội đồng bầu cử Nepal, 2010. Báo cáo phân tích về giới trong bầu cử, Kathmandu, http://www.undp.org/content/dam/nepal/docs/reports/UNDP_NP_Gender%20Mapping%20in%20the%20Field%20of%20Elections.pdf
- UNDP Tanzania, 2010. Câu chuyện thành công tại Tanzania: Hỗ trợ bầu cử, <http://www.tz.undp.org/content/dam/tanzania/UNDP%20Tanzania%20Success%20Stories%20-%20Election%20Support%202010.pdf>
- UN-Women Pakistan, 2013, Báo cáo thường niên về Dự án hỗ trợ chu trình bầu cử.
- UNDP và UN Women, 2014. Phân tích và đánh giá chung về sự tham gia của nữ giới trong bầu cử ở Lebanon: Phát hiện sơ bộ và khuyến nghị. Beirut.
- Đội ngũ hỗ trợ bầu cử Liên hợp quốc tại Timor-Leste (UNEST), 2012
- Liên hợp quốc, 2005. Nữ giới và bầu cử: hướng dẫn thúc đẩy sự tham gia của nữ giới trong bầu cử, <http://www.un.org/womenwatch/osagi/wps/publication/WomenAndElections.pdf>
- Liên hợp quốc, 1997, Báo cáo của ECOSOC năm 1997, New York.
- Liên hợp quốc Ủy ban về xóa bỏ phân biệt đối xử với nữ giới (CEDAW), 2004. Các khuyến nghị chung của CEDAW, Số 25.
- Liên hợp quốc/vụ chính trị, 2012. Chỉ đạo chính sách, Nguyên tắc và hình thái hỗ trợ bầu cử, trang 5.
- Liên hợp quốc/vụ chính trị, 2014. Chỉ đạo chính sách, Hỗ trợ của Liên hợp quốc về cải cách và cải tổ Cơ quan quản lý bầu cử, trang 3.
- Liên hợp quốc/vụ chính trị, 2013. Chỉ đạo chính sách. Thúc đẩy sự tham gia chính trị và bầu cử của nữ giới thông qua hỗ trợ của Liên hợp quốc, trang 3.
- Liên hợp quốc, DPKO/DFS-DPA, 2007. Hướng dẫn chung về nâng cao vai trò của nữ giới trong giai đoạn bầu cử hậu xung đột. New York.
- Liên hợp quốc Kenya, Thư ngỏ. 2013. Công cụ hỗ trợ nữ giới: Cơ chế phản hồi độc đáo trong bầu cử, http://www.unicnairobi.org/newsletter/UNNewsletter_March2013.pdf
- Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, 2010, S/2010/498. Báo cáo của Tổng Thư ký: Nữ giới, hòa bình và an ninh, http://www.peacewomen.org/assets/file/SecurityCouncilMonitor/Reports/Thematic/wps_oct2010.pdf
- UN-Women, 2012. Báo cáo thường niên 2011-2012. <http://www.unwomen.org/~media/Headquarters/Attachments/Sections/Library/Publications/2012/UN-Women-AR-2012%20pdf.pdf>
- UN-Women và Trung tâm nghiên cứu xã hội, 2014. Bạo lực đối với nữ giới trong chính trị: nghiên cứu tại Ấn Độ, Nepal và Pakistan, <http://www.unwomensouthasia.org/assets/VAWIP-Report.pdf>
- UN-Women Văn phòng đại diện Pakistan, 2013. Báo cáo thường niên về Dự án hỗ trợ chu trình bầu cử.
- UN-Women, UNDP, International IDEA, 2013, Sự tham gia chính trị của nữ giới tại Mexico. 60 năm công nhận quyền bỏ phiếu của nữ giới, trang 16.
- Liên hợp quốc. Bóng ma quốc tế về công dân và quyền chính trị, G.A. res. 2200A (XXI), 21 U.N. GAOR Supp. (Số 16) at 52, U.N. Doc. A/6316 (1966), 999 U.N.T.S. 171, entered into force Mar. 23, 1976 Điều 25.



Empowered lives.
Resilient nations.



Tài liệu tập trung vào vai trò của các Cơ quan phụ trách bầu cử trong việc thúc đẩy bình đẳng giới và khuyến khích sự tham gia của nữ giới. Tài liệu trình bày các biện pháp tích cực đã được triển khai nhằm bảo đảm nữ giới có thể đóng vai trò nòng cốt trong các cơ quan này, cũng như trong các hoạt động và quy trình bầu cử.

